

THAN MẶT QUỶ

TRẦN CHIỂU

“Trong thế giới này, chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu mà còn vì sự im lặng đáng sợ của những người tốt”

M.Luther King

1

Thời đại chuộng bằng cấp như hiện nay, với bằng đại học tại chức và một khoá học chính trị tại chức tại trường chính trị tỉnh không sớm thì chầy, ông Chí Văn cũng bị điều sang một ban nào đó của tỉnh, điều mà hoàn toàn ông không muốn. Bởi chỗ ấy chỉ là nơi dành cho những người vì lý tưởng mà phấn đấu, hi sinh, vì Dân phục vụ. Còn như mấy ông máu làm giàu thì đâu có muốn. Ngày nay, có bằng tiến sỹ, hoặc cao hơn, lại trong cấp ủy thì ở bất cứ vị trí nào, nếu không nhiệm máu làm giàu cũng khó có thể trở thành tỷ phú.

Bằng tiến sỹ thôi thúc ông Chí Văn. Giám đốc sở nội vụ, bạn ông, ẵm bằng tiến sỹ chỉ tốn phí chục ngàn đô-la Mỹ, nhưng sau ba năm, không chỉ đã hoàn đủ vốn mà ông ta còn được cả bốn lời. Tới các lò sản xuất bằng thử xem, loại bằng gì cũng có. Chỉ cần qua cây cầu Lén, tới Hà Nội, đã khỏi “cò” đón rước ông vào lò luyện bằng tiến sỹ, không cần qua cổng nào hết.

Mua bằng tiến sỹ không khó khăn gì! Tiền! Ba trăm triệu chưa xuôi thì năm trăm triệu, năm trăm triệu không xong thì một tỉ, nhất định phải ôm gọn cái bằng tiến sỹ về. Điều đó thì chắc như đinh đóng cột rồi, nhưng cản ngại lớn nhất mà ông khó vượt nổi đó là vì ông bị mù ngoại ngữ. Ông phải tính nước, bí quá thì kiếm một nữ gia sư, điều đó quả thật cũng không dễ thực hiện, vì không chỉ do con sư tử Hà Đông “quậy” mà còn cả vòng kim-cô

ràng buộc. Ông kinh là kinh ở chỗ ấy. Nhưng cứ như kinh nghiệm quý của những người đi “ngâm” giạt bằng tiến sỹ kiểu bạn ông, thì cách tốt nhất là khi xung trận phải tuyệt đối bí mật, đánh là chắc thắng.

Giữa lúc đang phân vân vì chuyện ấy thì tổ chức điện xuống nhắc ông có đi học tiến sỹ không, hay chờ khoá tới sang Úc làm nghiên cứu sinh? Ông đích thân lên gặp tổ chức đề nghị cho ông đi học tiến sỹ trong nước. Bởi lúc bấy giờ, tin ông sắp tu nghiệp lộ ra, đã khỏi kẻ

nhằm nhe nhảy vào chiếm chỗ. Bọn này máu làm quan, lại sẵn máu làm giàu nữa, nên chúng lẫn xả bằng mọi giá. Ông buồn nỗi mình eo hẹp ngân sách, không cho phép sang Úc làm nghiên cứu sinh.

Choang “lé” biết ông Chí Văn cần tiền, y đánh bài ngựa với ông thế này:

- Em chu cấp cho bác bằng tiền sỹ. Bằng tiền sỹ của bác chỉ là chuyện nhỏ. Tỷ bạc là cái đéch gì đối với em. Miễn là bác chơi đẹp thì thắng em ô-kê luôn.

Ô-kê! Ô-kê! Ông Chí Văn ôm choàng lấy Choang “lé” lắc một hồi lâu rồi hôn lên cái má mới thay da của y.

Y mới chỉ hía ra vậy mà ông đã cảm nhận được đủ sáu chữ s: suôn sẻ, sạch sẽ, sung sướng, là bởi ước vọng lâu nay của ông sắp thành hiện thực. Ngày nay, những người có thể như ông giải mã bài toán khó vì tiền không phải dùng đến sức lực mà chỉ cần động não một tí, nhưng phải cẩn thận, ăn trông nòi, ngồi trông chỗ thôi!

Tiền y ra khỏi phòng, ông Chí Văn vào tủ tài liệu lấy cặp lưu văn bản báo cáo, tìm bộ hồ sơ Bãi Thái mà Choang “lé” vừa ngã giá. Nhưng vắt óc suy nghĩ, tìm kiếm toát mồ hôi hột vẫn không sao lí giải được vì sao bộ hồ sơ Bãi Thái không cánh mà bay? Có thể mình để lẫn vào cặp tài liệu xử lí hàng ngày, thử tìm lại xem sao. Nghĩ vậy, ông Chí Văn lấy cặp tài liệu xử lí hàng ngày ra giở từng trang, hoa cả mắt vẫn không thấy. Ông chột dạ!

Thằng Chí Quyết nhúng tay vào vụ xi-căng-đan này? Nó nhằm mục đích gì? Bán bộ hồ sơ Bãi Thái cho bọn “cai than” Quả đúng vậy thì nó cũng có thể bán trời không văn tự. Nó giết bố nó. Ông Chí Văn lo lắng, nhưng lo là lo xa thế thôi chứ ông vẫn tin thằng Chí Quyết không đại dột gây hiểm họa cho bố. Bởi ông thuộc tính cách con, nó có trí lự, quyết đoán và thừa biết ông bị loại khỏi vị trí đang nắm giữ thì hậu họa cơ nghiệp này sẽ lụn bại. Ông Chí Văn mới ngộ ra rằng, tên “cai than” Choang “lé” đang sẵn lòng bộ hồ sơ Bãi Thái vì mục đích tìm kiếm “siêu” lợi nhuận do trữ lượng than có thể tận thu được.

Ông Chí Văn nhớ không chính xác lắm mà chỉ sơ sơ ước tính trữ lượng than Bãi Thái nếu tận thu bằng phương pháp thủ công như các “cai than” hiện nay thì nhiều không dám nói, chứ vài trăm ngàn tấn mỗi năm là có thể được. Choang “lé” ngã giá đôi bằng tiền sỹ cho ông Chí Văn lấy bộ hồ sơ Bãi Thái, y đâu có ngu! Y không ngu vì y cần có cái bộ hồ sơ Bãi Thái để biết một cách chính xác trữ lượng than có thể tận thu được để có kế hoạch đầu tư. Bởi không có cứ liệu chuẩn xác mà chỉ sơ sơ ước tính như cung cách làm ăn luộm thuộm kiểu ông Chí Văn, có ngày ra bã.

Choang “lé” chỉ cần đảo mắt qua bộ hồ sơ Bãi Thái là y biết đích xác những điều y cần biết về nó, là y không phải băn khoăn về việc đầu tư, băn khoăn về việc “bôi trơn” ai đó, bởi y không phải là kẻ phiêu lưu thích mạo hiểm, bởi vì đối với y, vút ra một “đồng keng” nhất định phải nghe được “tiếng keng” đáp lại. Không có bộ hồ sơ ấy, đó y dám cả gan húc đầu vào bức tường đá. Bây giờ thì ông Chí Văn không thể loại trừ khả năng có bàn tay vấy bẩn của thằng Chí Quyết thọc vào.

Đầu giờ làm việc hôm sau, uống hết trà vương quan âm, loại trà tàu ông thích nhất, rồi cời cái ca-ra-vát để xuống bàn, ông Chí Văn sang phòng hành chính, nhẹ nhàng nhắc cô văn thư lưu trữ đưa cái bộ hồ sơ Bãi Thái cho ông. Cô này thừa lại ngay là cô đã nộp giám đốc bộ

hồ sơ Bãi Thái. Để minh chứng sự thật đó, cô trình luôn giấy biên nhận chính tay ông viết: Tôi, Giám đốc Chí Văn đã nhận bộ hồ sơ Bãi Thái. Chí Văn.

Mặt ông đỏ gay như mặt gà chọi vì ngượng. Ông xin lỗi cô văn thư lưu trữ rồi quay về phòng mình. Ngồi xuống chiếc ghế bành cũ, ông ngẫm thấy, bộ hồ sơ Bãi Thái lọt vào tay “*cai than*” Choang “lé” hậu quả sẽ khôn lường. Chiếc ghế ông đang ngồi vốn dĩ đã lung lay, chung qui tại thời thế chuộng bằng cấp sinh ra, bây giờ lại thêm cú đòn hiểm do “*cai than*” Choang “lé” lũng đoạn cái Bãi Thái không khéo ông quy hẳn.

Ông Chí Văn chế thêm nước sôi vào ấm, rồi rót ra cái tràn vừa hất hết chỗ cần đong. Nước lần hai hương vị trà vương quan âm, loại trà tàu ông thích nhất còn đậm đà. Chiêu xong tràn trà, ông ra khỏi phòng, khoá cửa lại, rồi ra xe quay về nhà mình. Chặng đường chục cây số đầy ổ trâu, ổ voi phải mất nửa tiếng đồng hồ, om hết cả xương sườn.

2

Đã xế trưa. Cơm nước xong. Cảm thấy trong người bứt dứt. Không chịu đựng nổi nữa, ông gọi thằng Chí Quyết đến. Bố con tâm sự với nhau về lẽ đời, lẽ người cốt thăm dò thằng con xem có moi được chi tiết nào khẳng định nó là thủ phạm vụ hồ sơ Bãi Thái? Thằng con tỉnh queo, nó bảo, bằng bất cứ giá nào bố cũng phải đứng thật vững trên cương vị bố đang nắm giữ. Bố đã từng bảo: Thằng nào muốn thế chân tôi, nó phải bước qua xác tôi!

Câu nói nó nghe lỏm được lúc ông tâm sự với giám đốc sở thương mại khi ông này bị dư luận chuyển công tác sang hội nông dân, có nghĩa đó là nơi ông không cần động não lo cho giai cấp nông dân giàu lên bởi đã có người tài hơn ông, tâm huyết hơn ông lo liệu, còn ông cứ ngồi chơi xơi nước, đủ sáu mươi là “tếch.” Thằng Chí Quyết khẳng định:

- Bố phải nhớ câu bố nói với ông giám đốc sở thương mại. Sự nghiệp của bố có ý nghĩa trọng đại đối với con. Bố hiểu không? Cái nền móng bố xây đắp hôm nay sẽ là toà lâu đài nguy nga trong tương lai của con. Con biết bố đang gặp một lực cản lớn, nhưng “bố phải hiểu con.”

Thằng Chí Quyết nhắc lại cụm từ “bố phải hiểu con” lần thứ ba. Ý nhắc bố nó, chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. Con thuyền đang nguy cơ đắm giữa biển, cần có người cầm lái vững. Ông Chí Văn nghe con nói vậy chẳng còn bụng dạ nào nghi nó hại ông. Không cầm lòng, ông buông tiếng thở dài.

- Sao đang vui bố lại đăm chiêu vậy? Thằng Chí Quyết nhìn thẳng vào mắt bố, hỏi.

- Con biết không? Ông Chí Văn nói nửa chừng.

- Chuyện gì hả bố? Thằng Chí Quyết hơi sáng.

- Tổ chức đã hía ra, có thể bố phải chuyển sang công tác đảng. Ông ta thán.

- Bố hãy nói “không với công tác đảng” và “chỉ làm giám đốc.” Những đảng viên, đồng chí của bố đâu? Bố bị bỏ lại khi họ vẫn thẳng tiến! Bọn “*cai than*” chỉ bỏ bố khi bố hết tác dụng như cái vỏ chanh đã vắt kiệt. Thằng Chí Quyết nói giọng khích bác.

Thằng Chí Quyết nói thế là bởi những “lò than chui” chằng chịt khắp địa bàn mỏ do ông quản lí, những hợp đồng mua thiết bị ngoại bèo bở, trong đó có loại máy móc, công nghệ lạc hậu do người bạn láng giềng ma lanh thổi loại dưới vỏ bọc quan hệ hợp tác về kinh tế và đầu tư.

Đó là tất cả những gì có thể mang lại “siêu” lợi nhuận mà người ta sẵn sàng lao vào bằng mọi cách như con thiêu thân chui vào quàng lửa, không hề biết chết để nhằm mục đích trở thành tỷ phú. Choang “lé” đang sẵn lòng bộ hồ sơ Bãi Thái thời Tây nó sàng tuyển vẫn còn than, tuy phẩm cấp thấp, tỉ lệ xít lại cao, nhưng nó sẽ được biến tướng dưới chiêu thức hợp lí, hợp pháp “tận thu than.” Chính vì thế, khi phát hiện ra đồng của giới oi này, y đã bằng mọi giá lung lạc ông Chí Văn cho y “tận thu than” Bãi Thái!

- Công tác tổ chức nó ngật ở chỗ không có sở thích cho bất kì ai, con hiểu chưa?

- Bỏ quên chuyện ông Quang rồi sao? Tổ chức phân công về ban tuyên giáo, ông ấy không chịu, cứ một mực đòi về ban dự án. Cuối cùng thì bỏ biết rồi. Ông Quang thắng. Chung qui chỉ vì hồi làm quan ở huyện, ông Quang sẵn con dao sắc cắt cho ông kia bà nọ, mỗi người năm héc-ta vài thieu Chùa Mủ, khiến họ phải “ngả mũ” chào hàng (!)

Đúng lúc ấy thì Choang “lé” vào, y đưa cho thằng Chí Quyết chai rượu Mao đài và bảo nó cất vào hầm rượu cho bố nó. Hầm rượu của ông đã có chín chín chai rượu Tây, toàn loại quý hiếm như Napoleon Pháp, Cognac since 1768 Italia, Passport Scotch Scotland... Có chai Mao đài trăm năm tuổi do Choang “lé” biếu là đủ trăm chai, có thể thành lập bảo tàng rượu làm thú vui khi hưu trí. Thằng Chí Quyết cầm chai rượu đi ra để hai người lớn đàm đạo. Ông Chí Văn hỏi Choang “lé:”

- Bao giờ thì chú cần cái bộ hồ sơ Bãi Thái?

- Em cần, càng sớm càng tốt, nhưng chắc là bác không thể giải quyết ngay cho em được mà có khi phải năm sau hoặc lâu hơn nữa. Thời cơ đến mới xuôi phải không? Nhưng cái bác cần thì em có ngay cho bác.

Y đưa cả bọc bạc to đùng cho ông rồi bảo, nếu vì lí do nào đấy, không đi giật cái bằng tiền sỹ, bác cũng không phải đưa lại cho em, mà coi như tiền em đặt cọc thâu Bãi Thái.

Ông Chí Văn đi guốc vào bụng Choang “lé.” Y không cho không ai thứ gì. Ngay cả đôi với ông, người đã từng cắt máu ăn thề, sống chết có nhau hồi ở Vàng Gián cũng phải có đi có lại. Choang “lé” cần là cần ông cho Bãi Thái để y làm đòn bẫy thế chân tên Nhỏ, bẫy tung cái mỏ này lên lấy than xuất sang Tàu qua con đường tiểu ngạch.

Y tuyên bố thẳng thừng:

- Bác còn lăn tăn nỗi gì mới được chứ? Em đã bảo tí bạc ấy coi như tiền em đặt cọc thâu Bãi Thái. Bác yên tâm đi! Anh em với nhau, lột sàng xuống lia đi đâu mà thiệt. Em vào cầu, không bao giờ em quên bác. Em nói có trời cao chứng giám!

Ông Chí Văn sầm mặt lại, hỏi y:

- Chú không coi ai ở Mỏ than X này ra gì nữa rồi. Tôi đã từng nói với chú, tôi kinh là kinh giám đốc công an tỉnh và sếp, nhưng bây giờ còn kinh thêm một người nữa, chú biết ai không? Ngừng trong đây lát rồi ông tiếp:

- Ông Nguyễn, nguyên thủ trưởng của nhóm: Văn, Choang, Bàn, Thiện chúng ta. Ông ấy đã để mắt tới cái Bãi Thải đang khối thặng rình mò nhằm chớp chỏ. Nhưng thôi, chuyện này dài tập lắm, lúc khác tôi với chú sẽ tâm sự tiếp, bây giờ tôi phải đi họp, ta biết thế đã. Ông Chí Văn đứng lên bảo y, đề nghị của chú phải từ từ, không thể làm ngay tấp lự được.

- Chào chú.

3.

- Phải thừa nhận, ông Nguyễn đã tận tâm đối với bốn anh em mình. Ông Chí Văn nói. Tôi còn nhớ mãi lần lò bị bực, không ra hiện trường được, ông ta hỏi thằng Chí Văn đâu, anh em bảo tôi ốm. Nó là đảng viên lúc nước sôi lửa bỏng phải có mặt. Nói rồi, ông ta sai người về bắt tôi ra, bảo, quần chúng không thể thay thế đảng viên trong lúc gian nguy. Ốm không làm được thì ngồi đấy, để hai con mắt đảng viên vào công việc là đâu vào đấy cả thôi. “Bôn” đến thế là cùng! Lại đận, tôi bị đá văng tưởng gãy nát cẳng chân, ông ta cõng tôi vào trạm xá, rồi chính bàn tay ấy bón cho tôi từng thìa cháo loãng, trong lúc gia đình thì biệt tăm.

Ông Chí Văn chiêu ngậm trà vương quan âm, loại trà tàu ông thích nhất rồi tiếp:

- Chú còn nhớ bữa tôi kiếm được cái nhau bà để bác sỹ Thu Viên cho đem về xào với chuối xanh, lá lốt đánh chén ở nhà Thiện, ông Nguyễn nói gì không? Ông ta bảo tôi, mày năng động, sâu sắc và cẩn trọng, phải phấn đấu vào Đảng để bổ sung nguồn cán bộ chủ chốt. Đợt phát triển Đảng 19 tháng 5 tới, chi bộ sẽ kết nạp, nhưng phải nhớ, trước khi trở thành đảng viên thì phải làm Người đã. Chính ông đã giới thiệu tôi vào Đảng.

Ông Chí Văn tiếp:

- Ông ta bảo chú, mày lanh lợi, tinh thông, phù hợp với môi trường kỹ thuật, phải đi học khai thác hầm lò. Đúng một tháng sau, chú nhập học thì ông ta bố trí cho Bàn đi học lớp đào tạo cán bộ văn hóa quần chúng về làm công tác thi đua và tuyên truyền, vì Bàn hoạt bát, nói năng chín chắn, lại có khiếu hội họa, chữ đẹp. Còn Thiện, ông ta giành tình cảm ưu ái đặc biệt cho nó. Ông ta bảo Thiện trung thực, chịu thương chịu khó, chẫn chu, phải vào lò phấn đấu trở thành Anh hùng lao động như Vũ Hữu Sơn, như Nguyễn Văn Vỡi. Đúng là hồi gạo châu củi quế, cái tình ông ta đối với chúng ta như bát nước đầy, nhưng sau đó, chính ông ta đã quay ngoắt một trăm tám mươi độ. Chú biết vì sao ông ta phản đối việc bổ nhiệm tôi vào chân giám đốc Mỏ than X không? Ông Chí Văn hỏi Choang “lé.”

- Em biết! Biết nhiều nữa là đằng khác. Choang “lé” khẳng định. Ông ta bảo, bác không tề gia được thì trị sao được thiên hạ. Mỏ than X đang bị cơ chế thị trường phá chưa đủ hay sao mà còn giao chức giám đốc vào tay bác, có khác gì giao trứng cho ác!

Ông Chí Văn đã phải cúi đầu xin ông Nguyễn bỏ qua lỗi lầm, cho một thời cơ nữa để hồi cải. Ông Nguyễn không nói gì mà tự rút khỏi ủy ban kiểm tra đảng ủy. Sau này ông mới lộ ra là, nếu ông còn làm công tác kiểm tra thì Chí Văn sẽ bị khai trừ khỏi Đảng. Như vậy sẽ mất đi cái tình anh em, cho nên ông chịu lùi để khỏi khó cho Đảng.

- Bây giờ thì hậm hạng nặng rồi. Ông Chí Văn nói: Ông ta bảo Mỏ than X sẽ bị khốn đốn, nếu giao cho tôi làm giám đốc. Vì thế tôi bị “câu lưu” một năm tại văn phòng đảng ủy. Còn chú, sau khi dính vụ tai nạn ở cánh rừng đặc dụng thuộc khu di tích văn hóa, ông ta không úp mở bảo, thằng Choang làm kỹ thuật nhưng phá kỹ thuật, cho đi lao động phổ thông để nó biết

thế nào là lễ độ. Có phải từ đó, chú không thèm nhìn mặt ông ta? Hôm tôi nhận chức giám đốc, trước mặt đông đủ cán bộ chủ chốt, ông ta thẳng thừng tuyên bố, thôi chức quản đốc xuống làm lò. Đám thợ lò sừng lăm, chúng tháp tùng ông ta từ hội trường về thẳng Công trường 19 tháng 5 với niềm tự hào được sống và lao động với một thợ lò cộng sản chân chính. Cho nên, trong con mắt ông ta, tôi và chú là quân tà đạo, không thể nhìn mặt nhau được nữa. Song giờ đây tôi không chấp vì ông ta chẳng có nghĩa lí gì hết!

4.

Sự thật thì ra quyết định giao Bãi Thái cho Choang “lé” không dễ như lúc ông Chí Văn cầm gọn tí bạc của y. Không thể coi trời bằng vung. Vượt mặt cấp trên tài phán để Choang “lé” tác oai tác quái, tàn phá cái Bãi Thái là không xong! Mặc dầu vào thời điểm ấy, ông đã có cả một đường dây bảo kê khá chắc chắn. Nhưng nuốt tỷ bạc của y không cẩn thận dễ hóc, ông Chí Văn hơi bị núng thế. Mà đã bị núng thế, thì không chỉ sợ kẻ tổng tiền không nghe thấy “tiếng keng” của tờ giấy bạc nóng gáy, mà không khéo, tai vách mạch rừng, cấp trên dễ trông xuống, nội tình thuộc mỏ cũng dễ “quan xiêm,” khó mà vui chuyện tày đình sâu dưới những tầng, những vỉa than mãi được.

Một năm sau. Ông Chí Văn vẫn chưa giải mã được sự nhiều khê do ông tự gây khó cho mình. Trong thời gian đó, Choang “lé” vẫn phải ngâm bò hòn làm ngọt. Cho đến hôm lão địa chính phường đem đến cho Choang “lé” quyền sở đỏ, xác định quyền sở hữu thổ đất năm ngàn mét vuông để nhận ba trăm triệu đồng, Choang “lé” mới dỡ cuộn sổ nợ ra, tính với ông Chí Văn. Nhưng không phải chơi kiêu cửa đứt đục suốt ngay, mà y lựa đúng lúc ông Chí Văn “mót” một khoản ngân sách lớn để xây lăng mộ dòng tộc Đình Chí của ông tại làng Mao Điền, Choang “lé” không úp mở, nói thẳng tung với ông Chí Văn:

- Bác chưa quyết cho em cái Bãi Thái vì bác có cái khó của bác, em hiểu và thông cảm với bác, chứ vào tay tên Nhộ thì bác khó xử đấy. Vậy nên bây giờ, em có yêu cầu bác đây. Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Bác chưa thể quyết Bãi Thái cho em, em vẫn phải cam lòng chờ thôi. Nhưng ngặt cái, lúc này vốn liếng em đã dốc hết ra, thể không chờ lâu hơn được nữa. Bác lại sắp sửa đi lấy cái bằng tiến sỹ. Chưa biết hay dở thế nào. Biết đâu học xong bác được bổ nhiệm lên tổng thì em biết cậy nhờ vào ai? Không còn cách nào khác, buộc em phải đề nghị bác không cần phải ra quyết định quyết đọ gì hết, mà chỉ ngơ đi cho em mở cái lò than trong thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của em, để em kiếm dăm bảy ngàn tấn than trang trải nợ nần. Thế thôi. Không can dự gì đến mỏ.

Ông Chí Văn mở tủ tài liệu “xì” quyết định cầm mở “lò than chui” trong phạm vi Mỏ than X do ông quản lí ra cốt để cho y biết, tình đã mạnh tay chỉ đạo dẹp bỏ vấn nạn này.

Choang “lé” nhìn xói vào mặt ông Chí Văn. Lúc này giọng y rất nghiêm túc: Cái đó, em không cần biết. Em chỉ có ý kiến thế này. Chuyện tiền nong không quan trọng, nhưng cũng phải phân miêng rành mạch. Như em đã nói với bác. Tỷ bạc bác nhận của em hồi trước coi như tiền đặt cọc thầu Bãi Thái. Em cho bác nợ. Bây giờ bác ngơ đi cho em mở lò than trong thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của em. Em xin thu xếp cho bác đủ tiền xây lăng mộ dòng tộc Đình Chí. Bác thấy thế nào? Tỷ rưỡi có đủ không? Nếu còn thiếu, bác cứ dạy.

Nhiều không dám hứa, chứ tử trở xuống, em có ngay cho bác! Khi nào ăn nên làm ra, em xin biểu bác ngôi biệt thự ở Mỹ Đình như em đã hứa với chị.

Đúng là y đã hứa sẽ tặng vợ chồng ông Chí Văn ngôi biệt thự ở Mỹ Đình tầm ngôi biệt thự một quan chức tặng sếp sau khi được bổ nhiệm thứ trưởng.

Ông Chí Văn thở dài:

- Dưới thổ đất nhà chú có trữ lượng cả triệu tấn than. Đâu phải ít. Chú phải nhớ là chú mở lò than trong phạm vi đất nhà chú, nhưng qua mặt thiên hạ, người ta nhìn vào. Chú hiểu không? Chú mở được, người khác sao lại không mở được? Tại thời tôi biết, trên đất mỏ tôi quản lý có hàng trăm ngôi nhà nằm trên vỉa than lớn chứ không riêng nhà chú. Họ đang rắp tâm mở lò than trên nền đất nhà họ. Tôi bật đèn xanh cho chú, lập tức sẽ có hàng chục người theo chú mở lò ngay trên ngôi nhà họ. Như vậy mỏ này sẽ tan hoang. Tài nguyên của mỏ bị cướp đoạt. Họ chắt vắn. Tôi nói thế nào cho lọt nhĩ họ? Hãy đặt cương vị chú vào cương vị tôi thì mới giải mã được. Chú hãy thư thư để tôi liệu xem sao đã. Công việc sắp xếp hòm hòm rồi chú hãy tính. Thời nay không thể cả vú lấp miệng em được.

Dẫu nói vậy, ông Chí Văn vẫn không khỏi ngời ngại, vì rằng, đối với y, tình thâm, nghĩa cốt cũng không bằng tiền. Đâu như người quân tử: Người “cho” cảm thấy mình vui sướng, chứ không phải ban ơn, và người “nhận” không cảm thấy tủi hổ. Việc có đi có lại giữa ông Chí Văn với Choang “lé” nói trắng ra là nhằm trục lợi nhau như bọn “đầu đen.”

5

Rồi họ cũng phải thành thật với nhau và cùng chia sẻ những vấn đề cả hai người cùng có quyền lợi và nghĩa vụ. Ông mất cái chân giò bà thò chai rượu. Không ai mất tất mà cũng không ai được tất! Cuối cùng, tuy vẫn chưa giáp ất được với nhau chuyện “ăn sương,” nhưng họ đã ngầm biết, bằng bất cứ giá nào cũng phải bảo vệ nhau đến cùng!

Không quyết cho y mở “lò than chui” trong thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y, ông Chí Văn đành phải cho y làm kho trung chuyển để kinh doanh than. Sau đó ít lâu, ông Chí Văn mới thỏa thuận cho y “tận thu than” ở cái Bãi Thải như đã thỏa thuận trước khi nhận tỉ bạc của y như quý độc giả đã biết. Nhưng ông chỉ thỏa thuận miệng thôi chứ không bằng văn bản để phòng bất trắc xảy ra thì còn có chỗ tháo thân. Thế cũng là ưu tiên đối với y quá rồi. Ông Chí Văn cảm thấy nhẹ lòng vì đã làm một việc tốt vì y.

Tối hôm ấy, ông Chí Văn dùng toa thuốc dân gian hải lộc hoàn, không hề thua kém bất cứ loại thuốc tân dược ngoại nào, kể cả Viagra Mỹ. Đó là toa thuốc không chỉ điều trị được tình trạng suy nhược sinh dục do giảm testosterone, để bồi bổ sức khỏe chống lại các triệu chứng mãn dục nam, trị căn bệnh trên bảo dưới không nghe! Bởi đã hai tuần rồi, ngày nào cũng say khướt, về đến nhà, chưa kịp tháo giày, ông đã lảo nhảo như say. Bà ầm ừc...Đàn bà mà!

Phu nhân vẫn chưa về. Sau khi dự lễ mừng sinh nhật người bạn chí thân, phu nhân chủ tịch huyện, bà lên chiếc xe Ford đen bóng quay về. Ông đã ngáy như sấm.

6.

Ông nằm vắt chân chữ ngũ trên cái đi văng da màu huyết dụ ngẫm lại: Mình quản lý một mỏ than lớn dưới danh nghĩa doanh nghiệp nhà nước mà vẫn phải dùng phí tiêu cực mới đủ thông tin chính xác trữ lượng than ở khu vực đã được phép khai thác. Quả thật quá ư nhiều nhường. Ông muốn lảng tránh nó, nhưng không thể. Đó là chưa kể khoản “duyet” khi lấy giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền cũng phải vớt vào đấy một khoản phí tiêu cực không nhỏ.

Ông lại nghĩ: Khôi kẻ hết ăn đất lại ăn than còn “nuốt trôi” hàng hecta vải thiều Chùa Mũ của nông trang nhà nước. Nhưng đã có đêch ai dám đụng đến cái lông chân họ đâu? Choang “lé” là cán bộ kỹ thuật, y thừa biết “*tận thu than*” ở cái Bãi Thái không cần trọng đẽ hóc, cho nên trong khi chờ ông Chí Văn ra quyết định để đảm bảo tính pháp lý, y chỉ dám tận dụng sức lao động dôi dư trong dây chuyền sản xuất của mỏ để gom các loại than rơi vãi bán lại cho mỏ. Sau đó, thấy ông Chí Văn không có ý kiến gì bởi cái Bãi Thái thuộc quyền ông quản lý nó lại không nằm trong qui hoạch mỏ đang khai thác, cho nên y lẩn tới, vượt mặt ông Chí Văn. Thấy thời cơ “trời cho cửa” đã đến. Lập tức y tổ chức đội

quân ngầm đào khoét bới móc Bãi Thái. Ông Chí Văn vườn biết, nhưng bỏ qua cho y, bởi bấy giờ Mỏ than X đâu có cần những thứ vơ bèo vạt tép ấy, cho nên không thò bàn tay sắt ra. Nghiễm nhiên nó thành của giời oi vô chủ. Bọn “*cai than*” đánh hơi thấy mùi tiền, lác đác đã có tên xông vào.

Y gặp ông Chí Văn đặt thẳng vấn đề với ông cho y bao tất của giời oi. Thời điểm ấy Mỏ than X không cho Choang “lé” được “*tận thu than*” Bãi Thái thì người khác cũng nhảy vào đào khoét mà chẳng cần bất cứ loại phép nào.

Đó là thời kì Mỏ than X còn ổn định, bọn “*cai than*” chưa làm mưa làm gió được. Bấy giờ mỗi bang giao giữa ông Chí Văn với Choang “lé” đã có thể nói con chấy cắn đôi. Mỗi khi họ đàm đạo với nhau về cái Bãi Thái, Choang “lé” không tỏ ra bòn chòn, náo nức gợi mở điều y muốn ở nơi ông, vì y biết ông đối với y, cái tình Vàng Gián với nhau vẫn trước sau như một. Mỏ than X bấy giờ mấy ai không biết mối quan hệ của họ như môi với răng. Phương Tây có câu châm ngôn rất hay như sau: Cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ biết anh là người thế nào. Còn dân Việt ta thì lại có câu nói dân dã cũng rất thâm thúy: Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Dân vùng quê, nơi ông tá túc, người ta bảo: Ai cần sự giúp đỡ của ông Chí Văn cứ gặp Choang “lé,” ai muốn nhờ cậy Choang “lé” cứ nói khó với ông Chí Văn một câu là mọi chuyện xong luôn!

7.

Ông Chí Văn nhận được thông báo của tổ chức, nếu không đi học tiến sỹ trong nước thì chuẩn bị sang năm đi nghiên cứu sinh tại Úc. Ông lo lắng thật sự. Lo là lo đang lúc thời cơ đến mà bỏ thì mất hẳn. Mà đã mất thì công lao vun vén cho Choang “lé” trở thành công cốc. Không thể thì sao ông chưa đi học lấy bằng tiến sỹ, Choang “lé” đã đưa tỉ bạc, bây giờ nó lại nhả ý rót thêm tỉ rưỡi nữa cho mình xây lăng mộ dòng tộc Đình Chí. Choang “lé” đại

gì ném tiền qua cửa sổ. Y có mục đích rõ ràng là buộc mình “tử điều” chung với y. Nhưng vô quít dày đã có móng tay nhọn, ông Chí Văn chơi thặng nước cờ của đảng quân tử.

Ngẫm thấy đúng, hôm sau ông Chí Văn đặt tí bạc trước mặt Choang “lé” nói: Hiện tại tôi chưa cần đến, xin gửi lại chú tí bạc hồi trước chú nói là chú đặt cọc thầu Bãi Thái. Còn khoản tiền chú định giúp tôi xây khu lăng mộ dòng tộc Đình Chí, xin chú cứ thư thư cái đã. Khi nào phải tiêu đến, tôi sẽ cạy nhờ chú.

Choang “lé” bất ngờ điều đó lại có thể xảy ra vào lúc này. Y đang cần ông Chí Văn làm bệ phóng thì ông lại bàn rùn. Nhưng y vẫn cầm gói bạc rồi bảo: Bác nói thế em hết lời rồi, vâng em xin bác.

Bấy giờ Giám đốc Chí Văn hợp tung với “cai than” Choang “lé” đã làm kinh thiên động địa cả một vùng đất vốn yên bình, sống trong nghèo nàn nhưng đầm ấm và hạnh phúc cho nên ông rất tỉnh để người đời khỏi quan xiêm. Sau những đêm thao thức ngẫm lại việc mình trả lại Choang “lé” tí bạc, ông Chí Văn khẳng định lần nữa: Muốn lấy của y mười tí thì hãy trả lại y một tí đã. Ông nấn gân cốt y xem y phản ứng thế nào rồi mới tính bước đi tiếp sau này. Nhưng dù gì đi chăng nữa, ông cũng không thể cắt quan hệ với y. Choang “lé” cũng đâu có khó nghĩ, bởi y biết tổng ông chơi con bài hai mặt. Hoàn toàn chưa có chuyện “được” và “mất” trong mối quan hệ giữa họ với nhau.

Nếu lúc ấy phải bắc lên cân “được” và “mất” thì, khi cái Bãi Thái vào tay y để y “tận thu than,” khi thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y trở thành kho trung chuyển, chắc chắn ông Chí Văn “mất” gấp nhiều lần “được,” cho nên y không nôn nóng và biết chờ thời cơ. Đúng như ông bà mình nói, mướp đắng gặp một cưa, chẳng anh đéch nào dại.

Sau khi y cầm y tí bạc, ông Chí Văn tự khẳng định sách lược của mình tầm cỡ “Gia Cát lượng thời nay”. Bất chợt ông nhớ lại lần Choang “lé” rước ông lên Hà Thành:

- Anh không phải bận tâm, mọi việc để em. Choang sẽ thay anh làm êm ru mọi chuyện. Không có bất cứ thằng nào dám chống anh, em xin thề. Anh sẽ không chỉ có một tí lo lấy cái bằng tiến sỹ, có tí rưởi xây lăng mộ dòng tộc Đình Chí mà còn có ba tí nữa cho thằng Chí Quyết bay sang Mỹ học thành tài. Được chưa?

Bấy giờ ông Chí Văn mới ngộ ra mình đã hứa thứ hai tuần sau cấp giấy phép cho y “tận thu than” Bãi Thái và sử dụng thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y làm kho trung chuyển. Hôm nay chủ nhật, sáng mai Choang “lé” đến lấy văn bản, mình không thể nuốt lời hứa. Ông Chí Văn lấy tờ trình của y ra đọc. Rồi bỏ vào cặp tài liệu, ông lẩm bẩm: “Than tận thu” ở Bãi Thái chuyển ra kho trung chuyển, nhưng thứ “than tận thu” ấy làm sao biến thành than xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu? Ông Chí Văn đâu có ma giáo mà biết khi có đặc quyền “tận thu than” cái Bãi Thái, khi thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y thành kho trung chuyển thì cái Mỏ than X của ông sẽ loạn!

Phải thừa nhận món gan hỏ và rượu mật hỏ trong bữa tiệc “cung đình” mà Choang “lé” khoản đãi ông ở Hà Thành quả thật tuyệt vời, khiến ông say quáng say quàng không biết trời đâu đất đâu. Gan hỏ và rượu mật hỏ nó kí thay ông. Y chu cấp cho ông một tí để ông lo cái bằng tiến sỹ, tí rưởi cho ông xây lăng mộ dòng tộc Đình Chí và ba tí cho thằng Quyết bay sang Mỹ học thành tài là vì vậy.

Nhưng thôi, chuyện Choang “lé” với ông Chí Văn là chuyện riêng của họ, ta tạm không luận bàn gì nữa mà để tâm tới việc tỉnh đang ra tay trị tên Nhọ mới đột nhập vào lãnh địa ông Chí Văn. Không phải tỉnh ngơ đi cho tên Nhọ bung ra trước thanh thiên bạch nhật như nhiều người đồn thổi mà do tên này qua mặt các sếp thanh tra từ lâu rồi, Dân kêu thấu trời, không tin thanh tra nữa. Tình hình “than tận thu” ở Mỏ than X đang loạn, khác nào như căn bệnh u bướu đã đến giai đoạn di căn. Sắp hết nhiệm kì, sợ cử tri lên tiếng đòi công khai minh bạch cho nên tỉnh mới phải đồng bộ ra tay để lấy lại niềm tin trong Nhân Dân.

8.

Ông Chí Văn được bổ nhiệm chức giám đốc đúng vào lúc Mỏ than X xảy ra những sự cố tày đình. Sếp hỏi:

- Anh có cần cái gì về chuyện đi hút những đồng rác cũ người ta thôi ra không?
- Nếu không có những đồng rác cũ người ta thôi ra, hẳn chức giám đốc không đến lượt tôi.

Ông thẳng thắn đáp rồi đứng phắt dậy chìa tay ra nhận một lời khen dài bồi:

- Anh khá lắm, tôi tin anh sẽ làm sạch những đồng rác cũ, trả lại môi trường này xanh, sạch, đẹp. Anh đúng là một xạ thủ vừa hồng vừa chuyên, xứng đáng được tôn vinh.

Ông Chí Văn sững tai, khẳng định:

- Tôi không thua bất cứ giám đốc nào, nếu không, tôi xin đi bằng đầu chứ không đi bằng hai chân!

Ông Chí Văn lại nói tiếp, sau khi đã chiêu một ngum trà vương quan âm, loại trà tàu ông thích nhất:

- Tôi không như lớp giám đốc thời trước tôi văn dốt võ dốt. Và, ông tuyên bố thêm một câu như đinh đóng cột: Tôi đảm bảo, trên cương vị giám đốc, tôi sẽ thực hiện đầy đủ lợi ích nhà nước, lợi ích doanh nghiệp và lợi ích xã hội. Còn tôi còn anh, anh hãy nhìn vào việc tôi làm! Nếu sếp nói thẳng: Anh không dẹp được “*than thổ phi*” thì phải xuống lò trực tiếp cầm chiếc búa, chắc chắn ông Chí Văn sun vôi. Dám nói rằng, dẹp hết “lò than chui” chắc chắn trăm phần trăm không nẩy nòi đám quan tham ăn than. Nhưng bởi có quan chức muốn có ngôi biệt thự ở Mĩ Đình, có thể vì thế mà sếp né tránh không dám đề cập vấn đề đó khi giao nhiệm vụ cho ông Chí Văn cũng phải thôi!

9.

Ông Chí Văn từng bị điều động từ phía tây sang phía đông, nhưng các mỏ ông đến trụ trì chưa có mỏ nào được khai thác nguyên via mà hầu như mỏ nào cũng ăn hết vách rồi xuống trụ. Khó khăn bề đầu, phải ráng sức chèo chống mà đâu có yên thân. Ông sợ nhất là cấp trên có ý kiến nhận xét này kia nọ không hay về mình. Khó cho cách ứng xử với cấp dưới, vậy nên nhiều trường hợp bà phải đứng sau chồng lo lót công kia việc nọ. Thậm chí có việc bà phải thân chinh sang gặp sếp mới xuôi. Sau này, nhiều người cần sự giúp đỡ của ông, qua bà đều được đáp ứng nguyện vọng. Xin nói thêm, bà có dáng nét thật hoàn mỹ và giọng nói đầy

thuyết phục, không chỉ sếp cảm ái mà còn nhiều đại gia nể phục. Ông rất tự hào có người vợ hoàn hảo. Âu cũng cái số trời phú cho ông.

Sếp khẳng định: Ông Chí Văn thành phần cốt cán, lại có tâm huyết, chưa có biệt thự, chưa có con xe hiện đại, khỏi bị kê khai tài sản, xem như còn trong sạch. Cân nhắc mãi, sếp mới ra quyết định điều ông Chí Văn về Mỏ than X, mặc dầu ông Nguyễn trong ủy ban kiểm tra đảng ủy đã đưa ra những lí lẽ sắc bén, đề nghị dừng lại. Nhưng ông Nguyễn chỉ là thiếu số, phải phục tùng đa số. Còn một lí do nữa, sếp bảo: Chính đồng chí Nguyễn giới thiệu đồng chí Chí Văn vào Đảng, tại sao bây giờ lại phản đối việc bổ nhiệm đồng chí ấy?

Bước vào con đường than gió lấm chông gai hiểm trở, ông Chí Văn đã xác định trách nhiệm một đảng viên cộng sản phải là một người trung thực. Nhất quyết không chịu nước mắt thối để thợ mỏ gọi bằng “thằng!”

Nhậm chức chưa được một tuần, ông đã củng cố xong phòng tài chính kế toán, đưa vào hoạt động đúng quỹ đạo. Ban điều hành kinh tế mới được thiết lập. Quĩ đen bị dẹp. Nợ nần bị công khai hoá và chỉ trong một tháng đã thu hồi xong tất cả các món nợ xấu. Và, lần đầu tiên, mỏ ông công khai nợ công trước toàn thể công nhân viên chức.

Có thể nói, ông Chí Văn đã làm trong sạch bộ máy tài chính kế toán, cái hậu bao của mỏ. Trước ông, chưa giám đốc nào làm được. Cho nên, có người cảnh tỉnh ông: Làm được thì dễ nhưng giữ được quả thật không dễ, thậm chí phải trả giá đắt!

Sếp nói:

- Không ai tốt tất cả, đồng chí cũng không tránh khỏi lỗi này lỗi khác, nhưng nhìn chung là đảm nhiệm tốt công tác được giao.

CHƯƠNG HAI

1.

Ông lần tìm đường đi nước bước khổ nhọc vô cùng, nhưng càng đi càng lún sâu vào chỗ rối rắm, tối tăm. Ông phải tỉnh táo lần từng bước gỡ chứ không nóng vội, rồi cũng đâu có đó thôi. Song, dường như đã đương đầu với đá rồi, ông cũng run.

Ngày 13 tháng 7, kỷ niệm một năm làm giám đốc, ông Chí Văn kiểm thấy mình vưỡn còn là chính con người mình, chưa bị thợ mỏ gọi bằng “thằng.” Nhưng sang năm thứ hai, ôm chức giám đốc, ông mới ngộ ra điều hệ trọng là làm một người trung thực để không bị thợ mỏ gọi bằng “thằng” không dễ chút nào. Thậm chí khó hơn làm sếp. Không ít người muốn làm người trung thực. Nhưng có người vì lẽ này lẽ khác bị đánh mất mình. Có người bị kẻ hiểm độc không để cho thực hiện ý tưởng cao đẹp của mình đành phải bán rẻ thanh danh. Cũng như thằng Chí Phèo ngày xưa, hấn muốn làm người lương thiện, nhưng cha con Bá Kiến không cho hấn làm người lương thiện. Cơ chế thị trường nghiệt ngã, tiền nó bủa vây tứ phía, chỗ nào cũng có thể dễ dàng bị va vấp, không cẩn thận bị chặt luôn, bởi đồng tiền sắc lẹm hơn cả con dao cắt thép.

2.

Choang “lé” đã tỉnh nước khoá miệng ông Chí Văn từ khi ông bỏ túi tỉ bạc của y làm cho ông há miệng mắc quai, nói không đi điều. Nhưng điều kiện chưa chín muồi bởi ông cảnh giác, phòng ngừa. Y vẫn bám đuôi ông, không chịu buông tha. Cho đến hôm tới thăm ông, quan sát ngôi nhà của ông chưa có gì đổi mới quan trọng, y nghĩ trong thời buổi cơ chế mới bung ra, hiểm thấy người có chức có thế dám từ bỏ vụ lợi, cam chịu cảnh ngộ như ông Chí Văn. Y ngao mạn hỏi:

- Tại sao bác lại cam chịu khổ? Bác hãy nói không chịu khổ cho thằng em nghe xem nào. Em hỏi bác, đã có giám đốc nào cam chuốc vào thân sự bần hàn? Bần hàn thì không chỉ mình họ khổ mà cả lũ con cái, cháu chắt khổ theo họ. Bần hàn chỉ có bọn thối thầy mới cam chịu, chứ bác Chí Văn đâu có phải dân mạt hạng. Bác thuộc hạng cố nông chính cống. Ông già bác tuy một chữ bẻ đôi không biết, nhưng phanh bụng ra cho quân giặc lùn moi gan sau khi nói: Không nhỏ lúa trồng đay! Hèn gì bác chịu bần hàn? Nói thật với bác, em đang kì vọng không phải là thuộc cấp của một ông giám đốc cù là cù lèo, đếm củ dưa hành đo lọ nước mắm. Và, mãi mãi được cộng tác với một vị giám đốc kiểu bác có tầm nhìn xa trông rộng, dám hành động và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nói tóm lại là mẫu giám đốc dù lửa có cháy đến đít vẫn bình thản, coi như không có chuyện gì xảy ra!

Choang “lé” đã gọi lại quá khứ của ông. Thời túm váy mẹ xuống Đầm Bầu nắn củ năn, được củ nào cho vào miệng nhai nuốt sống củ ấy để cắt cơn đói. Mùi hoi hoi củ năn sống thủa hàn vi bây giờ vẫn còn đọng lại trên đầu lưỡi. Ông trân trọng những thứ mà ông có và quyết vun đắp cho nó mỗi ngày một cường thịnh để cháu chắt sau này chúng không bị cực nhọc. Nhưng điều kỳ vọng ấy, cũng phải trả giá đắt chứ không dễ.

Ông ngẫm thấy Choang “lé” nói đúng. Ông lạ gì mấy tay người tổng Hà Lôu quê ông. Năm quyền sinh quyền sát ở huyện này, nhưng điếm mặt có ông đêch nào tài cao chí lớn ngoài vì cái tôi. Cả một nhiệm kì, chẳng làm được gì gây ấn tượng trong lòng Dân mà chỉ thấy những phi vụ lấp sông ngòi, ao hồ thành lô, thành khoảnh bán cho bọn lăm tiền “hủ hoá đất” thành vàng.

Mới đây, chơi trội, ông ra nghị quyết dựng cổng chào cao ngất, điện giăng sáng rực con đường vào mỏ chào mừng ngày thành lập mỏ trong lúc dân tình thiếu điện, nhà đèn kêu gọi giờ cao điếm mỗi nhà tắt một bóng điện. Tập thể “tâng” ông có tầm nhìn xa trông rộng. Lập xong ban bộ rồi ông giao cho người cận tín liệu lo. Khoản ngân sách chi vào cái cổng chào tốn kém nhiều tỉ, bằng một vụ thu thuế nông nghiệp của cả tổng Hà Lôu, nhưng được cái dân sướng, ông vẻ vang. Ông Chí Văn cắt lời Choang “lé:”

- Thế thì chú bảo tôi phải làm gì nào?

- Bác thừa biết. Y trả lời ráo hoảnh: Bác đã hỏi thì em xin thưa, tại thời điểm này, em có thể khẳng định bác đã thoát khỏi bần hàn. Nhấp chút rượu hải mã tửu rồi y nói tiếp: Bác hứa cho thằng em “tận thu than” Bãi Thái, cho thằng em lấy thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của em làm kho trung chuyển như bác đã hứa hôm ở Hà Thành, đúng hẹn, hôm nay thứ hai, em đề nghị bác cho em xin văn bản. Việc đó dễ ợt chứ đâu có khó như việc bác ra quyết định

giao khu vực này khu vực khác cho bọn “cai than” có máu mặt. Bác thử nghĩ xem, bọn chúng nhan nhản ra kia, có thằng nào cần bác cho phép đâu mà vườn cứ mở lò móc than lên đem sang Tàu bán giữa thanh thiên bạch nhật. Chưa ai trong đám thanh tra tài nguyên dám đụng đến cái lông chân chúng. Bác rát chết vậy thì tránh sao khỏi bần hàn?

- Chú muốn cái đầu tôi rời khỏi cổ?

- Bác nói lạ nhỉ? Em hỏi bác nhé, mấy giám đốc tiền nhiệm của bác xây biệt thự bự thế có phải họ moi tiền trong túi đám “cai than” hay là tiền vợ họ nuôi heo?

- Tôi đêch nghe chú. Ông Chí Văn cắt lời y.

Ông nói thế là vì đã có bài học nhãn tiền rút ra từ mấy giám đốc tiền nhiệm né tránh Mỏ than X này, bởi họ sợ nạn dịch “than thô phi” bùng phát. Rồi ông chiêu một ngụm trà vương quan âm, loại trà tàu ông thích nhất mới thủng thảng nói:

- Chú chỉ được cái múa mép giỏi.

Choang “lé” không nói gì mà chỉ cười ruồi. Trước khi chia tay, y đeo vào cổ tay ông cái đồng hồ Omega Thụy Sĩ rất hợp gu với ông. Sau khi quan sát thấy phu nhân ông Chí Văn vắng nhà, y ghé miệng vào lỗ tai ông Chí Văn: Hôm nay rảnh rồi mời bác nhậu với thằng em bữa mực tồn để giải khuây. Họ lại vào quán thịt chó Trần Cón, đã một lần đang chén chú chén anh thì ông bị tháo dạ, may kịp nhập viện. Đúng là món mực tồn Trần Cón hấp dẫn thật.

Hôm sau, bọn buôn dưa lê đầu phố chuyên săn tin nóng thấy ông Chí Văn đánh chén thịt chó với Choang “lé” ở quán thịt chó Trần Cón. Chúng kháo nhau: Trong khi chạm cốc “dô” trăm phần trăm, ông Chí Văn đã bị thằng cha có con mắt lé ghé miệng vào sát lỗ tai ông bảo, chén xong, mời bác làm một “choác” cho khỏi xui. Y rước ông Chí Văn đến hotel Hòn Ngọc lúc trời tối hẳn. Vậy là ông đã mắc bẫy cạm. Từ chối không cho Choang “lé” “tận thu than” Bãi Thái và lấy thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y làm kho trung chuyển thì không thể yên vị thế ông đang nắm giữ, vì y có cái ô sếp to đùng. Chống lại y là y cho đi tàu suốt luôn. Chuyện thật mà cứ như đùa.

Sau đây không lâu, Giám đốc Chí Văn bị thói kiêu căng ngạo mạn đánh gục sự công minh và trung thực của một người cầm cân nảy mực.

Choang “lé” tức tốc thúc quân xây xong hàng rào kiên cố bao quanh thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y rồi rước luôn hai con chó Đức tốt nghiệp khoá đào tạo chính quy tại Trạm huấn luyện chó Đại An về nhập vào đoàn ngỗng khùng lập đội Chó, Ngỗng canh chừng những kẻ lạ mặt nhòm ngó. Một toán công nhân thiếu việc làm được gom vào Bãi Thái “tận thu than.” Một toán khác nhập vào kho trung chuyển nghiền xít để trộn với than bọn trộm cắp của mỏ và than móc trong các “lò than chui.” Họ làm thuê nhưng không đến nỗi vất vả lắm mà đồng lương thu nhập cũng khá, nên chăm chỉ, nhiều hôm mệt bã người cũng không dám nghỉ.

3.

Bọn buôn dưa lê đầu phố liền tung tin, đồn thổi ông Chí Văn ăn chân ăn tay với Choang “lé,” cho không y “tận thu than” Bãi Thái đổ vào kho trung chuyển trong thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y loạn hết cả lên. Ngặt cái tin tặc không đến tai ông, cũng không đến tai phu nhân ông. Nói tóm lại là ông không hề nghe bất cứ lời chỉ trích nào mà ngược lại, vợ

chồng, con cái ông cứ ra khỏi nhà là gặp quý nhân phù trợ. Đạo ấy rất lắm kẻ xun xoe khúm lúm khẩn thiết nhờ ông việc này việc kia hòng mát mặt.

Thời thế nó thế. Giám đốc Mỏ than X thì đâu có thiếu kẻ sẵn sàng cúi gập người để ông nhảy qua chứ riêng gì Choang “lé.” Nó cũng là thằng người cần tất cả mọi thứ người đời cần ví như bung ra “tận thu than” Bãi Thái, lấy thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y làm kho trung chuyển, giải quyết công ăn việc làm cho cán bộ, công nhân mỏ thiếu việc làm, có sung sướng gì cho cam. Sao người đời lại thích xử tệ với nhau thế không biết. Ông Chí Văn biện hộ.

Ông Chí Văn cảm thông và thừa nhận Choang “lé” là một cán bộ ưu tú, có năng lực, đã được tập thể chọn là một cán bộ tiêu biểu thời kỳ “đổi mới.” Thậm chí có người còn ca tụng y thức thời và ở đâu cũng có người huênh, bảo nhiệm kỳ tới, phải bầu y vào hội đồng nhân dân huyện, đại diện giới doanh nhân kinh doanh than...

4.

Than ế, tiêu thụ không được, tồn kho lớn. Ông khó có thể đương đầu với khó khăn ấy. Bởi nó hệ lụy đến sinh mệnh hàng trăm thợ mỏ. Ông phải phân nào trông vào tài xoay xở của Choang “lé.” Như vậy thực chất, ông Chí Văn thừa nhận xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu bấy giờ là một “giải pháp đúng nhất!”

Ông Chí Văn mạnh tay cho Choang “lé” lập Công ty Vật liệu Chất đốt & Tận thu than nằm trong hệ thống kinh doanh do mỏ quản lí. Về danh chính, nó là một công ty ngoại đạo, nhưng với mỏ, với danh nghĩa liên kết, y được quyền tiêu thụ than, trong đó có xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Bởi bấy giờ kinh doanh không độc quyền như bây giờ mà đã nhập vào một môi trường nhất từ tổng xuống tận từng mỏ, không à uôm được.

Không có cạnh tranh một mất một còn diễn ra khốc liệt. Lợi nhuận do tiêu thụ than, ăn mảnh bị hóc ngay lập tức. Tất nhiên y phải giành cho ông Chí Văn quyền lợi không hề nhỏ, đảm bảo có đi có lại cho toại lòng nhau. Chỉ những người oằn lưng làm ra than hèn nhất, vẫn cứ mũ ni che tai, vẫn cứ ra bầm vào thừa những ông chủ mới là thua và thua đậm.

Họ rất xa lạ với thứ ngôn từ dân chủ bởi vì luật pháp ở đây chưa thật sự giờ cao thanh kiếm Bao Chửng. Không có số liệu nào chính xác, nhưng ta đã gặp không ít thợ lành nghề, đường đường chính chính thuộc diện nhà nước quản lí bị chuyển dịch sang làm phu cho Choang “lé” trong tình trạng có thể xảy ra cháy khí mê-tan, có thể bị bực lò, có thể bị đá đè... chết không toàn thây.

5.

Choang “lé” trộn “than tận thu” Bãi Thái, than mua của bọn trộm cắp của mỏ và than móc trong các “lò than chui,” ba loại than ấy nhập vào kho trung chuyển trong phạm vi thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y. Nhà báo Bút Chiến gọi đây là “than thổ phi” mang nhãn Mỏ than X xuất sang Tàu qua con đường tiểu ngạch.

Choang “lé” cảm thấy sướng như ngồi trên núi vàng. Sau khi Công ty Vật liệu Chất đốt & Tận thu than khai trương, y đến quỳ trước mặt ông Chí Văn thưa: Em đội ơn bác. Và tuyên bố: Công lao bác giúp em như trời như bể, còn sống trên đời này, bác sống em phải đi tét, bác chết em phải đi giỗ. Nếu vận đen, phải về giời, em sẽ dặn con em để chúng nhớ ơn người đã tạo dựng cơ nghiệp cho bố nó. Bác yên tâm!

- Tôi biết tấm lòng chú đối với tôi như bát nước đầy, khỏi phải nói ân huệ gì thêm. Ông Chí Văn làm cho Choang “lé” hời lòng hời dạ.

- Vâng. Bây giờ gọi là có chút lòng thành, em xin biểu bác ba tí để bác chi dùng vào những việc không thể dùng được. Bác vui lòng nhận cho em.

Choang “lé” chong sáu mươi sấp bạc loại năm trăm ngàn đồng mới cứng trước mặt ông Chí Văn. Lúc này ông đã là người sung sướng tuyệt trần rồi, nhưng chưa thật sự mãn nguyện, bởi khát vọng bấy nay của ông còn muốn nhiều, và nhiều hơn thế, mà không bị đổ giọt mồ hôi nào. Choang “lé” đảo mắt nhìn ông, nhếch mép cười ruồi, rồi chậm rãi nói:

- Nếu cần thêm, bác ới em một tiếng. Nhiều thì chưa dám hứa, nhưng một tí trở xuống là em đáp ứng cho bác ngay.

- Chú đã nói thế thì tôi nhận, nhưng chú phải hiểu, giám đốc không phải độc quyền mà trên đầu tôi còn có cái vòng kim cô, cho nên chú phải cẩn thận. Thời buổi này không phải tiền lúc nào cũng mua được tất cả!

- Em hiểu!

Y chìa bàn tay chuỗi mẩn ra nắm chặt bàn tay ông Chí Văn: Cám ơn bác. Điều bác chỉ bảo, sống em để bụng, chết em mang xuống mồ.

Hôm sau, sau khi đi vãng cảnh chùa Yên Tử về, Choang “lé” đến nhà riêng ông Chí Văn. Họ bù khú với nhau chuyện trên trời dưới biển rồi quay sang chuyện ái tình. Ông Chí Văn ngờ ý thích thị Minh. Ông hỏi y, cô ta sống thế nào, người đẹp như thế mà bất hạnh thì trời đúng là không có mắt. Y bảo, đúng là cô ấy đẹp thật. Từ đôi con mắt tới dáng đi uyển chuyển và nụ cười hút hồn, cánh mày râu chúng ta sao lại không yêu một người đàn bà tuyệt vời như thế? Nếu bác thích, em xin làm cây cầu vàng đưa bác đến với nàng. Chú thử xem sao? Chuyện nhỏ. Em xin thề, bác không được hái quả đào tiên thì cái đầu này sẽ rời khỏi cổ. Thế rồi, y dỗ ngon dỗ ngọt thị Minh, rằng, ông Chí Văn là ân nhân lớn của anh. Không có ông ấy, anh không có sự nghiệp lớn. Thử hỏi, anh trắng tay thì lo sao được cho em cuộc sống đầy đủ? Hơn nữa, bây giờ, em phải có một chỗ làm việc, vừa nhàn nhạ lại vừa có màu, cho nên, chúng ta phải hi sinh vì nhau. Nhưng không phải vì thế mà anh bỏ em, mà ngược lại anh càng yêu thương em hơn.

Thị ngả đầu vào lòng y, nước mắt lưng tròng, nói:

- Ngần ấy năm giời sống với anh chung thủy, em luôn luôn nghĩ rằng chẳng bao giờ anh phụ em, mà sao bây giờ, anh nỡ nào? Thị hỏi y.

- Vì cả hai chúng ta. Em biết không? Ông Chí Văn cho anh “than tận thu” Bãi Thải đổ vào thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của anh với danh chính là kho trung chuyển, không mất khoản tiền lớn thuê một vạn mét vuông đất làng Vạn, lợi hàng tỉ bạc. Không những thế, ông ấy còn hứa sẽ tạo điều kiện nay mai cho anh mở lò than Đồi Cồn hợp pháp. Thế thì em còn lăn tăn nỗi gì?

Nghe y nói vậy, thị xót xa lắm, nhưng nghĩ lại, thôi thì tay đã nhúng chàm, đôi sự nhục nhã ê chề để cho chồng con có phận nhờ. Thị lại thút thít khóc.

Thị ngược mắt lên nhìn y, bảo, một đại gia như ông Chí Văn phải được hưởng sự trinh trắng. Cho nên, em sẽ giới thiệu cái Hoàn, em gái em để nó hầu hạ ông ấy. Y bảo không được. Em mình còn thơ dại, không thể đang tâm hại đời nó. Nhưng, thực tình không phải như y nói, mà trong thâm tâm, y đang máu cô bé thơ ngây và ngọt lành, chỉ chờ thị cùng ông Chí Văn đặt chân trên đất Thái Lan là đủ cơ hội cho y cướp trắng cái trinh tiết của cô gái mười lăm cái xuân xanh.

Qua đêm khoái lạc, sáng hôm sau, Choang “lé” đưa cho thị Minh năm trăm triệu đồng để thị đặt cọc với viên bác sỹ chữa bệnh ung thư gan cho chồng. Y bảo thị, ông Chí Văn đã đồng ý điều em ra khỏi ngành ăn rồi, nhưng còn hỏi lại bên kho vận, nếu cần tăng lao động, ông sẽ ra quyết định bổ dụng em sang bên ấy. Y bước ra khỏi nhà thị, bầu trời xuất hiện một đàn quạ đen bay lượn loạn xạ. Y sợ điềm báo gở, nên tối hôm ấy, không đến nhà thị như đã hứa.

Choang “lé” không ngu gì ném cả đồng tiền cho thị Minh chữa bệnh cho chồng, lại còn bao cả thị và ông Chí Văn đi du hí Thái Lan ăn chơi nhảy múa. Giờ thì có bảo ông Chí Văn là một tên đốn mạt đáng phải ngồi tù thì cũng đã muộn. Bởi vì ông Chí Văn chẳng còn được như xưa, chuyện ông đứng trong đội ngũ những người tiên phong là điều phỉ báng đối với tổ chức.

Trước khi đi, y nói với thị:

- Bây giờ anh phải nói lại cho em rõ là em đi du hí Thái Lan với ông Chí Văn, anh đau lòng lắm chứ, nhưng, chả lẽ điều đó không có ý nghĩa gì với em sao? Vả lại chuyện này đơn giản chứ có phức tạp gì đâu? Chỉ một tuần thôi, em sẽ rời khỏi ngành ăn về kho vận, được sung sướng, như thế chả tốt cho em sao, cho nên em phải hiểu cho anh. Anh xin thề, có ngọn đèn chứng giám, nếu anh không bù đắp xứng đáng với sự hi sinh cao cả của em giành cho anh thì ngọn đèn này tắt, anh cũng sẽ tắt.

Thị Minh lấy tay bịt miệng y: Anh không được nói dại!

Nghe y nói vậy, thị bồn chồn lo lắng lại rơm rớm nước mắt. Dưới ánh sáng lung linh của ngọn đèn trên đầu giường, cặp tình nhân im lặng ngắm, không bỏ sót bất cứ một chi tiết nhỏ nào trên thân hình nhau.

Nhưng thị vẫn sợ tai vách mạch rừng, chuyện “ăn sương” bị bại lộ. Làm hộ chiếu, nhiều người trong tổ chức biết, tránh sao được những con mắt ranh ma. Y bảo, chẳng có gì khó đối với ông Chí Văn, một khi ông đã quyết. Cầm vi-sa trong tay rồi, ông Chí Văn bị sếp yêu cầu báo cáo tình hình xuất thân qua con đường tiểu ngạch sang Tàu, không thể vắng mặt.

Thị Minh đi gia hạn vé máy bay, nhưng chỉ được trong thời hạn bốn tám tiếng đồng hồ. Bị dầm mưa suốt cả buổi chiều trên đường về, thị Minh bị cảm lạnh, phải nhập viện. Ông Chí Văn đến thăm thị vào cuối giờ thăm bệnh nhân. Thị nhìn ông Chí Văn với ánh mắt cầu xin mỗi cử chỉ âu yếm động viên thế là đủ. Liếc nhìn lại tấm vi-sa trên tay thị, ông Chí Văn bần thần một lát rồi nói, chúng ta sẽ có những ngày sống đẹp, để giành cho nhau tất cả... Anh yêu em thật sự chứ không phải quân bóc bánh trả tiền đều cẳng, đúng không? Vâng, đúng vậy, đó là những ngày em thật sự hạnh phúc. Cảm ơn anh. Thị nói.

Choang “lé” trộn “than tận thu” Bãi Thái với than trộm cắp của mỏ và than móc trong “lò than chui” mang nhãn Mỏ than X xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Ông Chí Văn bấy giờ mới ngộ ra cái Bãi thái và nhãn Mỏ than X có thể làm khuynh đảo cả vùng than, nếu cơ quan chức năng không kiểm soát nổi.

Đoàn xe tải hạng nặng của Choang “lé,” đúng hai chục chiếc đi qua đường cái quan. Hộ tổng đoàn xe hạng nặng này là đoàn máy xúc hạng nặng, chục chiếc, từ bãi tha ma làng Vọng do Choang “lé” thuê thời hạn hai chục năm, tiến thẳng vào Mỏ Than X. Con đường vào mỏ đã sửa chữa ngon cho xe vào Bãi Thái “tận thu than.”

Một “lò than chui” mới xuyên từ điểm A sang điểm F bập thẳng vào via than nục nạc nhất của Mỏ than X. Đường lò ấy nằm trong vòng kiểm soát của mỏ nhưng than ra bao nhiêu bọn trộm cắp bán cho Choang “lé” hết bấy nhiêu. Giám đốc Chí Văn không biết bất cứ thông tin gì về vụ này. Đó là than của Mỏ than X, nôi cơm của thợ mỏ, trách nhiệm ông Chí Văn phải giữ. Nhưng ông Chí Văn không hay biết gì, gần một năm, qua mặt ông, y xuất cả triệu tấn than.

Không có tiếng máy xúc than hồi hả. Không có tiếng còi xe chạy đêm rầm rập. Không có ánh đèn pha chiếu sáng các kho than. Không có điện đường giăng mắc. Và, không, không có cản ngại gì hết. Nguồn tài nguyên không thể tái tạo cứ thế, cứ thế trôi tuột vào những cái túi khổng lồ trước ba quân tướng sỹ. Kinh doanh than là một ngành kinh doanh “siêu” lợi nhuận, khiến kim ngân phá lệ luật. Ai cũng biết, muốn kinh doanh than hãy bỏ ra mười tỷ trước, không được, thì bỏ thêm mười tỉ nữa, hai mươi tỷ không được thì bằng nhiều, nhất định phải thắng!

Tại thời điểm vàng son ấy, Mỏ than X đã có mười “*cai than*” nhòm ngó. Toàn những tay cao thủ kiệt quái. Nhưng mới chỉ thoáng nghe tin Choang “lé,” lập tức chúng bỏ của chạy lấy người. Duy chỉ có tên Nhọ mạnh đường dây bảo kê trụ được nhưng không dám “đổi đầu” với Choang “lé!”

Sếp thanh tra mới vi hành xem binh tình cái Bãi Thái, cái kho trung chuyển chết tiệt ấy, nhưng không hiểu sao, quan không tỏ chính kiến. Đây là điếm báo lạ. Coi chừng! Sếp thăm được nguồn “*than thổ phỉ*” cao như núi trong cái kho trung chuyển trên thổ đất năm ngàn mét vuông có nguồn gốc từ “than tận thu” Bãi thái, than mua của bọn trộm cắp của mỏ và than móc trong các “lò than chui” sướng như vớ được cục vàng “bự.”

Choang “lé” thăm sếp lớn phải có phong bì dày, gặp sếp nhỏ phong bì mỏng hơn một tí, không sếp nào không có phong bì. Chỉ có không công bằng. Biết để bụng chết mang đi. Không ai đại ho he chuyện sếp nhận phong bì.

Ăn than “ngon” và dễ hơn ăn “đất.” Đất có vị “ngon” của đất, than có vị “ngon” của than. Tất thủy đều “ngon” hơn cả hoàng yến và vây cá mập.

Thợ mỏ ai đã thấy hoàng yến, thấy vây cá mập? Một câu hỏi khá “hóc”: “*Than thổ phỉ ở đâu ra?*”

Vấn đề tai nạn lại rộ lên âm ỉ. Nhà chức trách nhập nhôm ngòi không yên khi tin đó đây dội về: Vụ sập lò ở Cao Ngạn ba người chết. Lại mới đây, “lò than chui” ở làng Tràng nổ khí mê-tan, hai người chết. Vụ sát phạt nhau bằng hung khí trong nội bộ bọn phu ăn chia không sòng phẳng, một thằng gần cụt đầu, hai thằng bị tàn phế suốt đời. Những hung tin ấy đã khiến cho Dân quanh vùng kinh hồn bạt vía, nhưng vẫn chưa là gì so với vụ công an vào cuộc phá tan vụ án phê-hê-rô-in ở các xóm Khánh Tây, Khánh Đông, Khánh Nam. Cả một lũ bị còng tay điều trước mắt đám con trẻ. Ai nấy bàng hoàng lo sợ tai ương rình rập đem hậu họa vào nhà mình bất cứ lúc nào.

Lũ gái điếm tá lả từ các ngõ xóm quanh vùng phiêu dạt vào các ổ chứa Trối Trảo rồi tản ra sau mỗi cú điện thoại của các tú bà. Chúng như đám ma trôi không còn biết trời đâu đất đâu, cứ đà sống gấp, mặc, sống ngày nào biết ngày ấy đã.

Đẹp xong các “lò than chui” ở Kiệm thì “lò than chui” ở các phường Ung, phường Trá, phường Hạ... đã mọc lên như nấm, không thể kiểm soát nổi. Sự thật như ban ngày, không có chuyện tin tặc gây rối nữa mà đã đến mức báo động đặc biệt: “Than tận thu,” than mọc trong các “lò than chui,” và than của bọn trộm cắp của mỏ tuôn vào kho trung chuyển trộn với nhau, đó là loại than, mấy ông nhà báo Bút Chiên gọi là “*than thổ phi*.”

“*Than thổ phi*” mang nhãn Mỏ than X hoành hành như một bệnh dịch lây lan nhanh, nhưng không phải vô phương cứu chữa, chỉ có điều thiếu quyết sách đúng và thiếu người tài.

Chiều hôm trước, sân nhà một thương binh mới xuất hiện “hồ tử thần” rộng bằng cái nong thoi, qua đêm, sáng ra đã nuốt cả cái sân nửa sào đất. Bí thư đảng uỷ phường, con trai nguyên bí thư huyện uỷ, vóc người tráng kiện, khuôn mặt khô ngô, chỉ tội cái mồm xếch, vội đốc thúc năm cảnh sát phường vào kiểm tra hiện trường, lập biên bản rồi mà không thể dẹp được mấy cái “lò than chui” đang tàn phá cuộc sống của một gia đình có công với cách mạng.

Cách đây một tuần, ba chục tên phu đang bị “*cai than*” hồi thúc ra than trong lò sâu trăm mét, thì có tin mật báo cảnh sát môi trường mai phục. Tên “*cai than*” ra lệnh cho gã thợ điện sẵn sàng khi gặp tình huống xấu, ngắt điện ngay lập tức, rồi tẩu thoát. Nếu sự việc đó xảy ra, mất điện, hệ thống quạt gió tắt, ba chục nhân mạng sẽ bị vùi sâu trong lòng đất. May nhờ có tổ trình sát ém sát gã thợ điện, y không kịp gây tội ác trước khi bị còng tay. Đó là điều cảnh báo về tội ác tên “*cai than*” coi mạng sống của bọn phu như những con vật biết nói tiếng người, bất cứ lúc nào cũng có thể làm vật tế thần.

Mỏ than X đang đối mặt với “*than thổ phi*” cực kỳ nguy hiểm. Nguồn than đang dần dần bị cạn kiệt. Môi trường bị ô nhiễm nặng nề. Nguy cơ đó đang diễn ra trước mắt chúng ta. Các biện pháp ngăn ngừa hữu hiệu của Mỏ than X mấy tháng qua cũng mới chỉ dẹp được mười “lò than chui” nhỏ lẻ tẻ, còn những lò đình đám như lò của Choang “*lé*,” của tên Nhộ thì không đụng vào được. Nguồn tài nguyên quý báu ở đây không phải vô tận, đã có dư luận mỏ này mỏ kia sắp cạn tài nguyên, khó tránh khỏi có công trường bị đóng cửa, hoặc sát nhập. Lao động dôi ra không khéo lại bị Choang “*lé*” thao túng vào làm phu. Dầu điều đó xảy ra, giám đốc chẳng ai về vườn mà lập tức nhận quyết định đến mỏ mới, vẫn nghiêm nhiên giữ chức giám đốc, thậm chí có ông còn được thăng vượt cấp.

Hiện tại, ông Chí Văn đang phải dồn tất cả tài cán, sức lực giải quyết vấn đề bức xúc nhất, vấn đề than của mỏ ông bị trộm cắp. Ông là nhân vật tiêu biểu của giới chức Mỏ than X đây

quyền lực, nhưng đối với cấp trên vẫn phải thường xuyên tổ chức những cuộc viếng thăm trong phạm vi cá biệt để mong xuê xoa chuyện mỏ bị trộm cắp than.

Giám đốc tin vào các giải pháp mạnh của mình. Ông được đôn lên cực điểm quyền lực, hét ra lửa là đúng thôi. Ở vùng than này, nhan nhản những giám đốc đầy uy quyền, nhưng cũng không mấy ông tránh khỏi bị ngã ngựa. Và, tất nhiên việc tồi tệ ấy xảy ra, họ không trắng tay mà của ngầm rút ra sống nửa thế kỉ vẫn không hết.

Ông Chí Văn dám khẳng định: Nếu tôi không làm cho Mỏ than X này rạng rỡ như năm 1965, năm ngành Than Quảng Ninh làm năm triệu tấn than, tôi sẽ tự rút lui để người khác tài cán lên đảm nhiệm chức giám đốc. Đây là chuyện thường tình, đã có ai thất hứa, chịu kê cổ lên thốt cho người ta chặt đầu?

8.

Mới đây nghe tin vỉa hè có một gã thương lái người Tàu ve vãn Choang “lé.” Không hiểu vì sao gã chưa lộ diện cúi mình ra mắt giám đốc Mỏ than X. Dân người ta bảo gã Tàu này đến là phải cẩn trọng. Sơ hở là mất cả chì lẫn chài với nó. Ông Chí Văn biết rõ chứ không đủ đời như đám “*cai than*” thấy của tôi mặt lại, đào luôn cả mồ mà ông cha lấy than bán rẻ cho gã. Có người cảnh tỉnh ông Chí Văn: Bây giờ bán cho gã một tấn than sau này mua lại của gã liệu được mấy tạ? Chớ có nhẹ dạ cả tin cái mồm xon xốt hảo hảo đầu lưỡi của gã.

Ông Chí Văn biết quan hệ với người ngoại quốc phải cẩn thận. Nhất là với gã người Tàu phải hỏi bên an ninh xem thế nào đã. Ông Chí Văn lý giải thế là đúng. Nhưng ông đâu có biết Choang “lé” đã giao kèo với gã Tàu này bán cho gã cả triệu tấn than lấy từ nguồn than chính thống do ông quản lí.

Thổ đất năm ngàn mét vuông đất có sổ đỏ của Choang “lé” (kho trung chuyển hợp pháp) đó là thổ đất nghịch.

Tương truyền, cách đây một trăm năm, thổ đất của Choang “lé” nguyên là ruộng thượng đẳng điền của một nông dân, bị tên lí trưởng chiếm đoạt vì không có tiền nộp sưu. Tên chánh tổng bị hót tay trên mảnh đất màu mỡ, ức đở máu mắt, bèn sai gia nhân đào mộ tổ tên lí trưởng lấy xương cốt đốt thành tro rải khắp mảnh đất đó. Từ ấy, cứ đúng ngày tên chánh tổng đốt bộ xương cốt ông tổ tên lí trưởng là quạ đen kéo về kêu thảm khốc cho đến khi trời nổi gió chúng mới tản đi. Sau này, cứ ba năm, dòng tộc tên chánh tổng lại có một người bất đắc kỳ tử, bị kiến lửa tha đi mất xác.

Hôm Choang “lé” khai trương kho trung chuyển, trời đang nắng chang chang bỗng nổi cơn giông. Y đang hô hoán bọn tay sai thu dọn lễ vật thì thấy cái sọ người ngay dưới chân. Y kinh hoàng, lộn cổ xuống đất. May có người cứu kịp thời, thoát nạn. Y lập đàn giải hạn, thầy pháp phán: Làm việc nghịch trên đất nghịch thì không giải được nghịch. Không biết chuyện đó đúng sai thế nào, chúng ta vẫn còn nhiều cơ hội sau này sẽ nói đến. Và, lúc ấy tin rằng, Choang “lé” sẽ phải có lời cáo lỗi và nhận trách nhiệm về những tai họa do y gây ra cho Nhân Dân.

9.

Sau chuyến du hí Thái Lan về, ông Chí Văn quyết định chuyển thị Minh từ ngành ăn sang kho vận, chuyên trách viết phiếu xuất than, công việc quả thật thích hợp với thị. Đây là “mỹ nhân kế,” Choang “lé” tống ông Chí Văn vào tròng nhằm bịt miệng ông phòng khi com chẳng lành canh chẳng ngọt. Nhưng, thị Minh đâu chỉ dành riêng tình cảm cho ông Chí Văn. Những đêm thao thức, nhớ Choang “lé,” thị lại nghĩ ngợi lan man, bởi y đã gạt thị “sang tay” một người đàn ông mà thị không yêu chiều như đối với y, không chỉ có thể mà thực lòng thị không thích mỗi tình tay ba lằng nhằng khiến người cứ bã ra... Bực mình nhất là những lúc đầu gối má kề với ông Chí Văn thị chưa bao giờ được lên đỉnh sung sướng như với Choang “lé.” Để ông Chí Văn khỏi nghi ngờ, lần nào giao hoan, thị cũng dưỡn lên, miệng rên “ừ ừ,” nhưng đây chỉ là động tác giả làm cho ông Chí Văn cứ tưởng mình sung mãn...

Choang “lé” cũng như đa số trường hợp cán bộ kỹ thuật bị cách chức hoặc chuyển đổi vị trí thường mất sự cân bằng, tâm lý không ổn định. Muốn được ở vị thế đặc biệt, y cũng như phần đông người bị “trám” tên “*cai than*” không tung tiền ra chạy cửa quan chức có thể lực, thì cũng phải dùng mỹ nhân kế. Ông Chí Văn mới nói cửa cho y cơ hội làm một công việc không bị tòi tệ.

Hồi ông Chí Văn chưa về làm giám đốc mỏ than X, Choang “lé” đang bị thụ lí kỷ luật vì can tội thiếu tinh thần trách nhiệm gây tai nạn chết người tại cái “lò than chui” trong cánh rừng đặc dụng thuộc khu di sản văn hóa. Căn cứ vào tài liệu thu thập được trên hiện trường, Choang “lé” đủ các yếu tố bị điều tra hình sự. Nhưng nhờ có chồng thị Minh, thằng bạn nói khổ của y mới chết vì ung thư gan có vai vế trong ban thanh tra an toàn lao động tráo đổi hiện trường, biến trắng thành đen đồ riệt cho chính nạn nhân vi phạm phạm qui an toàn lao động, nạn nhân tự gây nên cái chết. Thế là trách nhiệm đổ đồng cho cả thằng chết và thằng sống chứ không thể cột cổ riêng một Choang “lé.”

Người chết cãi được thì thiên hạ làm gì có chuyện oan khuất! Choang “lé” vẫn phải xì ra cho thằng bạn nói khổ năm ngàn đô-la Mỹ chứ không nói sưng được. Thị Minh đem năm ngàn đô-la Mỹ đặt cọc vào thổ đất vàng Hạ Long, thì Choang “lé” cho thằng bạn nói khổ, ân nhân của y mọc sừng luôn!

Y không bị ra hầu toà mà chỉ phải ra đầu đường vác gỗ ba tháng thì ông Chí Văn về nhậm chức giám đốc. Ông cất nhắc y lên phụ trách ban kỹ thuật. Từ đó, y biết điều và cẩn trọng trong công việc để khỏi phụ lòng tốt của ông Chí Văn. Và, hơn thế nữa, y còn mong có cơ hội tiến thân.

10.

Ông Chí Văn bây giờ bụng đang phình ra, cổ rút lại. Những người dưới trướng ông, muốn thăng tiến và bổng lộc ai nấy phải y một phép, nói và làm theo ông. Một tên không thực tài, nhưng muốn thăng tiến, ông giới thiệu sang cấp uỷ rồi chuyển về chuyên môn, nắm vị trí thom để kéo bè kéo cánh, bởi ông nắm giữ hầu hết thực quyền, thậm chí mạnh hơn cả bí thư đảng uỷ. Ông cảm thấy hết sức phấn chấn khi người đồng hành sẵn sàng, tất cả vì ông mà cúc cung tận tụy. Nhưng phải nói rằng, họ không mạnh, bởi những người thợ mỏ biết tận gan ruột họ đang nghĩ gì, đang làm gì?

Con suối vẫn cứ chảy, sức nước có thể cuốn phăng hòn đá chặn dòng, đây là sự thật!

Choang “lé,” luôn luôn lo bồi đắp vị trí cao sang, uy lực, và danh tiếng cho Giám đốc Chí Văn vang dội khắp vùng than để mọi người phải kính nể. Như vậy mới được ông gia ân tăng lực cho y đủ sức mạnh làm chủ “*than thổ phi*.” Cuộc phiêu lưu hao gầy thần sắc, vượt cửa này qua cửa khác, phải chân quì gối mới mới có những núi than khổng lồ hợp pháp mọc trên thổ đất năm ngàn mét vuông có sổ đỏ của y. Choang “lé” không phải không biết nhiều người dị nghị y về lời hứa cung phụng ông Chí Văn ngôi biệt thự tại Mỹ Đình mới có thành tựu mỹ mãn như vậy.

Để cho chắc ăn, không ai đụng đến cái lông chân, ông Chí Văn xin chỉ thị của sếp. Đương nhiên là không có sự phán quyết: Anh hãy làm tới đi. Mà chỉ là lời nói nước đôi: Anh cứ làm đúng chức năng của anh, thấy đúng luật thì không có gì phải bàn nữa. Sếp thuộc thế hệ ông Chí Văn rất tinh tế trong khi phát ngôn, người xin ý kiến phải hiểu hàm ý, lãnh đạo không đại nói toạc móng heo ý đồ mình ra!

Ông Chí Văn cũng không lạ gì, Choang “lé” đã giảm nát hàng sỏi trong ngõ nhà sếp. Chỉ chờ văn bản ông Chí Văn trình là có phúc đáp ngay lập tức.

Ông Chí Văn tiếp y với tâm trạng khó chịu một chút, phải vài phút sau đó, lấy lại trạng thái thư giãn, ông ngồi vào cái ghế bành mới bằng gỗ mun hoa, tựa lưng bằng loại đá hoa văn rất tinh xảo (cái ghế bành giám đốc cũ đã xếp xó trong kho đồ bỏ đi). Ông ý tứ nói: Công việc thời nay, kể cả tôi chứ không riêng gì chú, khinh suất là chết mất ngáp. Bây giờ người ta sẽ bảo tôi chỉ đạo chệch hướng của cấp trên để vấy tội cho chúng ta, chú hiểu không? Phải biết giữ cái thủ cấp của mình.

Ngẫm lại cuộc đối thoại với Choang “lé” chiều hôm ấy, ông Chí Văn thấy mình nói đúng! Ông khẳng định các giám đốc tiền nhiệm đã có vị nào dám giơ đầu ra nhận trách nhiệm về mình trước những sự việc xảy ra đại loại như tai nạn lao động, nâng giá mua than liên doanh liên kết, thực chất là than của bọn “*cai than*,” hạ giá than tiêu thụ nội địa, vân vân và vân vân, để được lại quả. Ông tặc lưỡi bảo: Họ khôn ngoan như con ốc gập bất lợi là rứt cổ vào, lạ thật, thế mới là sống thật!

Ông Chí Văn bỏ bức tượng con sư tử bằng đá chặn chông giấy ra để lấy đơn của Choang “lé” xin “tận thu than” Bãi Thái đọc lướt qua một lượt, rồi cất vào bộ hồ sơ lưu trữ cảm thấy an tâm tuyệt đối vì tre đã có chỗ chẻ. Không phải ông tự ý kí đơn cho y “tận thu than.” Ai làm tưởng như vậy không chỉ đơn thuần sai lầm mà là chủ ý thù nghịch đối với ông. Ai quay lưng lại với ông, họ sẽ bị sức mạnh của tổ chức đè bẹp bởi thời kì ấy, trên địa bàn tỉnh nhiều cấp làm than, tiêu thụ than chứ đâu có sự độc quyền của ngành than. Nhìn thẳng vào sự thật hiển nhiên sau khi ngành than chỉ đạo xuống, ông Chí Văn đứng vững trên địa bàn Mỏ than X là tất yếu.

11.

Đám “*cai than*” yếm thế rậm rạp i lệnh bán than cho y theo giá y chỉ đạo. Bây giờ ở vùng than này đâu chỉ có mỗi Choang “lé” lộ diện một tên “*cai than*” cộm cán. Cơ quan pháp luật vào cuộc tiến hành kiểm tra, kiểm soát, phá sập “lò than chui” này, “lò than chui” kia, bắt

mấy tên phu, yên được mười ngày đầu lại hoàn đầy, chẳng lấy có gì buộc tội ông. Đó là lúc giao thời. Thương trường mới bung ra chưa có lệnh cấm “lò than chui” trong phạm vi khu dân cư. Ông viện lí do đó cho phép y thành lập Công ty Vật liệu Chất đốt & Tận thu than để lo công ăn việc làm cho cán bộ, công nhân trong diện khó khăn do thiếu việc làm, vậy mới không bị bất cứ rào cản nào.

Choang “lé” bắt đám “*cai than*” thấp cổ bé họng bán than cho y. Tên nào chống lại liền bị bọn đồ tể ra tay tức khắc. Bọn “*cai than*” kinh hoàng bạt vía. Tên nào tên ấy ngậm đắng nuốt cay bán cho y. Y trộn với than mua của bọn trộm cắp than của mỏ giá rẻ và “than tận thu” Bãi Thái mang nhãn Mỏ than X gom đủ món tàu vụn tẩn, Choang “lé” xuất quân hướng thẳng phao số 0 nhằm Cảng Phòng Thành (Trung Quốc) thẳng tiến. Chuyến thứ ba thông đồng bèn giọt, Choang “lé” đem trăm ngàn đô-la Mĩ tặng ông Chí Văn. Món quà tuy nhỏ, nhưng nó đủ xây móng ngôi biệt thự ở Mỹ Đình sau này.

Đêm ấy, y và ông Chí Văn giải trí ở Hồ Li quán. Ở đây chỉ tiếp khách nước ngoài. Họ là đối tượng đặc biệt không bị bất cứ phiền phức nào. Nhưng chỉ “đi tàu nhanh” vì cánh nhà báo mới phát hiện, một quan giao thông mua dâm bé gái mười lăm tuổi bị bắt trong lúc đang giao hoan tại khách sạn này. Ông Chí Văn cũng kinh. Kinh nhưng ông không chừa. Phu nhân ông không bao giờ kiểm soát chồng về những hành vi phản bội tình yêu đối với bà. Bà tin ông, tin như con chiên tin Chúa đã bỏ ngoài tai mọi điều đàm tiếu về ông.

Công Vật liệu Chất đốt & Tận thu than ra đời, lập tức xuất hiện lớp ông chủ mới đào than bung bét tứ lung tung. Khi nhà báo Bút Chiến nhảy vào điều tra. Dư luận công chúng đồng tình ủng hộ. Nhưng cơ quan công quyền chưa ra tay dẹp bỏ, thậm chí còn ngoi đi mặc cho chúng làm vương làm tướng. Những biện pháp có thể dẹp bọn “*cai than*” đều lờn như người bệnh lờn thuốc kháng sinh. Những cái chết dưới “lò than chui” không một sự hồi hận, bởi người ta không thể đứng trên vĩa than mà chết đói, trong khi xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu không mấy ai không ước mơ và hi vọng trở thành tỷ phú

CHƯƠNG BA

1.

Choang “lé,” tên “*cai than*” đầu tiên gây ra tai nạn chết người khủng khiếp ở vùng than. Thời kỳ đó, luật khai thác khoáng sản chưa đi vào cuộc sống thợ mỏ. Nhiều vụ tai nạn chết người đặc biệt nghiêm trọng xảy ra. Bị can khôn khéo tự giác khắc phục hậu quả, bỏ ra ít tiền bồi thường cho gia đình nạn nhân và lo lót mấy ông an toàn lao động và mấy ông trong các cơ quan hành sự luật pháp, đều có thể được miễn truy cứu hình sự, khỏi phải đi tù. Người ra quyết định cũng không hề bị mang tiếng là một quan chức phẩm hạnh xấu xa. Cho nên nhiều quan chức pháp quyền bây giờ sống một thời thượng khiến lớp trẻ máu làm quan và máu làm giàu lao theo bằng bất cứ giá nào. Để rồi dẫn đến hậu quả như thằng con trai một sếp trong ngành nội chính bị bọn đầu gấu xử bằng súng tự chế, người cha mới ngộ ra điều bất hạnh thì đã quá muộn màng.

Thế mới có chuyện ông Sô nuôi con bồ bèo, vợ tên “*cai than*” gây tai nạn chết người trốn biệt tăm. Ông tậu nhà cho mục sinh sống ở đất Thanh. Thị đẻ cho ông một thằng cún giống ông như đúc. Sợ bại lộ, ông trốn mục sang Hà Tây ở căn nhà lá trong xóm nghèo một năm. Mẹ tròn con vuông, ông Sô mới “rước” thị trở về ngôi nhà bạc tỉ ở Hà Nội, chỉ sau đó một ngày, thị có tên trong danh sách biên chế nhà nước. Bây giờ thằng cún con đảng hoàng tử tể, khai sinh nó vẫn mang họ Phạm, nhưng không có bố. Tác giả câu chuyện bi hài này là một vị trong ngành kiểm sát, người thụ lí vụ án kể lúc ông sinh thời với bạn và bảo rằng hãy cố gắng sống sao cho người đời khỏi dị nghị để khi nhắm mắt xuôi tay chị đồng nát đầu phố cũng phải mỉm lòng.

2.

Không có bất cứ tên “*cai than*” mở “lò than chui” nào thực hiện đúng qui trình công nghệ, phải đổ tiền đóng ra. Chúng bắt cần, miễn là làm thế nào giảm được chi phí càng nhiều càng tốt để có “siêu” lợi nhuận vào túi là điều quan trọng bậc nhất. Cũng như các “lò than chui” khác, lò than sâu trăm mét của Choang “lé” đang phá hoại nghiêm trọng tài nguyên, phá hoại môi sinh, môi trường và điều đặc biệt nghiêm trọng khó tránh khỏi tai nạn chết người.

Nhưng y không quan tâm, không cần phòng ngừa gì hết mà duy nhất chỉ có một cách là đốc bọn phu nhanh chóng ra than.

Tín, tên phụ tá của y, thật sự lo lắng. Không lo sao một khi đã chia tay ra nhận đồng lương “*cai than*” chi trả. Gã kiểm tra lại lần nữa, khi xuống sâu thêm chục mét phát hiện thấy mấy vì chống có nguy cơ sập. Tín báo cáo ngay với Choang “lé.” Y bảo:

- Hòn đá mày chỉ bằng hạt đỗ thật. Rát chết. Thôi để tao xuống.

Choang “lé” cởi phăng áo quần xăm xăm bước. Tín theo sau. Khi tận mắt thấy những bát cập, Choang “lé” mới ớ ra là mình tự hại mình. Y bảo Tín xử lý theo kế của gã. Tín bắt tay vào việc. Choang “lé” lại xuống sâu thêm chục mét nữa. Gặp nước bùng nhùng, y gọi Tín đến bàn cách chống đỡ. Tín nhìn lên nóc lò thấy một vết nứt nghĩ ngay đến hiểm họa vội báo cáo cách xử lí, Choang “lé” nghe ra, cho bỏ sung cột chống. Y lệnh cho Tín thực hiện đúng lộ trình của y. Sống chết đâu tao chịu. Choang “lé” bảo thế rồi mở lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh,” tu một hơi hết veo. Y lên tới miệng lò bảo con bé nấu cơm thuê: Đứa nào không có mặt, cắt xuất, nhớ ghi sổ chấm cơm, bỏ sót suất nào mày bỏ tiền túi ra đền suất ấy.

Hôm sau ra than, Choang “lé” sững ngất. Y bảo Tín:

- Mày ráng chết, đã gọi là “lò than chui” mày hiểu không, đầu tư như mỏ đầu tư, để chết nhăn răng như con chó à? Mày có mần “lò than chui” như tao mới thấy tao nhục. Nuôi không bọn ngồi mát ăn bát vàng, bao nhiêu cũng ít, buộc lòng tao phải bóc lột bọn phu. Kể ra cũng tội nghiệp chúng thật. Làm quần quật cả ngày được trăm hơn trăm kém, cực lắm chứ. Nhưng biết làm thế nào, thương chúng thì tao chết. Hiểu không? Thế nên phiên phiên thôi, giảm chi được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Mày tính sao đưa được một tấn than lên mặt đất chỉ chi từ vài ba trăm nghìn, nhiều hơn là lỗ chổng vó.

Choang “lé” đưa cho Tín lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh” rồi bảo, mày đừng có mà vén tay đốt nhà táng, cháy tay có ngày đấy! Bỗng một tiếng kêu cứu khiến Tín bừng tỉnh nhìn ra, thấy thằng Mão “chó,” tên phi than nổi tiếng trộm chó. Gã chỉ cần cái thòng lọng, rình con

khuyên đang găm mẩu xương là chộp cái tròng vào cổ, xiết lại, lập tức con chó được chuyên kiếp, nên gã mới có biệt danh Mỗ “chó.” Gã bảo Tín cùng gã đi giải cứu một thằng đồng hương bị đám tay chân tên Nhọ ra đòn. Hai thằng lao đi như bay, nhưng đến nơi xảy ra sự việc thì chỉ còn lại vũng máu thâm như máu đĩa.

3.

Choang “lé” cho hạ thủy con tàu năm ngàn tấn mang thương hiệu “Choang 01.” Con tàu đầu tiên khởi nghiệp của y cập bến than thì con đường men theo sườn núi ra Cảng Trung tâm cũng hoàn tất. Lập tức xuất hiện những chiếc ô tô ba cầu trọng tải chục tấn đầy ắp than rầm rập chạy tối ngày, làm đình tai nhức óc dân cư quanh vùng. Nhưng họ im re cam chịu.

Bấy giờ Choang “lé” đã có trong tay đội vận tải thủy và bộ khá mạnh và thường xuyên có mặt khoảng trăm phu. Thời điểm đó, cần năm chục thợ lò bậc cao, y phải đặt cọc lão cai người trăm triệu với điều kiện trong một tuần lễ phải giao đủ. Lão này thắng chiếc ô tô cá mập ra thẳng Mông Dương mộ phu trong số công nhân lò nghỉ chờ việc. Lão ngon ngọt nói với đám công nhân thất nghiệp rằng, những người làm cho Choang “lé” hái ra tiền. Họ mê muội cuống quýt chạy theo. Một xe ca người chật như nệm cối từ bến xe Cửa Ông ra thẳng “lò than chui” lao thân vào chốn khổ ải.

Một vệ sĩ gốc gác người làng Mao Điền thuộc tổng Hà Lô có họ hàng xa với ông công an phường Tảo Nhuội. Tên vệ sĩ khoe với Choang “lé,” gã có ông anh họ giỏi tiếng Tàu. Y cần phiên dịch, gã sẽ mời ông anh gã ra giúp. Choang “lé” bảo: Dùng mỗi mày đã hết hơi, dùng thằng anh mày nữa, tao sạt nghiệp. Gã vệ sĩ này chỉ được mỗi cái nói phét thành thần, chứ tài cán gì đâu. Nghe đâu nó mới có thằng em chết vì con Ết. Vợ nó là trùm chần dất bán hoá đơn đỏ cho bọn xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Thị liên doanh với Choang “lé” lừa được mấy thằng ở Hải Phòng, kiếm dăm tí thì bị bắt ngồi tù đầu năm năm. Gã vệ sĩ lúc nào cùng kè kè bên Choang “lé” với khẩu K 54 giắt trong cặp quần. Choang “lé” định sử dụng thằng này ra đòn tên Nhọ, nhưng mới hía ra đã bị cự tuyệt. Y tống khứ tên vệ sĩ luôn.

Choang “lé” xin ông Chí Văn cho y cái trát sang Tàu đi thăm thú thị trường than bên đó, để rồi tính nước xuất khẩu than ế. Ông Chí Văn bảo: Từ từ cái đã, nóng vội là hỏng việc. Cấp trên đang xét xem cách gì tiêu thụ than nhanh mà vẫn được giá mới phát. Y bảo: Thế thì chỉ có đến “tết tây đen” thợ mỏ mới mở mày mở mặt. Tốt nhất là than ế tuồn sang Tàu là êm thuận hơn cả.

Trên địa bàn Mỏ than X do ông Chí Văn quản lí lại xảy ra sự cố cháy khí mê-tan. Tín chết đen thui. Đây là việc của Choang “lé.” Không can sự gì đến ông Chí Văn. Choang “lé” bắt bọn phu nấu lá rừng tắm rửa qua loa rồi tống thằng chết vào cái túi ni-lon cho lên chiếc ô tô cà khổ thuê của thị chính đổ than lên che mắt công an chở về quê tên xấu số.

Y rỏ những giọt nước mắt cá sấu đặt lên trước vong linh người quá cố ba chục triệu và cúi lạy ba lạy. Rồi quay sang vợ thằng Tín bảo, cháu thông cảm, chú phải về ngay, chẳng qua cũng vì công việc làm ăn, không ở lại lễ tuần đầu chồng cháu được. Không có gì thay đổi, bốn chín ngày chồng cháu, chú sẽ về. Lo cho nó mồ yên mả đẹp thì cháu ra mỏ lo công việc phần còn lại của chồng cháu cho chú.

Vợ người quá cố đảo mắt qua ban thờ thấy đồng tiền thị quệt ráo nước mắt cảm ơn y và hứa thị sẽ làm theo lời y dặn. Khi quay lại thị thấy một bóng người lên vào định cuỗm đồng tiền

Choang “lé” phúng viếng người xấu số. Nhờ ánh sáng ngọn nến cạnh tấm hình có một gạch đen vạch ngang, thị nhận ra tên phu đưa xác chồng thị về. Thoáng cái người nhà thị đã lòi cổ tên này ra và tổng nó đi theo Choang “lé.”

Chuyện đại loại như vậy xảy ra ở các “lò than chui” là chuyện thường nhật. Những người vì miếng cơm manh áo đã dấn thân vào “lò than chui” không dễ gì dứt ra được. Dân tình vẫn từng gặp nhiều phu trốn chủ tìm đường về quê không xu dính túi.

Họ đổ ra phố xin tiền kiếm cái bánh mì nhét vào dạ dày rỗng lấy độ đường. Nhưng không mấy ai có cơ may, bởi họ sức dài vai rộng mà lại đi ăn xin thì ai người ta bố thí. Dẫu có thực là phu cực quá, không chịu nổi, không còn cách gì khác, phải trốn chủ tìm đường về quê mới lâm vào con đường cùng cũng chẳng mấy ai tin.

Không ít phu đã gục ngã giữa đường. Trong số kẻ mặt vận ấy có một gã được ông Chí Văn cứu khi anh bất tỉnh trên đường cái quan. Ông đưa anh tới một cơ sở y tế gần nhất. Túi anh rỗng. Nhân viên y tế bảo chờ đây, đợi người nhà đến nộp tiền đặt cọc. Nếu, kết cục, số phận anh ta phải chết thì cũng chẳng làm bận tâm kẻ đã gây tội ác. Và đó chính là lí do dân huyện này người ta khinh bợn phu quả thật oan uổng và đau lòng chúng thật.

4.

Báo Tin Mới đăng vụ án gây hậu quả chết người bị bọng tay chân Choang “lé” ra sạp báo trung tâm định mua bằng hết số báo đó, không để lọt tờ nào ra ngoài nhưng đến các sạp bán lẻ đã hết veo. Vụ này cũng giống như vụ một đại gia cho người đến nhà xuất bản nọ mua hết số sách đăng truyện “Hắn và...” kể về một nhân vật tham nhũng liên quan đến giám đốc đem về đốt để cảnh cáo tác giả. Những tưởng sẽ bung bít được tội tàỳ đình, không ngờ chính người đàn bà từng thoả mãn nỗi thèm khát của hắn, đọc xong truyện ngắn đó, nhận ra chân tướng kẻ bất nhân, chị đã lên tiếng cảnh báo tên ngang ngược và tàn ác, kết cục hắn bị trừng phạt. Thế mới biết sức mạnh của văn chương trong đời sống dân chúng, bởi họ biết, thứ còn lại sau những thứ đã mất, đó là văn hoá.

Ở Hà Nội, ông Chí Văn thực lòng muốn đọc bài báo đăng về Choang “lé” để xem đầu cua tai nheo nó thế nào. Qua mấy sạp báo ở Tràng Tiền không mua được. Ông bảo gã lái xe qua phố Đinh Lễ ghé năm sạp báo nữa mới mua được một tờ báo Tin Mới.

Gã lái xe bảo: Tôi nay, chú cháu mình đọc xem thằng cha tác giả nó xỏ xiên chú Choang thế nào? Rồi nổ máy phóng về khách sạn Bảo Sơn. Ông Chí Văn thực ra cũng không ưa gì cánh báo chí, nhưng đọc xong bài báo, ông đã thốt lên: Té ra mọi cái ác đều không qua mắt những người cần thông tin, tìm đến báo chí. Thực tình, ông Chí Văn không thích nhà báo Bút Chiến, nhưng tránh không được, phải thù tiếp với ý nghĩ bất nhĩ đối với nhà báo. Ông cứ tưởng nhà báo nào cũng cần cái phong bì, họ mới vui vẻ cho qua những vấn đề gai góc ở mỏ, ông không muốn bị phanh phui. Ông Chí Văn đã nhầm. Không rạch ròi giữa nhà báo chân chính với nhà báo “giẻ rách!”

- Đánh trúng rồi! Đánh trúng rồi! Choang “lé” bị dính chương. Mặt y đã bị “phơi lộ.” Đám thợ lò ngòi hút thuốc lào vặt hơn hờ nói.

Báo Tin Mới đăng vụ án gây hậu quả chết người truyền đi nhanh chóng khắp các xóm thợ và các tổ thợ lò. Qua mỗi con chữ, nhà báo miêu tả, người đọc nhận ngay ra nhân vật với đặc

điểm dễ nhận biết nhất là cái mặt mới thay lớp da bị cháy. Đích thực là tên “*cai than*” Choang “*lé*,” cộm cán nhất Mỏ than X.

Công chúng, người ta suy nghĩ về cái chết của người thợ lò mà họ hằng kính nể. Ngược cặp mắt buồn, trái tim những người thợ lò bị giã việc đau buốt, những giọt nước mắt nhòa khuôn mặt khắc khổ. Trong đầu họ hiện lên tất cả thảm cảnh: Đói, rách, thất học, bệnh tật, ly tán và thù hận khiến họ thật sự sợ hãi.

Người thợ lò ấy sau khi tố cáo một tên “*cai than*” với nhà báo Bút Chiến về bị một tai nạn do chiếc xe của mỏ đụng phải vì không chịu ngậm miệng lại theo yêu cầu của y. Anh bị chấn thương não và liệt hai chi dưới. Gã lái xe thả tả ấy đè tiếp hai bánh xe sau lên thân hình gầy guộc khi anh bất tỉnh để rồi xoá hết dấu vết tội phạm để rồi biến khỏi hiện trường.

Không ai nghĩ, đằng sau vụ án mạng có kẻ nấp sau mặt người thò cái gậy tội ác ra điều khiển tên đầy tớ. Thần chết đã cướp đi một con người chỉ nói sự thật. Cha người quá cố đã đưa xác con tới bệnh viện để hiến thân cho nền y học Việt Nam. Sau lễ ba ngày của anh, các bác sỹ chuyên khoa mắt đã sử dụng đôi giác mạc đem lại ánh sáng cho đôi bạn sinh viên Khoa Sử bị tai nạn giao thông. Việc này không một ai biết ngoài vợ chồng ông, bởi vì họ không muốn để lộ chuyện này sẽ có kẻ vô đạo nghĩ xấu về hành vi đạo đức xã hội của một người có tấm lòng nhân ái.

Báo Tin Mới đã phanh phui cái chết thảm khốc của anh thợ lò trung thực. Nhà báo Bút Chiến không nghĩ mình nói lên sự thật để nổi tiếng trong lòng bạn đọc mà chỉ nghĩ rằng, là nhà báo mà những con chữ viết ra không để lại cho đời cái gì đó hữu ích thì coi như cái danh nhà báo bỏ đi. Và, ông đã dám đối mặt với những cú va đập với ô tô như sự thật hiện hữu trên cung đường xóc ngược trước thanh thiên bạch nhật. Ông hướng ngòi bút tới chân, thiện, mỹ. Bạn đọc thông thái không thể nào quên bài báo sau đó, dưới tiêu đề: “*Bàn về người lãnh đạo.*” Người lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về vụ việc cấp dưới vi phạm kỷ luật, thậm chí còn liên đới về mặt hình sự nếu bị can phạm pháp luật như vụ “*bục lò*” nhiều thợ mỏ lâm nạn, nhưng những người sử dụng lao động tất cả đều vô can.

Sau cái chết của một thợ lò chân chính, nhà báo tiếp tục lên án “*lò than chui*” và bọn “*cai than*” núp dưới danh nghĩa nhà nước ở Mỏ than X. Nhà báo Bút Chiến xung trận, cảnh sát môi trường không đứng ngoài cuộc, phường, xã ra tay bảo đó là việc của mình. Than không phải là việc của riêng than. Nhưng chiến dịch chỉ rộ lên mười ngày rồi chìm xuống khi tiếng vang bài báo đã chìm.

Chuyện chủ “*lò than chui*” Choang “*lé*” bị báo chí đánh thật trăm phần trăm mà nghe cứ như chuyện đùa. Y không ngờ báo Tin Mới đăng tiếp phần bài phóng sự: “*Hãy gìn giữ nguồn vàng đen của tổ quốc*” phát hành khá rộng rãi trong các khu dân cư huyện lỵ, nơi Choang “*lé*” tá túc.

Y ức. Suốt một tuần ngồi lì trong bốn bức tường điểm mặt kẻ thù hồi Choang “*lé*” mở “*lò than chui*” trên địa bàn ông Chí Văn quản lí. Nhưng y không khẳng định hết được mà chỉ nhớ người y xu nịnh và cục cung tận tụy, ấy thế nhưng trong thâm tâm, Choang “*lé*” vẫn sợ họ quay ngoắt một trăm tám mươi độ khi lâm nạn. Điều đó ai mà biết trước?

Y vốn có khẩu khí của một tên lưu manh hiện đại. Trần Choang là danh chính của y khai trong lý lịch. Khi cất tiếng khóc chào đời, con mắt trái của y đã lé. Hồi còn học ở trường cấp

hai, Choang đã bộc lộ thói phản thù bạn, lớn lên va chạm với thương trường, bản chất phản thù bạn càng nham hiểm. Không ít bạn bè đã từng bị Choang lừa đảo mất nghiệp. Từ đấy, từ “lé” được chua thêm sau từ Choang, thành biệt danh Choang “lé.”

Báo Tin Mới đánh thế chứ đánh tiếp nữa cũng không làm gì nổi Choang “lé” vì y có ông Chí Văn đứng sau, lại thêm những người bạn đầy uy lực phù trợ. Cho nên, mỗi khi lên xe ra hội sở, ông Chí Văn đều quan sát xung quanh xem có kẻ thích đùa manh động làm hại uy danh ông.

Y ráp tâm trả đũa nhà báo Bút Chiến làm nhục y. Y gọi ba thằng đầu gấu đến bảo:

- Chúng bay hãy trị thằng nhà báo Bút Chiến bêu riếu tao trên báo Tin Mới. Mỗi thằng một ngàn đô-la Mỹ, cầm đi. Xong việc, tao thưởng mỗi đứa một “con phò trình,” tiền tao trả.

Ba thằng sát thủ đã có bài học nhãn tiền, sợ chết lủi mất.

Việc không thành. Y giận cá chém thớt đổ riết cho ông Chí Văn khơi mào để thằng nhà báo ỉa vào mặt y. Ông Chí Văn cự lại:

- Không phải tôi để nhà báo Bút Chiến ỉa vào mặt chú mà chính tôi, chú hiểu không, tôi đã vì chú mà biếu lão ấy ngàn đô-la Mỹ, nhưng lão không thèm nhận. Tất cả là tại chú tham. Không tham sao chú lại thuê mướn phu, đốc chúng vào các “lò than chui” với đồng lương rẻ mạt? Đã thế chú còn ngạo mạn giở trò mèo ngăn cấm không cho ô tô của các lò than khác hoạt động ở khu vực không thuộc quyền chú điều hành. Đúng không? Chú chỉ được cái tài đồ vạ.

Choang “lé” cắt lời ông Chí Văn:

- Tôi đi guốc vào bụng bác. Xem ra lúc nào bác cũng dói tiền. Choang “lé” chơi giám đốc võ võ mặt, ông cứng hàm, tím mặt chuồn lên xe luôn.

Nói đi cũng phải nói lại thế này: Khi Choang “lé” mở cảng, tăng sản lượng than mỗi tháng lên hàng vạn tấn, thì ngay lập tức sản lượng than xuất khẩu của mỏ tụt hẳn do Choang “lé” chơi khăm, nong giá mua than trong các “lò than chui” tăng hơn giá mỏ mua một trăm năm mươi ngàn đồng một tấn. Các “lò than chui” trước vẫn bán than cho mỏ liền “chui” hết. Như vậy không thể nói ông Chí Văn chơi xấu Choang “lé.”

Tên Nhọ gặp nhà báo Bút Chiến, hỏi:

- Ông chơi quả này Choang “lé” thù ông muôn đời muôn kiếp, ông có sợ bị y trả thù không?

- Tôi mà sợ y? Nhà báo Bút Chiến nói: Những trò mất dạy của Choang “lé” vẫn còn trong sổ tay tôi, khi nào cần tôi tung tiếp lên thì y chỉ có vào nhà đá chí ít cũng phải bóc năm quyền lịch.

Ngày tối hôm ấy, Choang “lé” lại tiếp tục thực hiện âm mưu trả thù nhà báo. Y thuê một tên đâm thuê chém mướn có nốt ruồi đen dưới chòm râu xoắn giữa huyết nhân trung với điều kiện đánh gãy hẳn bàn tay viết báo của nhà báo Bút Chiến. Tên này hỏi y:

- Ông trả thù lao mấy ngàn đô-la Mỹ?

- Hai ngàn! Choang “lé” đáp gọn.

Ngẫm nghĩ một lát, tên này gật luôn.

- Tôi sẽ trị thằng nhà báo Bút Chiến trả thù cho ông. Hai ngàn đô-la Mỹ. Ông trả công cho tôi rẻ quá, nhưng còn làm ăn với nhau về lâu về dài, tôi đồng ý. Tên đầu gấu nói: Ông ứng trước

cho tôi một ngàn đô. Thằng nhà báo Bút Chiên gãy bàn tay viết báo, ông phải giao đủ một ngàn đô-la Mỹ, chuỗi là không xong với tôi đâu!

Choang “lé” bảo:

- Gạt mày, tao chỉ có là giống chó!

- Ông tin tôi đi. Chuyện nhỏ thôi. Tôi làm mau lẹ mà. Thằng nhà báo Bút Chiên, một khi đã gãy bàn tay viết bài báo đều với ông nó không thể có bàn tay nào khác thay thế.

Choang “lé” đưa cho thằng kia một ngàn đô-la Mỹ. Nó đút luôn vào túi quần sau, cài cúc cẩn thận, rồi quay sang bảo Choang “lé:”

- Trước khi hành động, tôi sẽ báo công an, ông đồng ý không?

Choang “lé” chưa kịp phản ứng gì, tên đâm thuê chém mướn đã đánh bài chuồn. Rồi khỏi cửa, nó quay lại nhổ bãi nước bọt vào cái bàn mặt đá tàu kê trong phòng khách của Choang “lé.” Bị mất cảnh giác, nếu không, Choang “lé” đã cho thằng chó đẻ cú nốc ao vỡ mặt. Biết mình bị hớ, há miệng mắc quai, Choang “lé” im thít.

Hôm sau, y kể lại chuyện đau lòng với tay em cọc chèo đương chức phó công an phường sở tại chuyện mất “tiền ngu”:

- Tao quyết làm tới cho thằng nhà báo Bút Chiên đều biết thế nào là lễ độ, chú tính sao?

Tay em cọc chèo trừng mắt:

- Sao với giăng gì. Đụng vào tổ ong vò vẽ ấy không khéo bị chết sặc gạch đầy. Chuyện vỡ lở ra, công an vào cuộc. Bác phơ cái mặt tên “*cai than*” làm chết người và tội cố ý gây thương tích cho người khác. Nếu cộng thêm tội đánh người đang thi hành công vụ có tổ chức nữa, thì bác tù một gông. Tôi không dọa bác đâu. Bác cứ coi bài báo ấy chẳng liên quan quái gì đến mình. Báo nó nói giới ời đất hồi chứ có ám chỉ đích danh bác đâu, nghĩ quần chỉ tội một óc. Theo tôi, đến nước này rồi còn tiếc cái nổi gì nữa, lên thẳng Hà Nội mà sống. Của nả, bác ăn năm đời không hết, sợ cái gì. Có tiền thì có cả thằng tỉnh trưởng hầu hạ.

Thằng em cọc chèo vỗ về: Tôi nói cho bác biết, điều này thì bác chưa hiểu ra, chỉ có ở cái Mỏ than X, họ mới cho không bác đào khoét lấy than, cả triệu tấn không mua mất đồng xèng nào ngoài những cây gỗ non choẹt chống, chèn tạm bợ và mấy hào lương rẻ mạt cho bọn phu. Bác trở thành tỷ phú là đúng thôi. Choang “lé” cãi: Tôi phải nuôi cả một bậu xậu ngồi mát ăn bát vàng, đây là chưa tính các khoản chi không tên không phải nhỏ. Đứng ngoài chú nhìn vào cứ tưởng tôi tay không bắt giặc. Sai bét! Sai bét!

Choang “lé” vướng đoàn tàu vận than xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu đang bị chặn lại tại phao số 0, còn đầu óc đâu nghĩ đến chuyện vi vu Hà Nội. Cả tuần lễ, tay em cọc chèo quanh đi quần lại chỉ khuyên y thế, nhưng y bỏ ngoài tai. Với y, tù tội là cái đéch gì, có triệu đô-la Mỹ, thì treo cổ, y cũng không xá.

5.

Choang “lé” thuộc tốp mười người giàu nhất Mỏ than X. Nhưng y không phải là người lương thiện. Đồng tiền y có, không phải do chính bàn tay dầm mồ hôi lao động của mình, cho nên lúc nào y cũng nom nớp lo sợ công an sờ gáy. Y thừa nhận: Nghĩ đến cái phúc mang lại cho bọn phu trong “lò than chui” thì mình hoạ trước. Y chỉ có thể mang lại niềm vui cho ông Chí Văn khi ông bỏ túi những xấp bạc dính mồ hôi nước mắt, thậm chí cả máu bọn phu.

Choang “lé” không thiếu những thứ quý hiếm trên cõi nhân gian này. Vợ y mới qua Thái Lan vào thăm mi viện gọt bớt những chỗ ghồ ghề cho khuôn mặt sáng giá. Hai thằng con học tại trường Ha-Vót ở Mỹ quốc. Y mới tậu thêm biệt thự Châu Min và gửi năm trăm ngàn đô-la Mỹ vào Ngân hàng Á Châu.

Y giàu sang phú quý nhưng y không có bất cứ thứ gì bảo đảm cho cái gọi là nhân cách một người thợ mỏ để người đời ghi nhớ rằng, đây là thằng Choang sinh ra và lớn lên trên Đất mỏ Anh hùng. Duy nhất y chỉ có một thứ: Dao búa. Dao búa đủ để vắt kiệt sức lực bọn phu cướp trắng nguồn tài nguyên quốc gia.

Hiện tại đang có kẻ nấp sau mặt người, tưởng ai, hóa ra mấy ông đã từng tung hô Choang “lé.” Họ sử dụng những ngôn từ mỉa mai. Trong số kẻ mặt hạng ấy có một chính khách khệnh khạng vác cái bụng phê bợ đỡ che chắn tội ác cho Choang “lé” bằng thứ công cụ lê trái, trong khi họ xưng xưng bảo mình là công bộc suốt đời vì nhân dân mà phục vụ.

6.

Gã lái xe cho ông Chí Văn trước khi đưa sếp lên thủ đô, bô bô nói với bọn vạ ăn đêm: Mỏ than X này nòi ra một lão già Nguyễn đã khổ cho lãnh đạo rồi lại thêm thằng nhà báo Bút Chiến dở hơi nữa, quả thật không thể chịu nổi mùi khắm lũ chúng phun ra. Chúng chỉ có toi, các ông mới thả phanh bon bon tay lái lụa, chẳng ngại đéch thằng nào.

Thằng chó vừa dứt lời đã bị một ông lái con “bò tót” túm cổ bảo: Mày biết điều thì giữ mồm giữ miệng kéo có ngày mất lưỡi đấy thằng khốn! Một anh thợ lò quắc mắt nói tiếp: Mày phải nhớ điều này. Dẫu Trời có diệt một ông Nguyễn này, diệt một nhà báo Bút Chiến kia, lập tức sẽ có một trăm ông Nguyễn và một trăm nhà báo Bút Chiến khác lớn tiếng hơn và vang xa hơn, lôi cuốn người làm than khổ nhọc vào cuộc. Mày hãy đợi đấy!

Quân đê tiện câm miệng.

Mỏ “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất,*” nhưng xe, máy không phải niêm cất đâu hết mà bọn “*cai than*” hứng cả. Sắp tới, giám đốc sẽ công du một chuyến lên gặp cấp cho Choang “lé” độc quyền xuất “*than thô phi*” qua con đường tiểu ngạch sang Tàu.

Ngọn đèn xanh ngã ba đã bật. Giám đốc vẫn khó chịu vì cuộc tiếp xúc với mấy lão già gàn đò thể này thể kia, y hết điệu giọng lão Nguyễn thối thây. Gã lái xe hết sức cẩn tắc tránh những ổ voi, ổ trâu nhan nhản trên mặt đường để khỏi cắt ngang dòng suy tưởng của giám đốc.

Ông Chí Văn không là thá gì đối với giới sếp đầy quyền lực, nhưng với thợ mỏ, ông là kẻ xưng vua, nói theo nghĩa đen, ông nắm trong tay quyền trời ban: Xin và cho. Thảm quyền “cho” một vỉa than trong ranh giới mỏ quản lý, nếu ông thấy “ao mản.” Ai dám há mồm “can gián.” Nhận khoản đô Mỹ hỏa hồng mua thiết bị ngoại, nếu ông thấy “ao mản.” Và, nếu giám đốc thấy “ao mản” sau một cú phôn hạ giá bán những tấn than đậm mồ hôi thợ mỏ vì Tổ quốc để có con cóc vàng dễ như lật bàn tay.

Nguồn vàng đen của tổ quốc trong tay giám đốc nắm giữ có bị thâm hụt? Ai là kẻ tiếp tay cho bọn cướp? Bọn phu tá túc trong những “lò than chui” kia có núp dưới bóng cây bàng cành lá sum sê?

Một thực trạng mà người thợ mỏ cần biết, nhưng thực chất họ không được biết, không thể biết. Than của mỏ có bị trộm cắp? Than của mỏ chuyển ra cảng của mỏ, liệu có rẽ ngang? Lối rẽ thô tả ấy không mù mờ mà nó thông tỏ, nó xảo trá, nó nấp trong cái vỏ bọc ngoài dày và cứng, biến hoá khôn lường.

Vẫn đang có sự thôi thúc mạnh mẽ của thợ mỏ cần biết sự thật ấy tai ách thế nào, bi đát thế nào, từ đâu ra, ai nuôi và hà hơi tiếp sức, nó ở tại đây, hay ở mãi phương trời nào nhảy xuống chôn trần gian khổ ải này? Câu hỏi ấy thuộc trách nhiệm giám đốc, người cầm cân nảy mực giải đáp. Lúc này chân lý giả, chân lý thật khó phân biệt. Ai người bảo vệ chân lý?

Ở những nơi hòn than bị rẻ rúng, người thợ mỏ không có tiếng nói trên diễn đàn, hoạ có thì chỉ để cổ suý cho giám đốc. Không có chuyện giành diễn đàn bất lợi cho ông. Giám đốc nói bao giờ cũng đúng, nhưng lời nói thường không đi đôi với việc làm, thành ra ít hiệu quả đối với người lao động một nắng hai sương.

Đã có một thời, đúng một thời đáng tự hào, thời Nhạc sỹ Hoàng Vân về “ba cùng” với thợ mỏ cùng ăn, cùng ở, cùng lao động để ông trả ơn nặng nghĩa dày bài ca “*Tôi là người thợ lò*.” Cuối năm ấy, vùng mỏ hân hoan đón cờ thưởng luân lưu của Bác Hồ. Phần thưởng cao quý ấy đã thôi thúc mọi người dấn lên vượt qua chướng ngại để làm ra nhiều than cho tổ quốc. Ai nấy vẫn đinh ninh nhớ điều Bác Hồ dạy: Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Tình thợ mỏ với cán bộ keo sơn lắm, thắm thiết lắm chứ không xa cách vời vợi như bây giờ và không hề có khoảng cách giàu nghèo sâu hoắc thế này.

Nỗi đau ông cha suốt đời đem máu ra rửa sạch hòn than để mong có ngày hôm nay, nhưng ngày hôm nay, hiện diện sự tòi tệ đã rành rành ra đấy! Ai cả gan xông vào đối mặt? Chỉ thấy bọn xâu xé những hòn than dẫm mồ hôi thợ mỏ. Từ trước tới nay, bao giờ cũng thế. Giám đốc, nhiều ông chỉ nói điều tốt và nghe điều hay. Họ sợ sự thật như con dơi sợ ánh sáng, bởi sự thật được phanh phui thì họ mất hết chỗ đứng, mất hết bổng lộc, mất hết địa vị cao sang. Không chỉ riêng bản thân họ khổ nhục mà đấy còn là nỗi đau đớn tột cùng của cả dòng tộc. Thợ mỏ dám đối mặt với giám đốc. Thẳng thắn đặt vấn đề với ông. Tại sao để “*than tồn kho*” lớn để đến nông nỗi này? Nhiều đảng viên có sừng có mỏ cũng ngậm miệng ăn tiền có giữ lấy cái bầu gạo.

Vì có chuyện “*than tồn kho*” phải giãn thợ giảm việc, thợ lò xung vào “*lò than chui*” không nỗi đau nào đau bằng, nhưng tránh cái nhục này biết sống bằng gì? Những người thợ mỏ nhai chiếc bánh mì khô khốc, vào lò theo sự điều hành của ông chủ mới, bằng tất cả mọi thủ đoạn bóc sức lực họ cùng kiệt.

Giám đốc sáng ra: Khai vị li Bordeaux Pháp/ Điềm tâm đọi cháo chim bồ câu ra ràng / Đét xe những quả nho Mỹ chín mọng / Cô hầu gái goá mới đoạn tang.

Ông đứng trên thợ mỏ, vỗ ngực mình nuôi thợ mỏ chứ không phải thợ mỏ nuôi mình. Giám đốc phải được hưởng thụ xứng đáng và hưởng thụ trước thợ mỏ. Khẩu hiệu: Giám đốc khổ trước thợ mỏ và sướng sau thợ mỏ chỉ là câu chuyện phiếm đàm của bọn buôn dưa lê.

Hiện thực không ai có thể phủ nhận, ngôi biệt thự lộng lẫy ở Mĩ Đình và con xe giá trị hàng tỷ, với con hầu mười lăm xuân xanh...đó là nguồn tài sản kếch sù của giám đốc mà thợ mỏ mơ cũng không thấy. Tại sao? Tại sao? Tại sao? Chỉ có trời mới hiểu điều khuất tất ấy. Nhưng trời hiểu để mà hiểu thôi chứ trời không chống kẻ hà lạm của thợ mỏ. Chỉ sau hôm thốt ra tiếng tại sao ấy, ông Nguyễn đã chỉ thẳng mặt ông Chí Văn: Ông chỉ xoén xoét kêu lố.

Lỗi do móc một tấn than phải bóc hơn chục khối đất đá. Lỗi do mua máy móc rơm về nông giá lên, sử dụng dăm bữa nửa tháng hỏng là vào xưởng, vào xưởng để rồi nó chết, nó chết để cao thêm đồng sắt vụn. Lỗi do bọn trộm cắp nhằng nháo ăn tay ăn chân với bọn “*cai than*” trộm cắp than của mỏ. Lỗi của ông là lỗi như thế! Ông Chí Văn im thít!

CHƯƠNG BỐN

1

Ông Chí Văn là một trong số nhân chứng để thế hệ mai sau hiểu về thời kỳ ngành than “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất*” do tiêu thụ than đang gặp khó khăn lớn, cung vượt quá cầu và hội chứng lò “*than thối phi*” tác quái. Mặc dầu làm theo lệnh cấp trên nhưng ông Chí Văn không thể chối bỏ trách nhiệm về quyết định “*tước*” quyền làm việc của những người thợ mỏ Mỏ than X khiến cuộc sống của họ vốn dĩ đã khổ lại càng khổ hơn.

Ông cũng như ai lớn tiếng đổ tội cho Khu vực Đông Nam Á và Thế giới bị suy thoái kinh tế tài chính. Nhiều quốc gia có nền công nghiệp hiện đại sản xuất bị đình trệ. Họ từ chối nhập than Quảng Ninh. Trong đó phải kể đến Trung Quốc và Bungari. “*Trong hai năm 1996, 1997, mỗi năm chúng ta đã xuất sang Bungari khoảng 600 ngàn tấn, sang Trung Quốc khoảng 500-600 ngàn tấn, nhưng năm 1998 xuất sang Bungari chỉ còn trên 200 ngàn tấn, Trung Quốc trên 300 ngàn tấn. Đây là Sự kiện Vùng Than năm 1999. Chúng ta mong đợi sự cải thiện của thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường Bungari và Trung Quốc.*”

Ông Chí Văn cũng đã lăn lộn bám sát thị trường trong nước nhằm giảm “*than tồn kho*,” nhưng vẫn như gà vướng tóc chứ không phải ông không bươn trải đó đây. Than tiêu thụ trong nước chậm, phần vì nhiều nhà máy sản xuất cầm chừng, lượng than tiêu thụ giảm sút, phần vì họ bám đuôi “*than thối phi*” giá rẻ để hạ giá thành sản phẩm. Xưa kia, bạn hàng của Mỏ than X ra vào nườm nượp, lời lẽ ngọt ngào, bây giờ thì người đáo qua chỉ thăm dò xem có giảm giá, có cho thanh toán chậm không, chứ không mặn mà như trước.

Những nguyên nhân này đẩy Mỏ than X lâm vào thế bí. Than bị dồn cục lại, chứ ông đâu có tội. Tội là tội kinh tế thế giới suy thoái. Ông Chí Văn nhất nhất làm theo lệnh. Cấp trên bảo sao ông sao y bản chính. Nhưng vấn đề bức xúc nhất thuộc ông quản lý, buộc ông phải công bố trước thanh thiên bạch nhật là sáu tháng đầu năm ấy, mỏ đã bội chi quỹ lương hàng chục tỉ. Và, cả năm còn lỗ đậm hơn rất nhiều. Khoản tiền khổng lồ thâm hụt khiến những người thợ mỏ phải suy nghĩ và đặt ra câu hỏi với người cầm cân nảy mực, nhưng không có hồi âm.

Trong nhóm đặc quyền đặc lợi, ai trả lời câu hỏi ấy, họ sẽ là người đầu tiên bị thẩm vấn và sẽ bị kê khai tài sản. Kê khai tài sản của công chức Nhà nước thuộc diện ông Chí Văn quản lý khác nào anh nhà văn lên án tham nhũng trong Mỏ than X, trang viết của anh ta chẳng mấy chốc biến thành giấy lộn. Nhìn rộng ra chưa có vị nào kê khai tài sản đúng tinh thần chỉ đạo của tỉnh ủy. Cấp dưới trông lên cấp trên, chuyên môn nhìn sang đảng ủy không thấy động tĩnh gì, mọi chuyện lại đầu vào đấy. Kê khai và công khai chưa phải là cặp phạm trù bao hàm giá trị nhân văn.

Quản lý cái mỏ này hiện nay do một bộ máy hiện đại gồm những người được đào tạo giỏi. Bộ máy đó tôn trọng dân chủ, nhưng dân chủ phát huy chưa đúng tầm, mà thực chất đã bị một nhóm người, thậm chí một người vô hiệu hoá.

Uy quyền đã biến không ít người trong bộ máy đó trở thành những kẻ hèn nhát, bợ đỡ và xu nịnh. Những người thợ mỏ chân chính quên đi sự sợ hãi, cầm tờ báo có bài phóng sự dưới tiêu đề: “*Than thô phỉ từ đâu ra?*” lên văn phòng mỏ.

Thợ mỏ vào ra chỉ một đường duy nhất. Giám đốc có thể luôn cửa trước chui cửa sau, bằng nhiều ngõ ngách. Không giải toả được sự bức bối, những người thợ mỏ gay gắt thêm. Không phải lần này mới trốn trách nhiệm, mà đã nhiều lần ông Chí Văn lẩn tránh các cuộc đối thoại với thợ mỏ.

Thợ mỏ hoàn toàn không nhận được ý kiến hỏi thăm một cách thành thật.

Thợ mỏ mong muốn ông Chí Văn thật sự cầu thị và nghiêm túc kiểm điểm những vi phạm quyền dân chủ. Những kẻ lợi dụng dân chủ đục khoét tài sản công, đúng ra là phải bị trừng trị thật nặng. Vì sao ông Chí Văn và tất cả những người cộng sự của ông đều không trả lời?

Điều khuất tất không thể bùng bít mãi. Đám mây đen không thể che khuất mặt trời lâu. Cuối cùng thì ông Chí Văn cũng phải ra quyết định sắp xếp lại bộ máy, nhiều xí nghiệp bị xoá phiên hiệu, nhập vào các đơn vị khác.

Những người thợ mỏ quan tâm đến vận mệnh đơn vị mình coi bọn tham nhũng với ông Chí Văn cùng một giuộc. Không ăn chân ăn tay với chúng thì tại sao không đưa chúng ra toà? Họ lại nói, bọn sâu mọt vẫn đợi đấy, chờ cấp trên xử lý. Nhưng các khoản tiền lớn do chúng móc nối, ăn chơi trác táng vẫn nằm im vì pháp luật chưa phán quyết.

Pháp luật ư? Rất nhiều người cầm cán cân công lý lấy công minh làm trọng. Nhưng chao ôi, ngành Tư pháp đâu chỉ có những Bao Chứng mà còn ối kẻ mệnh danh Bao Chứng làm ô danh công lí. Như mấy ông bảo kê cho Năm Cam, tên đầu sỏ xã hội đen đấy.

Bị sức ép từ nhiều phía, cực chẳng đã, ông Chí Văn phải ra quyết định cách chức một số tên quá thói tha. Chúng xuống lao động phổ thông. Nhiều tên không chịu nổi, chạy tháo thân. Ông Chí Văn bịt tai lại không nghe chúng chửi tục cũng không được. Cuối cùng thì ông phải đối mặt với chúng. Cả một bậu xậu ra toà, nguồn thu bất chính mà có bị nộp vào ngân sách Nhà nước. Mọi chuyện mới tạm yên để ông tập trung tháo gỡ khó khăn hiện tại do “*than tồn kho*” đã lên tới hàng triệu tấn.

Nhưng tình hình sản xuất và đời sống ở Mỏ than X vẫn chưa có gì tốt hơn là thực hiện nghiêm chỉnh lệnh “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất.*” Ông Chí Văn biết hậu lệnh này là thợ mỏ vốn đang khó khăn càng lún sâu vào khó khăn. “*Lương CNVC nói chung trong thời gian giãn tiến độ sản xuất được trả 70 phần trăm lương (cấp bậc) và cơ quan Tổng Công ty tạm giảm 50% lương cấp bậc (tính theo lương tối thiểu 144.000 đồng.) Mức thu nhập đó không thể bảo đảm cho gia đình thợ mỏ sinh sống bình thường (Theo Biến động ngành Than - Báo Quảng Ninh số ra thứ Ba ngày 1 tháng 6 năm 1999).*” Thợ mỏ đứng trên đồng than họ làm ra cao như núi mà cam chịu khổ...

Ông Chí Văn liền phá rào, tự chịu trách nhiệm tổ chức ba mũi giáp công. Mũi thứ nhất sang Thái Bình. Mũi thứ hai qua Hưng Yên. Mũi thứ ba vô Sài Gòn. Đội quân trăm lính thiện chiến dồn sức xung trận đối than lấy lương thực và thực phẩm. Ông phân đầu hai tháng, nếu rút được nửa tháng càng tốt. Mỏ than X sẽ tiêu thụ hết “*than tồn kho.*” Những người thợ mỏ

lại được vui vẻ cười vang trở về với đường lò, lại hát vang bài ca “*Tôi là người thợ lò*” chắc tay búa mở những vỉa than nục nạc cho đất nước này như đời ông, đời cha để lại kì tích cho đời sau. Đúng ra trong lúc cam go thì trên dưới phải đồng lòng, bèn chí, thì người có quyền đã quên lời khuyên bảo của Tiên bối: Hãy nhìn xuống lê dân nghèo hèn mà sống!

Đội ngũ những người thợ mỏ “sinh vi nghệ, tử vi nghệ” với cái mũ thợ lò soi sáng những vỉa than, ổn định về Nhân cách Thợ mỏ, Nhân cách con Người, không thể làm điều trái lương tâm.

Ông Chí Văn bị đánh giá thấp khả năng tập hợp trí lực xã hội thành một hệ thống chính trị làm vơi đi nỗi khổ của thợ mỏ! Trên cương vị một giám đốc, ông biết giá trị hòn than dưới lòng đất phải làm cho mọi người kính trọng và chấp nhận thứ quyền lực, đó là mệnh lệnh cổ vũ những thợ mỏ đổ mồ hôi vì tổ quốc. Nhưng...

Những ngày sau đó, ông Chí Văn phải dồn công sức, cố làm cho bát cơm thợ lò đầy đặn và có thêm miếng thịt tươi, bát canh ngọt và tấm áo mới cho con trẻ, để nói rằng, đây là của mỏ như hồi vùng mỏ sản xuất năm triệu tấn than oai hùng. Nhưng, công sức ông đổ ra không được như ý muốn, để rồi bị đề nghị xem xét trách nhiệm. Và trách nhiệm buộc ông phải xử lý những cán bộ thuộc quyền ông quản lý rẽ sang “lề trái” con đường ông vạch ra.

Lúc này nói điều ấy thật sự không phải với Giám đốc Chí Văn. Nhưng, bởi lời nói hàm chứa đầy đủ Nhân cách Thợ mỏ, ngờ đi là có tội với hậu thế nên dẫu biết rằng nói điều đó chẳng tới đâu, chẳng là gì, thậm chí có thể bị quy kết là thù nghịch, vẫn không thể im lặng.

Ông M.Luther King nói: Trong thế giới này, chúng ta xót xa không chỉ vì lời nói và hành động của những kẻ xấu mà còn vì sự im lặng của những người tốt!

Ông Chí Văn là một công bộc của dân, ai dám bảo ông kém năng lực chỉ huy? Chỉ có điều ông đã im lặng nhìn những cái tội tệ ở Mỏ than X do ông quản lí. Ông hết sức tránh dùng cụm từ “đạo đức thợ mỏ” như những giám đốc có sừng có mỏ. Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào cứ mở miệng là họ nói đến “đạo đức thợ mỏ” để thuyết giảng công chúng thợ mỏ:

- Thử hỏi không có “đạo đức thợ mỏ,” nói ai nghe, ai làm theo anh? Người lãnh đạo chúng ta sẽ làm được gì nếu không có “đạo đức thợ mỏ.” Ông Chí Văn khẳng định.

Đã không ít thợ mỏ bị giám đốc của họ nuốt lời hứa. Lời nói không đi đôi với việc làm. Ông Chí Văn cũng ít được thợ mỏ tin cậy bởi ông đã để xảy ra những việc không hay.

Mới đây, đã có những cuộc xung đột dữ dằn trong nội bộ những người thợ lò, vì sự tranh giành việc làm đã xảy ra. Họ gục mặt xuống đầu gối, ngồi bất động trước những lời tục tĩu của những người bạn thợ bị giãn việc. Một thợ lò giọng “nanh nọc” hỏi một thợ mỏ:

- Tại sao tuần này tao mất việc ba ngày, trong khi mày được làm cả tuần? Có phải quản đốc là bố mày, hay mày cho con vợ mày ngửa ra?

Lời nói đọ máu. Lời nói ấy như mũi dao nhọn sắc chọc vào tim người thợ mỏ. Vì sao những người cùng cảnh ngộ với nhau lại có thể xử sự với nhau một cách thiếu văn hoá như vậy? Xin thưa, sự túng thiếu làm cho con người không làm chủ được mình đến nỗi tự mình vấy bẩn mình.

Ông Chí Văn nghe câu nói đó đã xông tới chặn anh kia lại và gầm lên như con thú đói:

- Thật là quá quắt lắm rồi! Các người hãy nắm chắc lấy con dao đây mà giết nhau đi. Nhằm cho đúng con tim đang róm máu ấy. Tôi kinh tởm khi phải nghe các người sỉ vả nhau một cách đê tiện và bản thủ thế này!

Những người thợ lò nhếch nhác ôm lấy nhau cho dòng nước mắt tuôn chảy. Ông Chí Văn không cầm lòng trước cảnh ngộ ấy nhưng ông bất lực. Mỏ ông cũng như các mỏ khác đang thực hiện phương án tối ưu: “*Không dừng bóc đất, lấy than liên tục trong 1 hay 2 tháng mà ngừng ngắt đoạn ngắn hơn hay mỗi tuần chỉ làm việc 3-4 ngày, mỗi người chỉ làm việc từ 10 đến 16 công một tháng trong các tháng 6,7,8,9 để giảm tồn kho.* (Sự kiện Vùng Than 1999).” Phải chăng đó là một trong những nguyên nhân làm cho đời sống thợ mỏ vốn đã khó khăn lại chồng chất thêm khó khăn, tuy không lâm vào cảnh cùng đường như năm 1945. Đây là nỗi đau đời mà con cháu chúng ta phải nhớ để hướng về phía trước.

Ông Chí Văn bạc nhược không dám phản biện với cấp trên của ông để giành quyền chủ động tự lo tiêu thụ than, tự lo miếng cơm manh áo cho thợ mỏ của ông. Ông há miệng chờ quả sung chín rụng. Bạt một quả núi thì một anh khổng lồ cũng không làm nổi. Hãy để nhiều cánh tay vào cuộc thì không khó. Ông Chí Văn đã nghĩ ra điều đó, nhưng sự sợ hãi bắt ông phải im lặng, và im lặng tiếp.

2.

Đêm ấy, nằm bên người vợ yêu kiều, ông Chí Văn không đủ can đảm nói thật lòng với bà là ông đau đầu, đau lẩm. Thấy ông trần trọc thờ dài não ruột là bà động lòng trắc ẩn. Bà hỏi: Ông có cần uống chút thuốc an thần?

-Không! Cứ để tôi yên tĩnh là mọi chuyện sẽ đâu vào đấy thôi.

Ông không ngủ. Bà cũng thức chia sẻ nỗi niềm với ông. Con chim ăn đêm bắt giác cất tiếng kêu sắc lạnh làm tâm can bà thổn thức.

Cận sáng mới chợp mắt một lát, ông Chí Văn mơ thấy nhà sư tầm Phạm Duy Kha nói về ngài Ngự sử Nguyễn Duy Thì trước công chúng thợ mỏ Mỏ than X: Các bạn hãy lắng nghe tôi nói: Ngài Nguyễn Duy Thì (1571- 1651) quê ở xã Yên Lãng, huyện Yên Lãng, phủ Tam Đới (nay là thị trấn Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc) Thời nhà Nguyễn vì kiêng húy Tự Đức nên các sử gia ghi tên ông là Nguyễn Duy Thời). Ông đỗ Nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) năm 1598. Năm đó ông mới 27 tuổi. Sau khi thi đỗ, ông được ban chức Hàn lâm viện hiệu lý, lo việc từ hàn. Năm 1601 được thăng Hộ khoa cấp sự trung, tước tử. Năm 1606 được cử làm phó sứ đi tuế cống nhà Minh. Năm 1608, sau khi đi sứ về, ông được thăng Thiêm đô ngự sử, tước bá. Năm 1616, ông được thăng Phó Đô ngự sử.

Năm 1612 ông viết tờ khải: “*Dân làm gốc nước.*” Để cho tờ khải có trọng lượng hơn, ông vận động cả các Giám sát ngự sử của 13 đạo cùng đứng tên (lúc đó cả nước chia làm 13 đạo, đạo tương đương như tỉnh hiện nay). Tờ khải viết:

- Dân là gốc nước, đạo trị nước là yêu quý dân mà thôi. Trời và dân theo một lẽ, lòng dân vui thích tức là được ý trời. Vì thế người giỏi trị nước phải yêu dân như cha mẹ yêu con, thấy dân đói rét thì thương, thấy dân khổ sở thì xót.

Chỉ vì kẻ thừa hành chưa biết thể theo đức ý của bề trên, chăm làm sự hà khắc bạo ngược, đua đòi xa xỉ. Coi một huyện thì làm khổ dân một huyện, coi một xã thì làm khổ dân một xã, phạm những việc nhiều lạm, không việc gì không làm.

... Khiến cho dân trong nước, con trai thì không có áo, con gái thì không có váy, tiệc hát xướng không còn, lễ cưới xin không đủ, sống nuôi chết đưa không trông cậy vào đâu, ăn uống chi dùng hàng ngày mọi bề đều thiếu, dân mọn nghèo hèn cho đến sâu bọ cỏ cây đều không sống nổi. Vì thế cảm động đến đất trời, khiến cho lòng trời ở trên không thuận, tai họa lũ lụt tràn ngập quá mức thường, chắc là có quan hệ đến chính sự hiện nay, há chẳng nên sợ hãi, tu tỉnh, nghĩ đến tội lỗi gây nên thế sao?

Mùa đông tháng 11, Chúa sai triều thần chia nhau đi các xứ xét hỏi nỗi đau khổ của nhân gian. Người phiêu dạt thì tha tạt dịch ba năm để về an cư phục nghiệp. Việc làm đó của chúa, chính là hành động cụ thể để trả lời tờ khải của Nguyễn Duy Thì. Theo quan niệm của Nho giáo, “Thiên nhân tương cảm,” trời và người có mối giao cảm với nhau. Chính sự không tốt dân làm than đói khổ, oán thán nhiều thì trời gieo tai họa để thức tỉnh người cầm quyền. Nếu người cầm quyền không thức tỉnh, không thay đổi đường lối chính sách thì sẽ chịu hậu quả nặng nề hơn. Chính quan niệm này, trong chừng mực nào đó có mặt tích cực của nó. Bởi vì các vị vua chúa quyền cao tội bậc, có thể làm bất cứ điều gì họ muốn. Nhưng hãy cẩn thận: Ở trên cao, ông Trời đang nhìn xuống đấy. Và, cái ác, cái xấu sẽ phải chùn tay!

Từ trước đó, chưa có một tờ khải nào lên án xã hội đương thời một cách gay gắt như thế. Phải mạnh dạn như thế nào, bức xúc như thế nào mới nói lên được những điều tâm huyết như thế, những sự thật chết người như thế. Phải đặt mình vào địa vị của Nguyễn Duy Thì, đang nằm trong guồng máy của triều đại đó, mới cảm phục sự thẳng thắn, cả gan, mạnh dạn của ông. Và, ta càng hiểu rằng, việc ông liên kết với các Giám sát ngự sử 13 đạo để đứng tên trong tờ khải không phải là không cần thiết.

Sau này trên con đường làm quan Nguyễn Duy Thì đã vươn lên đến tột đỉnh quyền lực, làm đến chức Tể tướng đầu triều. Ông đã thể hiện là một vị quan thương dân, chính trực, dám nhìn thẳng vào sự thật, dám nói thẳng, nói thật. Một đức tính quý báu của người làm quan mà hiếm người có được.

Các bạn nghĩ gì về câu chuyện Ngải Ngự sử Nguyễn Duy Thì?

Ông Chí Văn choàng tỉnh, mồ hôi vã ra bảo vợ: Anh vừa gặp con ác mộng!

CHƯƠNG NĂM

1.

Đài Truyền thanh mở phát hết công suất bản tin về sự sống còn của thợ mỏ. Tiếng loa hôm nay to hơn, rõ hơn và liên tục hơn, rót vào tai những người thợ mỏ, không như mấy hôm trước. Nghe để mà nhớ lấy điều hệ trọng. Tiếng loa chính thống phát ra chính xác, không sai sót, dù chỉ một dấu phẩy.

Đó là nỗi đau định mệnh, nỗi đau như thể mũi kim đâm thẳng vào con tim những người thợ mỏ. Họ mê muội, mắt mờ và đôi chân bước không vững. Thợ mỏ ở Mỏ than X cũng không khác thợ mỏ ở mỏ khác, đều nhất nhất phải y lệnh thực hiện biện pháp: “*Từ tháng 6 các doanh nghiệp thành viên sản xuất than của TVN phải thực hiện biện pháp giãn tiến độ sản*

xuất. Việc ngừng sản xuất thực hiện trong các tháng 7,8,9 năm 1999 và giãn tiến độ sản xuất trong các tháng 6,10,11,12 năm 1999. TVN chỉ đạo ngừng sản xuất so le, không đơn vị nào phải ngừng sản xuất liên tục qua 2 tháng. Than sản xuất ra hiện nay tồn kho 4 triệu tấn nên không thể tiếp tục sản xuất bình thường.” (Biến động ngành Than-Báo Quảng Ninh, số ra Thứ Ba ngày 1 tháng 6 năm 1999”)

Giọng cô phát thanh viên Đài Truyền thanh mờ lảng đi, có lẽ cô muốn được nhận một phần nỗi đau về mình để vơi đi nỗi đau của những người thợ mỏ. Cô tin chắc phía trước vẫn là bình minh sưởi ấm sinh linh tồn tại vĩnh cửu, mặc ai đó đã làm hòn than hỗn tạp.

2.

Tuần này tổ thợ lò của Thiện chỉ làm việc ba ngày. Lương giảm chắc chắn không đủ sống. Thiện nghỉ phen. Người bạn cùng tổ thợ lò với Thiện quệt nước mắt nói:

- Tôi còn lương thực ăn hết tháng này, anh vào làm phần việc của tôi, được ba công cũng đỡ gánh nặng cho vợ anh. Chị ấy đang nghỉ dài vì mỏ không xếp được việc. Có nhanh cũng phải nửa tháng nữa may mới được vào chân tuyển than thủ công, mỗi ngày kiếm khoảng mười ngàn đồng, tội lắm. Lương công nhân nữ tuyển than thủ công như vợ anh làm cật lực, tháng cũng chỉ được khoảng hai trăm năm chục ngàn. Giá cả thì leo thang vùn vụt. Khổ nhất là các bà đi chợ lúc nào cũng bo bo như sợ mất cắp.

Thiện khó khăn thật sự nhưng chưa lâm vào bước đường cùng như những anh em khác. Thiện chia sẻ với bạn:

- Cảnh ngộ cậu cũng có hơn gì tôi đâu. Thôi, cậu đi làm đi. Thiện nói. Mai ta sẽ sang thăm ông bạn nói khó. Hoàn cảnh cậu ta khó quá. Vợ con ốm đau phải nhập viện. Không có tiền phải cầm sổ lương vay nóng một triệu với lãi suất hai nghìn rưỡi một ngày, tính ra bằng sáu phần trăm. Vợ Choang “lé” leo leo bảo không phải ai tôi cũng cho vay mà vì có ông Thiện, người tử tế đứng ra bảo lãnh, không thì con này đâu có đại thả lợn trong chuồng ra đuổi. Thị xoén xoét bảo những con nợ phải chịu ơn.

Thiện giục những người bạn anh cầm lấy búa. Miễn cưỡng họ phải đứng lên. Anh rút nước mắt nhưng phải quay đi nơi khác tránh cái nhìn đau đáu của bạn.

Quá khứ ngặt nghèo trôi dạt để chấp nhận cái hiện thực phũ phàng của thời bao cấp: Cửa hàng lương thực không có lương thực bán, không biết thợ mỏ làm việc suốt tháng nay chưa được lĩnh đồng lương nào. Thầy giáo từ chối dạy phụ đạo cho con họ giỏi lên, bởi họ không có tiền trả công thầy. Điều đó chẳng có gì khó hiểu cả. Và, những thợ mỏ bị đổ bệnh thập tử nhất sinh, được cáng lên bệnh viện, nếu không có tiền đặt cọc nhập viện, tiền lót tay thầy thuốc sẽ không có cơ hội nhập viện ngay. Cứ đợi đấy, và có khi người bệnh được mang về nhà để thần chết tới thăm hỏi.

Thiện nhớ lại chuyện cũ do cha anh kể lại xoay quanh cái đói: Đói làm quặn đau từng khúc ruột. Đói thúc vào dạ dày rồi xóc ngược lên ngực. Đói làm bại hoại tay chân, người vã ra một thứ nước lạnh tanh nhớm nhớp. Đói làm hoa mắt ù tai, làm hàm cứng lại. Đói mất hết cảm giác nóng và lạnh và hết buồn đói, bốn năm ngày không buồn đại tiện. Đói thật khủng khiếp, khủng khiếp!

Thiện sợ con anh khóc lóc khi nó đói. Vợ nghi phen. Gia đình anh không kê khai thuộc diện khó khăn để hưởng trợ cấp công đoàn. Công đoàn mở trợ cấp cho gia đình anh thì phải trợ cấp cho nửa mỏ này. Thời điểm ngặt nghèo, giá như công đoàn có mặt tại nhà Thiện, chắc là đứa bé no nê và ngon giấc ngủ. Vợ anh ra bãi xít bới chài kiếm cân gạo, chiều nay khỏi bị tắt bữa để chờ ngày vào làm tuyển than thủ công. Trong số nữ công nhân thiếu việc làm, vợ Thiện được vào chôn tuyển than thủ công, tháng làm mười công đã là may mắn hơn nhiều người. Cho dù có như vậy thì nỗi cực nhọc vẫn đè nặng trên đôi vai gầy guộc của vợ Thiện.

Nỗi nhọc nhằn ấy, tất cả thợ mỏ không một ai tránh khỏi. Niềm kiêu hãnh lớn nhất là cuộc đình công năm 1936 của ba vạn thợ mỏ còn đó, giờ đây nỗi đau nào đau hơn là những ngày Mỏ than X “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất*”, kéo nỗi gian truân về tận bếp nhà người thợ mỏ! Nhà Thiện mới tắt bữa hôm qua. Mai mỏ mới tạm cấp mỗi hộ thợ mỏ yến gạo.

Sáng hôm ấy xui. Con gà đang đẻ bỗng rụng rũ cánh gục mỏ, rớt rã đùn ra. Thiện đã định đem chôn làm phân bón cho cây chuối đang ra hoa, nhưng nghĩ lại, thời ông, thời bố vẫn ăn thịt gà rù, có sao đâu. Anh nổi lửa. Nước sôi sùng sục. Con gà rù đã vặt sạch lông, moi ruột vớt bỏ. Thiện chặt pha hai cái đùi và cặp lườn kho với gừng giành cho mẹ, còn cổ cánh cho vào ninh với đu đủ xanh. Bát hầm gà rù làm Thiện ám lòng.

Anh am tường vỉa than ngầm, vỉa than queo. Anh am tường cách mở cho suối vàng đen chảy xiết. Anh am tường cách làm cho hòn than sạch. Anh am tường mỗi bước đi lò mỗi bước an lành. Anh am tường mỗi vết lò nứt, mỗi họng sáo hở. Bước chân vào lò, anh nghĩ đến trách nhiệm sản xuất nhiều than cho đất nước giàu mạnh. Anh định ninh gia đình mình sẽ ấm no và hạnh phúc. Không thể sản xuất nhiều than làm giàu cho đất nước để rồi vợ con mình nheo nhóc...

Trời rét như róc thịt. Phô thợ đen ngòm. Đường nhão nhoét. Những người thợ lò chen chúc xô đẩy nhau vã mồ hôi hột mới leo được lên chiếc ô tô chở người già nua. Chiếc xe vừa được thay bộ khung sườn mới. Nhân thể, người quản đốc già bóc luôn cái mái lợp bằng tấm liếp tre đan long tứ đã hơn một thập niên để thay cái mái tôn tận dụng đã quét một lớp sơn chống gỉ. Chiếc xe xộc xệch ưỡng xăng như cái vôi bơm hạng nặng ta vẫn thường thấy trên các cánh đồng hạn hán.

Sức chứa của chiếc xe thật phi thường. Bất chấp tất cả. Thợ già, thợ trẻ, nam nữ hầu lớn dón lên như những cái nệm chèn trong chiếc cối xay. Hơi người phả ra lẫn hơi xăng và bụi đường. Những người thợ phải gồng đôi tay bám lấy thanh xà ngang mới trụ được đôi chân khỏi khụy đổ. Chiếc xe cà khổ ấy vượt khỏi ba-ri-e khựng lại đỗ tốp thợ lò ca ba xuống trước cửa lò hun hút đen ngòm. Những người thợ lò nói một cách vãn vẻ rằng, đây là “mái nhà chung” để chia sẻ vui buồn, để hy vọng ngày mai đổi đời.

Bắt đầu họ cảm thấy nó có cái gì đó thật căm cảnh khiến họ bực mình và thật sự chán ngắt vì chuyện mới xảy ra: Mỏ nợ lương họ cả tháng nay mà giám đốc vẫn án binh bất động. Gạo mậu dịch bán nhỏ giọt. Hôm qua lại một thợ lò tai nạn vì cháy khí mê-tan, chưa biết có qua cửa tử thần?

Nhớ lại những gương mặt ấy quả thật cũng không thể nào nhớ được, bởi nỗi buồn làm méo mó khuôn hình và cả tiếng cười như mếu. Bất chợt bản anh hùng ca “*Tôi là người thợ lò,*” thể loại âm nhạc bác học của nhạc sỹ Hoàng Vân từ cái loa phóng thanh trăm oát trên ngọn một cây cột điện đường rớt vào tai những người thợ mang trên đầu cái mũ sáng đường lò hăm hở bước vào ca ba.

Nếu vị nhạc sỹ đáng kính, cha đẻ của bản hùng ca “*Tôi là người thợ lò*” lúc ấy nghe được khúc nhạc của mình, chắc là ông sẽ phát khùng, vì lời bài ca rè rẹt của cái loa gi phát ra tiếng khó chịu kia. Nhưng những người thợ lò nghe đã quá quen tai. Thậm chí có quan tâm, đề đạt ý kiến thì cũng chẳng lọt tai người có trách nhiệm phải làm tiếng loa to, rõ, liên tục. Bởi họ thiên nghĩ, văn hóa không chống được cái dạ dày “lẹp.”

Người thợ mang trên đầu cái mũ sáng đường lò mất nhiều nguồn lực hơn cây bút giám đốc phê duyệt cung cách làm giàu cho cả “nhóm lợi ích.” Công việc của người thợ lò là đối phó với thảm họa “bục lò,” đối phó với “cháy khí mê-tan,” không thể đối phó với chữ kí giám đốc không mang lại cho mình chút sù lợi ích.

Khi lệnh sản xuất ban ra, yêu cầu những người thợ mỏ xóc tới làm thông ba ca, họ không ngại từa mồ hôi thấm đẫm hòn than. Không phải là con lừa ưa nặng, họ là người thuộc giai tầng lãnh đạo, trong tay có ngọn cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ.

Thợ mỏ vung lưỡi búa đánh văng để chèn các vì chống thật chặt, đâu biết những tai ách mà họ đang phải gánh chịu. Ở mỏ này, bây giờ không chỉ còn sự phân biệt đáng nguyên rủa chính là sự phân biệt giám đốc với thợ mỏ, phân biệt giàu với nghèo. Khoảng cách giữa sự phân biệt đó ngày càng sâu hoắm.

3 .

Thiện là thế hệ thứ ba trong một gia đình thợ lò. Ông nội anh, 16 tuổi đã ra mỏ Hà Lâm làm phu. Ông bị bọn cai ốp riết quá, đói không đẩy nổi cái xe goòng chở đầy ắp đá, bánh sau bị trật, một hòn đá văng vào cằm đánh rứt một cái, quay lại thấy bàn chân dập nát, máu tứa ra lênh láng.

Thằng cai người Tây nghi ông giả vờ, y giơ báng súng giáng thẳng vào cánh tay ông. Ông đổ xuống bất tỉnh. Những người phu xông tới, trong đó có một người thợ cùng quê Thái Bình với ông. Uất hận, sẵn cái búa trong tay, bạn ông nhằm thẳng đầu tên ác bá chém, rồi quay sang cùng với bạn phu cáng người bị nạn ra khỏi cái lò than thổ tả.

Ông nội Thiện được đưa sang nhà thầy lang Bát bên làng Thượng. Thầy lang lấy lá cây thông bong và vỏ cây tre sắc đặc rửa vết thương, rồi bắt con gà nhíp vặn cổ, bỏ ruột đem tẩm thuốc bó cho người bệnh. Sau bốn mươi tám giờ đồng hồ, tháo miếng thuốc ra bàn chân ông đã lành lặn. Thầy lang vui vẻ không lấy tiền thuốc, không lấy tiền công mà còn biếu ông thang thuốc dưỡng sức cho mạnh gân cốt.

Người thợ lành hiền như cục đất ấy sung sức, lại tiếp tục giữ chân phu lò giếng, mồ hôi tứa ra cho sạch hòn than chở về nước đại Pháp hùng mạnh. Tức nước thì vỡ bờ, không chịu được cảnh bóc lột thậm tệ của bọn chủ mỏ, thợ mỏ đã vùng lên. Năm 1936 nổ ra cuộc đình công lớn. Công nhân mỏ từ Cẩm Phả, Mông Dương kéo sang, từ Mạo Khê, Vàng Danh đổ về, nắm trong tay cờ xí, búa dao, tất cả đã sẵn sàng xung trận...

Lá cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ được treo trên đỉnh núi Bài Thơ, trung tâm phố thợ Hồng Gai. Cuộc đấu tranh long trời lở đất đã làm kẻ thù thất điên bát đảo. Đó là những ngày đáng sống. Thợ mỏ đón nhận cuộc sống mới bừng sáng như buổi sớm lúc mặt trời mọc, ngẩng cao đầu khi giáp mặt bọn cai ký ở ngoài đường và cả trong hầm lò, trong xưởng máy, không nơm nớp lo sợ bị đánh đập, bị cúp lương...

Ông nội Thiện và những người thợ lò trải qua cuộc đình công của ba vạn thợ mỏ năm 1936. Cuộc thử lửa vĩ đại đủ kinh nghiệm để tổ chức lực lượng và phương sách tranh đấu, những ngày sau đó khốc liệt hơn, nhưng ông tin ngày mai cuộc đời sẽ tốt đẹp.

4.

Bố Thiện làm kíp đêm xúc than sỏi ben ở mỏ Mông Dương âm một trăm (dưới mực nước biển một trăm mét), bị thằng cai phu đánh bẻ đầu bởi ông cự nó bắt ông làm thông ca còn cúp lương hôm ấy. Đến kỳ lương không đủ trang trải nợ tiền thuốc chữa bệnh cho mẹ già, vợ ông lại mang thai, người xanh rớt, ăn chưa qua miệng đã nôn thốc nôn tháo. Nhà sạch bách không còn gì nuôi sống năm miệng ăn. Ông đành phải cắn răng mua non thể tiền đổi lấy mấy bó gạo, biết là bọn cai phu ăn chặn, nhưng vẫn phải cắn răng chịu.

Ông cũng đã từng bị một vụ sập lò, nửa người vùi trong đất đá, chín phần chết chỉ một phần sống. Khi sắp kiệt sức mê man không biết gì nữa, anh em thợ mới tiếp cận được, họ bới đất đá lôi ông ra, chậm một giờ chắc chắn ông đã vĩnh viễn nằm lại trong sâu hoắc đường lò. Sau nạn sập lò ấy, bố Thiện chuyên đi làm kíp.

Thời gian ấy ông bị cách mạng nghi tham gia tổ chức Công đoàn vàng làm tay sai cho bọn cai ký. Khi biết mình bị liệt vào danh sách điệt ngầm phải xử tử, ông mới tỉnh ngộ, tu thân. May cho ông, trong lúc cam go đó có một nhà hoạt động bí mật thường ngày la cà trong quán rượu, biết rõ bố Thiện là người lương thiện đứng ra bảo lãnh với tổ chức, ông mới thoát hiểm.

Ông sống trong đám thợ ô hợp chỉ thấy đêm, không có ngày. Thực tế phũ phàng, nghiệt ngã, xô đẩy ông ngày càng gần đến bước đường cùng. Nhưng không còn con đường nào khác, ông phải cố bươn chải để sống mà chiêm nghiệm. Dần thân vào cuộc thử thách mới xem sự biến hôm nay có khác sự biến hôm qua, và nó khác nhau ở chỗ nào?

Thiện ra đời trong bối cảnh nhà bói không ra mà không thấy miếng đồ mồm, không có gì đảm bảo cuộc sống thường nhật. Bố Thiện phải đưa mẹ con Thiện về quê nhờ vả bên ngoại. Những ngày xa vợ xa con, một thân một mình vất vưởng, ông bị nhiễm rượu, thường hay nghỉ việc giao du đây đó giải phiền.

Rồi chính ân nhân của ông đưa ông vào tổ chức cách mạng. Ông vẫn thủ vai gã chán đời du thủ du thực, thực hiện nhiệm vụ chỉ lối đi “rú” của tên mật thám khét tiếng vùng mỏ để cách mạng hạ thủ y. Sau chiến công đầu, tổ chức chuẩn bị đưa ông ra cứ thì ông bị bạo bệnh chết. Ngọn cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ năm xưa vẫn tung bay trên đỉnh núi Bài Thơ. Thần núi vẫn linh ứng. Lớp người đương đại từ bùn đen rác rưởi đứng lên gạt những gì thuộc về quá khứ đen tối sang bên lề trái con đường ông đã chọn. Ông như một hạt cát trong sa mạc không ai nhắc tới.

5.

Thiện trưởng thành qua cuộc thử lửa của Miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa giáng trả đế quốc Mỹ những đòn chí tử để bảo vệ danh dự và nhân phẩm Việt Nam. Anh không phải ra mặt trận,

nhưng “Vì Miền Nam ruột thịt,” Thiện đã quên mình cứu lò bị bực, giữ cho dòng than chảy xiết. Mỗi tấn than năng suất là một tấn bom dội xuống đầu thù. Người thợ lò liên tục phá “ba thiu suốt” ấy mồ hôi tuôn chảy để rửa sạch những hòn than. Anh biết đó là lúc hạt gạo cắn đôi, nửa cho mình, nửa vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Nhớ lại thời bao cấp, Thiện không thể nào quên hôm đứng trong hàng người nhễ nhại mồ hôi đong gao, đến lượt thì bị mù nhân viên gắt như mắt tôm đớp vào mặt Thiện hai tiếng: Hết gạo! Mù đóng sầm cửa lại làm trái tim anh đau buốt. Thiện nóng gáy, không kiềm chế được, anh túm lấy mù, bảo: Con tôi đang đói! Mặt mù vẫn lạnh. Điên lên, Thiện ném quyền sở mua lương thực do Nhà nước cấp vào mặt mù. Sau này anh rất ân hận vì chuyện vũ phu, đã cúi mình xin lỗi chị nhân viên bán gạo để được tha thứ.

Một lần khác, vợ anh ốm. Chăm tem phiếu ra thị trấn mua thực phẩm ăn cả tuần. Thấy mặt anh cục mịch, chắc mắt mờ được bố cu ngủ ngờ, con mẹ phe phiếu thịt xoắn xuýt gạ gẫm. Thị bảo: Cửa hàng chỉ bán cho bì d, loại cán bộ 8 lạng. Phiếu loại hai kí thợ lò nghỉ khoẻ. Ông thích ăn thịt ngay thì đổi phiếu thợ lò hai kí cho tôi lấy phiếu cán bộ d tám lạng là mua được thịt luôn. Không do dự, anh đổi cho thị rồi tạt sang quầy thịt. Bỏ miếng thịt bạc nhạc vào cái làn ràng ràng, anh rẽ sang quầy bán cá.

Mù nhân viên bán cá càu cạu nhìn anh. Thiện đưa phiếu cho mù. Mù cầm phiếu lảng lạng cất luôn một ô rồi trả lại phiếu cho anh. Có lẽ mù bị điếc, không nghe thấy anh đề nghị mua cả ba ô. Một tay mù bỏ ô phiếu vào ngăn kéo, tay chìa ra nhận tiền. Mù cầm xẻng xọc vào đồng cá ba quân ươn sũng xúc hai xẻng đồ vào cái bao gai cho anh.

Sang quầy bán nước mắm, xếp hàng đứng cuối cùng, chờ hết giờ Thiện mua được một lít nước mắm Cái Ròng. Về đến nhà vừa lúc vợ anh tỉnh lại, vội ra đỡ chồng. Thiện bảo rau muống ruộng chua vàng khè, chỉ vớt vát lấy ngọn luộc còn gốc đem rửa sạch phơi khô nấu độn với gạo để ăn bữa tối. Vợ Thiện vừa dọn mâm bát ra thì cái loa một phần tư oát Liên-Xô ọc ọc loan tin, một xe nước mắm từ Cái Ròng chuyển về mỏ bị gã lái xe vô đạo rút ra ba can nước mắm nguyên chất (mỗi can 20 lít) rồi múc ba can nước mặn bỏ thêm muối đổ vào bù lại ba can nước mắm y ăn cấp. Công an bắt quả tang, y đang chờ ngày ra hầu toà.

Vợ Thiện rót ít nước mắm ra bát nếm thử, nhăn mặt kêu: Nước mắm đã mặn thì chớ còn chát, ăn tổ sinh bệnh, đổ đi thôi. Rồi chị chạy ra chạn lấy cái bát cóc gặm pha nước muối chấm rau. Thiện nhìn vợ không cầm được nước mắt!

Từ hôm ấy, ngày nào vào lò Thiện cũng bớt lại khẩu phần ăn giữa ca đem về cho con. Đó là chứng tích hiện thực, mấy ai ở vùng mỏ này không trải. Nhưng chính cái đó đã xây dựng nên Nhân cách Thợ lò: Trung thực, Tận tụy, Hy sinh.

Sáu chữ vàng ấy khắc vào tâm trí những người thợ mỏ, truyền cho họ sức mạnh để có những tầng, những vỉa năng suất cao, những tấn than sạch: “*Than-đất rạch ròi.*” Đó là thời kỳ đậm màu sắc nhân văn như là máu, là thịt, là xương thợ mỏ. Thời thợ mỏ vượt lên cái chết, đương đầu với đạn bom Mỹ, chung sức thiết lập bộ máy trong sạch mệnh danh “công bằng, dân chủ,” tuy nhiên không phải không có con sâu độc làm “rầu” nồi canh ngọt!

Tất cả mọi người đều nhằm vào nồi canh ngọt để vớt con sâu ra. Bây giờ thì trong nồi canh ngọt của thợ mỏ không phải chỉ có một con sâu độc mà có rất nhiều, thậm chí có cả đàn sâu độc. Dối trá và bịp bợm, bọn chúng đang tâm bớt xén bát cơm nghèo giữa dòng than lũ. Xin tỉnh tâm lại để nhớ về những đường lò thấm đẫm máu xương thợ mỏ năm xưa!

6.

Thiện phải chui đầu vào “lò than chui” hay làm gì để nuôi vợ con, chưa thể biết. Cái hũ gạo nhà anh lúc nào cũng phải đầy. Vợ con anh nhất định phải sống! Anh không thể thờ ơ quay mặt đi để che giấu giọt nước mắt trước những người thân đang trông cậy vào cái búa thợ lò trong tay mình.

Thật hổ thẹn! Một thợ lò lương tốt bậc, có học, sức dài vai rộng, tiếng nói như sấm mà chỉ làm đủ nuôi miệng! Phận sự làm cha đâu, phận sự làm chồng đâu? Không nổi đau nào đau hơn, thậm chí đó còn là điều sỉ nhục đối với Thiện. Không ai hiểu anh bằng chính anh. Lúc này phải làm gì và làm thế nào đây để cho cả gia đình no đủ?

Tiếng còi tầm thúc lên. Anh lao vào lòng đất với tất cả sức lực và tình yêu để cầu mong cuộc đời sáng đẹp hơn, vậy mà gia cảnh vẫn không được sống tốt hơn như anh hằng hy vọng. Thiện cũng như mỗi thợ lò đang phải gồng mình chống đội quân gián tiếp trong ban kia phòng nọ với danh tính “khối văn phòng.” Biên chế gián tiếp (không hợp lí) phình to như người đàn bà bị bệnh báng, một căn bệnh nan y.

Ông Chí Văn đã mất ăn mất ngủ triền miên vì mục đích tháo gỡ những bất cập đó, nhưng mọi cố gắng không biết mệt mỏi của ông cũng không thể cải thiện cuộc sống thợ mỏ.

Sức mạnh của cái gọi là quyền lực đủ cho tầng lớp an nhàn thụ hưởng những thứ mà công sức và mồ hôi thợ mỏ đổ ra. Sức mạnh đó là gì? Đó là luật lệ do một “nhóm lợi ích” đặt ra, một thứ đặc quyền, đặc lợi mà thợ mỏ biết nhưng phải im lặng, và im lặng.

Gã kỹ sư được đào tạo tại Trường Đại học Kỹ thuật khai thác mỏ Trung Quốc huênh hoang về dự án x với thiên hạ. Xuống chưa tới lưng chừng, y đã tử nạn trong đường lò y vạch ra. Đường lò phi kỹ thuật, khi đã ăn hết vách phải chuyển xuống trụ buộc những người thợ lò phải oằn mình trước cửa tử thần để hấn đạt mục tiêu: Tiền và nhiều tiền! Gã không biết tiền mà gã kiếm được từ trong cái “lò than chui” sẽ là tai hoạ bổ xuống đầu gã.

Câu danh ngôn nổi tiếng: Người ta không ai đem tiền đi chôn, nhưng tiền có thể chôn sống con người! Danh dự của gã rồi sẽ tiêu tán và thế hệ sau nguyên rủa gã bởi gã bị tiền hủ hoá.

7.

Thiện tìm đến những người anh tôn ái và ngưỡng mộ nhân cách của họ đã sống những ngày sống đẹp. Đó là những ngày máu thợ mỏ tưới cho lá cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ trên đỉnh núi Bài Thơ năm 1936. Họ cam nhận cái khổ nhọc vào mình trước để lo miếng cơm manh áo cho người thợ mỏ. Hòn than đã ra trước ánh dương để đi tới những bến bờ vui cho thế giới biết đến Than Việt Nam! Khi ở trong lò sâu, trước mắt Thiện là những đường lò đã ăn hết vách phải chuyển xuống trụ, bốn phận người thợ lò như Thiện không được sợ đổ mồ hôi để “rửa sạch” những hòn than.

Những người thợ mỏ chân chính nói với nhau trong phút giao ca rằng, đúng Luật Nhân quả thì gã kỹ sư được đào tạo tại Trường Đại học khai thác mỏ Trung Quốc ấy phải chết trước đó năm năm, có nghĩa là khi “*than thô phi*” chưa xuất hiện, ắt thợ mỏ không bị khốn khổ. Thiện nghe anh em thợ bàn tán, anh cảm thấy đau lòng vì cái mũ sáng đường lò không thoả mãn được tất cả nỗi thèm khát cuộc sống tốt đẹp. Nhưng rồi anh lại tự trách mình không nghĩ ra được vấn đề gì mới, có ý nghĩa xã hội rộng lớn để những người cầm cân nảy mực ở Mỏ than

X sớm nhận ra chân lí: Khi đã bị đẩy tới bên bờ vực thất nghiệp thì người ta tất biết mình phải làm gì để tự cứu mình?

8.

Ông Nguyễn sáng nay lại nhịn bữa bước theo thợ lò. Suốt tám giờ cùng những thợ chống đỡ những tảng đá lớn nhằm giữ cái đầu để trở ra an lành. Ông búi ngủi nhìn những người thợ lò dúm cái bánh mì vào túi rồi uống bát nước đậu nguội trước khi trở về ngôi nhà của mình. Rồi ông quay lại nhà Thiện mở vung nồi cơm gia đình anh. Tim ông đau thắt. Khẩu phần vợ anh dành cho chồng là một tô cháo khoai với đĩa tàu xì. Ông Nguyễn không nghĩ đây là các con Thiện nghĩ đến bố chúng. Ông trở về Công trường 19 tháng 5 vẫn vang giọng trước mọi người. Ông nói về nỗi khổ mà người thợ lò đang gánh chịu. Giọng ông Nguyễn tha thiết như nói với chính mình. Không một ai trong số công nhân ở bên ông lúc này am tường nỗi đau đời mà ông vừa trải.

Người của than năm ấy giờ đây chân đã chòn, mắt đã mờ, tai đã ù, vẫn hàng ngày ngược lên núi Bài Thơ để chiêm nghiệm cuộc sống. Nghĩ lại hình ảnh năm 1936, ông thấy mình trẻ ra và ước muốn sống lâu hơn để chiêm nghiệm cái thực tại hôm nay. Lúc này, ông cảm thấy đói nhưng cái đói hôm nay đau hơn những ngày đói thời mở nước trong tay bọn chủ mỏ Pháp.

Con Thiện chịu cái rét căm căm khi đông về, đó là sự thật. Bố chúng chỉ ăn nửa suất ăn giữa ca để giành cho con cái bánh mì, muốn hơn cũng không thể, đó là sự thật. Thật đáng xấu hổ vì chuyện đó, có làm lương tâm người cầm cân nảy mực mảy may day dứt chút nào khi suất ăn giữa ca chia nửa. Phải chăng đó là căn bệnh vô cảm thường mắc ở những giai tầng béo mồm?

Ông Chí Văn nhận được thông tin ấy chắc chắn sẽ méch lòng mà bảo làm gì có chuyện thợ mỏ đói khổ đến vậy, chuyện cán bộ khổ nhọc đến vậy? Ông Chí Văn không thừa nhận thực tế vì ông có bao giờ tiếp cận những của nợ ấy!

Bây giờ mái đầu đã bạc, những vết hằn trên khuôn mặt sạm gió nắng cuộc đời minh chứng chặng đường đã trải, ông Nguyễn tự hỏi, hôm nay nó thế này đây, ngày mai liệu có thể tốt lên không?

Trong lúc người thợ mỏ lâm cảnh túng bấn thì trợ lý Chi trợ trên biện bạch cho giám đốc:

- Giám đốc cũng như mọi người, không ai sống bằng lương, nhưng biết làm thế nào, khi cơ chế cho phép? Điều tất yếu thuộc về người có quyền quyết định chi phối lợi nhuận.

Viên trợ lý không nói trắng phớ ra, nhưng hàm ý, y thừa nhận là giám đốc có quyền chi phối lợi nhuận ắt có quyền được sống sung sướng, còn thợ mỏ khi mà “than tòn kho” lớn, thiếu việc làm lẽ đương nhiên là đói! Đó là thủ phạm tạo ra hố ngăn cách giữa giám đốc với thợ mỏ, cái hố phân biệt giàu và nghèo mỗi ngày một sâu hoắc.

Sau đó ít ngày, bên đảng uỷ yêu cầu ông Chí Văn chuyển viên trợ lý sang làm việc khác phòng bệnh “thợ nói” cùng hội chứng “nói suông” do những tên bịp từng gieo rắc trong đội ngũ thợ mỏ cam phận.

Viên trợ lý bị gạt bỏ, mất cả quyền lẫn lợi, sinh bất mãn, tức thì y quay lưng lại chĩa mũi dùi tố cáo ông Chí Văn những chuyện ông biển thủ công quỹ, ông trai gái dĩ bợm, vân vân và vân vân. Những người có trách nhiệm phải điều tra làm rõ sự việc đó vì không mấy ai nghe y, vì người ta tường tận bộ mặt y từng một thời theo voi nhặt bã mía. Kết cục, y phải trả giá về

vườn với chế độ hưởng “một cục.” Tên này hồi làm trợ lí giám đốc đã thách đố nhà báo Mai Quế, tác giả truyện ngắn “Phế” phê phán một cán bộ Mỏ than X tham nhũng. Y bảo Mai Quế có giỏi hãy cho tôi biết đích danh nhân vật đó, tôi sẽ đề nghị giám đốc kỷ luật.

Y đã phải trả giá ngu cho sự thách đố ngạo mạn của y đối với một nhà văn. Bây giờ ai đã thách y rồi Hà Nội quay lại Mỏ than X thuở y ngạo mạn dù chỉ một ngày, một ngày thôi để tận mắt thấy người thợ mỏ đang cần gì?

Người thợ mỏ cũng như những người cộng sản đều giống nhau ở chỗ muốn giàu sang phú quý, nhưng trước hết phải làm giàu cho nhân dân rồi mới được đặc tuyên bố: Không cam phận nghèo!

Đích thực một giám đốc chân chính không nhân danh người cộng sản vụ lợi làm giàu trên mồ hôi nước mắt người thợ mỏ. Nói chuyện này nhiều thợ mỏ nhớ lại thời trước ông Chí Văn, đã có một giám đốc rõ nước mắt trước cái chết thảm của những thợ lò chết vì bụi lò.

Ông giám đốc khóc thật. Ông sụt sịt thương cho số phận những người thợ lò chết vì không được bảo vệ khi ở trong lò. Thế hoá ra là tại ông, người sử dụng lao động thiếu trách nhiệm gây nên cái chết cho họ. Nhưng ông vô can, bởi vì ông đã tự thú và sau đó làm cái lễ tưởng niệm họ linh đình, rồi cho con em họ được thay thế cha anh chúng tiếp tục vào lò. Vậy là xong, ông tròn trách nhiệm(!)

9.

Ông Nguyễn và Thiện đang cùng đau nỗi đau trước nghịch lý: Giàu và nghèo. Khoảng cách đó mỗi ngày sâu hoắc. Những ngày “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất*” là những ngày người thợ mỏ mất quyền làm việc.

Nhà ông Chí Văn con chuột cống không chui lọt vẫn phải trang bị hệ thống chống trộm hiện đại bởi ông không tin đám giúp việc. Điều thường xảy ra ở phố toàn những người giàu ngự trị. Phố Hàng Vàng, phố Hàng Bạc...những dãy phố đẹp nhất thành phố, nơi toạ lạc của các “víp” từ than mà lên không thể lẫn một gã thợ mỏ mặt lúc nào cũng đen nhem và thô lậu. Mặc dù vậy, thợ mỏ vẫn đang hoang mang ngẩn mặt mà đi và tuyệt nhiên không quan tâm cái phố đô hội ấy.

Đây là sự thật như sự thật không có bất cứ đứa con ông cháu cha nào lao động khổ nhọc trong lò sâu. Nhớ lại thời thực hiện chủ trương của tỉnh đưa cán bộ nhà ở sâu ra, nhà ở cao xuống chiếm lĩnh mặt đường. Các cụ có công với than, với nước thi nhau vật lên những toà cao ốc cho mờ mây mờ mặt. Bây giờ đất là đất hiếm có giá hơn cả vàng mười, người ta lại đua nhau xây cao ốc nguy nga để tận hưởng gió trời bên bờ vịnh. Nói như vậy không nhằm báng ai cả, mà chỉ để hậu thế con cháu mình biết cái thời cha ông chúng lật đật vì miếng cơm manh áo. Giám đốc xây thêm một biệt trong khu phố Gió Biển ngạo nghễ như những toà lãnh sự quán

Phi Châu ở Hà Nội.

Ông Chí Văn đâu có mọc thêm hai con mắt sau gáy nữa cũng khó lần ra những thợ mỏ đang sống như thời chị Dậu. Ấy là nói thế chứ làm gì có chuyện người mọc thêm hai con mắt sau gáy, nên việc không nhìn nhận ra gia cảnh nhà chị Dậu thời hiện đại là lẽ đương nhiên.

Không vì thế mà thợ mỏ cảm thấy mình hèn đi một chút, yếu đi một chút mà chỉ có phân tâm đi một chút và đặc biệt nhất là xấu hổ hơn một chút. Có vậy thì cái mặt hạng của giám đốc mới “lộ bém” và tự ông ta phải xử mình bằng cách cúi đầu trước những người thợ mỏ.

Thợ mỏ bao giờ cũng được vinh danh. Trước kia thế nào bây giờ vẫn thế. Ai có nguyện vọng xin gia nhập đội ngũ thợ mỏ của mỏ hoàn toàn không khó, nhưng cũng hoàn toàn không dễ. Nếu vận xui khi đến mỏ, xin hãy bình tĩnh lắng nghe chị cán bộ phòng nhân sự nhắc nhở đôi điều cần biết “đầu tiên.” Không biết điều “đầu tiên,” vô phòng giám đốc sẽ chẳng suôn sẻ chút nào.

Điều “đầu tiên” chưa hiểu, cứ đợi đấy, cấp trên sẽ xét. Nhưng không phải xét trong ngày một ngày hai đã ô-kê ngay mà lâu lâu đấy! Thế cho nên, muốn nhanh chóng đứng vào hàng ngũ thợ mỏ không phải rạc cẳng thì hãy học bài học sơ đẳng “đầu tiên” đã.

Chuyện ông lao động tiền lương bị ung thư phổi, sợ chết bỏ lại người vợ trẻ đẹp và ngôi biệt thự ngót nghét chục tỉ bạc ở phố Khâm Thiên, phải lăn vào Bệnh viện U Bướu Trung ương. “Tia” ba tháng về, người còn bạc nhược, nhưng sợ người khác tiếm quyền, ông vội vã ra ngay văn phòng tiếp tục nhận hồ sơ của những đứa trẻ được thế chân bố mẹ vào làm than. Ông này làm đề tài cho bọn buôn dưa lê đầu phố, nghe nhảm tai: Thợ mỏ bảo, giống tể bào ung thư, nó vạm ăn lắm, nhất là đường, sữa, thịt đỏ và lục phủ ngũ tạng gia súc, nhưng vườn không vạm ăn bằng ông lao động tiền lương ăn những bộ hồ sơ.

Ông nhận hồ sơ của con bé mặt búng ra sữa. Bố nó bị ung thư thực quản. Không hiểu sao, ông lao động tiền lương lại hoạnh nó rằng, chả lẽ chú móc tiền túi chú ra để bù cho cháu nhận cái quyết định của giám đốc hay sao, làm con bé tu lên khóc. Ông Chí Văn đứng ngoài nghe thủng câu chuyện. Sau khi con bé ra về, ông gọi hấn sang bảo, ăn vừa vừa thôi, vạm ăn quá dễ bị móc họng đấy. Thôi, nói thế để đồng chí rút kinh nghiệm. Từ mai, đồng chí phải đi chữa bệnh. Công việc của đồng chí bàn giao cho tôi. Tính mệnh con người là quý chứ tiền bạc là cái đêch gì.

Đã mấy năm nay, ông Chí Văn chưa kỷ luật ai, đây là lần đầu tiên, ông đuổi được một tên tham nhũng. Thế cũng là quý lắm rồi.

Khi đã chọc đúng mạch nước ngầm rồi thì ông Chí Văn phải thông cho dòng chảy xiết. Từ vụ ông lao động tiền lương bị cách chức, tiếp đó là ông quản đốc gửi lương vào bảng lương công nhân đến ông ăn không công ốm của thợ mỏ lần lượt trung ra trước ánh sáng. Ông Chí Văn không thể ngồi yên để cấp dưới tự tung tự tác mua sắm công. Thợ mỏ ủng hộ ông, nhưng cấp dưới ông khó chịu khi bị ông thăm vấn.

Cùng đề tài này, bạn đọc kính mến cần nghe cuộc đối thoại giữa anh thợ lò trẻ với nhà báo Bút Chiến, tác giả bài phóng sự: “*Than thổ phỉ từ đâu ra?*” Nhà báo hỏi:

- Còn chuyện thàng ăn cấp kia bây giờ thế nào?

- Thế nào là thế nào? Ăn cấp thì kiểu gì cũng phải bị lên án, nhưng ăn cấp ngày công ốm của thợ lò thì càng phải lên án mạnh mẽ. Anh thợ lò trẻ tâm sự: Tôi ốm, đúng thế, đi khám bác sỹ, người ta bảo không. Mệt không đi làm được, đành phải rí tai quản đốc, sếp ơi, em khổ quá sếp ơi, mấy hôm nay đầu đau dữ, nhưng trạm xá không cho nghỉ. Em phải lên xin sếp cho em nghỉ mười ngày, để lấy lại sức làm việc lâu dài. Cũng như lần trước ý, vâng, sếp chăm công cho em và cuối tháng, sếp cầm tạm chỗ tiền ấy uống nước hộ em. Cuối tháng, trên bảng lương tôi không bị công ốm mà vườn được hưởng trọn vẹn ngày công đi làm bình thường. Nhưng khoản tiền lương “thổ tả” ấy không vào túi tôi mà nó chạy tọt sang túi của kẻ ngồi

mát ăn bát vàng. Chuyện là thế! Chuyện này tuyệt đối bí mật, hở ra, cấp trên biết là đi tàu suốt cả lũ.

Bây giờ tề ăn công ốm đã bị xóa, chỉ còn lại tề nạn “gửi điếm làm thêm giờ” và “gửi công thông ca” đang bị lên án mạnh mẽ.

- Cậu không xót tiền dân? Nhà báo Bút Chiến hỏi.

Anh thợ lò trẻ kia thừa nhận:

- Khoản tiền đó quả là tiền dân thật. Đúng là tôi không hề xót tiền Dân. Khoản tiền đó để trong két bạc của mỏ. Tên quản đốc đốn mạt nọ nhờ có quyền thế mượn tay tôi làm chiếc chìa khoá mở cái két bạc đó. Vì hắn bắt thóp được tôi là một tên khốn nạn đã mấy lần tiếp tay cho tên trộm cắp tiền dân. Xét cho cùng thì chính tôi, tôi là một tên đồng loã với tên quản đốc mạt hạng ấy.

- Còn chuyện tên quản đốc gửi lương thì sao? Nhà báo Bút Chiến rút điều thuốc đầu lọc trắng ra châm lửa rồi hỏi tiếp:

- Chuyện thật mà cứ như đùa. Anh thợ lò trẻ cười, tường thuật lại: Kể ra câu chuyện bản thủ này, quả thật tôi bị xúc vì nhục.

Anh thợ lò trẻ ngừng trong giây lát để suy ngẫm rồi tiếp tục câu chuyện bi hài:

- Không phải ai có quyền, có chức cũng có thể ăn cắp công quỹ được. Muốn móc két công, không có nghệ thuật không thể thực hiện. Ở cái mỏ chết tiệt này, tôi muốn không nhìn thấy mặt tên quản đốc, nhưng tôi không có quyền bãi miễn hắn. Trước khi được bổ nhiệm chức quản đốc, hắn đã học xong bài học “nghệ thuật ăn cắp,” một thứ nghệ thuật ma giáo.

- Chuyện là thế này.

Anh thợ lò trẻ ngừng lại chiêu ngậm trà rồi đằng hắng kể như sau:

- Tên ăn cắp chính là tên quản đốc. Nhưng tên này ăn cắp được là do không có sự công khai và minh bạch. Anh thợ lò trẻ nói: Chúng tôi không biết “chính xác” đơn vị mình mỗi tháng sản xuất ra bao nhiêu tấn than, chất lượng ra sao, qui đổi thành bao nhiêu tiền. Chúng tôi không biết các khoản chi phí để làm ra ngàn ấy than hết ngàn nào tiền và đó là những khoản chi vào khâu nào. Liệu có chuyện thực chi ít, quản đốc bảo nhiều? Chúng tôi chịu. Chúng tôi cũng không biết, sau khi trừ chi phí, quỹ lương chia cho ngày công lao động, bao gồm ngày công trực tiếp và ngày công gián tiếp thực tế “chính xác” là bao nhiêu? Biết đâu có sự man trá, quỹ lương nhiều, quản đốc đánh tụt xuống một tí? Chúng tôi không biết ngày công gián tiếp chia thế nào mà chỉ biết lương quản đốc bằng hệ số lương thợ lò bậc sáu. Nhưng khoản “lậu” quỹ lương, khai khống giá vật tư thiết bị và các khoản chi phí khác thì quả là “khủng” luôn. Bởi do sự không biết ấy mới sinh chuyện thợ lò nghi ngờ. Về lương ư, ông hỏi làm tôi thật sự bối rối đấy. Tôi thẳng thắn trả lời ông rằng, lương bình quân của thợ lò chúng tôi “lùn” không chịu được. Trong khi đó lương gián tiếp, gồm lương những người trực tiếp chỉ đạo hàng ngày trên hiện trường và nhân viên văn phòng nói chung là “vổng” lên rất cao.

- Tôi biết có cán bộ gián tiếp lương gấp ba bốn lần lương trực tiếp. Anh kể tiếp đi, tôi đang nóng lòng muốn nghe. Nhà báo Bút Chiến sốt ruột.

Anh thợ lò trẻ kể:

- Chuyện lương có rất nhiều điều kì lạ. Kì lạ ở chỗ, trong số thợ lò khốn khó, có nhiều người hãnh diện được lãnh đạo công trường ưu ái gửi điếm vào sổ lương. Sự thể là thế này: Lương quản đốc thụ hưởng bằng lương bậc sáu tổ trưởng tổ sản xuất đã cao rồi, nếu đưa khoản

lượng “mềm” vào bảng lương thì dễ bị lật tẩy ăn bản. Vì thế họ không lập bảng lương công khai. Tên trộm cắp nghĩ ra “mẹo” gửi điểm vào bảng lương thợ lò để giấu nhẹm chuyện khuất tất!

Bọn đi săn không sợ lúc giương cung và chúng cũng không hạ thủ nhau trong lúc chia phần! Chuyện những người lãnh đạo công trường gửi điểm vào lương những người thợ lò, nghe rất hết cả ruột.

Tháng này quản đốc bí mật gửi vào lương anh thợ lò B ngàn này điểm, tương đương ngàn này triệu. Lĩnh lương xong anh thợ lò B bí mật nộp lại quản đốc khoản tiền điểm lương ông ta gửi vào lương anh. Tất nhiên, anh được lại quả ít nhiều gọi là để có đi có lại kèm cái bắt tay rất chặt với lời hẹn: Chuyện này tuyệt đối bí mật, hở ra cấp trên biết là đi tù suốt cả lũ.

- Lợi anh lợi ả, lợi cả đôi bên còn ai chịu thiệt vào đây?

- Thằng mỏ nó chịu chứ ai chịu? Ông chớ có thấy một anh thợ lò lương cao ngất trời mà bảo đây là lương mồ hôi nước mắt anh ta. Không phải thế đâu, mà do quản đốc gửi lương vào lương anh ta để huênh lên cho bàn dân thiên hạ biết thợ lò danh giá lắm. Hồi ấy chưa thực thi Luật thuế thu nhập cá nhân, may cho những thợ lò bị gửi điểm vào lương không bị hậu họa.

Chuyện thật mà nghe cứ như chuyện tếu ở mỏ than ông Chí Văn đương kim giám đốc. Đó là những bất cập mà ông đã thẳng tay xử lý kẻ phạm luật, bất luận người đó là ai. Nói như cánh thợ lò tếu, thì ông Chí Văn không dung thứ bọn ma mãnh là đúng rồi, chỉ có điều, ông làm không liên tục và có lẽ sức ông đã suy giảm nên bọn tội phạm ngày càng “cáo,” khó kiểm soát.

10.

Thời cụ Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng, những người thợ mỏ không chỉ được tôn vinh và chăm sóc tốt mà cả vợ con họ tình nguyện ra vùng mỏ sản xuất than cũng đều được hưởng rất nhiều ưu ái do nhà nước biệt đãi. Bây giờ muốn đời sống thợ mỏ khấm khá lên phải có một Bí thư Đảng uỷ Nguyễn Hữu, một Giám đốc Nguyễn Sa và nhiều thợ mỏ như Anh hùng Lao động Nguyễn Văn Vận.

Ba người cộng sản thời đại Hồ Chí Minh trên đây đã về với Tiên tổ cả nhưng hình ảnh họ vẫn ghi ấn tượng sâu sắc trong lòng người thợ mỏ mãi mãi không phai mờ. Thời nay hiếm vắng những con người như thế!

Xin được kể lại ba câu chuyện về họ để hậu quý vị độc giả đáng kính.

Câu chuyện thứ nhất:

Ông Bí thư Nguyễn Hữu xử nghiêm kỉ luật Đảng. Hôm ấy Bí thư Nguyễn Hữu đang họp bộ tứ thì có một thợ mỏ đến xin gặp. Ông xin phép hội nghị ra tiếp khách. Sau cái bắt tay thân mật, Bí thư Nguyễn Hữu hỏi người thợ mỏ:

- Có việc gì cần, xin anh cứ nói. Tôi đã sẵn sàng nghe đây! Người thợ mỏ bình tĩnh trình bày:

- Ở chi bộ văn phòng mỏ có một “thằng” đảng viên rất khôn nạc, xin ông tha lỗi vì tôi không thể gọi hắn là đồng chí được.

- Vì sao, anh nói đi. Bí thư hỏi tiếp.

- Cách nhà hắn khoảng năm chục mét có một đồng gạch Giếng Đáy của Công trình A để đã khá lâu. Hơn một tháng nay, ngày nào cũng như ngày nào. Cứ khoảng bốn năm giờ chiều là có hai thằng nhóc con, một thằng con hắn và một thằng cháu hắn, mỗi đứa dùng một sợi dây

tiến ra đồng gạch. Chúng xỏ mỗi đầu dây vào một viên gạch rồi buộc lại để chơi trò chạy xe ba càng. Hai thằng bé này thách thức những người nhìn chúng bắt đuổi nhau kéo dây gạch đi từ đồng gạch Công trình A về nhà hấn. Không biết thế quái nào mà bây giờ đồng gạch trong nhà hấn thì to đùng trong khi đồng gạch Công trình A thì cứ nhỏ thó lại. Xin ông để tâm đến một đảng viên của đảng đã dạy con cháu hấn cách ăn cắp như vậy đó. Tôi xin miễn bình luận.

- Cám ơn anh. Ngay chiều nay, tôi sẽ cho kiểm tra chuyện này. Bí thư Nguyễn Hữu nói: Còn gì nữa, anh nói hết đi để bụng làm gì?

- Nếu ông không giải quyết việc này thì tôi sẽ nói tiếp. Người thợ mỏ đáp.

Đúng như lời Bí thư Nguyễn Hữu nói. Ngay chiều hôm ấy, cuộc kiểm tra đồng gạch nhà “thằng” đảng viên và đồng gạch Công trình A được tiến hành và kết luận đã được thông qua Nghị quyết Chi bộ Văn phòng Mỏ than X: Khai trừ “thằng” đảng viên “gạch” ra khỏi đảng và tự hấn phải bóc đồng gạch trong nhà hấn xếp vào đồng gạch của Công trình A.

Câu chuyện thứ hai:

Giám đốc Nguyễn Sa đi làm. Như thường lệ, tan tầm là ông vù về nhà luôn. Nhưng chiều hôm ấy, một công nhân bị tai nạn do vi phạm nội qui an toàn buộc ông phải có mặt để xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn. Ông báo cho vợ biết, ông phải làm bổn phận. Mãi 3 giờ sáng hôm sau, anh công nhân bình phục sức khỏe, ông mới quay lại ngôi nhà của mình. Lúc ấy vợ ông đang say giấc nồng. Sợ làm mất giấc của bà. Ông nằm luôn xuống hiên nhà đánh giấc. Sáng ra, vợ ông mở cửa. Cánh cửa va vào chân. Ông chồm dậy mắt nhắm mắt mở chưa kịp nói gì thì bà đã mắng yêu: Cái ông khi gió này làm người sợ xuýt vãi đái!

Câu chuyện thứ ba.

Anh hùng lao động Nguyễn Văn Vận lĩnh tháng lương bỏ vào túi ngực cài khuy cẩn thận rồi quay về thăm ông cụ sinh thành anh thợ lò cùng tổ với Vận. Từ ngoài sân, Vận đã cất tiếng, bố có khỏe thêm chút nào không, ăn được lưng cháo chưa, rồi anh sà vào tận giường người bệnh, đưa bàn tay to bè đầy chai sờ đầu cụ, vẫn còn sốt bố ạ, phải đi trạm xá chữa chạy thôi. Chúng con đang vào chiến dịch “Triệu tấn Than” nên nhất định bố phải vào trạm xá để bác sỹ người ta chăm sóc. Không được, chúng bay vào chiến dịch thì tao không đi trạm xá, người bệnh nói trong hơi thở yếu. Nhất định bây giờ chúng con phải rước bố lên trạm xá, võng con đã chuẩn bị sẵn sàng đây, bố trông,

Vận đưa cái võng ra trước mặt người bệnh rồi quay sang cùng con trai ông cụ lấy hai đoạn tre xỏ vào hai đầu. Vận bảo: Tớ khiêng một đầu cậu khiêng một đầu. Vận nói với đồng đội rồi dúm luôn vào tay bạn khoản tiền tháng lương. Anh bảo: Cầm lấy lo thuốc men cho bố! Bạn anh hỏi: Anh có phải họp chi bộ? Vận bảo: Không họp hôm nay thì mai họp, vấn đề quan trọng nhất bây giờ không phải là họp chi bộ mà là chạy chữa cho bố khỏe, đi nào, cậu khiêng đầu trước tớ khiêng đầu sau. Mau lên, chậm phút nào là sức khỏe bố giảm đi phút ấy. Đến trạm xá đúng lúc cụ lên cơn đau ngực cấp. Họ đưa người bệnh vào phòng cấp cứu. Bác sỹ đo huyết áp xong cho cụ uống thuốc rồi bảo: Chậm tí nữa là không cứu được cụ đâu.

Ông Chí Văn vẫn nhớ ba câu chuyện về ba đảng viên họ Nguyễn. Những lúc rảnh rỗi thường kể lại cho mọi người cùng nghe, nhưng ông tịnh không có lời khuyên họ làm theo những gương sáng đó, bởi nếu tất cả đều là những người tốt thì ông sẽ bị bãi miễn.

CHƯƠNG SÁU

1.

Ông Nguyễn, một đảng viên cộng sản chân chính suốt đời gắn bó với Than, với thợ mỏ nước mắt lưng tròng hướng lên đỉnh núi Bài Thơ trầm mặc, nơi cách đây hơn nửa thế kỷ pháp phối lá cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ kêu gọi thợ mỏ tổng đình công mà lòng quặn đau. Đối với thế hệ ông, ngày 12-11-1936 là ngày sinh của họ, ngày ba vạn thợ mỏ được ngọn núi thiêng Bài Thơ lưu giữ hồ sơ để muôn đời sau các thế hệ ghi nhớ:

Ngày 12-11-1981, ông Nguyễn được mừng sinh nhật dưới chân núi Bài Thơ, do những người thợ mỏ trẻ thuộc Công trường 19 tháng 5 tổ chức long trọng. Họ đề nghị ông thuật lại sự kiện huyền diệu đó. Ông trân trọng lắng nghe và đáp lại yêu cầu của anh chị em thợ mỏ một cách chân thành. Ông tự hỏi, ngày hôm nay vùng mỏ Quảng Ninh có bao nhiêu con thợ mỏ chào đời để mai ngày chúng cất lên tiếng nói của những năm mò thợ mỏ đã ngã xuống?

Ông Nguyễn ngẩng cao đầu nhìn lên núi Bài Thơ, những giọt nước mắt nóng hổi tràn trên khuôn mặt già nua:

- Hỡi các bạn trẻ! Các bạn hãy nghe những sự kiện mà các bạn sẽ phải mãi mãi nhớ kỹ và đừng bao giờ quên rằng, sự tích này đã thấm máu cha anh các bạn!

Ngày 12-3-1883, tướng Pháp là Henri Riviere đích thân đem 500 quân đánh chiếm khu mỏ Quảng Ninh. Ngày 24-4-1884, thực dân Pháp ép triều đình nhà Nguyễn bán khu mỏ Hồng Gai-Cẩm Phả cho tư bản Pháp với giá 10 vạn đồng tiền Đông Dương.

Ngày 28-4-1888, một công ty khai thác than đá lớn nhất nước Pháp được thành lập, mang tên “*Công ty Pháp mỏ than Bắc Kỳ*” (Société Francaise des charbonnages du Tonkin, viết tắt là S.F.C.T). S.F.C.T được quyền quản lý vùng “đất nhượng” rộng lớn kéo dài từ Mông Dương qua Cẩm Phả, Hồng Gai đến Vàng Danh, Mạo Khê...khai thác 6 mỏ lớn, nhiều mỏ nhỏ, 2 bên cảng đảm bảo cho tàu trọng tải 3000-10.000 tấn vào ra, một nhà máy điện có công suất 1.000 KW, 2 nhà máy cơ khí và nhiều trạm cơ khí nhỏ.

Đây là cơ sở công nghiệp có quy mô lớn ra đời đầu tiên ở Việt Nam và Đông Dương và cũng là cái nôi ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung, giai cấp công nhân khu mỏ Quảng Ninh nói riêng (*Báo Quảng Ninh* số ra ngày 12-11-2010).

Ở trong vùng “đất nhượng,” bọn chủ mỏ thực dân Pháp sử dụng tổng hợp các phương thức bóc lột kiểu tư bản, phong kiến và chủ nô với những thủ đoạn cưỡng bức kinh tế và siêu kinh tế hết sức tàn nhẫn nhắm mục đích thu lợi nhuận tối đa trên cơ sở bần cùng hóa và vắt kiệt sức lao động của những người thợ mỏ.

Chính vì vậy mà ngay từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị và tiến hành khai thác bóc lột ở khu mỏ, phong trào đấu tranh của công nhân mỏ đã bùng lên và ngày càng quyết liệt, nhất là từ khi có đảng lãnh đạo. Theo kế hoạch, ngày 11-11-1936 là ngày lĩnh lương. Sau khi lĩnh lương xong, công nhân đi mua lương thực, thực phẩm để dự trữ chuẩn bị cho bãi công. Nhưng kỳ lĩnh lương năm đó chậm lại một ngày, nên đến chiều ngày 12-11-1936 thợ mỏ mới đi mua lương thực, thực phẩm.

Ngày 12-11-1936, không khí chuẩn bị bãi công bao trùm cả khu vực mỏ Cẩm Phả. Ngay đêm đó, những đội bảo vệ đã thành lập các trạm kiểm soát trên các ngã đường dẫn lên công trường, tăng than để tuyên truyền vận động thợ mỏ không đi làm và hãy quay về tham gia bãi

công. Truyền đơn, khẩu hiệu, áp phích dán ở các lán thợ và trên các đường phố. Đêm hôm đó thợ mỏ dường như không ngủ, náo nức chờ ngày mai cuộc bãi công sẽ nổ ra.

Sáng ngày 13-11-1936, cả khu vực Cẩm Phả hùng hực khí thế cách mạng.

Hơn 5.000 thợ mỏ Cẩm Phả đồng loạt nghỉ việc. Từng tốp thợ mỏ tập trung quanh những tấm áp phích và đọc cho nhau nghe lời kêu gọi và yêu sách của cuộc bãi công: *“Hỡi anh chị em! Chúng ta làm lưng cực khổ, lương không đủ sống. Chúng ta không muốn chết đói, chết bệnh. Vậy tất cả hãy bãi công. Đòi chủ tăng lương lên 3 hào một ngày. Đòi chủ phải mua cuộc, xăng. Anh chị em hãy đồng tâm, đừng để người ta phá cuộc đấu tranh của chúng ta. Hãy tinh táo! Đừng mắc mưu khiêu khích! Kỷ luật và đồng tâm! Chúng ta sẽ thắng!”* Mọi người reo lên: Bãi công đi anh em ơi! Chỉ trong vòng 2 giờ, cuộc bãi công đã lan đi khắp nơi. Các tầng lò, xưởng máy không một bóng người. Các cơ sở sản xuất của mỏ Cẩm Phả đều phải ngừng hoạt động.

Chiều ngày 13-11-1936, chủ mỏ Cẩm Phả cùng với cai, ký bàn cách phá cuộc bãi công. Ban lãnh đạo cuộc bãi công tiếp tục tuyên truyền, vận động mọi người xiết chặt hàng ngũ đấu tranh. Ngày 14-11-1936, thực dân Pháp điều 40 xe chở đầy lính lê dương, lính khố xanh từ Quảng Yên, Hải Phòng về Cẩm Phả để đàn áp cuộc bãi công. Nhưng tinh thần đấu tranh của công nhân mỏ Cẩm Phả vẫn không hề nao núng. Cuộc bãi công bước sang ngày thứ 3, thứ 4 càng trở nên quyết liệt. Lính gác khắp các ngã đường vẫn không ngăn cản được hàng nghìn công nhân tập trung ở các phố đấu tranh đòi chủ mỏ phải thực hiện yêu sách của họ.

Chiều ngày 17-11-1936, ngày thứ 5 của cuộc bãi công chủ mỏ cho dán yết thị công bố quyết định tăng lương lên 26 xu một ngày và hô hào thợ trở lại làm việc. Nhưng công nhân vẫn cương quyết đòi được 3 hào một ngày mới đi làm, mặc dù lúc này nhiều gia đình đã tiền hết, gạo khan. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo cuộc bãi công đã tổ chức đi tuyên truyền, vận động các chủ hiệu mở cửa bán gạo chịu cho công nhân và đã được các chủ hiệu đồng ý.

Đồng bào dân tộc Sán Dìu, bà con ngư dân cũng ủng hộ lương thực, thực phẩm để thợ mỏ giữ vững cuộc bãi công. Thợ mỏ đã tập trung số lương thực còn lại nấu ăn chung trước cửa nhà tên chủ mỏ Cẩm Phả. Báo Le Travail ngày 27-11-1936 đã phản ánh và ca ngợi: Họ đã tỏ rõ tinh thần đoàn kết vô sản một cách vô cùng tốt đẹp. Họ đã nấu chung bữa cháo cuối cùng với những nắm gạo cuối cùng và thề sẽ đấu tranh quyết liệt.

Ngày 18-11-1936, tầng lò, nhà máy vẫn vắng teo. Ngày 19-11-1936, ngày thứ 7 của cuộc bãi công diễn ra căng thẳng và đã có xung đột xảy ra. Bọn cai, ký đã dụ dỗ, lừa phỉnh được một số công nhân đi làm ở tầng 190. Hàng trăm công nhân đã kéo đến phản đối. Tên đốc công người Pháp đã bắt đi một công nhân trong đội bảo vệ. Ngay lập tức công nhân ào đến cứu nguy cho người thợ đó. Thợ và lính xô đẩy nhau, 3 người thợ bị lính đẩy xuống rãnh đã bị thương. Quân chúng công nhân phần uất xông vào đánh nhau với bọn lính. Tình hình trở nên hết sức căng thẳng. Trước tình hình đó, lãnh đạo cuộc bãi công đã kịp thời nhắc nhở, kêu gọi công nhân hãy bình tĩnh, kiềm chế và cảnh giác không để mắc mưu địch.

Cuộc bãi công của công nhân mỏ Cẩm Phả đã lên đến đỉnh điểm. Những tên thực dân đầu sỏ như Toàn quyền Đông Dương, Thống sứ, Thanh tra chính trị và Chánh mật thám Bắc Kỳ, Công sứ Quảng Yên, Đại lý mỏ Cẩm Phả, Tổng giám đốc CFCT đều đã phải vào cuộc để trực tiếp giải quyết cuộc bãi công ở Cẩm Phả, nhưng chúng đều bất lực và thất bại trước ý chí, ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết và sức mạnh to lớn của công nhân mỏ. Ba giờ chiều

ngày 20-11-1936, chủ mỏ đã phải tuyên bố chấp nhận toàn bộ yêu sách của công nhân: Trả lương 30 xu/ ngày, trả tiền cước xêng. Chịu tiền dầu mỡ bảo dưỡng xe goòng. Công nhân vắng mặt bất cứ lý do gì cũng không được phạt.

Thế là sau 8 ngày đấu tranh liên tục, quyết liệt, cuộc bãi công của công nhân mỏ Cẩm Phả đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Đánh giá về cuộc bãi công của công nhân mỏ Cẩm Phả, báo Le Travail (Lao động), tờ báo công khai của Đảng ta ra ngày 27-11-1936 đã viết: Cuộc đấu tranh trong bình tĩnh và kỷ luật, đấu tranh với một ý chí không gì lay chuyển nổi của giai cấp vô sản. Đây là đặc trưng chủ yếu đã toát ra từ trong cuộc bãi công đáng khâm phục của công nhân mỏ Cẩm Phả. Thắng lợi của cuộc bãi công của công nhân mỏ Cẩm Phả đã cổ vũ công nhân toàn khu mỏ đồng loạt bãi công.

Sáng ngày 23-11-1936, công nhân nhà máy cơ khí Hồng Gai bãi công. Sau đó là công nhân các nhà máy than luyện, nhà sàng, các mỏ than Hà Tu, Hà Lâm, nhà máy điện Cột 5 tiếp tục bãi công. Chiều ngày 24-11-1936, công nhân mỏ than Mông Dương kéo đến gặp chủ mỏ đòi tăng lương. Ngày 25-11-1936, công nhân nhà sàng và cảng Cửa Ông, mỏ than Kế Bào, Cái Đá, Đồng Đăng bãi công đòi tăng lương. Sáng ngày 27-11-1936, công nhân khu vực Hồng Gai tập trung tại sân bóng đá biến thành cuộc biểu tình, biểu dương lực lượng.

Chiều ngày 28-11-1936 chủ mỏ Hồng Gai đã phải ra thông báo chấp nhận yêu sách của công nhân. Trước tình hình đó, chủ mỏ Uông Bí, Vàng Danh, Mạo Khê đã vội vàng tăng lương đồng loạt 10% cho tất cả công nhân.

Thế là sau 17 ngày đêm (từ đêm 12-11 đến chiều ngày 28-11-1936), với tinh thần đấu tranh bền bỉ, liên tục và quyết liệt, cuộc tổng bãi công của hơn ba vạn thợ mỏ diễn ra trên phạm vi toàn khu mỏ đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Cuộc tổng bãi công của hơn ba vạn thợ mỏ tháng 11-1936 là một sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa rất to lớn. Đây là cuộc bãi công lớn nhất, tiêu biểu cho phong trào cách mạng nước ta thời kỳ 1936-1939.

Thắng lợi của cuộc tổng bãi công đã để lại bài học sâu sắc về ý thức “*kỷ luật và đồng tâm*,” về tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường bất khuất, là niềm tự hào của các thế hệ thợ mỏ. Chính vì thế ngày 12-11-1936 đã đi vào lịch sử và trở thành ngày truyền thống của công nhân mỏ.

Ông Nguyễn ngây ngất cảm xúc trước những con mắt thân thương của lớp lớp thợ mỏ đang thấp sáng ngọn đèn râm rập bước vào lò. Bản anh hùng ca: “*Tôi là người thợ lò*” vang lên.

2.

Ông Nguyễn đang nghĩ đến người thợ lò thời chống Pháp đã nuôi ông và bảo vệ ông, khi bọn mật thám bất ngờ ập đến, cái chết có thể xảy ra trong tích tắc. Đó là cha ruột Thiện, ông nội bé Công. Ông ngậm ngùi vì bất lực và thua cuộc trước biến động đang diễn ra của ngành than “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất.*” Ông từng tham gia lãnh đạo công nhân mỏ chống bọn chủ mỏ độc ác và tàn bạo giành thắng lợi trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp oai hùng, nhưng trận chiến cuối cùng, ông đau nỗi đau của người trong cuộc thất bại.

Ông Chí Văn, người kế nghiệp thế hệ ông Nguyễn đã thẳng thừng đốp vào mặt người tiền nhiệm ngay sau khi ông đề nghị được gặp lãnh đạo mỏ để trình bày ý kiến với họ cách tháo gỡ khó khăn khi than ế. Giám đốc Chí Văn cho là ông Nguyễn chẳng hiểu được kế gì hay mà chỉ làm khó cho mình thêm. Ông Nguyễn bị cự lự:

- Ông bị teo mắt không thấy hàng núi “than tồn kho” như vậy mà cứ tiếp tục sản xuất, hỏi lấy đâu ra tiền thanh toán lương cho công nhân và các khoản chi phí khác? Làm thế tất sẽ lỗ đậm hơn, ông hiểu không?

Ông Chí Văn chê ông Nguyễn tầm nhìn hẹp chỉ thấy một tác không thấy một cây số như mình, nên không chấp! Không ngờ ông Nguyễn lại tiếp tục “dạy khôn” giám đốc cách tiêu thụ than nội địa. Tiêu thụ than nội địa để ăn cám cả lút! Giám đốc Mỏ than X vắn lại, bởi theo ông, ông Nguyễn không hiểu gì về khó khăn của mình đang vật vã chống chọi với “than tồn kho!” Giám đốc Chí Văn vặc lại ông:

- Ông tưởng cả một tập thể chúng tôi sợ ông? Ông công khai tố cáo tôi tiếp tay cho “*than thô phi*” hoành hành, đục khoét tài nguyên quốc gia. Có lẽ chỉ mỗi mình ông biết lo cho những người thợ mỏ? Ông làm to. Nhưng chúng tôi không chấp ông nhé! Lẽ ra, ông phải biết vị thế mình đang ở đâu? Chúng tôi không lạ gì ông là một thợ lò kì cựu, một cán bộ mỏ kiên cường và vinh quang, nhưng thời của ông đã thuộc về quá khứ, bây giờ thế thời đã khác, hãy để chúng tôi tự quyết định vận mệnh chúng tôi. Ông không nên “nhúng mũi” vào mới phải!

Ông Chí Văn ném cuốn *Sự kiện ngành Than năm 1999* do Báo Quảng Ninh ấn hành ra trước mặt ông Nguyễn:

- Trong đây người ta đã nói quá đủ, không cần ông giảng dạy thêm.

Nói rồi ông Chí Văn ra xe, bỏ mặc người một thời “muối vừng com vắt” bù chi bút chít cho ông thành đảng viên cộng sản hồi ở Vàng Gián!

3.

Sự thật thì gã bảo vệ không hay biết ông Nguyễn, người đang khẩn thiết xin vào gặp sếp của gã lại nguyên là thủ trưởng của ông Chí Văn. Gã hỏi ông tên là gì, từ đâu đến, gặp Giám đốc Chí Văn vì việc riêng hay việc công. Ông không đáp ứng yêu cầu của gã mà chỉ một mực nằng nặc đòi gã phải cho mình được thoả mãn. Bởi trách nhiệm, gã không thể cho ông vào lúc này được, vì sếp gã phải điều khiển cuộc họp quan trọng. Không chịu thất bại, ông Nguyễn tiếp tục đề nghị được ngồi lại chờ sếp gã họp xong. Gã bảo vệ nói:

- Sếp lệnh cho tôi hôm nay sếp không tiếp bất kỳ ai. Với lại, họp xong sếp phải nghỉ ngơi một lát rồi com nước chứ, ông chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân mình mà quên vì người khác, vậy công bằng ở chỗ nào?

Xem đồng hồ tay còn một tiếng đồng hồ nữa mới hết giờ làm việc buổi sáng, ông Nguyễn nghiêng đầu nhìn qua khung cửa sổ thấy trong phòng Giám đốc Chí Văn chỉ có mỗi mình ông ta đang đọc nhật trình. Ông ôn tồn nói với gã bảo vệ:

- Anh là một tên dối trá!

Rồi xăm xăm bước đi. Gã bảo vệ đứng lên chặn ông lại và thét vào tai ông:

- Thật không còn chút liêm sỉ nào hết. Lạy Chúa! Nếu còn thì ông đã không vô ý thức. Ông phải nhớ rằng, ở đây, vào lúc này tôi có quyền hành bởi trách nhiệm. Nếu không như vậy thì tôi không phải là tôi nữa, và chắc chắn sẽ không tồn tại. Và, ông cần biết để thông cảm, tôi chỉ thừa hành mệnh lệnh người có quyền trên tôi. Ai ở cương vị tôi họ cũng đều làm như thế cả.

Ông Nguyễn lúc này mới hiểu ra là lệnh từ trong căn phòng kia phát ra và đã thành luật thì gã bảo vệ càng phải nghiêm túc thực hiện.

Ông Nguyễn không ngờ lần này lên gặp Giám đốc Chí Văn lại khó khăn đến vậy. Bảy giờ ông mới ngộ ra một, không phải chỉ mỗi ông thất thế bị xử sự tồi tệ như vậy, mà ngay cả một ông Bộ trưởng mới nghỉ hưu đến cơ quan cũ xin gặp người thế chân mình cũng bị từ chối với lí do ông không có đăng kí trước với văn phòng. Vị cựu bộ trưởng rất cuộc phải chềnh mặt ra để xin được tiếp kiến.

Ông Nguyễn không cảm lòng. Đối với những người thất thế như ông sẽ không có sự luôn luôn được chào đón trọng vọng như người ta nói. Điều ông nghĩ đang diễn ra trước mắt ông. Ông không ngạc nhiên khi thấy anh em đồng chí mình trở mặt nhanh thế.

Sau khi quan sát kỹ lưỡng một lần nữa, ông thấy Giám đốc Chí Văn mặc bộ com-lê kẻ sọc màu đen, cái kính gọng vàng ốp chặt hai con mắt cận, ngời đó kí cốp hàng chục chữ kí quan trọng và nhâm nhi li rượu Mao đài chứ chẳng hợp hành gì cả. Thường là như thế, người có chức quyền khi không muốn tiếp ai, họ đều viện lí do bận họp hoặc cúp điện.

Ông Nguyễn với ý định gặp Giám đốc Chí Văn chỉ một lần này để nói lời cuối cùng nữa thôi, nhưng ông đã chờ và chờ đến cả mồ hôi hột nhìn những người vào rồi ra mặt hớn hờ cười. Ông Nguyễn thấy chẳng còn chút cơ hội nào gặp Giám đốc Chí Văn nữa, bực mình, ông bảo: Giá như nó treo bảng quyền lực trước công thì đâu đến nỗi mình khốn khổ thế này? Gã bảo vệ khi nhận ra ông Nguyễn, nguyên là thủ trưởng của Giám đốc Chí Văn thì sếp đã ra xe phá đụn khói xám ngoét vào mặt ông tại cổng gác!

4.

Thế hệ lãnh đạo mới do ông Nguyễn sinh thành và đào tạo đã bịt miệng thế hệ từng đổ máu xương lập nên cơ đồ Mỏ than X hôm nay. Giám đốc có trong tay đầy quyền lực và một nguồn tài nguyên khổng lồ. Ông Nguyễn, đôi mắt bị không tinh sáng và bước chân đã chậm. Bỗng hàm ông cứng lại. Một cơn gió độc tấp vào mặt ông. Người ông run bần bật, mồ hôi quện mấy sợi tóc vương trên cái đầu hói. Chính lúc ấy, ông Nguyễn hiểu, hiểu lắm. Hiện tại người đương thời đã bán vào quá khứ một mũi tên, không cần đại bác, nhưng mũi tên ấy đủ sức công phá cả một thành trì ông dựng xây suốt một đời. Thật vô lý, vô lý! Ông đã đưa ra bản kiến nghị ba vấn đề nóng:

- 1- Chấm dứt ngay tình trạng nợ lương thợ mỏ!
- 2- Chấm dứt ngay tình trạng tiếp tay cho “cai than” làm “than thỏ phi!”
- 3- Chấm dứt ngay việc xuất khẩu than trái phép sang Tàu qua con đường tiểu ngạch!

Ông Chí Văn không khẳng định đây là mào mống kích động thợ mỏ, gây hoang mang cho toàn mỏ. Nhưng ông vẫn gửi báo cáo “mật” sang công an huyện đề nghị có biện pháp ngăn chặn có hiệu lực đối với hành vi phản kháng của ông Nguyễn.

Ông Chí Văn một mặt gặp lực lượng an ninh đề nghị họ vào cuộc, mặt khác, lệnh cho ban bảo vệ mỏ tăng cường theo dõi ông Nguyễn và những thợ mỏ mà ông nghi họ là lũ “bất mãn.” Nhưng lãnh đạo huyện và công an huyện hiểu tinh thần bản kiến nghị ba vấn đề của ông Nguyễn hoàn toàn vì lợi ích của thợ mỏ, không vi phạm pháp luật.

Một cuộc điều tra theo hướng ông Nguyễn kiến nghị được triển khai dưới sự chỉ đạo của công an tỉnh với kết luận: Than của mỏ giám đốc phải giữ, không ai thay ông được! Sau đây, ông Chí Văn phải dốc lực lượng ra tay dẹp bỏ những “lò than chui.” Đã có những cuộc ra quân rầm rộ và toàn diện, diệt được mười lò, bọn phu giã ra dăm bữa nửa tháng, thấy yên, chúng lại rầm rộ kéo về và lần này chúng hoành hành táo tợn hơn các lần trước cộng lại. Sự việc chẳng khác gì người cầm hòn đá ném xuống ao bèo, bèo dạt ra, khi hòn đá mất tăm, bèo xô lại, đâu vào đấy cả.

Thế mới biết vấn nạn “*than thổ phi*” nó như con bạch tuộc, chặt chân này mọc chân khác, thiên biến vạn hoá. Đời chính trị của ông Chí Văn ngắn hơn cái chân con bạch tuộc. Không ai dám quả quyết rằng, chỉ một lần binh hùng tướng mạnh là “*than thổ phi*” bị quét sạch. Cuối cùng thì ông đành phải thừa nhận, từ khi có vấn nạn “*than thổ phi*” mỏ than này chưa có giám đốc nào dẹp được chúng, bây giờ, ông cũng vẫn là người thua, thua thảm hại. Sếp chính ông. Bất ông kiểm điểm nghiêm túc. Kiểm điểm xong như được tắm gội sạch sẽ, ông Chí Văn cảm thấy mình mạnh gân cốt, đầu óc tinh sáng, điện gọi chánh văn phòng lên bàn kế hoạch thực hiện chủ trương cho lãnh đạo sang Cẩm Phả học hỏi kinh nghiệm bảo vệ nguồn tài nguyên quốc gia.

5.

Ông Chí Văn hạ xong thần tượng người thợ mỏ từng chặt chiu hạt gạo hầm quế hương nuôi dạy mình thành người cộng sản và trao vào tay mình chức quyền, thì bất ngờ, chiếc kính trên mắt rơi tuột xuống đất đen. Ông ném cái kính made in USD vụn vỡ vào bãi thải, thay ngay cái kính hãng Tàu mạ vàng. Gã lái xe mở cửa xe cung kính mời giám đốc lên xe. Chiếc xe hiện đại đen bóng màu than đá vù lên, thêm một lần nữa phả đụn khói xám ngoét vào mặt ông Nguyễn tội nghiệp đang lúc lắc cái đầu húi cua, khuôn mặt choắt, đen trũi ngậm ngùi lê đôi chân bị khớp gối về ngôi nhà Thiện trong phố thợ giữa chiều đông giá.

Ông Nguyễn buông tiếng thở dài nã nê. Có lẽ ông hận nỗi hận sai lầm ngay từ đầu, đáng ra phải làm cho tổ chức biết ông Chí Văn đã bị đồng tiền khổng chế, ngay từ khi được bổ nhiệm giám đốc Mỏ than X, để rồi bây giờ phải chấp nhận găm lại vết thương lòng. Gặp lại bé Công, con trai Thiện, dòng máu thợ lò, ông Nguyễn hy vọng ngày mai, các đường lò không bị một người thao túng, cuộc đời thợ mỏ sẽ huy hoàng như ca khúc “*Tôi là người thợ lò.*”

Mưa dầm dề không rửa sạch được những mái ngói ẩm mốc và bụi phủ dày. Con đường phố mỏ vẫn nhão nhoét trơn nhầy.

Cuộc trở về nơi xảy ra sự kiện năm 1936, lá cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ tung bay trên đỉnh núi Bài Thơ, tiếng reo ca vang dậy cả một vùng trời, giờ đây đối với ông Nguyễn còn ý nghĩa gì sau những cuộc đối thoại với ông Chí Văn?

Gã lái xe biết giám đốc đang bức vì cuộc tiếp xúc với lão Nguyễn gàn đã hết sức cẩn tắc tránh những ổ voi, ổ trâu nhan nhản trên mặt đường để khỏi cắt ngang dòng suy tưởng của ông Chí Văn.

Ông Chí Văn bây giờ không phải là ông Chí Văn ở Vàng Gián với ông Nguyễn thõ gạo châu củi quế. Ông đã thuộc giới lãnh đạo đầy quyền lực. Với thợ mỏ Mỏ than X, ông có thể xưng vua, nói theo nghĩa đen. Ông đang nắm cái quyền trời ban, đó là quyền sinh, quyền sát,

quyền sống vương giả, và đặc cách quyền “cho” và quyền “nhận.” Không bị một ai dám há mồm can gián! Nhắc lại điều này để thế hệ hôm nay ghi lại cho con cháu ta sau này biết, cái thời cha ông chúng có một ông Chí Văn, giám đốc Mỏ than X và một “cai than” Choang “lé.”

6.

Ông Nguyễn cho cu Công, cháu nội người bạn già, ân nhân thuở hàn vi, cả tháng lương hưu của mình. Trông thấy ba triệu bạc, mắt mẹ bé Công sáng lên, trái tim chị thổn thức, nước mắt cứ tràn ra. Bất chợt, cổ chị như bị một vật gì đó làm tắc khí quản. Chị vội chạy ra ngoài sân để tránh phải chia bàn tay ra nhận khoản tiền lớn đầy ân tình. Biết đây quả là một việc làm nhân ái và cao đẹp của một con người tốt, nhưng chị vẫn đắn đo.

Ông Nguyễn thân tình nói với chị:

- Miếng khi đói bằng gói khi no. Lúc mệnh sống tôi ngàn cân treo sợi tóc thì ông nhà đã giang tay ra cứu tôi, và khi tai qua nạn khỏi, ông cho tôi ăn. Miếng cơm hôm ấy là miếng cơm chia nửa, ông bà một phần, tôi một phần. Tôi sống đến ngày nay là nhờ miếng cơm hôm ấy. Tôi sống để bụng chết mang theo xuống mồ, cháu hiểu không?

Vợ chồng Thiện không thể chối từ thịnh tình của bạn cha mình. Anh gọi vợ vào quỳ xuống bái lạy ông Nguyễn một lạy. Ông Nguyễn rung rung nước mắt nâng vợ chồng Thiện dậy, nghẹn ngào khuyên:

- Sóng to gió cả mà ngả tay chèo thì con thuyền ắt sẽ chìm. Phải ráng lên. Sau cơn giông, trời lại sáng thôi các cháu ạ!

Ông ôm chặt cu Công trong lòng, hơi ấm từ ông truyền sang con trẻ. Công ngược đôi mắt sáng giống mắt ông nội như hai giọt nước, năn nỉ mời ông ở lại chơi với cháu. Ông Nguyễn gật gật mái đầu bạc hứa ở lại chơi với cháu.

7.

Ông Nguyễn trở về ngôi nhà của mình trong tổ dân phố như bao tổ dân phố khác. Đường lầy lội. Những đống rác sặc mùi xú ối đầy ruồi và nhặng. Những mái nhà lợp giấy dầu bập bả bập bùng như đùa cợt với giông tố. Đó là vào một buổi chiều trời cóng giá. Lúc này, ông Nguyễn còn tinh táo nhớ lại câu nói nổi tiếng của vị Luật sư Georgo Graham Vert mà ông đã đọc khi còn trẻ:

- Những người gần gũi thân thiết ta nhất, những người ta gửi gắm hạnh phúc và danh dự, có thể trở thành kẻ phản bội, phụ bạc lòng tin cậy và sự trung thành của ta.

Đúng! Trong hoàn cảnh éo le này, ông Nguyễn đã thấy sự thật, sự thật mình đã bị phụ bạc, mình đã mất đi lòng tin cậy.

Cảm thấy trong người bứt rứt, khó chịu, ông Nguyễn nhờ bà láng giềng gần kiểm tra huyết áp cho ông. Bà chưa kịp đặt ống nghe vào tim ông thì máu đen từ mồm ông, từ mũi ông đã ộc ra. Bà bình tĩnh báo tin dữ cho Thiện và những người thân thiết. Bà con lối phố cũng đã tới đông đủ, nhưng sức ông đã kiệt. Ông trút hơi thở cuối cùng. Trời đổ mưa và nổi gió.

Điềm báo dữ cho những người thợ lò chân chính không kịp lo chăm sóc sức khoẻ cho ông. Thiện có mặt đúng lúc. Anh đặt ông nằm trên cái giường đơn ông vẫn nằm. Và, thay cho ông bộ quần áo thợ lò mới. Ông không nhắm được mắt. Hai con mắt trùng trùng ẩn chứa một điều hàm luy. Thiện lấy rượu thấm ướt khăn bóp mắt cho ông, nhưng mắt ông vẫn mở. Hai con mắt ông rọi vào Thiện, như thể ông muốn nói với anh điều ông chưa kịp nói. Anh phải lấy miếng vải đỏ phủ mặt cho ông. Những người thợ lò đứng ra liệu lo việc tang lễ.

Con trai người bạn hưu của ông Nguyễn gọi chú phó mộc sang tháo bộ hậu sự dành cho bố để đóng cho ông Nguyễn cỗ quan tài. Bộ hậu sự đó anh mua đã mười năm để giành cho bố. Nhưng bố anh sức vóc còn tốt, anh muốn được làm một việc nghĩa để tri ân đối với người bạn nối khó của bố. Đôi bạn tri âm cùng quê Thái Bình, cùng ra mỏ này một ngày, cùng một ngày nhận cái búa lò cho đến lúc cả hai ông cầm sổ hưu.

Bà cụ ở cạnh nhà ông Nguyễn mua mười mét vải phin trắng về tự tay may áo liệm và khăn tang. Vợ Thiện đưa vàng hương và mười hai cây nến, chục bông huệ cho chồng lập bàn thờ vong tưởng niệm hương hồn ông Nguyễn. Ba thanh niên khu phố dọn sạch cái hàng đậu thừa của hai nhà để có khoảng sân rộng đủ cho bà con thân bằng cố hữu gần xa sang dự lễ tang ông Nguyễn và chia buồn với nhà hiếu.

Những việc thăm đăm tình người đang diễn ra ở đám ma ông Nguyễn đã nói lên cái tình người thợ mỏ đối với nhau đúng nghĩa một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ. Tất cả bà con thân bằng cố hữu có mặt trong đám tang để tri ân ông Nguyễn. Họ thật sự cảm thấy nỗi đau chia ly âm dương cách biệt. Ai nấy không quên những tháng năm hạt gạo chia đôi, ngọn đèn dầu sáng cả hai nhà. Và, trong lúc đau thương nhất, những người thợ mỏ nhìn lại mình và họ biết sẽ có điều gì đó xảy ra sau cái chết của ông Nguyễn. Chưa ai có thể lường trước được điều hệ trọng ấy.

Giám đốc Chí Văn trở về sau khi đưa ông Nguyễn đến tận nơi ông yên nghỉ ngàn thu. Ông không khỏi bứt rứt nghĩ về những ngày ông Nguyễn lờ đi tiếng lại chỉ trích mình chung quanh chuyện than gio. Những điều ông Nguyễn nói đều đúng, nhưng thật sự trái tai bởi một lẽ, là giám đốc, ông không thể chấp nhận lời nói nghịch nhĩ mình trước đám đông thợ mỏ. Trong hội nghị đảng cũng thế, ông không đồng ý với bất cứ ai phản đối quyết định của ông khi đã ban hành. Ông Nguyễn đã lợi dụng diễn đàn hội nghị đảng phê phán giám đốc tiếp tay cho bọn “*cai than*” đục khoét tài nguyên quốc gia. Ông Chí Văn không thể chấp nhận kẻ rắp tâm hạ bệ mình bằng những thủ đoạn chính trị.

Từ đó mối quan hệ giữa giám đốc với ông Nguyễn không thể có sự giao hoà thân thiện được, tuy nhiên chưa đến nỗi có anh không có tôi. Điều đó xảy ra sẽ không có lợi cho cả hai phía. Ông Chí Văn biết hơn ai hết, căn bệnh mất đoàn kết không thứ thuốc nào chữa lành được chỉ có cách phẫu thuật. Nếu điều hệ trọng ấy xảy ra, người gánh chịu hậu quả nặng nề nhất chính là ông chứ không phải ông Nguyễn.

Đêm ấy, ông Chí Văn trần trọc không tài nào ngủ được. Hình ảnh ông Nguyễn thuở ở Vàng Gián hiển hiện rõ ràng, khúc chiết. Ấy là hồi nhóm Văn, Choang, Bàn, Thiện sống với ông Nguyễn, được ông chăm lo vun đắp từ miếng ăn đến giấc ngủ trọn vẹn như người anh cả hết lòng vì các em. Ông Chí Văn nhớ lại lần ông Nguyễn đem bánh xà phòng 72 Liên Xô về, vội vội vàng vàng thu gom tất cả quần áo của bốn đứa đem ra suối giặt, bị rắn cắn, nguy cơ bị cưa tay, may mắn gặp một bà người Sán Dìu lấy cho nắm lá thuốc rịt kịp thời, không thì không biết tính mạng ông sẽ ra sao? Thế nhưng, về nhà ông không hề hé răng nói điều đó mà

vẫn ân cần như mọi khi lo bữa ăn tối chu tất. Ông sống vì mọi người chứ không vì ông, bởi ông thương cả bốn đứa con cút nghèo xác và thất học.

Vậy thì sao, bây giờ cả bốn đứa đã có chỗ đứng trong Mỏ than X này, ông lại bị rẻ rúng? Tội đó tại ai và vì đâu? Ông Chí Văn không dám nghĩ tiếp. Rạng sáng, vừa thiu ngủ, con chim cắt vỗ cánh, đánh thức tiềm thức trong con tim, ông Chí Văn bật dậy. Trong khoảnh khắc tĩnh tâm, ông buông tiếng thở dài rồi tự thán, rằng nếu đúng là có quả báo thì không ai khác mà chính mình sẽ bị trừng phạt như với một tên đạo tặc!

8.

Mùa Đông năm ấy kéo dài lê thê đến tháng ba vẫn còn rét ngáu. Những người già sống qua hai chế độ cho biết, đấy là điềm gời độc. Hội Tây cai trị ở mỏ này cũng có một mùa đông như vậy đã xảy ra cuộc biểu tình chống giảm thợ cúp lương, nhiều thợ mỏ đã đổ máu.

Thiện lần theo con đường ngoằn ngoèo lờm chờm đá ong ra mộ ông Nguyễn. Con chó ông Nguyễn nhặt ngoài xó chợ hồi năm ngoái đem về nuôi, đang giang hai chân khăng khiu ôm một góc phần mộ, mắt nó rỉ ra những giọt máu. Anh thấp ba nén hương để tưởng niệm ông, một con người sống vì than và chết vì than.

Con chó quẩn lầy chân Thiện. Trời nổi gió. Thiện nhìn lên bầu trời trong veo. Phía chân trời, những áng mây trắng băng lãng trôi. Anh biết là điềm trời báo Mỏ than X đang cơn chao đảo. Khi nhìn xuống, Thiện kinh hoàng thấy con chó đã chết cứng. Thiện tu lên khóc, nhưng tiếng khóc không thoát cứ ảm ức trong vòm họng. Anh cởi tấm áo thợ lò mặc trên người để bọc cho con chó giữa bốn bề gió chướng. Rồi anh dùng bàn tay thợ lò lão luyện đào cái huyệt cho nó nằm bên cạnh chủ để được hầu hạ người đã giành miếng cơm cho nó lúc nó là một con chó ghẻ, người đời ném ra đường.

Thiện nhớ lại câu nói của bố:

- Chó không chê chủ nghèo...

Đúng thế! Khi con người ta bị dồn đuổi đến tận cùng sự đau khổ thì họ hàng khinh trước làng nước khinh sau nhìn lại chỉ còn mỗi con chó, nó vẫy đuôi quẩn vào chân chủ chịu cái đói nghiệt ngã cùng chủ. Nếu chủ còn sức gượng dậy cầm lấy cái thuổng thì lại chính con chó lẻo đẻo theo sau.

CHƯƠNG BẢY

1.

Căn phòng làm việc của ông Chí Văn đã được sửa sang khá hơn nhiều. Lốp tường mốc xin đã được bóc sạch để sơn lớp sơn màu trắng. Phòng khách lớn ở vị trí quan trọng nhất, ông Chí Văn pho chữ Tâm vàng chói lờng trong khung bằng đồng, ngụ ý cho thiên hạ biết mình là người có tâm sáng và luôn luôn hướng tới cái chuẩn mực của “đạo đức thợ mỏ,” khẳng định vị thế mình đối với sự nghiệp sản xuất nhiều than cho Tổ quốc.

Những chiếc ghế các giám đốc tiền nhiệm ngồi đã bị xếp xó trong kho chứa đồ bỏ đi. Chiếc ghế bành ông Chí Văn đang ngồi bằng gỗ vàng tâm bóng lộn, tựa là mặt đá tàu chế tác rất

tin xảo. Và, toàn bộ thiết bị trong căn phòng là những thiết bị hiện đại đúng tiêu chuẩn giám đốc được thụ hưởng đặc biệt, đây mới là điều quan trọng.

Bàn không am tường đường đi nước bước của ông Chí Văn, người lãnh đạo mình luôn luôn lấy chiêu đe để trị, thực hiện những giải pháp sống còn của mỏ. Điều đó có nghĩa là bất kỳ ai, dù ở cương vị nào cũng không được phép nói và làm trái qui chuẩn do ông ta đặt ra.

Ông Chí Văn không tha thứ những kẻ chọc háng mình. Ông trị thẳng tay. Những người thợ mỏ bị tước quyền làm việc một cách độc đoán cũng không dại gì dây vào con “sâu róm” để nó xù lông cho rát bỏng. Họ đã tận mắt thấy kẻ độc quyền và độc tài giẫm lên nguyện vọng thợ mỏ mà tiến. Tên tham nhũng được bảo vệ bởi những kẽ hở của thể chế và chính sách thường núp dưới danh nghĩa nhân ái và “đạo đức thợ mỏ.” Từ ấy, cụm từ tham nhũng ám chỉ tên tham nhũng mới bị vạch mặt chỉ tên. Tên tham nhũng nắm giữ quyền hành nghĩ đến “cái mình cần trước khi nghĩ đến cái thợ mỏ thiếu.” Kỹ nghệ mở vỉa than nguyên khai ít tác dụng hơn kỹ nghệ rò dại, kỹ nghệ làm giàu trên lưng thợ mỏ!

Chỉ có đám ăn theo nói leo nịnh bợ tên tham nhũng mới đảm bảo rằng, tên tham nhũng nghĩ đến “cái mình cần trước khi nghĩ đến cái thợ mỏ thiếu” là nói sai bét mà thôi, khiến cho những người thợ mỏ tỉnh táo hơn. Tên tham nhũng ngồi trong các phòng ốc luôn luôn tìm cách kéo bè kết cánh. Khi có cơ hội, không từ bất kỳ thủ đoạn nào nóng kẻ trong phe nhóm lên làm lá chắn cho mình.

Những vụ việc gian dối được bịt lại. Và, tiếp theo là những trang sách, những bài báo lảng xê lên ngất trời tụng ca ông Chí Văn như một người hùng thời đại. Sự thật cái đó có gì đáng nói? Chuyện lớn phải nói tới là ngôi biệt thự lộng lẫy ở Mĩ Đình mà ông bà Chí Văn đang ngụ là một chấm đen trong bộ hồ sơ mà viên đại tá công an thuộc cơ quan phòng chống tham nhũng đang tra cứu. Không biết rồi đây nốt chấm đen ấy diễn biến thế nào, chỉ biết rằng, ông Chí Văn mù tịt không biết chi hết chuyện đó!

2.

Thời thế đã có chỗ cho niềm tin lớn lên, ấy là khi chủ tịch huyện thấy cái Mỏ than X đóng trên địa bàn huyện ông đang bị xì xẻo một cách tệ hại. Người đứng đầu huyện vô cảm mới nói: Việc than là của than, mỏ không giữ được nguồn tài nguyên của họ, trách nhiệm cứ bỏ vào đầu giám đốc. Ông ta không đủ khôn nghĩ rằng, trên địa bàn ông ta quản lý, than có vị thế lớn, nó chi phối mọi hoạt động kinh tế của huyện, khi nó bị uy hiếp thì lập tức ngân sách của huyện bị lâm vào thế bí. Khi ngộ ra mình bị cách chức là “đúng” thì đã quá muộn. Và, ông hồi tưởng lại lúc ông hạ mình xin liên doanh xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu, mình đã được gì?

Mất thì rõ rồi. Mất chức chủ tịch huyện, xuống công tác mặt trận, bỏ lại mọi uy quyền, bổng lộc và danh dự trong huyện đường, ra đi giữa trời giá lạnh. Vùng đất thời ông để “*than thô phi*” khoét sâu, tạo thành những cái “hố tử thần” khổng lồ hút cạn nguồn sinh thủy, biến thành cánh đồng cháy. Đến cả những con mương mang dòng nước trong xanh, lịm ngọt cũng đang bị bức tử. Mùa khô hạn đồng điền thiếu nước, cây lúa cằn lại đến nỗi lúa vào đồng, chó chạy còn hờ đuôi. Người nông dân đi trên miếng đất sống bỏng rát đôi bàn chân, nhìn chưa thấy sự no ấm thịnh vượng đâu đã gặp tai ách: Mới treo hái đã gác bờ, nhà nhà vác rá đến

những chiều chợ búa. Còn được ư, được nhiều, nhiều thứ có giá hàng tỉ, nhưng giá trị lớn nhất là ngôi biệt thự hàng hoàng, to đẹp với những cây thế sừng sững thách thức với thời gian và giông bão bao quanh. Và, những đồng đô-la Mỹ đưa ông đến với người đàn bà mặc áo hở cổ rộng, tay để trần mà ông tôn ái như một nữ hoàng với giọng ngọt ngào tháo bỏ xiêm y, phơi bày tất cả sự thèm khát danh vọng, tiền tài. Nàng mới sinh cho ông một thằng cu giống ông hai cái tai cụp, e sau này lớn lên nó không nghe được lẽ “công bằng.” Ông cũng như mấy người một thời ngang ngựa chôn quan trường, xuống ngựa là bị phơi lộ sự phản bội tình yêu chung thủy. Nhưng chuyện ấy đã nhảm. Bây giờ không mấy ai còn nhớ người tiền nhiệm của ông ba giờ chiều đi bộ luyện sức bị cơn đau tim kịch phát đổ kềnh, không kịp cho người thân biết những khoản tài chính kèch sù để lọt vòng tay con đàn bà dơ dáy.

3.

Mùa Xuân năm ấy, ông Chí Văn lệnh cho Bàn, Trưởng phòng Thi đua và Tuyên truyền trưng khẩu hiệu “Mừng Đảng, Mừng Xuân” lên trước công sở. Trưởng phòng thi đua và tuyên truyền thưa lại với ông rằng, khẩu hiệu đúng nhất là “Mừng Xuân, Mừng Đảng,” có nghĩa là đặt Trời Đất lên trước Đảng.

Lệnh ban ra Bàn vẫn nghiêm chỉnh thực hiện, nhưng không ngờ phát ngôn của mình làm phật ý giám đốc. Ông Chí Văn nghiêm mặt bảo:

- Tôi là thủ trưởng chứ không phải anh lãnh đạo tôi! Anh phải nhớ Đảng là trên hết! Anh dám cả gan hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng?

Trưởng phòng thi đua và tuyên truyền đã tôn thờ ông trong nhiều năm để giữ cái ghế. Lần này, sự việc diễn ra không hoàn toàn bình yên như các lần trước đó. Bàn bị khai trừ Đảng và cách chức, chuyển về phân xưởng cơ khí làm thợ rèn. Phải nói là đã có thời khá dài, Bàn là cái loa cho ông Chí Văn. Qua cái loa Bàn mà ông lập nên kỳ tích. Nhưng cũng bởi sự trung thành với ông mà lần này anh bị hàm oan.

Ông Chí Văn luôn luôn nghĩ rằng, Đảng nhất định phải đứng trên Trời Đất, đứng trên Đất nước, và đây là hạnh phúc của dân tộc. Giám đốc khẳng định thế thì nó thế, có nghĩa là không thể khác. Như vậy, nói theo một nghĩa nào đấy, cũng có thể ông đứng trên công nhân mỏ, bởi có ông, họ mới được hạnh phúc. Điều đó có thể là sự ngộ nhận đáng nguyên rủa, nhưng ai đó nói ra sự thật ấy, họ sẽ chịu chung số phận như số phận Bàn, một người cúc cung tận tụy phục vụ ông.

4.

Hồi dưới trưởng ông Chí Văn còn chén chú chén anh, như thưở đánh chén rau bả ở Vàng Gián, Bàn đã thành công chiêu mua huân chương. Bàn thân với chuyên viên chính của ban thi đua chuyên theo dõi ngành Than. Không phải ruột thịt nhưng là chỗ thân tình con cháu cắn đôi, nên Bàn đặt vấn đề nhờ lão tư vấn đề nghị ban thi đua xét tặng cho mỏ Huân chương Lao động hạng Nhất để đủ tiêu chuẩn suy tôn cá nhân danh hiệu anh hùng lao động. Có anh hùng lao động mới đủ tiêu chuẩn để xét đơn vị anh hùng. Xét trên các tiêu chí thi đua thì mỏ

không thể lọt vào chung kết. Ông Chí Văn gọi Bàn sang bảo: Cậu hãy cố lo chạy cho mở cái huân chương.

- Bằng mọi cách, thưa anh? Bàn hỏi lại.

- Bằng mọi cách, cậu phải lo được cái huân chương cho mở. Ông Chí Văn khẳng định.

Chuyện ấy đầy rẫy trong cái thế giới lồi lõm. Mở nhận huân chương là có dịp trả khoản nợ miệng thiên hạ và nhân cơ hội vàng đó mà biểu mà tặng ông kia bà nợ hợp pháp, đồ ai bắt bẻ. Ví như xí nghiệp Cẩm Phong bị đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện H đưa lên đĩa vì tội “vung tay quá trán” vào cái huân chương mà cũng có rúng cái lông chân giám đốc đâu. Chi vào khoản mua huân chương chí ít cũng mất hàng trăm triệu, nhưng huân chương thì được, còn danh hiệu anh hùng lao động thời kỳ đổi mới cho người cận tín của ông Chí Văn thì tắc tịt.

Thợ mỏ đi guốc vào bụng ông Chí Văn. Chuyện đào tạo người kế cận của ông Chí Văn rất chi là hay. Ông quyết dựng thằng em cọc chèo lên vị thế anh hùng lao động để rồi sau đó kéo nó lên làm phó giám đốc kỹ thuật, không ngờ, một khi chuyện ma giáo bị lộ liễu, co vùi lại, thế là ông lại thêm một thất bại.

Kinh phí chi vào khoản đón huân chương đã quyết toán trên sổ sách chứng từ êm đềm, nhưng nếu Bàn khui ra không khéo lôi thôi to. Kế toán không cẩn thận keo này đi tong.

Chuyện này ông Chí Văn vẫn kinh. Đôi khi nghĩ lại, ông tự trách mình ngu. Đang yên đang lành đi đuổi một thằng từng là chiến hữu trong nhóm Văn, Choang, Bàn, Thiện được ông Nguyễn diu dắt. Nếu nó cầm sổ đen ghi tội mình, khác nào bôi mỡ vào người cho kiến đốt. Đúng là đầu hai thứ tóc mà không rút được kinh nghiệm dùng người và diệt người.

Sau vụ huân chương, tuy chưa bị trả giá cho sự ngu xuẩn của mình, Bàn đã cảm thấy lòng tự trọng mình bị tổn thương. Anh lên gặp bí thư đảng uỷ tự thú tội làm ô danh những người thợ mỏ. Bí thư đảng uỷ cảm thông và chia sẻ với anh. Nhưng việc đã rồi, không thể đem ra kỷ luật ông Chí Văn về tội “cuồng” thành tích bắt trả lại nhà nước cái huân chương. Tất nhiên, cũng không thể buộc ông Chí Văn móc túi mình lấy khoản tiền chi phí để có cái huân chương. Bí thư đảng uỷ chỉ nhắc giám đốc:

- Đồng chí đã phạm một trong những việc cấm đảng viên làm đó là sự gian dối.

Ông Chí Văn cự lại bí thư đảng uỷ:

- Đồng chí thử sờ lên gáy mình để nhớ lại xem, tôi đã bao nhiêu lần xin ý kiến đồng chí về việc đề nghị cấp trên thưởng huân chương cho mở? Với lại, tôi nói thật, ở đất nước này khối thằng gian dối để lấy cái huân chương. Chúng đang sống sờ sờ trên đất mỏ đấy. Đồng chí chẳng hiểu đêch gì cơ chế thị trường. Bây giờ, cái gì mà chẳng mua được, kể cả chức “tôi” đây.

Bây giờ ông mới sực nghĩ mình trót lỡ lời nói ra chuyện mua này mua nọ, toàn những chuyện phạm thượng, không khéo sẽ hệ lụy, nhưng lời đã phun ra không tài nào vớt lại được. Ông ân hận thì đã muộn...

Ông Chí Văn oán hận Bàn. Đã mấy lần ông định tống khứ anh đi nhưng chưa có thời cơ. Tính Bàn vốn thế, giá cứ ngậm miệng ăn tiền như đám nhân viên văn phòng thì đâu đến nỗi, đảng này lại đi cãi giám đốc, bảo trưng cái khẩu hiệu: “Mừng Đảng, mừng Xuân” không đúng mà phải là “Mừng Xuân, Mừng Đảng,” làm cho ông cáu sừng, chết là phải. Lời nói không rút lại được. Bàn thui thui rời phòng thi đua và tuyên truyền về với cái nghề thợ rèn tay vầy lỗ miệng không xong. Vợ Bàn thương chồng nói tức:

- Cần đeo gì cái chức trưởng phòng thi đua và tuyên truyền ba hoa nói phét một tấc đến giờ. Không làm thợ rèn thì ở nhà mở quán bán nước, đọc nhật trình cho sướng, cơm cháo con này nuôi không làm gì phải cay cú. Anh không nhớ ông Đạo ý, cả đời làm thi đua và tuyên truyền, chết được đêm kèn là tốt rồi!

5.

Ông Chí Văn giật được cái huân chương cho mỏ, là một kỳ tích mà các giám đốc tiền nhiệm chưa một ai làm được điều phi thường đó. Nhưng cái mồm cá ngạo Choang “lé” thì lại phun ra rằng, nhờ có y tiêu thụ “than tòn kho” công nhân Mỏ than X mới mở mày mở mặt, cấp trên mới cho có cái huân chương này. Y nói thế không phải không có lý của y. Cái lý mà y dựa vào để ba hoa với thiên hạ, là y có công đem “than tòn kho” sang Tàu qua con đường tiểu ngạch tiêu thụ. Ai cãi thử coi?

Vào thời điểm ấy, y hoàn tất ngôi biệt thự ở Mĩ Đình để dâng ông bà Chí Văn. Y bảo cái huân chương là cây “gậy thần” giúp ông Chí Văn tiếp tục vững bước trên con đường công danh đầy hoan lộ. Nghe y nói thế ông cũng sướng tai thật. Lại lai rai với nhau li rượu Mao đài khi thanh nhàn. Y nhìn ông Chí Văn cũng cảm thấy nổi sung sướng do ông mang lại cho y. Y biết chắc là ra chiêu mới vào lúc này cầm chắc là thắng trăm phần trăm.

Hôm sau, Choang “lé” đến thẳng văn phòng Mỏ than X đặt bức tranh chân dung thợ lò cỡ 20 x 40 cô-pi trên mặt bàn làm việc của ông Chí Văn:

- Bác là “người đương thời!” Một “người đương thời” mang danh thợ mỏ làm ra vàng đen cho đất nước. Bác phải dựng tượng thợ lò thật hoành tráng tại trung tâm phố mỏ! Tại sao không?

- Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ lâu. Ông Chí Văn nói.

Bây giờ ông mới sực nhớ ra là mình đã có ý tưởng dựng tượng thợ lò từ hôm dự lễ khánh thành Khu Di tích Lịch sử An Hựu, nhưng bỏ đấy, rồi quên khuấy.

Ấy là nghĩ vậy thôi chứ hồi đó công bằng mà nói, ông Chí Văn có đem ý tưởng dựng tượng thợ lò ra bàn thảo trong lãnh đạo mỏ thì thật sự cũng chưa được sự đồng thuận cao. Nếu ông có tranh thủ ý kiến bí thư đảng uỷ chắc chắn ông này cũng sẽ không đồng tình vì mỏ còn nhiều việc cần làm, mang lại hiệu quả kinh tế hơn.

Một ý tưởng cao đẹp bị xếp vào một góc khuất bỗng tái hiện như một vì sao xanh giữa bầu trời đêm. Bây giờ ngẫm lại, ông thấy tại thời đã xuất hiện những yếu tố mới đặc biệt quan trọng, có thể cho phép ông thực hiện hoài bão của mình. Thứ nhất là chủ trương xây dựng các công trình văn hoá đã và đang được cấp trên quan tâm, đưa vào các nghị quyết cấp nhà nước và các cấp bộ hướng dẫn thực hiện.

Thứ nữa là sau khi có chủ trương dựng tượng Vua Trần Nhân Tông ở chùa Yên Tử, thì tức khắc nhiều địa phương đua nhau xây đình xây chùa, tổ chức lễ hội linh đình. Tiếp đó là Đền Trần ở Nam Định mở lễ phát ấn, vân vân và vân vân.

Như vậy là đủ cơ sở để khẳng định ông Chí Văn là nhà văn hoá biết khai thác giá trị văn hoá để kích lệ, động viên thợ mỏ vượt mọi cam go sản xuất nhiều than cho Tổ quốc. Ông tin tưởng việc dựng tượng thợ lò ở mỏ ông nhất định phải được trên dưới đồng thuận. Mới chỉ nghĩ vậy thôi, ông Chí Văn đã cảm thấy tự hào rằng mình đã thổi hồn văn hoá vào vỉa than cho dòng than chảy xiết...

Ấy thế nhưng vẫn phải chờ có thời cơ. Bao giờ thời cơ mới tới? Ông Chí Văn cố mừng tượng ra sự huy hoàng ấy diễn ra là vì ông đâu có thiếu nhuệ khí? Ông thông báo cho nhà đúc tượng Nam Định biết là ông đã quyết, vấn đề bây giờ chỉ còn là thời gian. Thời gian là thượng đế, người sẽ soi sáng và chỉ lối đưa đường để dự án tượng thợ lò nhanh chóng được thực thi. Thời gian sẽ không phụ người biết chờ đợi và biết tận dụng nó để lập nên kỳ tích.

Ông Chí Văn lên Hà Nội tham khảo một số dự án tượng đài trên đất Hà Thành. Biết thêm một số thông tin về Dự án Khu Tượng đài Điện Biên Phủ. Ông học được một kinh nghiệm quý báu. Ấy là phải khuếch trương mạnh mẽ ý nghĩa tượng thợ lò, một công trình văn hoá hoành tráng để lớp lớp thợ mỏ được tận hưởng giá trị thẩm mỹ, nâng tầm cao và thanh danh giai cấp công nhân mỏ. Và, trong sâu thẳm bộ não nhạy cảm, ông đã sử dụng thứ ngôn ngữ “siêu” nghệ thuật ngầm phô cho bàn dân thiên hạ biết tượng thợ lò chính là biểu tượng một giám đốc hiện thân của thời kỳ đổi mới.

Nghĩ đến điều đó, ông đã sướng rồi. Thợ mỏ sẽ chào đón tượng thợ lò với hào khí cuộc đình công năm 1936 của ba vạn thợ mỏ tạo nên sức mạnh thời đại, để người người đốc sức làm thật nhiều than cho đất nước.

Bọn tham những thường thì người thấy hơi tiền mắt đã sáng lên. Ông Chí Văn khi chưa vào cuộc thật sự cũng sợ hãi dính phải đồng tiền chùa. Choang “lé” thì lại nghĩ khác hẳn ông Chí Văn. Y không cần biết giá trị nghệ thuật, cũng không cần biết giá trị tinh thần dự án tượng thợ lò. Đối với y, điều quan trọng bậc nhất, đó là thời gian ông Chí Văn và cộng sự tập trung ý chí thực hiện ý tưởng cao đẹp là thời gian tốt nhất để y thực hiện “lợi ích cốt lõi” của y: “Một triệu tấn than chuyển qua phao số không hướng thẳng cảng Phòng Thành-Trung Quốc.”

Choang “lé” lại vỗ về ông Chí Văn:

- Dự án tượng thợ lò phải hoàn tất trong mùa khô. Bác đã quyết thì quyết luôn còn trù trù gì nữa. Cơ hội đến rồi, để mất là nó không bao giờ quay lại với kẻ phụ nó. Bác hiểu không?

Ông Chí Văn thừa hiểu điều đó. Ông đủ trí khôn để đưa dự án tượng thợ lò ra bàn thảo trong giới lãnh đạo để tranh thủ sự đồng thuận, và ông đã đạt được mục đích. Những ý kiến phản biện đã bị hạ gục ngay từ đầu, không còn cơ hội chống ông.

Mặc dù vậy, để tỏ ra mình là người có ý thức tôn trọng thợ lò, ông Chí Văn quyết định, sau khi tranh thủ ý kiến các chuyên gia lần cuối, ông đưa dự án tượng thợ lò ra bàn với thợ lò. Ông tin chiến thắng lại thuộc về ông. Nhưng vốn tính cẩn trọng, ông xem xét lại lần nữa đường đi nước bước xem có chỗ nào hờ để bọn không ưa ông đặt ra những câu hỏi “xiên,” làm khó cho ông? Khi thấy không có gì cản ngại đến kế sách của mình, ông Chí Văn tuyên bố, thời điểm này, dự án tượng thợ lò là một dự án của tập thể đã qua quá trình suy ngẫm và bàn thảo cẩn trọng, không còn gì phải lẩn tránh, đúng ngày Hoàng Đạo sẽ khởi công.

Nhà đúc tượng Nam Định sau khi dùng với Choang “lé” bữa tiệc thức ăn bày trên bụng cái Hoàn, em gái thị Minh đã nói trắng phớt ra là ông Chí Văn sẽ có hai tỷ đồng ngay sau khi dự án khởi công. Choang “lé” nắm chặt bàn tay nhà đúc tượng Nam Định và tuyên bố dứt khoát:

- Chủ đầu tư Khu Tượng đài Việt Bắc anh hùng được bao nhiêu, ông Chí Văn phải được bằng ấy.

Nhà đúc tượng Nam Định gật đầu liền:

- Ô-kê!

Miệng nói ô-kê thế thôi nhưng khi ván đã đóng thuyền rồi thì biết đâu lại chẳng có chuyện đầu voi đuôi chuột? Ông Chí Văn nghĩ thế. Nhưng cũng phải thừa nhận một thực tế là, nhiều

dự án tượng đài đã vấp phải điều tệ hại như thế. Cho nên ông chưa tin hẳn nhà đúc tượng Nam Định thực hiện lời hứa “boa” cho ông số tiền đó đủ cho thằng Chí Quyết có lưng vốn đứng chân ở đất Con Rồng Á châu giật cái bằng tiền sỹ luật, để nó chêm chệng vào cái ghế vững chắc ở Bộ Công Thương hoặc Văn phòng TVN. Sự nghiệp thằng Chí Quyết có thể đi xa nữa làm rạng danh dòng tộc Đinh Chí.

Nhà đúc tượng Nam Định nói như đinh đóng cột rằng, dự án đầu xuôi đuôi lọt gã sẽ mời ông bà Chí Văn đi du hí cuộc xuyên Châu Âu. Chuyện đó dễ ợt. Một chuyến du lịch Châu Âu hết trăm triệu bạc có là cái đích gì đối với một gã nhà quê bỏ ra hàng trăm tỉ xây lăng mộ cho dòng họ? Còn chuyện nhà đúc tượng Nam Định “boa” cho Choang “lé” bao nhiêu, ông Chí Văn không cần biết bởi điều cần biết thì ông đã biết cả rồi.

Ông Chí Văn không còn phải lăn tăn chi hết. Danh và lợi. Một cơ hội vàng. Ông không thể từ bỏ. Nếu hệ thống ô dù còn mạnh như hồi ông phá bỏ hội trường cũ xây hội trường mới oai phong lẫm liệt, thì ông đã “mo phú” tất, không phải hỏi ý kiến thằng nào hết!

Sự đời thật éo le, không ai lường trước điều bất hạnh. Cuộc đọ sức này, ông Chí Văn đã thất bại. Thợ lò đã nói: Không dự án tượng thợ lò! Và, họ cùng kí vào bản kiến nghị đảng uỷ, giám đốc hoãn dự án tượng thợ lò. Ông Chí Văn không thể cưỡng lại sức mạnh của cả một tập thể thợ mỏ.

Ngẫm lại ông thấy đau. Không đau sao được một khi bị tuột khỏi tay bạc tỷ từ khoản tượng thợ lò. Bây giờ trên đã nhìn xuống, ngoài đã trông vào, ông sợ bị lộ bêm, người đời đàm tiếu, nuốt không trôi của độc. Ông chưa dám cả gan vượt mặt thiên hạ thực thi dự án tượng thợ lò mà phải lựa theo chiều gió, tạm lui một bước chờ thời cơ tiến hai bước vững chắc.

Trong lúc giữa hai luồng ý kiến trái chiều chưa phân thắng bại thì nhà điêu khắc lại dờ chừng ra tuyên bố bỏ cuộc, bởi theo ông ta thì vào thời điểm đó, đất Mỏ than X chỗ nào cũng bồng. Không thể nhắm mắt bước qua, cho nên đành phải cáo lỗi với giám đốc.

Ông không thể, dứt khoát không thể tạc tượng thợ lò trong lúc mỏ “*ngừng sản xuất và giãn tiến độ sản xuất.*” Người mẫu mới qua đận bị giãn việc. Con trai người mẫu vẫn còn bàng hoàng sau cơn đói lòng. Cha nó chưa thể đem về cho nó ngay một sự no ấm. Nhà điêu khắc không thể làm một việc mà sau này, ông phải hối hận. Ông từ chối thỉnh cầu của ông Chí Văn cũng tức là ông từ chối một khoản tiền hậu tạ rất lớn vì đã bỏ công trình sáng tạo, độc nhất vô nhị cỗ máy thợ mỏ sống và lao động hết mình cho sự nghiệp sản xuất than cho Tổ quốc theo khản cầu của ông Chí Văn.

Nhà điêu khắc tài hoa thừa nhận dựng tượng thợ lò là đúng lắm, cực đúng nữa là khác. Nhưng vào thời điểm ấy, thời điểm cái đói mới ra khỏi bếp mỗi nhà thợ mỏ. Họ chỉ cần được ngày hai bữa no chứ chưa nghĩ tới ngon thì cách tốt nhất là chúng ta hãy nghĩ ra việc làm cho thợ mỏ khỏi phải chờ việc bị ngồi hút thuốc lào vặt tốt hơn, để họ đỡ cực nhọc hơn còn tốt gấp nhiều lần. Nhà điêu khắc nói.

Có người hỏi “xiên,” ông không thấy thợ mỏ đang khó khăn trăm bề sao mà cho dựng tượng thợ lò? Ông Chí Văn hùng hồn khẳng định: Đời sống thợ mỏ đã từng bước được ổn định! Ông thách ai dám bắt bẻ? Ông bảo “từng bước” chứ có bảo “đã được ổn định” đâu mà bắt bẻ! Nhưng khi hỏi tâm lại, ông cũng phải thừa nhận, cho dù được ổn định thật đi chăng nữa thì người đang chịu vất vả nhất vẫn là thợ mỏ. Điều đó ai cũng biết như là một định mệnh. Từ đấy suy ra, ông là người phải lo cho trăm họ thợ mỏ có cuộc sống vật chất và tinh thần,

không chỉ ổn định mà phải tốt và càng tốt hơn. Không làm được điều đó, có nghĩa là năng lực kém, phải bị “huyền chức” chứ không phải “vô can!”

Mặc dù vậy, ông Chí Văn vẫn chỉ đạo văn phòng tổ chức bữa tiệc thịnh soạn đúng ý nghĩa: Đại nhân thực khách. Ý nói khách là quan chức nước làm việc với ông, ông phải chiêu đãi món ngầu pín hàm với thuốc sâm dương hoặc, đồ trọng, kỹ tử, vân vân. Những vị thuốc đông y quý hiếm không chỉ giảm cholestrol xấu mà còn bổ dương. Nhưng nhà điêu khắc “gàn bát sách,” có lẽ vì đảm bảo nguyên tắc danh dự, ông đã từ chối bữa tiệc. Và, từ chối luôn cả việc đưa ông về tận nhà ở phố Yết Kiêu, thành phố Hà Nội bằng chiếc xe dành riêng cho Giám đốc Chí Văn.

Trước khi ra bến đón xe, nhà điêu khắc thành thật nói với ông Chí Văn rằng, ông ta không nuốt nổi trước hiện thực cuộc sống đang diễn ra ở Mỏ than X. Giám đốc bực mình nhưng phải cắn răng chịu.

Khách rời văn phòng mở. Những con mèo đói đã lật được cái lồng bàn nhựa đỏ chén bằng sạch những món “đại nhân thực khách” mà sau đó khoảng vài giờ đồng hồ nữa, tại địa điểm ấy, sẽ có nhiều người chúc tụng và ngợi ca ý tưởng cao đẹp của ông Chí Văn, người khởi xướng dự án tượng thợ lò để vinh danh thợ mỏ.

Nhà điêu khắc đi rồi, không biết nguyên do gì mà dân buôn đưa lê lại thêu dệt lên câu chuyện tiểu lâm xung quanh dự án tượng thợ lò. Rằng, ông Chí Văn đòi nhà đúc tượng Nam Định boả hàng tỉ, nhưng kẹt sĩ với nhà điêu khắc, cho nên ý tưởng cao siêu của ông tan như bọt biển. Thật khó mà hình dung nổi, tại sao chuyện ấy chỉ trong nội bộ văn phòng, toàn người thân cận giám đốc biết, lẽ ra phải được giữ kín như bưng mới phải, vậy mà lại lộ ra để bàn dân thiên hạ người ta chộp lấy đem ra phố đàm tiếu!

Nhà điêu khắc xử sự không “nhã” với một người đầy uy quyền. Ông đã làm thui chột ý tưởng hết sức lãng mạn của Giám đốc Chí Văn. Chuyện ấy là có thật nhưng dù gì đi chăng nữa thì cũng không thể phủ nhận ý tưởng cao siêu của ông Chí Văn. Nếu là người có bản lĩnh và nhân cách thì ông Chí Văn đã nói lời xin lỗi những người thợ mỏ đang vật lộn với bao nỗi gian truân để đứng vững trong cuộc chiến giữ hồn “than sạch!”

Mỏ than X chưa có tượng thợ lò, nhưng trái tim thợ mỏ vẫn đập nhịp đập nóng hổi đưa máu về nuôi cơ thể sống. Thời cơ đến, tượng đài người thợ lò sẽ sừng sững trên phố mỏ hoành tráng hơn để các thế hệ thợ mỏ hiểu cái giá hôm nay cha anh chúng đã trải qua thời kì cay nghiệt nhất kể từ sau cuộc đình công năm 1936 của ba vạn thợ mỏ. Phàm ai từng muốn làm quen với ông Chí Văn đều không dễ, nhưng được rồi mà “phụ” nhau như nhà điêu khắc thì quả thật đáng xấu hổ!

CHƯƠNG TÁM

1.

Bản quê gốc Thái Bình. Năm 1945 người chết đói như rữ. Nhưng tinh thần cách mạng của dân làng phải nói triệt để. Chín năm chống Pháp. Thái Bình có anh vệ quốc cảm tử diệt đòi A1 lưng lầy Điện Biên. Chống Mĩ cứu nước, Thái Bình có anh giải phóng quân anh dũng

xông lên chiếm Dinh Độc lập. Phi hành gia lên vũ trụ đầu tiên của Việt Nam Phạm Tuân, chính là công dân số 1 của Thái Bình. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.” Thái Bình đi đầu phong trào thực hiện khẩu hiệu đó. Thời xây dựng xã hội chủ nghĩa, Thái Bình là tỉnh đạt năng suất lúa 10 tấn một hécta dẫn đầu Miền Bắc. Thái Bình đi đầu chống bọn tham nhũng, cường hào mới. Thái bình tự hào có một vị Tướng tài Trần Độ. Bàn bảo mình là con cháu các cụ, không thể làm điều hổ danh quê hương. Anh đau khổ vì sự hiểu biết và bảo vệ sự minh triết của Đảng mà bị dính đòn.

Nghĩ lại chuyện đó, Bàn hơi bị choáng một chút nhưng rồi cũng nhanh chóng vượt qua để trở về tâm trạng ổn định.

Anh về tới nhà lúc trời đã tối hẳn. Ánh đèn chiếu thẳng làm anh bị loá nhìn không tỏ khuôn mặt choắt tai dơi của gã đầu gấu cánh tay phải của tên Nhọ. Gã trần tình:

- Tôi phải cạo veo chai sáu lăm cuốc lủi để chờ ông. Không gặp ông là tôi không về, ông biết đấy, tôi thừa lệnh sếp tôi đến gặp ông để bàn công chuyện làm ăn.

Gã phả hơi rượ vào mặt Bàn.

- Có chuyện gì quan trọng vậy ông? Bàn hỏi.

- Là thế này. Người ta tổng cổ ông ra đường, sếp tôi dang tay ra mời ông về, mời hẳn hoi chứ không như bọn ba que xỏ lá khinh người, ăn nói ba láp đều giả. Sếp tôi trả lương ông hậu hĩnh. Tháng mười lăm triệu với điều kiện, hàng ngày ông thống kê số đầu xe chở than từ kho trung chuyển ra cảng và rót xuống tàu cho Choang “lé.” Tên đầu gấu nói.

- Chỉ có vậy mà sếp ông trả lương tôi hậu hĩnh thế? Bàn cắt lời gã.

- Ông nghe tôi nói tiếp. Không phải công việc chỉ có vậy, mà cái đuôi nó mới quan trọng. Có nghĩa là, ông phải ghi rõ số xe, trọng tải, tên lái xe, số chuyến, địa điểm xuống than. Than do bọn trộm cắp của Mỏ than X hay “*than thổ phi*.” Những chi tiết đó bắt buộc phải thể hiện trên bảng thống kê cập nhật báo cáo sếp tôi.

- Sếp ông đào tạo tôi làm “gián điệp kinh tế” từ khi nào vậy? Bàn đặt vấn đề một cách nghiêm túc: Chuyện này quan trọng và phức tạp, tôi chưa thể trả lời ông ngay bây giờ. Ông về thưa lại với sếp ông, cho tôi suy nghĩ ba ngày. Tôi sẽ trả lời.

- Sếp tôi chân thành mời ông cộng sự lâu dài, với tinh thần anh em thẳng thắn hai bên đồng trách nhiệm vì lợi ích của nhau.

- Tôi hiểu là như vậy, cảm ơn sếp của ông. Nhưng tôi chưa thể trả lời ngay được, mong sếp ông hiểu cho tôi. Thời gian sẽ ủng hộ chúng ta.

Tên đầu gấu không thể thuyết phục Bàn. Gã đứng lên, chia bàn tay gân guốc ra bảo:

- Sếp tôi rất mong ông trở thành người tâm đắc của sếp tôi. Tôi xin phép. Sếp tôi hy vọng nhiều ở ông. Xin chào!

Bàn tiễn gã đầu gấu ra tận cổng. Gã thật lòng:

- Người có tâm tìm đến người có tâm là phúc cho cả hai, phải thế không ông?

Bàn đến cơ sở rèn nhận việc. Anh em thợ hỏi anh làm quan chán rồi về làm dân, quan nhất thời dân vạn đại hử? Bàn cười phô hàm răng khênh với lấy cái điều cày tra thuộc rồi xoẹt que diêm hút xoành xoạch. Ấy là ngày ảm đạm đã làm anh tủi nhục, đau khổ. Anh gục đầu xuống cái bàn rèn, trái tim nghẹt lại, phải cố lắm mới ngừng lên được để nhìn mọi người. Đã lâm bước đường cùng, không cách lựa chọn nào khác, biết như thế là nhục nhã, nhưng đành nhắm mắt đưa chân...

Sau bảy ngày đêm suy xét, Bàn quyết định gặp ông đại tá người quê gốc gác Thái bình với anh. Ông thẳng thắn khuyên anh cứ nhận hợp tác với tên Nhọ. Nhận một trăm triệu đồng tiền tạm ứng ba tháng lương, với điều khoản: Hết thời hạn, hợp đồng không còn giá trị! Thử bảy tuần sau, Bàn theo tên Nhọ vào Đồi Cồn, nơi anh phải tới. Ngoài trời rục rắng, nhưng khi tụt xuống lò sâu hút thì đây là một thế giới đen ngòm, anh vẫn bước tiếp. Nhưng đây lại là cái cột mốc đánh dấu sự đổi đời của Bàn.

2.

Tên Nhọ, đối thủ của Choang “lé” đã được “cắm” vào Mỏ than X từ lâu lắm rồi. Ông Chí Văn làm giám đốc thì họ đã thiết lập mối bang giao hữu hảo, nghĩa là, tất cả các khoản lợi nhuận thu được từ than của mỏ tuồn ra ngoài cho gã đều được trích ra một khoản bỏ túi ông. Khi tên Nhọ bị công an theo dõi, sợ liên lụy đến mình, ông Chí Văn buộc gã phải rời cái mỏ được mệnh danh là cái “nồi cơm Thạch Sanh.” Một năm sau, chạy vạy các cửa mới tạm yên, tên Nhọ trở lại điểm xuất phát. Tất nhiên, phải có sự bảo kê của ông Chí Văn. Trong cuộc cạnh tranh khốc liệt với các xới kinh doanh than, tên Nhọ gặp trục trặc về tiền nong gì đó, ba tháng sau lại phải bán xới.

Ông Chí Văn mở cửa cho Choang “lé” nhảy vào thay vị trí tên Nhọ đã bị bật ra hẳn. Y nhanh chóng gây thanh thế trên lãnh địa Mỏ than X. Y trộn than mua của bọn trộm cắp của mỏ với than móc trong các “lò than chui” và “than tận thu” Bãi thải mang nhãn Mỏ than X xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Không còn đối thủ gặm ghè tranh chấp nguồn tài nguyên phạm pháp, Choang “lé” độc chiêu khâu xuất loại than mang nhãn Mỏ than X qua con đường tiểu ngạch sang Tàu, là do có bàn tay phụ nhân ông Chí Văn sắp đặt. Từ đây Choang “lé” đã trở thành cánh tay đắc lực của giám đốc.

3.

Thị trường “*than thô phi*” bắt đầu nóng lên, Choang “lé” không giữ được vai trò độc quyền nữa. Tên Nhọ nhờ đến thế lực từ bên ngoài lệnh cho ông Chí Văn, y giành lại được vị thế đã mất trước đó hai năm. Tuy nhiên, cuộc đọ sức với Choang “lé” chưa đầy năm, tên Nhọ đã nhanh chóng đứng vào tốp “*than thô phi*” đình đám ở vùng than này, khiến Choang “lé” phải kiêng mặt.

Gã thương lái người Tàu bắt tay với Choang “lé.” Hồi vắn nạn “*than thô phi*” mới bùng phát, tên Nhọ là người đầu tiên bắt tay với gã thương lái người Tàu chứ không phải Choang “lé.” Cho nên mới có cuộc du hí Vạn Lý Trường Thành của phu nhân ông Chí Văn. Bà, chứ không ai khác, đã dặt mối gã thương lái người Tàu kết thân với tên Nhọ. Y phải chịu ơn bà như chịu ơn giám đốc. Người ta bảo tên Nhọ bị một cỗ hai trùng cũng đúng thôi.

Sự giao thoa với gã thương lái người Tàu mở con đường tiểu ngạch vượt phao số không, phải kể đến tên Nhọ trước rồi mới đến Choang “lé.” Ông Chí Văn đóng vai trò chủ đạo khâu khai thác và cung ứng than cho các hộ thuộc diện nhà nước phân bổ, còn thực quyền xuất qua con đường tiểu ngạch thì ông yếm thế. Bảo rằng giám đốc mỏ chân ngoài dài hơn chân trong chưa hẳn đúng, mà chỉ trên danh nghĩa liên kết với Choang “lé.”

Trong chuyện này, ông Chí Văn ở vị thế đặc biệt, đặc biệt ở chỗ gã thương lái người Tàu nhất nhất thông qua bà để giao dịch với các chủ thể xuất than. Trước đó mấy năm, các nhà báo đã vạch mặt chỉ tên “*cai than*” Choang “*lé,*” đồng nghĩa với “*than thô phi.*”

Thực chất gã thương lái người Tàu muốn qua bà để y xây dựng mối liên kết bền vững về lâu về dài với ông Chí Văn, bởi ông mới có bản lĩnh của người cầm trịch.

Lẽ ra ông đã có mặt tại Móng Cái vào trưa hôm trước. Nhưng bởi những lời đồn thổi quá đáng về vai trò của ông thực hiện việc bán mua với gã thương lái người Tàu, đêm ấy dù có đủ sức quần nhau với thị Minh cho tới tận sáng như ông từng thức thông đêm trên giường tình, ông vẫn buộc phải rút lui về đúng vị trí của mình cho phù hợp. Bấy giờ ông mới chợt nhớ đến lời một nhà hiền triết, rằng:

- Lạc thú ái tình trong chốc lát, muộn phiền lôi kéo mãi trọn đời.

4.

Căn hộ của Thiện có diện tích hai mươi sáu mét vuông, gạch xi xây nghiêng, mái ngói cong như cái bánh đa nướng, cầu phong li tô bằng gỗ bạch đàn trồng trên đồi. Đó là loài gỗ làm cho đất nghèo kiệt khô cằn. Cây trồng năm năm chỉ bằng cổ tay, èo uột, rất nhạy cảm với loài mọt, cho nên cách đây hai thập kỉ ngành lâm nghiệp đã bị dân lên án. Hôm về nhà mới, Thiện đã phải nghe bài ca rền rĩ của mọt!

Gia tài của Thiện, thứ quý nhất là những kỷ vật ông nội và bố anh để lại: Một cái búa chuyên dùng của thợ lò có tuổi thợ một thế kỷ vẫn sáng và sắc. Chiếc búa vẫn đang ám ức điều thiêng liêng thuở đẽo gọt những cây gỗ chống lò ngoạo mục. Một cái mũ thợ lò bị rạn nứt và mất quai do tai nạn sập lò. Một cái đèn lò hồng ngòi vì bị ngâm trong lò bụi nước. Một cái áo nâu vá chằng vá đụp cái áo ông nội anh mặc lên núi Bài thơ cắm lá cờ mang hình chiếc búa và cái liềm đỏ kêu gọi thợ mỏ đình công đòi tăng lương giảm giờ làm việc. Một tấm hình bố anh, người thợ lò mặt đen nhẻm nhưng nụ cười tươi, và đôi mắt sáng long lanh đang giang vòng tay gầy guộc đen thui ôm vị lãnh đạo mỏ đến thăm tổ thợ lò “*ba nhất.*” Người thợ mỏ ấy đang trong tâm trạng hết sức sáng khoái. Một bằng khen của Chính phủ do Thủ tướng Phạm Văn Đồng thưởng bố Thiện về thành tích phá ba *thù* suốt, đã phai màu mực, dấu có dán cận mắt cũng không nhận ra tên tuổi ông thời vinh quang chói lọi. Đặc biệt là tấm Huân chương lao động hạng ba do thời gian và không khí ẩm, hàng chữ *chiến sỹ thi đua* bị nhoà nhạt không minh bạch như lúc ban đầu. Chỉ con dấu đỏ vẫn sáng rõ, cách hai mét cũng có thể thấy và thấy cả chữ ký của Thủ tướng nữa.

Thiện rất trân trọng và giữ gìn chúng. Đó là báu vật của gia đình. Thiện không có ý định trưng bày những thứ đó để kể công với xã hội, mà mục đích chỉ nhằm giáo dục cho con cháu anh sau này luôn luôn tưởng nhớ gia đình mình đã ba đời từng khổ đau cực nhục khi vùng mỏ bị thực dân Pháp đô hộ. Mai ngày lớn khôn, chúng sẽ tiếp tục theo bước cha ông đòi mới ngành than bằng phương pháp hiện đại nhất, giảm sức cơ bắp khổ nhọc của người thợ mỏ, năng suất lao động vẫn tăng gấp năm, thậm chí gấp mười lần thời anh hùng lao động Nguyễn Văn Vỗi, người đã làm sáng danh thợ mỏ.

Ngoài những kỷ vật ấy, đồ đặc trong nhà anh, thứ quý nhất là cái giường rẻ quạt do mậu dịch bán cho những người thuộc diện ưu tiên ưu đãi: Anh hùng, chiến sỹ thi đua. Và, hai thứ phục

vụ rất thiết thực cho cuộc sống hàng ngày là cái tủ và bộ bàn ghế bằng gỗ hòm mìn. Ba chục cái hòm mìn Liên Xô mở ưu tiên bán giá nội bộ. Thiện tự gọt đẽo tạo ra cái tủ đựng áo quần của cả nhà và bộ bàn ghế này làm chỉ trong một tuần. Anh em thợ đến chơi, ngồi vào cái ghế, ai cũng tấm tắc khen Thiện khéo tay. Đó là tất cả những gì gọi là của nả của một gia đình thợ lò ba năm liền đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua.

Kể chuyện bi hài này, có thể có người cho rằng, nói như vậy là cường điệu hoá nỗi khổ của những người thợ lò là không nên, nhưng đó là sự thật. Lúc bấy giờ căn hộ của Thiện nằm dưới chân Đồi Cồn, không có giá trị đối với quy hoạch đô thị. Nói của đáng tội, bán gạn lăm được dăm bảy chục triệu bạc. Nhưng Choang “lé” trả Thiện năm trăm triệu với điều kiện Thiện phải giàn xếp với bảy hộ dân liền kề bán cho y với giá mỗi hộ hai trăm triệu.

Thiện thừa biết bảy hộ dân đang tá túc nằm trên những vỉa than trữ lượng lớn do ông Chí Văn làm chủ. Choang “lé” đang bằng mọi giá mua đứt để làm mặt bằng chứa than Đồi Cồn. Nhưng chưa một hộ dân nào chấp thuận bán cho y với giá “bèo.” Choang “lé” không dám chiénng mặt ra áp đảo họ.

Sự tồn tại của bảy hộ dân ấy gây cản ngại cho Choang “lé” cướp nguồn tài nguyên của Mỏ than X, chứ không phải tùy thuộc vào quyết định của ông Chí Văn. Thiện ngàn ngừ nên ngay hôm ấy hai bên chưa giao kèo được với nhau. Anh đặt câu hỏi với Choang “lé:”

- Nếu tôi không nhầm thì đúng là anh đã cho tôi lên tận chín tầng mây đấy. Vì lẽ gì ưu ái tôi vậy, anh Choang?

Y nói trắng phớ:

- Tao cần cái uy của mày giúp tao thuyết phục bảy hộ dân ấy bán nhà cho tao để tao làm mặt bằng mở lò than Đồi Cồn. Thế thôi. Không có mặt bằng thì ra than đổ vào lỗ mũi à? Cho nên mày đi với tao thì nên người, mày sẽ có tất cả, ngược lại chống tao thì không có gì hết!

Thiện không thể nào nghĩ Choang “lé” lại mưu sâu kế cao đến thế, nhưng nhận vai làm kĩ thuật mở lò than Đồi Cồn thì còn được, chứ thuyết phục các hộ dân bán nhà cho y thì quả thật là khó thực hiện nổi. Anh bảo:

- Anh cho tôi suy nghĩ đã, ba ngày sau, tôi trả lời anh.

- Suy nghĩ cái đéo gì mà những ba ngày. Mày cố bám cái bảo tàng cổ lỗ sĩ ấy làm cóc khô gì. Tao hỏi thật, tại sao mày không mở mắt nhìn rộng ra xem người ta đang đào núi lán Vịnh Hạ Long lấy đất xây cao ốc? Thậm chí người ta còn...

Thiện cắt lời y:

- Anh không nên đặt vấn đề chính trị vào lúc này, bởi những việc tồi tệ ấy đang bị cấm ngặt.

Y vỗ vai Thiện:

- Ủ, thế thì không nói chính trị nữa. Tao hỏi mày mấy cái mũ thợ lò, mấy cái búa, mấy cái huân chương, mấy cái bằng khen là cái đéo gì mà cứ khư khư giữ? Tao không thể hiểu được, tại sao mày ngu lâu dốt dai vậy? Nếu đồng ý, tao trả tiền luôn xuyết xuyết đem về đưa cho con vợ mày. Số tiền ấy đủ xây cái nhà to đùng ở quê, ăn trắng mặc trơn cả đời để mày rảnh tay lo việc lớn. Tao nói thật nhé, làm thẳng đàn ông mà đụt không lo được cho vợ con miếng cơm manh áo ra hồn thì thà tự tử cho xong. Tao nói vậy có thể mày khó nghe thật, nhưng đây là lời vàng ngọc, hiểu chưa?

Choang “lé” dẫn giọng:

- Tao nói một là một, hai là hai. Chê hoe ra thế. Không màu mè. Tính tao mày biết rồi đấy! Tao cần mày là vì thế! Tao có quyền lợi, mày cũng có quyền lợi. Giám đốc ngo đi cho tao

“màn” Đồi Cồn, ông ấy cũng có quyền lợi! Úm ba la ba thẳng cùng lợi. Choang “lé” cười ré lên.

- Anh đã nắm cả cái hồn cái cốt Giám đốc Chí Văn! Tôi biết! Nhưng việc bán nhà cho anh, tôi phải bàn với vợ tôi đã. Cả bảy hộ dân ấy, người ta vẫn im lặng, chưa một ai chịu bán nhà cho anh. Phải có thời gian để họ nghĩ đã, anh phải hiểu như thế! Thiện đáp gọn rồi lui ra.

CHƯƠNG CHÍN

1.

Choang “lé,” một gã láu cá có hạng. Bốn cái quái đản của con người gồm: nhất lé, nhì lùn, tam dô, tứ rỗ, Choang “lé” chiếm ba, trừ có rỗ. Với ý chí mãnh liệt, thêm vào đó là quyền lực mạnh, y cần một kho trung chuyển rộng năm ngàn mét vuông đủ sức chứa hàng vạn tấn “than tận thu” Bãi Thái, than trong các “lò than chui” và than cánh tài xế ăn cắp của mỏ bán cho y. Kho trung chuyển của Choang “lé,” xe chuyển “*than thổ phi*” ra vào rầm rộ như mắc cửi. Nếu có thành viên trong hệ thống tổ chức mỏ cản trở thì lập tức Choang “lé” có ngay cách xử sự đẹp luôn. Đó là cách lấy tiền ra bịt mồm thiên hạ. Y đã quyết là làm tới cùng. Gần đây, có mấy trục trục trên đường vận chuyển than của mỏ tuồn ra bằng cách đi “ngâm” tới cảng để xuất cho Nhà máy Điện 1, Choang “lé” nắn thẳng những chỗ cua gấp và san phẳng những ổ trâu ổ voi...

Trong nghề “*than thổ phi*” phải nói Choang “lé” gan cóc tía. Y có thể sẵn sàng đao búa, nhưng một khi đã lôi kéo được những người sống chết với “lò than chui” là bằng mọi giá, y thuận thực họ cách xuống lò sâu và thành thạo cách chống cháy khí mê-tan và bụi lò, thì y tỏ ra biết điều với họ.

Đám phu mộ từ Thái Bình, Nam Định, Choang “lé” tỏ ra rất hào phóng và thiện chí. Qua cách xử sự đó, những người trong cuộc nhìn cái lợi một tấc không thấy cái hại một thước mang hàm ơn Choang “lé.” Nhóm thợ lò tốt bậc thì không! Họ luôn luôn sôi sục trước sự bất công đang bộc lộ rõ nhất không chỉ trong các “lò than chui” mà còn ở cả công đoạn vận chuyển than ra cảng và rót than xuống tàu. Những công đoạn đó tổ chức lên không phải để cho bọn phu được nhàn nhã vẫn có thu nhập cao mà là bức chúng dồn hết tâm lực từ lò sâu hoặc đưa lên mặt đất những tấn than để bị kiệt sức, thậm chí vì bụi lò, vì cháy khí mê-tan gục ngã.

Nhưng hoàn toàn không có xung đột xảy ra trong bọn phu. Họ tận mắt thấy cái kết thúc tất yếu giữa Choang “lé” và cái bụng đói, nhằm mục đích tạo ra khoản lợi nhuận kếch sù cho một nhóm người đầy quyền lực mà Choang “lé” là đại diện ở Mỏ than X này. Y toàn quyền hành xử vì mục đích tối thượng là trở thành tỷ phú đô-la Mỹ.

Những “lò than chui” trong lòng đất luôn lách xuyên qua các tuyến tới các vỉa than nục nạc thuộc quyền quản lý của Giám đốc Chí Văn, thực chất là những đường lò bí ẩn, những lối đi không ai nhìn thấy, kể cả thanh tra mỏ, thậm chí cảnh sát kinh tế cũng bó tay!

Ở đây không có công minh mà chỉ có trừng phạt và tội ác. Nếu có ban thưởng thì chỉ là những sòng bạc, những viên thuốc lắc, những bộ mặt đàn bà thô gầy vút bỏ đứ hạnh theo sự bố trí có tổ chức khá chặt chẽ của những người thuộc vây cánh Choang “lé!” Khi một thẳng

phu nào đẩy phạm vào một tội trong năm tội do Choang “lé” áp đặt như một thứ luật rừng của thống lĩnh “*than thổ phi*” thì ngay tức khắc, lệnh trừng phạt sẽ được phát ra và số phận của kẻ phạm tội sẽ bị xử lí.

2.

Trong các buổi giao ca trước cửa lò, những người thợ lò đã giành chút thời gian vàng ngọc để học bài học “Làm Người Thợ lò chân chính.” Đó là bài học Anh hùng Lao động Nguyễn Văn Vỡi.

Tự hoàn thiện mình, để xứng đáng với lòng tin cậy của thế hệ cha anh. Không gì vinh quang bằng nghề thợ lò. Họ luôn luôn được nhân dân tôn ái. Nhưng không hiểu vì sao, vinh quang như vậy mà không thấy bất cứ một huyện uỷ viên, một chủ tịch huyện, một giám đốc nào, lại càng thiếu những vị cấp cho con nhập đội hình thợ lò trên đầu sáng rực ánh hào quang. Bây giờ, dường như những người thợ lò không còn được kính trọng. Ra khỏi cửa lò, họ mang bộ mặt đen nhem trên suốt chặng đường về ngôi nhà của mình, mang theo cả nỗi cay đắng nhọc nhằn...

Đúng ngày “Miền mỏ bắt khuất,” ông Chí Văn cho mở hội thảo ngợi ca những người thợ mỏ làm việc dưới lòng đất là anh hùng, là vĩ đại, vĩ vĩ đại. Giám đốc không phải một lần mà rất nhiều lần kể từ khi lên nắm quyền, đã ngợi ca thợ lò bằng tất cả ngôn từ hay nhất, đẹp nhất có trong từ điển. Họ xứng đáng để thế hệ muôn đời sau học tập và làm theo.

Trong khi đó, thằng Chí Quyết, con trai giám đốc sợ vào lò như sợ cọp. Không được sang Mỹ du học, cha nó chấp cánh cho con sang Đức bằng khoản tiền do thiên hạ phúng điếu ông nội nó khi lâm chung. Trụ được một năm, thằng Chí Quyết quay ngoắt một trăm tám mươi độ. Ông Chí Văn lại cúi rạp mình cậy nhờ thiên hạ cho con trai vào học Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng, môi trường học đường không dung nạp nó, chỉ sau một học kỳ, thằng Chí Quyết đã lên máy bay quay ra miền Bắc.

Máy bay hạ cánh tại sân bay Nội Bài lúc mười bảy giờ, thằng Chí Quyết không về nhà mà xuôi thẳng Nam Định gặp Liên, cô gái đan dứu với nó hồi cuối năm ngoái. Liên vừa tốt nghiệp Đại học Ngoại thương, mang theo niềm đam mê cháy bỏng về mỏ than do cha người yêu đang giữ cương vị giám đốc để lập thân lập nghiệp và tiến tới hôn nhân. Niềm tin của Liên đã bị phản bội bởi chính sự mù quáng của Liên, trước cám dỗ của tên lưu manh núp dưới danh nghĩa con ông cháu cha để lừa đảo.

Bố mẹ Liên lại càng tin thằng Chí Quyết là con ông Chí Văn, Giám đốc Mỏ than X, chắc phải là người tử tế, đâu có ngờ thằng con ông đã lợi dụng lòng tốt của họ để cướp đi sự trong trắng của con gái họ, cuỗm luôn chiếc xe SH và một trăm triệu đồng rồi đánh bài chuồn.

Vốn người sống có đạo lí và nhân cách, không chịu nổi sự đê tiện, bố mẹ Liên chuẩn bị hành trang ra tận Mỏ than X vạch mặt kẻ phạm tội ác cho cả bàn dân thiên hạ biết.

Đúng lúc ông Chí Văn vừa kết thúc phiên họp bàn về công tác nhân sự, cô văn thư vào báo cáo có một người xưng danh là Mẫn ở Nam Định xin gặp ông để báo cáo hành tung lừa đảo của con trai ông. Không thể khước từ, buộc lòng ông Chí Văn phải ra tiếp. Vị khách không mời mà đến rất xúc động trước sự đón tiếp thiện chí của ông Chí Văn. Sau khi nhám nháp li trà, khổ chủ đưa lá đơn gửi cơ quan công quyền cho ông Chí Văn và nói:

- Thưa ông, lá đơn này sở dĩ tôi chưa trình báo cơ quan công an vì tôi tin ông là một nhà hoạt động kinh tế có uy tín, chắc chắn không muốn để con mình lâm vòng lao lí. Và, xét về góc độ của lí trí, tôi thành thật xin lỗi ông vì tôi đã quá tin vào cậu nhà là một sinh viên, con trai vị giám đốc danh tiếng. Xin ông đọc kỹ cho.

Ông Chí Văn đọc xong lá đơn, đứng lên đi một vòng quanh cái bàn hình bầu dục rồi ngồi xuống cái ghế cạnh vị khách. Không để vị khách phải nói thêm điều gì, ông Chí Văn vào đề ngay:

- Tôi thật lòng xin lỗi ông. Đúng là con dại cái mang. Ông cho tôi xin ba ngày. Vâng, đúng ba ngày sau, tôi sẽ có mặt gia đình ông để thanh toán tất cả các khoản do con trai tôi làm tổn thất cho gia đình ông. Ông có ý kiến gì không?

- Tôi thành tâm đa tạ ông. Và, bây giờ tôi xin phép ông cho tôi xin lỗi được chia tay ông. Ông Chí Văn tiễn khách ra tận cổng và một lần nữa hứa sẽ thực hiện đúng lời hứa. Đó là sự thật.

Không phải đợi đến ba ngày sau đó, mà sáng hôm sau, ông Chí Văn đích thân lái xe về thẳng Nam Định thực hiện điều ông đã cam kết với người bị con ông hãm hại.

3.

Ông Chí Văn nhớ bài học lịch sử: Thời nhà Lý thịnh, có một quan Tổng trấn liêm khiết, do bất cẩn để thằng con độc nhất phạm luật, phải chém đầu. Viên quan đau buồn vì mình không dạy được con, đành lấy gương thiêng ra xử tên tội phạm rồi xử mình. Vừa lúc ấy nhà vua tới. Thấu hiểu ngọn ngành câu chuyện bi thương đang diễn ra trong gia đình quan Tổng trấn, Người nâng quan Tổng trấn lên và tự khiển trách mình làm vua mà để thần dân trăm họ phạm phép nước. Như vậy vua cũng có tội. Người đã dâng sớ lên Đức Phật từ bi để xin xử tội mình làm gương cho trăm họ. Bài học lịch sử là vậy. Một ông vua sáng, trăm họ được sống an lành, no đủ. Đó là tấm gương sáng không phải chỉ cho trăm họ mà còn là bài học của đáng minh quân cho muôn đời sau!

Ông Chí Văn nghĩ mình một mực đổ tội cho con là đắc tội lớn, không phải đạo làm cha, cho nên rất ân hận. Nhưng cậu quý tử thoát được vòng kiềm toả, tiếp tục bán trời không vãn tục. Ông đã bù đầu vào công việc tối ngày, một bã người vẫn phải thù tiếp khách khứa tiệc tùng lu bù, và cũng không thể khước từ yêu cầu giải trí của các vị còn đâu thời gian quan tâm đến con, thậm chí có khi của ngon vật lạ của nhà hàng thốc ra trả nhà hàng ngay tại chỗ. Ông cứ lẻo đẻo theo con để giải quyết hậu quả cay đắng.

Ông Chí Văn đã giải quyết một cách ôn hoà việc làm tội tộ của con trai ở Nam Định. Choang “lé” thấy thằng Chí Quyết vẫn nhơn nhơn ý thế bỏ chơi bởi lêu lổng, y tóm gáy nó bảo: Mày phải tu tỉnh lại mà giữ lấy sự nghiệp của bố mày. Bố mày không còn gì để mất nữa đâu. Xem như ông ấy chỉ còn mỗi thân xác khô đét mà thôi. Thế mà mày vẫn cứ nhơn nhơn, quả báo nhãn tiền đây! Không biết giữ thân thì vào nhà đá sớm, chi Chí Văn sẽ tuyệt tự hiểu chưa? Nhưng lời khuyên nhủ chí tình của Choang “lé” cũng chỉ như nước đổ đầu vịt không có ích gì đối với thằng Chí Quyết bởi thói bất cần đời đã thấm vào máu nó từ lâu rồi. Những lời chỉ dẫn hữu ích chẳng ích gì đối với nó. Choang “lé” bỏ mặc nó sau khi đã nói thẳng với ông Chí Văn: Thằng con bác không cần thận, hồng hản!

4.

Những người thợ mỏ ở các mỏ thối thỏm lo ngại phải khai thác xuống lòng đất sâu hút. Năng suất thấp, giá thành đội lên cao, lương sẽ tụt xuống. Thêm vào đây là tai nạn lao động có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Mạng sống của họ nằm trong tay người sử dụng lao động, khi đường lò đang nguy cơ là những túi nước khổng lồ. Điều hệ trọng ấy họ không thể tác động đến tư duy trách nhiệm ông Chí Văn, bởi đã có người phụ trách kỹ thuật và bộ máy an toàn lao động lo. Nhưng họ không dám báo cáo sự thật vì sợ ông qui chụp là bắt tài, là ăn hại, là...có thể bị huyền chức, thậm chí bị bạt ra khỏi vị trí, một khi ông Chí Văn nổi cáu!

Thảm hoạ đã xảy ra trong lúc bầu trời trong veo, mặt đất bình yên, gió từ phương Đông ào ào thổi về. Nhóm thợ lò mang trong mình bầu nhiệt huyết vào lò mới chạm vỉa than, bắt chợt con rồng nước hung hãn như từ trên trời đổ ụp xuống cuốn đi tất cả, tất cả...Bầu trời phủ dày một màu u ám. Đường phố oằn mình chịu những bàn chân nặng trĩu nỗi đau lê dệt tìm sự thật sự chết chóc...

Những xác thợ lò được đưa lên mặt đất làm kinh hoàng cả một vùng dân cư sống chết với than. Không thể nghĩ sự biến ấy lại có thể xảy ra, bởi thợ lò không thể lường tai hoạ để phòng thân bảo đảm mạng sống của mình. Cái “đại tang” này, người trong cuộc, có ý kiến cho rằng, đó là sự cố “bất khả kháng,” rằng bên nước Tàu, nhiều mỏ than bị bực lò, hàng trăm thợ lò bỏ mạng, bên ta nhờ những giải pháp kiểm chế, con số tử vong thế là thấp! Ban an toàn và người sử dụng lao động đã làm hết trách nhiệm với những người thợ lò. Những người thợ lò rồi đây tiếp tục chui xuống lòng đất, họ có dám bảo đảm rằng, sẽ không có thể xảy ra đau thương tang tóc?

Hậu quả ghê gớm, mất mát quá lớn khiến ông Chí Văn mất ăn mất ngủ. Chỉ một đêm thức trắng, tóc ông bạc trắng, khuôn mặt “sêu” đi trông đến tội nghiệp. Nhưng ông vẫn đủ bình tĩnh giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm. Bên cạnh ông còn cả một tập thể toàn những tay cao thủ biết dùng những đồng tiền dính mồ hôi và máu những người ngã xuống được trả về cho họ. Bởi vì đối với vấn nạn lao động trong lò, xảy ra hậu quả tai hại đến đâu chẳng nữa, cứ lấy tiền ra rẫy là mọi sự đâu vào đấy thôi.

Ông Chí Văn đến thăm hỏi từng người thân của nạn nhân, chia sẻ với họ, an ủi họ, nhưng không thể làm vợi đi nỗi đau tận cùng tâm thế họ. Chỉ đến khi đồng tiền đổ vào nhà họ để rồi lôi con em họ vào nơi họ đã ngã xuống thì mọi chuyện mới tạm lắng xuống.

Đây là minh chứng cái “bi” và cái “hài” khi người thợ mỏ ngã xuống vì mất an toàn. Rồi mọi chuyện qua đi như mỗi phiên chợ chiều mùa đông. Bầu trời lại xanh lên và gió cứ thổi làm dịu nỗi đau. Bát nước nóng, đủ thời gian để nguội dần.

Giám đốc Chí Văn đến cửa Đức Phật cầu nguyện, bỏ vàng nén vào lửa đức chuông đồng, xây đền từ miếu mạo, cúng cô hồn, xây nhà tình thương cho mười lăm hộ thương binh, lập quỹ xoá đói giảm nghèo đủ trăm triệu. Bàn dân thiên hạ thấy ông làm những việc thiện, người ta tin rằng, ông sẽ cầu mong có sức mạnh vô biên, giữ chức giám đốc cho tận đến lúc hưu trí chứ không ai nghĩ rằng “*than thỏ phi*” là cái vực sâu chôn vùi bọn phu thì cái giá ông phải trả khủng khiếp. Nghĩ thế đã có lúc chán chường, bởi tiền và tiền để làm gì, một khi gia đình, chốn nương thân bị lung lay, sức không còn sung mãn?

Ông rời văn phòng, xuống thăm mấy nhà thợ mỏ ở khu tập thể thợ lò. Ông không thể tưởng tượng họ đói khát, rách rưới, bệnh tật đầy người thế mà vẫn sống vui vẻ, hoà thuận, trong khi

ông ăn gan hổ, uống rượu mật hổ và mọi của ngon vật lạ... mà sao nội tâm không yên, lúc nào cũng canh cánh nỗi lo vô có? Ông không thể lí giải được điều đó. Bây giờ thì ông chán tất cả. Hình ảnh những người thợ lò chết cháy bởi khí mê-tan, chết đuối bởi bụi lò cứ chập chờn, chao đảo trước mắt ông. Bất chợt, ông cảm thấy trong lồng ngực đang bị một vật cứng như thép đè nặng khiến cơn đau tim mỗi lúc một dữ dội...

CHƯƠNG MƯỜI

1.

Trời đang xanh như ngọc bồng nổi cơn giông, sấm chớp đùng đùng. Một luồng khí đỏ quất đúng ngôi biệt thự của giám đốc Chí Văn. Tiếng cầu kinh tắt lịm. Khi mọi người xô đến cứu thì hàng cây thế trăm tuổi, nổi tiếng trong giới chơi cây thế bị quân đập chổng chơ. Sư thầy chùa Kéo chết ngồi hai tay vẫn chấp giữa vòng ngực vàng vọt màu cà sa. Ông Chí Văn ngất xỉu. Mồm méo xệch. Ngôi biệt thự của ông chỉ bị sập khu tiền sảnh. May mà căn phòng để két bạc màu rêu và những lọ hoa cổ đời Lý, Trần còn nguyên vẹn.

Vợ ông để ông nằm tại chỗ. Bà lấy cây trâm của hồi môn khi về nhà chồng, một vật bất li thân đem hơ vào lửa, rồi chọc mỗi đầu ngón tay ông, lặn ra hai giọt máu. Nhờ sự bình tĩnh và hiểu biết, bà đã cấp cứu ông kịp thời. Mười phút sau, ông hồi tỉnh. Xe 05 chuyển ngay ông đến bệnh viện Đa khoa tỉnh. Ông Chí Văn lúc này lại hoàn toàn bất tỉnh nhân sự. Huyết áp tăng vọt lên hai trăm mười trên một trăm tám mươi. Vợ con lo cho tính mạng ông bị đe dọa, tức tốc đưa ông lên nhập Bệnh viện Bạch Mai.

Trước khi khởi hành, bà điện nhờ người bạn thân liên hệ trước với viên bác sỹ ở phòng khám, và việc đầu tiên là cúi vào túi áo bờ-luy trắng trên người thầy thuốc năm trăm đô-la Mĩ. Ông nhập viện thật nhanh chóng và chỉ sau một giờ đã được làm xong các xét nghiệm kĩ thuật: Đo huyết áp, siêu âm, chụp x quang, xét nghiệm máu và nước tiểu...Sau đó hai tiến sỹ chuyên khoa tim mạch có mặt tại phòng bệnh để hội chẩn, rồi ông được đưa sang phòng đặc biệt dành cho người bệnh thuộc tầng lớp “víp.”

2.

Sau lễ truy điệu những người thợ mỏ xấu số, ông Chí Văn bị biến chứng liệt nửa người. Đôi con mắt thao láo, phải ăn uống bằng ống xông, vệ sinh tại chỗ, nói tóm lại là ông Chí Văn đã bước sang giai đoạn tiền hôn mê.

Cô điều dưỡng viên được mời chăm sóc bệnh nhân nói với bà, ông nhà sống thực vật mất rồi. Theo kinh nghiệm điều dưỡng mà cô được đào tạo bài bản thì những ca tai biến não nặng như ông, có tới chín mươi phần trăm tử vong, nếu qua khỏi thần chết cũng chỉ sống thực vật. Choang “lé” khẳng định thêm:

- Chẳng còn cách nào cứu nổi anh nữa. Chị không đủ sức nuôi dưỡng anh, em sẽ cho con ô-sin về thay chị. Anh có biết gì nữa đâu. Trông con mắt anh thật kinh khủng. Thà anh “ngoẻo” luôn cho vợ con đỡ khổ, anh cũng sướng cái thân.

Hôm sau, mạch tim lúc một trăm hai mươi, lúc tụt xuống bốn lăm, huyết áp vẫn ở mức hai trăm mười trên một trăm mười. Viên bác sỹ luôn luôn có mặt tại phòng bệnh làm cho vợ ông bớt phần phiền muộn. Trong lúc tính mạng chồng ngàn cân treo sợi tóc, bà sầu muộn, nhưng gương mặt vẫn lấp lánh ánh sao khuê thướt tóc thề khiến con mắt viên bác sỹ cứ như bị thôi miên. Có khi đang điều chỉnh máy đo huyết áp, thì thoáng con mắt ấy vẫn đảo sang bóng hồng uyển chuyển, tao nhã.

Thói đời đen bạc. Một khi đã thất thế làm gì có chuyện được người ta hầu hạ? Sự đời trớ trêu là vậy. Mới hôm qua uy quyền là thế, tiền hô hậu ủng, một cú phen là có ngay ngàn đô la Mỹ. Ăn gan hổ, uống rượu mật hổ rồi, chẳng thêm thường gì nữa. Ngay cả lúc cường tráng, có bao giờ ông ăn nổi hai cân thịt bò đâu, có bao giờ đi hai đôi giày hiệu một lúc đâu, ngay cả đội xe vẫn phòng luôn luôn túc trực ba chiếc loại Ford sịn, nhưng chưa khi nào ông ngồi trên hai chiếc một lúc cả. Thì giờ đây, vật chất đối với ông quả thật vô nghĩa lí.

Thằng đàn em mới điện báo, hai ngày nữa mang về hầu quan anh cả quả tim ông Ba mươi, giống hồ Thái Lan trăm phần trăm. Vậy mà giám đốc đã vội lặn đùng ra sống thực vật. Khổ nhất là phu nhân ông. Bà không thể xa ông nửa bước vào lúc này. Tại số bà, già chưa tới, trẻ thì mới qua mà phải nuôi ông chồng ngớ ngẩn óc ung, cả ngày hên hê cười.

Choang “lé” thương bà phận mỏng. Phải gồng mình nâng giấc người đàn ông mắt trắng dã, mồm lúc nào cũng rớt rãi tứa ra rều rều đã nặng mùi. Mới một tháng mà cứ tưởng như cả một gánh nặng nợ đời trút xuống đôi vai suốt mười năm. Bà đưa tay vuốt mái tóc rối bù của chồng khi mắt ông trợn ngược. Lòng bà đau như cắt, nhưng không làm gì được trước thần chết. Bỗng bà buông tiếng thở dài nhìn qua ô cửa kính phòng người thầy thuốc đang chăm chú đọc bệnh án của người bệnh thỉnh cầu điều gì đó.

Choang “lé” đem con ô-sin đến giao cho bà. Y quay sang nói nhỏ với phu nhân giám đốc:

- Em trả nó công nhật một trăm ngàn đồng một ngày. Mười ngày nó lĩnh một lần. Tháng em cho nó thêm năm trăm ngàn. Còn công kia việc nợ chị không phải bận tâm. Tiền, chị thiếu gì? Cần bao nhiêu ra ngân hàng rút bấy nhiêu. Lo cái gì? Tháng này, em quyết xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu năm trăm ngàn tấn than. Nhưng chị ơi, tất nhiên việc này không thuận lắm đâu. Em nhiều lúc phát điên phát ngộ. Anh đồ, nằm đây vị trí của em và cả của chị có thể cũng “chấm hết” luôn. Và cũng “chấm hết” mọi “phúc lộc” đương nhiên là “thọ” cũng sẽ giảm.

Những ngày sau đó, Choang “lé” bị công việc cuốn hút, y không thể rời những núi than ngồn ngồn trong kho trung chuyển than và càng không thể bỏ qua các hoạt động của đoàn xe tải đang gồng mình trên các ngã đường.

Y càng lo sợ hơn khi bệnh tình ông Chí Văn trầm trọng. Ai sẽ là người thay ông? Người đó thế nào, có “hợp cạ” y không? Tiền không phải lúc nào cũng phát huy vai trò quyết định vấn đề sống còn đối với y trong hoàn cảnh tăm tối này. Xưa nay, những canh bạc đỏ đen đã làm nhiều tên đạo tặc phải trả giá đắt. Cuộc chơi ván bài ngựa này, Choang “lé” quả là gặp xui. Cơn gió lốc quật đổ ông Chí Văn để rồi kết cục một cách bi thảm. Lò than Đồi Cồn chưa được khai thông. Đồi Cồn vẫn bị tên Nhọ tranh chấp. Chưa ra than đã gặp sự cố chết người. Bầy hộ dân bướng bỉnh chưa san phẳng được... Một lần vì quá bức xúc, y đã tính xoay thế cờ, nhưng xoay cách nào cũng không xong, bởi y không thể thoát khỏi tròng lệ thuộc. Lúc này y mới cảm thấy mình giống như cây tầm gửi bám vào cành cây khô đơn độc trước bão giông.

Đôi mắt giám đốc Chí Văn vẫn trắng dã, nhưng có lẽ qua cuộc đối thoại giữa phu nhân ông với y, khiến thần kinh trung ương ông bắt đầu bị kích hoạt. Môi nhếch lên và cái lưỡi trắng phếch lè khỏi răng, trông kinh khủng. Choang “lé” để ý bộ mặt ông tái tím dần và bỗng hai cái tai từ từ sụp lại. Linh tính báo điềm chẳng lành, nhưng tuyệt nhiên những biến đổi ấy y không lộ ra cho bà biết tình trạng sức khoẻ chồng mình.

Trước khi ra về, y chỉ chu dặn phu nhân ông Chí Văn:

- Anh nằm đây không phải một năm mà mười năm hoặc lâu hơn nữa. Đây là tội sống đối với chị. Thằng bạn em ở Hạ Long bị tai biến não lần thứ ba, mười ba năm sống thực vật. Vợ nó nuôi chồng cho đến khi thân tàn ma dại, để rồi sặc máu mũi mà chết. Không ai biết điều bất hạnh có thể xảy ra đối với mình. Chị liệu liệu phòng xa!

3.

Choang “lé” ngồi vào ghế xe chưa kịp cắm cái chìa vào ổ khoá thì nhận được điện đối tác từ Trung Quốc điện sang.

- Hào lớ. Hào lớ.

Choang “lé” nói giọng “pạc-và” buồn cười chết đi được. Lúc ấy chỉ mình nói mình nghe. Phía đầu dây bên kia gã thương lái người Tàu, đối tác của y khẳng định kế hoạch nhập năm trăm ngàn tấn than vẫn đúng tinh thần hai bên đã cam kết. Chiếc xe Nhật Toyota vọt ra khỏi bãi xe hướng về phương đông. Nổi khát khao và ước vọng gặp gỡ gã Tàu vì bản thân y đang cần những đồng đô-la Mỹ, để vực y đứng dậy, khi ông Chí Văn đổ hẳn, khiến Choang “lé” mắmmôi phóng xe.

Gã Tàu này đã tậu mười ngôi biệt thự ở Bắc Kinh và Thượng Hải cho mười người tình. Gã mới ngó ý, nếu Choang “lé” bắt mối cho gã một người mẫu tội nguyên, gã sẽ tậu cho nàng ngôi biệt thự hiện đại ở Sài Gòn. Tất nhiên, y sẽ có trọng thưởng. Mới đây, vô thành phố Hồ Chí Minh chào hàng, y đã tìm được mối. Vấn đề bây giờ là y phải kiểm nghiệm gã Tàu có phải tên Sở Khanh không đã.

Đúng lúc ấy, điện thoại di động của phu nhân giám đốc vang lên khúc nhạc đầu bản tình ca “Đêm chờ.” Bà nhận ra ngay tiếng chào thân ái của ông chủ tịch huyện vừa bị huyền chức. Bà hiểu ngay là ông ta muốn gì? Đúng là không đúng lúc.

- Anh không còn chút liêm sỉ, người ta tổng cổ anh khỏi nơi anh làm ô uế quả thật sáng suốt. Người tự trọng biết cách xử sự: “Xin lỗi!” Bà cúp máy. Cũng cần phải nói để quý vị độc giả biết, phu nhân giám đốc là con nhà danh gia vọng tộc. Trong hoàn cảnh này, bà phải làm tròn bổn phận một người vợ, vì bà đã đóng góp quá đẹp cho chồng mình hãnh diện với các giám đốc ở vùng mỏ. Chồng bà biết rõ những giá trị tinh thần của bà đối với sự nghiệp của mình. Ông đưa ra một câu triết lý ông học được trong sách “Đạo vợ chồng” phải nói là hay cực:

- Nhìn vào ngôi nhà hạnh phúc của tôi, bạn dễ thấy ngay một người đàn bà đức độ.

Lại một dịp khác, trước đông đủ quan khách, chồng bà khẳng định:

- Tôi mới nghiệm ra rằng, tôi thành đạt và chúng ta có cái cơ nghiệp này công trạng thuộc về bà tới bảy mươi phần trăm. Tôi không nịnh bà vì sự thực hiển nhiên là như thế!

Bà lại rom róm nước mắt.

Bà không quên, không thể quên chuyến du hí Thiên An Môn, nơi diễn ra cuộc tàn sát những người biểu tình đòi dân chủ ở Trung Nam Hải do gã thương lái người Tàu khoản đãi. Đó là những ngày tuyệt diệu. Bà được chào đón trịnh trọng khi mang trên người bộ đầm màu đỏ với cái mũ bằng nỉ màu tím cao sang, bởi bà là phu nhân giám đốc Mỏ than X đang là thượng khách ở Thượng Hải. Bà khiêm nhường chứ không kiêu kì như những phu nhân khác, tính tình phóng khoáng, thân thiết và nụ cười như bông hồng mới hé lúc tinh khôi luôn luôn gây cho chủ nhà cảm xúc mạnh, nhưng không để bọn họ lợi dụng bõm xom một phụ nữ Việt.

4.

Choang “lé” thảo hợp đồng, hai bên lập thư tín. Họ bỏ qua mọi thủ tục giấy tờ, không cần phải giao ước đặt cọc. Không việc gì phải câu nệ. Họ đã tin tưởng nhau như đinh đóng cột. Vấn đề lúc này là triển khai như thế nào để tránh được những rủi ro bất ngờ không lường trước khi ra quân.

Đùng một cái y nhận được mật báo gã thương lái người Tàu nhảy lầu tự tử không hiểu vì sao. Choang “lé” giữ kín chuyện này không cho phu nhân ông Chí Văn biết vì y sợ kế sách của y bị phá sản.

Bà trang điểm xong sửa soạn ít đồ dùng rồi giao trách nhiệm cho chị ô-sin và dặn dò chi li từng việc cụ thể. Bà thật sự yên tâm trở về ngôi biệt thự của mình. Ngôi biệt thự ở Mĩ Đình do Choang “lé” tặng, giờ đây chẳng còn ý nghĩa đối với bà. Bình tâm lại, bà nghĩ, một ngày nào đó, bà cũng sẽ phải về thế giới bên kia. Ngôi biệt thự này sẽ thuộc về con cái. Lúc ấy danh vọng của bà đã thuộc về quá khứ trước sự lãng quên của người đời.

Bà chỉ còn chút sức và nét thanh tú trên gương mặt hoa khôi sót lại. Sau hai mươi năm phấn son, điểm tô và được chiều chuộng nâng niu trong vòng tay người đàn ông nặng tình dày nghĩa. Bà luôn luôn nhủ mình: Cuộc đời người đàn bà hạnh phúc là có người chồng hiểu mình, chăm lo cho mình chu tất thế là sướng chán rồi, còn mong gì hơn. Bà bỏ qua những con mắt thèm khát để khỏi không phải với chồng. Chính vì thế mà ông sợ uy bà những lúc ông trốn đi “ăn sương.”

Ông Chí Văn lại vừa trải qua cuộc sang chấn mạnh. Máu từ hai lỗ mũi ộc ra. Ông rú lên những tiếng rú nghe rợn người. Có lẽ đó là tiếng kêu cứu của những cô hồn chết trong các vụ bụi lò, chết trong các vụ cháy khí mê-tan...Tất cả nhập vào ông đòi lại những thứ họ đã bị tước đoạt khi bước chân vào lò. Ông mê man bất tỉnh nhân sự. Không biết gì hết, không thấy gì hết, không nghe gì hết. Ông chỉ còn là cái thân vô hồn.

Nhưng đối với phu nhân ông, thì tất cả những thảm cảnh đó quy lại nó là “mối thù bí ẩn.” Những cô hồn chết bởi bụi lò đang đòi ông món nợ khi ông quyền thế trong tay tô vẽ bản mặt mình sáng giá. Ông hãnh diện với thiên hạ. Ông thăng quan tiến chức hưởng phúc, lộc. Không ai chia sẻ với ông lúc này ngoài người đàn bà tự mình không nâng được ông lên. Bón thìa cháo vào miệng, ông phì ra “đắm” mặt bà.

Thằng Chí Quyết thỉnh thoảng dạo qua, ghé mắt nhìn bố rồi hỏi mẹ bằng quơ một câu: Hôm nay, bệnh tình bố có thuyên giảm không? Thế là đủ. Nó lại ra xe trở về ngôi biệt thự lừng lững với rất nhiều cửa sổ hắt ánh sáng lung linh sắc màu, người qua kẻ lại ngõ đây là toà nhà

của một Viện Hàn lâm tiếp tục cuộc sống êm ả. Và, rồi cái quy luật muôn đời cứ tiếp tục quay trong vòng xoáy.

Thằng Chí Quyết bỏ mặc bậc sinh thành ra mình đang quằn quại trên giường bệnh. Nó đắm chìm trong hoan thú với những tiếng rên ứ hự ứ hự như ngày nào trong đêm Tuần Châu ngoạn mục. Ngày mới bắt đầu, nó lại chạy xô vào vòng xoáy cuộc đời nghiệt ngã. Bà, một người đàn bà cam phận giống như loài chim chiền chiện đẻ quả trứng trong ổ con tu hú bỏ lại. Ông nhận lấy báo oán của những cô hồn rải rác trên khắp vùng đất mình áp đặt quyền của mình, như là một vương quốc!

Nếu đọc sách Ngài Bội Sa Môn, nhà tu hành thông tuệ làm phúc cho thiên hạ sao ông Chí Văn không lấy gương soi điều Ngài thương xót dân chúng, dầu bị bọn xấu giáng họa, vu khống, vẫn kiên định một lòng, gặp vui không mừng, gặp khổ không ngại, trừ diệt mọi mối ngu si, giúp đỡ dân chúng? Và, hiểu một cách cặn kẽ bốn điều Ngài không đáng tin là: Bận tà ngụy, người dưới quyền xiêm nịnh, vợ ác nghiệt, con bất hiếu. Trong bốn điều trên thì ba điều vận vào mệnh ông Chí Văn. Ông khổ sở là phải đạo trời vậy!

5.

Mùa Đông năm 2003. Kết thúc bảy năm giám đốc của ông Chí Văn không có hậu. Ông vĩnh viễn ra đi không một lời trăng trối. Một thân hình cao lớn giờ đây chỉ còn là bộ khung da bọc xương. Phút cuối cùng, ông oằn mình, mồm há to, con mắt trái lồi lên, con mắt phải thì lồm xướng. Bà lạnh toát người vì sợ, hàm cứng lại, tứ chi như bị trói chặt bất động. Việc lo tang lễ cho ông đã được bàn luận kỹ giữa gia đình bà và lãnh đạo Mỏ than X. Cho nên khi ông trở thành người thiên cổ, công việc được tiến hành một cách hết sức chu đáo.

Tất nhiên là những người lãnh đạo Mỏ than X đứng ra lo việc hậu sự cho ông Chí Văn được như ý nguyện của phu nhân ông và cậu quý tử. Thi hài ông không được mai táng theo đúng nghi thức quê ông tại làng Mao Điền, mảnh đất ông sinh ra và lớn lên bên phần mộ người cha trung liệt.

Biết làm thế nào một khi anh đã thua cuộc. Màn chơi đã kết thúc một cách tồi tệ. Bia miệng để lại cho đời giám đốc sau, âu thế cũng là hay đối với người chết và hay cả đối với người sống! Ông Chí Văn chỉ có đau đớn nhất là thợ mỏ Mỏ than X, mấy ai nhớ ông? Những kẻ đồng sàng dị mộng với ông cũng đã quên tuột ông. Thế có nghĩa là ông đã mất trắng tất cả! Phải chăng đó là bài học để đời cho những ai lúc bình sinh ngộ nhận mình đứng trên đầu thiên hạ mà hành xử.

Kẻ thua lúc này không phải chỉ có bà quả phụ Chí Văn và cậu quý tử, mà còn người phải trả giá đắt chính là Choang “lé.” Rồi mai đây, vòng đời oan nghiệt, liệu y có thoát khỏi quả báo? Điều đó cũng có thể xảy ra, vì đã có kẻ lấy oán báo ân, đời chúng chưa bị quả báo thì đời con chúng ắt phải gánh chịu hậu quả. Đời cha ăn mặn đời con khát nước! Số phận Choang “lé” thế nào chúng ta đã có thể tiên đoán được.

6.

Bị thúc vào “lò than chui,” bọn phu nét mặt dăm chiêu, tên nào còn đùa tếu được bằng một mẩu chuyện tiểu lâm, có cười được, cũng chỉ là gượng thôi. Khi cái thúng than đầy ụ trên

đầu, cái cổ cứng mấy cũng phải rụt lại để phơi hai cái vai bạnh ra một cách nhẫn nhục. Bước chân chúng gấp gáp leo ngược lên từ miệng cái lò than sâu hun hút như cái hố tử thần. Chúng không biết Choang “lé,” ông chủ chúng, đang bị bủa vây. Cái còng số tám của cảnh sát vì lẽ nào đó, hoặc chưa đúng lúc tra vào tay y, thì cũng không thể tránh được vòng oan nghiệt. Giá trả cho sự thao túng và ngạo mạn của y bằng mạng sống! Miếng cơm của bọn phu để dành bị giật từ miệng chúng như chúng đứng trên tảng băng đang bị sức nóng của mặt trời dọi chiếu.

Vấn nạn “*than thổ phi*” đang nóng lên mỗi ngày là do chúng góp sức. Tại hiện trường xảy ra vụ tai nạn khủng khiếp làm ba phi than chết tại chỗ, những người thợ lò tùm nãm tùm ba trước cửa lò, ai nấy mặt rầu rĩ đau đớn.

Một ông già ở gần đó thuật lại rằng:

- Chiều hôm trước, quạ đen kéo về Đồi Cồn đông nghịt cả vòm trời. Chúng kêu quác quác quác thảm khóc lăm. Chúng tôi, những người có đời sống tâm linh bảo quạ đen kéo về đông mà kêu khủng khiếp như vậy là điềm báo gở, không cẩn thận sẽ có thợ lò toi mạng, nhưng đám phi than bỏ ngoài tai. Chúng vẫn bình thân vào lò, chẳng biết hãi là gì. Thế mới xảy ra cảnh tang thương này.

Một người thợ lò đứng lên giải thích:

- Không phải như các cụ phán thế đâu, mà nguyên do là thế này: Khí mê-tan bốc mùi thum thum như mùi xác chết. Quạ đen là loài ăn xác chết, chúng rất thính, phát hiện thấy mùi khí mê-tan như mùi xác chết liền kéo về chờ ăn. Anh em thợ lò có kinh nghiệm khi phát hiện thấy mùi khác thường thì phải cảnh giác kiểm tra khí mê-tan xem có gì bất trắc, chứ không được tùm lum vào lò.

- Ông tướng này nói có lí, giỏi. Ông già cảm ái người thợ lò.

Những người tử nạn vẫn nằm sâu trong đường lò Bãi Thái sặc khí mê-tan. Choang “lé” ruột rối như tơ vò, không biết đường xoay xở đưa những người xấu số ra. Những người thợ lò kỳ cựu, dày kinh nghiệm cứu hộ lúc ấy chưa một ai dám xung phong chui vào chỗ chết đâu có thương xót anh em đồng đội cũng phải ráng chịu đã. Hai ngày sau, nhờ hệ thống thông gió và các biện pháp khác phối hợp, tốp thợ lò giàu kinh nghiệm và can đảm nhất mới cảm tử xông vào. Sau sáu giờ đồng hồ, ba nạn nhân mới được đưa ra khỏi vùng yếm khí chết. Ba cái xác đen thui quất lại nhẵn nhúm không còn ra hình thù con người.

Vợ Thiện chạy tới thì xác chồng chị đã được đưa vào quan tài. Chị gục xuống bất tỉnh! Mới cách đó vài năm, Thiện còn là người thợ lò trụ cột trong diện bồi dưỡng trở thành Anh hùng lao động. Ông Chí Văn đã động viên anh làm mẫu người thợ lò để nhà điêu khắc tạc tượng cổ súy cho lớp lớp thợ mỏ làm việc hết mình vì sự nghiệp sản xuất than cho tổ quốc. Anh đã ngã xuống đúng nơi mình kiếm tìm miếng cơm manh áo. Anh bỏ lại tất cả: Ước mơ và trách nhiệm. Người chết thì đã yên phận, chỉ còn người sống, sống ra sao? Những bộ khung xương già nua, ốm yếu, những đứa trẻ ăn chưa no lo chưa tới, những người đàn bà gầy guộc, ngực lép kẹp vắt không ra giọt sữa hàng ngày dựa dẫm vào cánh tay người thợ lò đang nằm trong cái quan tài kia, hỏi ai người chịu trách nhiệm?

Kẻ xô đẩy những người thợ mỏ vào con đường “*than thối phi*,” mù quáng đi theo bọn “*cai than*” cướp than của chính cái mỏ mình làm chủ, thì chuyện cũng đã rồi. Chẳng thể qui trách nhiệm cho ai vì họ cướp là cướp của cái của chính họ chứ có cướp của ai? Người ta phán xét và riết cho họ cái tên để miệt thị: “*than thối phi*.” Nghe những từ ấy khiến dân chúng, những người bị hại căm giận họ, không ít người nổi giận đã đệ đơn kiện họ ra tòa vì đã đồng lõa với bọn “*cai than*.” Nhưng xét cho thật thấu tình đạt lý, kết tội họ không hoàn toàn đúng lắm vì họ cũng là những kẻ khổ rách áo ôm sống theo cách sống a dua theo kiểu phong trào. Họ sống trong bụi bặm, trong tăm tối, trong giá lạnh, trong khát khao... để cung phụng Choang “*lé*” ngồi trên đồng đô-la Mỹ nhìn giám đốc cười khẩy.

Vậy thì trách nhiệm đó bỏ đầu ông Chí Văn! Chính ông mới là thủ phạm “*than thối phi*.” Nhưng bây giờ có trút lên đầu ông tội lỗi đó thì cũng bằng không, nghĩa là kẻ chế tạo ra “*than thối phi*” đã chết. Không biết có phải quả báo không, nhưng ông đi rồi cái để lại là ngôi biệt thự ở Mĩ Đình, nói theo góc độ tâm linh thì nó là quả báo.

Ông Chí Văn ra đi với hai bàn tay trắng! Không, không, không và không có gì hết. Chỉ còn đây “*than thối phi*” là ghi dấu ấn sâu sắc trên thế gian này đối với ông. Nhưng đó vẫn chưa phải là bi kịch cuối cùng, bởi còn một việc vô cùng hệ trọng chưa giải trình, đó là bản quyết định của công an mới tổng đạt, yêu cầu đúng tám giờ (sau một ngày ông bị nạn,) phải có mặt tại phòng điều tra để giải trình những vấn đề ông liên đới tới “*than thối phi*” còn nằm trong cặp tài liệu “*Việc cần làm ngay*.” Thật bất hạnh đối với ông. Đúng thế! Ông không đến được nơi ông phải đến!

Phu nhân ông Chí Văn lúc này quá ư mệt mỏi, chân bà bước lên mỗi bậc cầu thang run bần bật, mắt sập mí có lẽ nếu đáy mắt còn tốt thì không thể không thay thủy tinh thể cho nên bị nhìn không thật rõ vật thể trước mắt bà. Bữa bữa bà chỉ câu lưng câu vục, ăn súp hoàng yến mà miệng bà cứ như nuốt trâu, lúc nào cũng đắng.

Từ khi chồng chết, bà không còn trong mắt ai, nhưng vẫn là một phụ nữ tinh tế, sắc nước với nụ cười quyến rũ đã từng đứng trước đám đại gia hiếu sắc với giọng nói mạnh mẽ: Phụ nữ là chúa tể. Các ông phải hiểu điều đó. Hãy sùng kính phụ nữ. Nếu muốn có quyền lực hãy phục tùng phụ nữ. Các ông sẽ chẳng có gì hết nếu phụ người phụ nữ khả kính!

Phải trả giá quá đắt đối với bà là bất công vì bà không phải là kẻ tự vẽ ra những con số than xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu và tự vẽ ra khoản lợi nhuận kếch sù từ các hợp đồng mua thiết bị cho mỏ để tiền nó để ra tiền. Nói tóm lại, đó là “*than thối phi*.” Nhưng lại là người thụ hưởng gia tài chồng để lại, bà cũng không thể vô can. Ngôi biệt thự mà bà đang sống và những đồng đô-la Mỹ gửi nhà băng quốc gia vẫn là nỗi ám ảnh tâm can bà. Hàng ngày không cầu kinh niệm phật mong hoá giải tội lỗi cho chồng mà bà chỉ cầu mong để mình tâm tĩnh tại, để suy tưởng và sám hối tuy đã quá muộn màng. Tuy vậy, sự sám hối thật tâm đã giúp bà khoẻ lên và nước da đã sáng hơn một tí.

Sau những toan tính suy ngẫm về kiếp luân hồi, bà tìm ra lời giải phù hợp nhất cho mình là giao toàn bộ tài sản cho con trai. Rồi sẽ xuống tóc xin vào cửa từ bi quét lá đa ăn mày Phật. Bây giờ bà mới nhận ra: Luật Nhân Quả là nền đạo đức, công bằng hơn mọi nền đạo đức nào khác và Luật Nhân Quả cũng chính là lương tri của nhân loại. Và, bà khẳng định: Đạo Phật chính là quy luật tự nhiên của trí tuệ, đó là Luật Nhân Quả.

Nhưng rồi bà nghĩ lại. Bà còn một đứa con hư hỏng. Phải cứu con ra khỏi vòng lao lí. Hàng ngày bà thu mình ngồi trước tấm hình chồng trong chiếc áo nâu sòng của kẻ tu hành. Im lặng

trong sự tĩnh lặng sám hối để xoa dịu nỗi buồn khổ mong Trời Phật chỉ cho bà thấy một người mẹ xả mình cứu con trong lúc con hoạn nạn. Con gấu nó còn lột da làm ổ cho con nằm dưới tảng băng lớn. Sao bà lại có thể vô tâm?

Thằng Chí Quyết quyết định vùi vào Sài Gòn tiếp tục học Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh với ý chí học thành tài đền đáp công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Sự sám hối là sự khởi đầu của sự nghiệp, đó chính là sự thúc đẩy ý chí, nó nhìn lại quá khứ và lấy đó làm bài học răn mình kiếm cái giấy chứng nhận “Làm Người” để khai sáng bộ não chai lì tăm tối do cả một quá trình hư đốn bởi ông Chí Văn tạo dựng cho con.

Nó thề sẽ tẩy rửa bộ não để bổ sung những giá trị Người, loại ra khỏi cái Con tha hóa, từng phung phí những đồng tiền không phải do mồ hôi nước mắt chạy theo những đêm dài khả ố với lớp vỏ bọc con ông cháu cha. Nhưng thằng Chí Quyết không tránh được bị kịch bởi cuộc sống đương đại ở thành phố Hồ Chí Minh. Trong sâu thẳm con người thằng Chí Quyết vẫn là sự phá phách, sự tàn nhẫn và sẵn sàng đao búa. Những cơn cuồng loạn làm nó mất hết nhân tính và thay vào giá trị đạo đức là sự giẫm đạp lên cái thiện và lòng bao dung, vị tha. Chính nó, thằng Chí Quyết theo vết xe đổ của ông Chí Văn! Nó lại bị đuổi khỏi trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh sau vụ tham gia vào nhóm sinh viên đánh hội đồng thầy giáo.

Lẽ đời thì sau mỗi lỗi lầm, người biết hối cải, biết xử sự thế nào cho phải đạo người để làm người, nhưng thằng Chí Quyết không hành xử như vậy, mà từ ấy, nó bắt đầu bỏ cái nhân bản con người trong xử thế cộng đồng. Trong cách hành xử thường nhật, nó đã sử dụng bạo lực để đè bẹp sự tự vệ của người khác. Và, không những không dừng lại ở ngưỡng xã hội có thể tha thứ mà nó còn tiếp tục những hành động ở mức độ cao hơn, phức tạp hơn, thậm chí nguy hiểm hơn.

Thì ra, mầm mống “bạo lực” đã ăn sâu bám rễ vào bộ não thằng Chí Quyết từ khi ông Chí Văn toàn quyền sinh, quyền sát ở cái Mỏ than X mà không ai dám có ý kiến cảnh báo sự hỗn xược của cậu quý tử của ông. Những hành xử của thằng Chí Quyết hồi ở thành phố Hồ Chí Minh đã nguy hiểm, nhưng nếu một khi Choang “lé” ở cương vị người sử dụng nó thì sự nguy hiểm mới thật sự đáng sợ. Sự nguy hiểm bắt nguồn từ giám đốc hành xử kiểu bạo lực với cấp dưới, chẳng hạn Bàn, trưởng ban thi đua và tuyên truyền chỉ mới làm phật ý ông, lập tức đã bị ông tống ra khỏi nơi anh ta đã cúc cung tận tụy phục vụ ông trong suốt nhiều năm.

Thằng Chí Quyết nhìn vào cách hành xử của bố với cấp dưới, nó nghĩ, mình cũng có thể hành xử với người khác vì nó là con một giám đốc có quyền lực. Điều gì phải đến tất sẽ đến. Những vụ cướp, giết, hiếp do thằng Chí Quyết tham gia gây tai họa cho cộng đồng diễn ra phức tạp và không thể tất toán được bởi nó, kẻ nấp sau mặt người, biết phòng thủ khỏi vòng lao lí. Về vấn nạn này thì pháp luật không thể chối bỏ trách nhiệm, nhưng trách nhiệm đó không phải bao giờ cũng thực hiện được và không thể không chịu áp lực.

Hồi chuông cảnh báo sự vô cảm của những người thợ mỏ Mỏ than X trước những hành sự vô nhân tính của thằng Chí Quyết đã vang lên, nhưng không thức tỉnh được cái ác. Thằng Chí Quyết lâm vào con đường cùng, buộc phải tháo chạy quay lại nơi ông Chí Văn dựng cơ đồ cho con. Đứng về góc độ tâm linh mà ngẫm, thì đó là quả báo bổ xuống đầu ông Chí Văn, ấy là bởi thiên định.

Nó đã vượt quá cái ngưỡng mà những người thợ mỏ khó có thể chấp nhận! Nhưng, nó là một con người do tình yêu sinh ra. Nó có một người cha, và một người mẹ lúc nào cũng hi vọng

và hi vọng con hoàn thiện một con người. Tình yêu của họ đối với con là không để cho con đi bằng chính đôi chân nó bước vào đời, tuy nhiên rất mãnh liệt, để rồi chuốc lấy đau khổ và bất lực không ngăn chặn được khi con quá đà.

Đứa con của phu nhân ông Chí Văn đã trở về với người mẹ bất hạnh có đôi mắt dịu hiền nhưng đã sụp xuống. Thành Chí Quyết cúi đầu xin mẹ tha thứ chứ không bằng những giọt nước mắt như những đứa trẻ yếu đuối. Chẳng có gì khó hiểu khi nó quay về để nhìn lại quãng thời gian cha nó làm giám đốc Mỏ than X. Trước lúc rời bỏ cõi đời, ông vẫn đau đáu nỗi an ủi của đứa con tội lỗi. Giờ đây, mẹ nó đang sám hối cầu xin lòng bác ái của những người thợ mỏ Mỏ than X bị vùi lấp trong bùn than, trong đau đớn và trong hi vọng

Giác Tâm, nhà nghiên cứu về Tâm linh, đã khuyên ta như thế này: Cuồng tín tạo nên sức mạnh, bởi thấy mình mạnh sinh ra ngạo nghễ. Chính từ sự ngạo nghễ xem thường mọi chuyện, kết cục tự hủy diệt mình. Do vậy, những năm tháng ở cuộc đời này, nếu có một chút duyên lành, biết Phật gặp đạo như các vị mà không tiếp tục tu hành thì uổng phí một kiếp người. Không tu hành chuẩn bị cho cái chết, khi chết làm sao an lành tái sinh cảnh giới tốt đẹp được? Điều đó há chẳng là bài học bổ ích cho tất cả chúng ta sao?

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

1.

Lúc thư giãn, những người thợ mỏ ở Mỏ than X thường tùm năm tùm ba luận bàn việc ai về làm giám đốc thay ông Chí Văn mới tịch cách đây một tháng.

Kẻ nói như đinh đóng cột: Ông Mâu, người khu bốn, dân “vất cổ chày ra nước,” nguyên là chánh văn phòng sở công nghiệp. Ông Mâu có ông anh làm giám đốc một nhà băng. Ông đã từng tu nghiệp tiếng Trung tại Nam Ninh (Trung Quốc). Nếu chọn người làm than xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu thì không ai hơn ông Mâu.

Người phản biện bảo: Không phải ông Mâu, mà là ông Hiền, quê gốc Nam Định, một người tính cách xởi lởi không ki bo. Ông có thể lực ở TVN, lại được đào tạo rất bài bản ở trường Đảng tỉnh. Xét tiêu chuẩn giám đốc thì ông Hiền được cả “hồng” lẫn “chuyên.” Ông Hiền làm Giám đốc Mỏ than X, mỏ này sẽ phát, cánh thợ mỏ chúng ta khỏi phải lăn tăn về miếng cơm manh áo là cái chắc!

Phải mất một giờ đồng hồ trôi qua, ngửa hết cả tai vì phải nghe những giả thiết này nọ xung quanh chuyện tiền cử ông Mâu và ông Hiền lên cầm cân nảy mực ở Mỏ than X, ngoài ra không có ý kiến đề xuất nhân vật nào có máu mặt hơn hai ông này.

Bỗng chị thợ cầu đường mặt sắc lạnh, môi thâm đứng phắt dậy nhìn về phía văn phòng mỏ, chậm rãi nói: Cả ông Mâu lẫn ông Hiền mà các vị vừa tung hô, tôi đảm bảo là đều vụt, bởi họ đã sấm cái cuộc to đùng rồi đấy. Theo tôi biết, chỉ có một người, người này phải nói là tuyệt vời, đó là ông Ninh. Ông Ninh chưa được cấp đất ở lần nào, chưa có biệt thự, vợ ông ta vườn làm thợ cầu đường với bọn tôi. Đã lâu lắm rồi, ông chồng có ý định nhờ ai đó giúp chuyển vợ sang ngành ăn, nhưng chị ấy không chịu chỉ vì không thích làm phiền người có quyền có chức, ông thôi không chạy cửa nào nữa!

Anh thợ lò Công trường 19 tháng 5 cắt lời chị thợ cầu đường: Bà nói sai bét cả rồi. Hãy nghe tôi nói đây. Người kế vị Giám đốc Chí Văn không xa lạ với cánh thợ lò Mỏ than X chúng ta. Đó là ông Ba Chinh, kỹ sư chuyên ngành khai thác mỏ. Ông Ba Chinh đang làm phó giúp việc cho giám đốc xí nghiệp than thị xã. Sau đây là lí lịch trích ngang của ông Ba Chinh: Ông Ba Chinh nằm trong diện thử thách để tuyển chọn vào hàng ngũ lãnh đạo thị xã khóa tới. Đã ba lần tổ chức xuống tận cơ sở xin ý kiến nhân dân cho ông ấy lá phiếu tín nhiệm. Nói chung là ông Ba Chinh đạt điểm chuẩn quá bán!

Anh thợ lò Công trường 19 tháng 5 nhìn mọi người bằng con mắt của kẻ trịch thượng, kẻ lỗi đời. Phả hết khói thuốc hôi rình trong miệng rồi bấy giờ anh ta mới khẳng định: Thứ hai tuần sau, ông Ba Chinh sẽ ra mắt cánh thợ mỏ Mỏ than X chúng ta. Nếu điều đó không xảy ra, xin các vị cứ việc kê cổ tôi lên thớt rồi muốn làm gì tùy ý các vị.

Nghiêm cẩn mà xét thì cuộc luận bàn của những người không có tiếng nói quyết định tôn vinh người lãnh đạo mình, mặc dù xuất phát từ khối óc và trái tim họ, liên quan đến lòng tự trọng của mỗi người, nhưng đây chỉ là luận bàn, hoàn toàn không có giá trị đối với tổ chức. Luận bàn để mà luận bàn cho vui thế thôi, đến thời điểm này vẫn chưa một ai trong số người luận bàn kia biết đích xác ứng viên vào ghế giám đốc Mỏ than X. Bởi sự chọn cử người làm giám đốc Mỏ than X được giữ bí mật đến phút chót để phòng dư luận phá đám.

2.

Trong thời buổi hiện đại này, làm anh phó giúp việc cho giám đốc xí nghiệp than nhỏ thó chẳng tiếng tăm gì, muốn đột phá vươn lên ngang ngửa với thiên hạ, phải có cái “đầu tiên.” Mạnh vì gạo bạo vì tiền, đây là cái đầu tiên phải có để gia nhập một trong những “nhóm lợi ích” nào đó. Ông Ba Chinh nghĩ thế cũng đúng thôi, bởi thực tiễn cuộc sống nó dạy cho ông bài học quý về môi trường giới chức đương đại.

Muốn cái cán cân nghiêng hẳn về phía mình, ông Ba Chinh qua lại nhiều lần trong ngôi biệt thự to đùng của sếp thanh tra Mạc Văn Phúc. Thâm tâm ông muốn tìm cái đòn bẩy, bẩy ông vào cái ghế giám đốc Mỏ than X. Sếp thanh tra Mạc Văn Phúc, người có thể lực ở tỉnh này. Ông rất hài lòng ở vị thế đó, bởi trong hệ thống sản xuất than hiện tại đang có những vấn đề bất cập, vai trò của thanh tra đủ để cho những người sẵn máu làm giàu phải nen nét cúi đầu. Vấn đề tế nhị ấy, cũng dễ hiểu thôi.

Ông Ba Chinh từng là một thợ cuốc lò được cất nhắc lên làm đội trưởng đội sản xuất khai thác than. Ba năm sau, ông được cử đi học đại học kỹ thuật tại chức. Học xong trở về mỏ, ông được đề bạt trưởng phòng kỹ thuật, rồi ngồi đấy chừng bốn năm. Sau sự cố tai nạn khủng khiếp, phó giám đốc kỹ thuật chết thảm, ông mới ngồi vào cái ghế đỏ, bởi lúc đó ông thành phần cơ bản lại có văn bằng học vị đảng hoàng.

Ông Ba Chinh đã kinh qua tất cả các ngành cốt tử của than như: khai thác, cơ khí, vật tư... Ông có bề dày kinh nghiệm quản lý, cho nên ở lĩnh vực nào, cũng là người am hiểu khá tường tận lĩnh vực đó. Vì vậy với cương vị mới mà tổ chức suy tôn, ông coi đó là điều hiển nhiên mình được hưởng. Với vị thế của mình, tổ chức giới thiệu ông về Mỏ than X, thay ông Chí Văn làm giám đốc sẽ được sự đồng tình ủng hộ rất cao trong và ngoài Công ty than C.

Vào thời điểm ấy, ông Ba Chinh chưa nằm trong “nhóm lợi ích” nào, được cất nhắc lên vị trí ấy, nói như cách nói dân dã thì quả thật như “con chuột chui chĩnh gạo” rồi, khiến nhiều người ghen ăn tức ở phát khùng. Họ tung tin ông Ba Chinh sặc máu làm quan đem đô-la Mỹ đổi lấy quyền lực để trở thành tỉ phú. Nói trắng phớ ra là “mua” chức giám đốc Mỏ than X, ông Ba Chinh phải ném vào đấy ba tỉ mới được xuống ơn của ai đó đây thế lực chứ đâu phải chuyện bõn. Thực ra thì ba tỉ không đắt với chức giám đốc một mỏ than tầm cỡ Mỏ than X. Những chuyện đại loại như thế đầy rẫy ra đấy, nhưng không mấy ai quan xiêm tới. Chuyện ông Ba Chinh có bỏ ra ba tỉ “mua” chức giám đốc Mỏ than X chỉ là chuyện đồn thổi tào lao chi khươn, không ai rõ thực hư thế nào, mà chỉ rộ lên trong giới giáo chức, trong giới chính trị gia hết thời luôn luôn vỗ ngực mình là người am hiểu thời cuộc, nhìn vào chỗ nào sáng chỗ ấy. Nhưng rồi cuối cùng những lời phiếm đàm của họ cũng chẳng tới đâu, chẳng hại nổi ai, thành ra vạ miệng. Đám trí thức hết chuyện “mua quan bán chức” chuyển sang tán gẫu thời sự, chính trị bông lông bang lang vô hại trong các quán nước chè bồm, chán rồi téch, ai về nhà nấy, cơm vợ, xong.

Đúng là bài học chủ tịch huyện bị huyện chức bởi để trên địa bàn ông quản lí xảy ra vấn nạn “lò than chui” chuyển sang công tác mặt trận còn sờ sờ ra đấy đã giúp ông Ba Chinh biết cách giữ mình. Mặc dầu, ông thừa hiểu trong thế giới lòi lõm hiện nay, vấn nạn “mua quan bán chức” đang diễn ra nhan nhản, có thể bắt gặp ở bất cứ đâu. Biết là vấn nạn đó làm cho xã hội bại hoại, phải xóa bỏ, nhưng chưa thể xóa bỏ hết ngay được vì nó đã ăn sâu vào tận xương cốt con người ta mất rồi. Ông Ba Chinh hiểu đời cho nên biết sử dụng thế mạnh của mình, xử sự một cách khôn khéo, thông minh, không để méch lòng ai mà vẫn được việc lớn. Những người giúp ông bị ông thu phục nhân tâm là bởi họ biết ông sẽ hành xử đúng phép người quân tử, gạt bỏ mọi nghi thức tầm thường không có chút giá trị văn hóa nào hết, mà những kẻ tầm thường đang ứng xử trong môi quan hệ xã hội hiện đại. Có nghĩa là, sau khi đã ổn định vị thế, tiếng nói của ông có trọng lượng trong lĩnh vực ông quản lí và xã hội nhìn vào vị thế ông, người ta kính nể, cố nhiên lúc ấy, ông sẽ tỏ lòng thành kính đối với ân nhân. Bất kì người nào khác, kể cả các chính khách, các đại gia có bộ óc nhạy cảm đi nữa cũng không thể nhận ra tư chất của ông Ba Chinh trong cách đối nhân xử thế.

Mỗi khi đàm đạo về nhân tình thế thái, sếp thanh tra Mạc Văn Phúc thường gạn lời với ông Ba Chinh: Tôi khẳng định Ba Chinh của tôi là người tinh tế. Ở huyện này, rất nhiều người đủ cơ hội nhưng họ đã bỏ lỡ, sự nghiệp bị dở dang. Thật đáng tiếc cho họ. Còn Ba Chinh của tôi thì luôn luôn tự tạo cho mình cơ hội và khi cơ hội đến đã “bắt trúng” và khai thác một cách hiệu quả nhất. Phải nói Ba Chinh của tôi vào vị trí giám đốc Mỏ than X là đặc sách. Không ai có thể vượt Ba Chinh của tôi ở vị thế ấy!

Vào thời điểm ấy, ông Ba Chinh đương đầu được với mấy tay có sừng có mỏ trong giới chức Công ty than C phải nói là người có bản ngã. Sếp thanh tra nhận định: Tôi tin tưởng Ba Chinh của tôi sẽ làm nên sự nghiệp ở Mỏ than X và sẽ tiến xa hơn, cao hơn.

Ông Ba Chinh mời sếp thanh tra Mạc Văn Phúc đi du ngoạn Thượng Hải một tuần. Đúng lịch trình thì cuộc du ngoạn này đã diễn ra trước đó một tháng, nhưng do bản vào chuyện “*than thỏ phi*” nên phải hoãn đi hoãn lại mấy lần, bây giờ mới dứt ra đi được. Con gái cưng ông Ba Chinh cũng được cùng cha và bác chiêm ngưỡng cảnh trời mây non nước Trung Hoa vĩ đại. Chuyến du ngoạn này để lại trong em ấn tượng mạnh nhất là cuộc thăm Cung Hoà Đại nhân, viên quan đại thần của Triều đại nhà Thanh. Em được tận mắt thấy những viên hồng ngọc tỏa sáng. Đó là những viên hồng ngọc mà vua các triều đại Trung Hoa không có, nhưng Hòa Đại nhân không chỉ có một viên mà đầy cả mười khay. Em chiêm ngưỡng những viên hồng ngọc màu vàng kim, hồng ngọc màu cam phớt, đặc biệt là viên hồng ngọc màu xanh của Từ Hi Thái Hậu.

Tim em đập tưởng như nó thúc ra khỏi lồng ngực. Em không thể tưởng được viên ngọc màu xanh trước mắt em lại rực rỡ đến thế. Em cứ thảng thốt, lâng lâng một cảm giác như viên ngọc màu xanh đang trong tầm tay em. Rồi em mơ tưởng, em ước ao có viên ngọc màu xanh tuyệt diệu như thế, thậm chí hơn thế.

Sếp thanh tra Mạc Văn Phúc rủ rỉ kể cho em nghe chuyện người Ai Cập cổ đại mê đắm ngọc màu xanh vì nó là của thần mặt trời bảo vệ lòng trung thành của đấng tối cao. Đeo ngọc màu xanh để cầu được sáng mắt. Truyền thuyết cho rằng, ngọc màu xanh xua tan những u mê và giúp cải thiện thị lực. Người Hy Lạp cổ đại tin rằng đeo ngọc màu xanh tăng thêm sức mạnh và giúp cho người đeo trị được nhiều bệnh tật, đặc biệt khi hiện diện thực phẩm bị tẩm độc, ngọc màu xanh tức khắc đổi màu. Năng lực trị bệnh bí ẩn của ngọc màu xanh mạnh yếu theo các chu kỳ trăng tròn và khuyết. Chúng còn có thể chữa được các bệnh mất ngủ, hen suyễn và xuất huyết. Ngọc màu xanh nổi tiếng nhất thế giới trong bộ sưu tập đá lớn tên là Braganza gắn trên Vương miện Hoàng gia Bồ Đào Nha, người ta nghĩ đó là kim cương. Theo truyền thống của nước Mỹ, ngọc màu xanh là món quà mừng sinh nhật có giá nhất đối với các vị danh gia vọng tộc, đặc biệt là các tiểu thư con tổng thống.

4.

Em hiểu bạn của cha đã hết lòng vì bạn. Trọng tình bạn của cha, con gái ông Ba Chinh gọi sếp thanh tra Mạc Văn Phúc là bác cho thân mật. Những ngày chờ giấy báo sang du học đại học tại Úc Đại Lợi, em phải lo những thứ cần thiết, thành thử việc thăm sức khoẻ bác chưa thực hiện được, mãi đến hôm cầm giấy báo tựu trường, em mới sang chào tạm biệt ông trước khi em ra nước ngoài du học.

Nhà bác ở đảo Ngọc, bao quanh bởi hàng dương xanh ngắt quanh năm thừa gió và nắng. Hôm ấy vợ con bác về bên ngoại giỗ kị, chỉ mình ông ở nhà. Con gái bạn sang thăm, sếp thanh tra mừng vui khôn tả. Ông ra tận cổng đón cô cháu rượ cảm ái như đưa con gái ông đi xa lâu ngày mới về. Ông ôm choàng lấy em khi hai cánh cổng mở toang. Trong vòng tay âu yếm của ông, em cảm nhận hơi thở dồn dập nóng bỏng từ một thân thể cường tráng mạnh mẽ mà em chưa từng nếm trải. Một cảm giác dịu ngọt lan tỏa khiến em băng khuâng như thể một thứ linh cảm đặc biệt níu kéo khiến em không thể, không thể trượt khỏi nụ hôn thơm trên đôi má phính hồng của cô gái tuổi dậy thì.

Sau phút dây dằm thắm, em ngồi trên chiếc ghế bành bọc da màu thanh thiên, đôi mắt không rời bình hoa hồng đỏ tươi để trên cái đôn gỗ, chân cuốn hình con rồng đặt bên cạnh cái bàn mặt ngọc đã sẵn đĩa quả tươi và hai chiếc li tiệp miệng viền vàng và chai nước lọc tinh khiết. Ông Mạc Văn Phúc nghiêng mình nâng bàn tay em lên áp má mình khoảng ba mươi giây rồi vuốt nắn những ngón tay búp măng chừng một phút mới đeo chiếc nhẫn bạch kim vào ngón giữa, xong ông xích lại ngồi sát bên em. Em hơi nghiêng đầu ngả vào mái tóc hoa râm của ông. Ông nói chỉ đủ em nghe, rằng, nhất định em sẽ có viên ngọc màu xanh, nhưng không phải vào lúc này, tại đây mà món quà đặc biệt ấy sẽ được trao tận tay em tại nước Úc Đại lợi vào đúng ngày sinh nhật em như truyền thống của nước Mỹ. Em nắm chặt bàn tay nóng hổi của ông rồi ngược cặp mắt sáng lên thom má ông ngon lành.

Em mở nắp chai nước rót vào li cho bác và li của mình đúng lúc bác cầm cái đĩa cắm vào miếng soài dâng vua mời em. Em ăn miếng soài nữa thì cảm thấy đầu choáng váng, năm phút sau thì hoàn toàn bất tỉnh. Bác đưa em vô phòng đặt em trên chiếc nệm Thổ Nhĩ Kỳ thêu hai bông hồng vàng và trong tích tắc tẩm thân ngà ngọc của em “loã thể.”

Ông Ba Chinh được bổ nhiệm giám đốc thì con gái ông ra sân bay Nội Bài bay sang Úc. Vợ chồng ông tiễn con lòng nao nao buồn. Em qua cửa soát vé rồi xếp thành tra Mạc Văn Phúc mới hốt hải chạy tới, nhưng cửa ra sân bay đã đóng lại. Bó hoa hồng vàng tuột khỏi tay ông. Không cảm lòng trong cuộc chia xa, ông lấy khăn mùi xoa lau những giọt nước mắt nhạt nhòa nhìn những bông hồng vàng rã cánh. Ông không hiểu vì sao hoa tươi mua tại sân bay mà “tàn nhanh” vậy?

5.

Giám đốc Ba Chinh quyết thọc sâu ngay vào công việc kinh doanh của Choang “lé.” Và, khi đã kiểm tra, xác minh đúng cái gọi là liên doanh, liên kết tác oai tác quái như thời ông Chí Văn, ngay lập tức nó bị xóa sổ. Ông Ba Chinh cũng cắt phéng luôn hợp đồng bán than của mỏ và thu hồi nhãn than Mỏ than X để diệt mầm họa xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu qua cả hai hệ thống cảng nội địa và cảng tư nhân. Biết Choang “lé” lắm mưu ma chước quỷ để trộm cắp than của mỏ, ông Ba Chinh giải tán tổ bảo vệ tập hợp những tên đầu gấu cộm cán. Sau đó loại bỏ hết đám tài xế ngoài luồng do Choang “lé” điều khiển.

Trật tự khâu vận chuyển than mỏ được lập lại. Tàu chở “*than thổ phi*” trên các cảng phơi mạn để hà bám. Bọn chủ tàu tán loạn chạy chân hàng, mặt bệch ra như đít ếch, trông thật tội nghiệp. Đường dây ăn cắp than của mỏ bị chặt gãy. Chiến thuật của ông Ba Chinh thật sự bài bản, không à uôm như cách điều hành của ông Chí Văn. Nhưng cửa “vãng thực” cho Choang “lé” mặc dù đã bị kiểm soát gay gắt, vẫn còn kẽ lách được. Chỉ hiềm nỗi y không dám đàng hoàng cưỡi con “méc” thông dong trên đường mỏ làm ngửa mắt những công chức nghèo xác như mọi khi.

Y cảm thấy ông Ba Chinh cản trở công việc của mình, cho nên mới mặt nặng mày nhẹ là vì vậy. Bấy giờ không thể đem sự được mất đặt trên bàn cân để tính, nhưng y đã khẳng định Giám đốc Ba Chinh là hiểm họa đối với y. Không thể có những ngày thù tạc, chén chú chén anh như thời ông Chí Văn. Thế là mất cả tháng trời tính kế nhằm cải thiện mối quan hệ với giám đốc, nhưng dường như mọi bài bản của y chẳng mang lại điều gì hay ho hơn. Ông Ba

Chinh đầu đã cảm thấy sự cần thiết phải có vai trò của Choang “lé” vào thời điểm ấy, đối với Mỏ than X.

Đáng lẽ công việc bù đầu bù óc như thế, ông Ba Chinh không suy kiệt thì người cũng bị sạm đi, nhưng không những không sạm mà khuôn mặt ông lại đầy đặn hơn, da dẻ hồng hào hơn, dáng đi nhanh nhẹn hơn khi mới về nhậm chức giám đốc là bởi ông làm được nhiều việc hữu ích cho thợ mỏ mà quên mệt nhọc vất vả. Nhiều người thấy ông năng nổ bận rộn càng cảm thông và chia sẻ mỗi quan ngại với ông và họ quên đi nỗi nhọc nhằn trong đường lò sâu hoắc!

6.

Hồi đương kim giám đốc, ông Chí Văn bị sức ép mạnh từ trên đội xuống, từ ngoài đội vào, cưỡng lại thì sợ mất ghế, đành ngâm bồ hòn làm ngọt. Ông chấp nhận cho Choang “lé” lập Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than nằm trong hệ thống kinh doanh, trực thuộc Mỏ than X. Tất nhiên là ông đã thẩm định kỹ lưỡng trước khi ra quyết định, chứ không phải nhắm mắt kí bừa. Choang “lé” bảo: Em chỉ cần bác cam kết miệng thôi, chứ văn bản này nó chỉ là phù phép thủ tục hành chính, quan trọng gì. Bởi em tin bác không bao giờ nuốt lời hứa!

Ông Chí Văn nhìn xói vào mắt y nói:

- Công ty của chú có hai vế, vế thứ nhất là kinh doanh chất đốt, trong đó có than, thì có thể tồn tại lâu dài, còn vế thứ hai “tận thu than” thì chỉ có thời hạn, có thể ba năm, hoặc cũng có thể hai năm, tùy điều kiện sản xuất kinh doanh của mỏ và cung cách kinh doanh của chú để quyết định.

Choang “lé” bảo: Bác cứ cho em thử đã!

Ông Chí Văn được bổ nhiệm giám đốc chưa đầy niên, Mỏ than X đã xảy ra tai nạn chết một lúc nhiều thợ lò. Quá lo buồn vì những bất trắc không thể lường trước, máu thơ nổi lên, ông làm bài thơ cảm thán: Cái vạ khôn lường đau buốt óc / Dưới búa trên đe nhằm đầu bồ / Tránh hoạ chưa xong hoạ tới tấp / Ngã ngựa keo này khối kẻ vui. Ông Chí Văn đọc cho chiến hữu nghe phải trả “nhuận nhi” một bữa tiệc ở quán Núi Dê với năm món: Tái dê, tiết canh dê, dái dê nướng, óc dê uống và rượu máu dê. Các ông con gười say khướt cò bợ. Về tới nhà, của thiên trả địa tuốt.

Giám đốc Ba Chinh vuốt mặt phải nể mũi, không thể vỗ mặt người tiền nhiệm. Mặc dù, ông biết thực chất Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than của Choang “lé” chỉ núp dưới danh nghĩa “tận thu than” để móc nối với bọn trộm cắp than của mỏ và các chủ “lò than chui,” không có ba nguồn than này thì y có ba đầu sáu tay cũng chẳng làm nên trò trống gì ở cái kho trung chuyển.

Ông Ba Chinh là tay lõi đời, lạ đêch gì mảnh của Choang “lé.” Loại “than tận thu” Bãi Thải phẩm chất kém, tỉ lệ xít cao, y phải mất công nghiền ra rồi trộn với than ăn cắp của mỏ và than móc dưới “lò than chui” mang nhãn Mỏ than X xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Cuộc chơi này buộc ông Chí Văn phải đứng hẳn về phía Choang “lé.” Y bị đứt mất ông Chí Văn chứ bị đứt sao được mắt ông Ba Chinh. Cho nên, ông Ba Chinh truy là truy đến tổ chầy cái phù phép của y.

Ông Ba Chinh cũng quyết không để mất thương hiệu Mỏ than X. Than của mỏ xuất khẩu trăm phần trăm đã qua kcs kiểm định, không thể đánh bòn sang ao kiểu Choang “lé.” Nhưng

hiềm nổi, kinh tế thế giới suy thoái, trông vào anh Bun-ga-ri chưa ăn nhắm gì, Nhật Bản và các nước bạn hàng truyền thống vẫn trì trệ thì “*than thô phi*” của Choang “lé” xuất sang Tàu qua con đường tiểu ngạch, bán rẻ thật nhưng bán được nhiều, gỡ được thế bí. Đây là cái góc cái gác để y phát!

Choang “lé” biết giám đốc đã đi guốc vào bụng mình rồi, thì y phải thuận phục, phải biết thế nào là lễ độ chứ không thể cương cồng như đối với ông Chí Văn. Nhưng dù gì đi chăng nữa, ông Ba Chinh vẫn phục tài Choang “lé” bịt được mắt thằng Tàu. Còn ông, ông là một doanh nghiệp nhà nước đang hoàng, không thể bán rẻ danh hiệu Mỏ than X do thợ mỏ đã đổ mồ hôi, thậm chí cả máu mới có được.

7.

Ông Ba Chinh biết tình trạng mỏ nợ lương công nhân nhiều tháng liền, hầu như các gia đình thợ mỏ ngày nào cũng có người bỏ việc ra xếp hàng mua gạo, có hôm đến lượt thì hết, về tay không đầy rẫy ra đây. Phải cúi mặt trước những đồng “than tồn kho,” ông cũng đau lắm. Than ế, tồn kho lớn đúng vào lúc gay cần nhất, trong tình thế ấy, ông chỉ có chờ quyết sách mới của cấp trên!

Việc hệ trọng đến sinh mệnh hàng trăm thợ mỏ, thời Giám đốc Chí Văn trông cả vào cái mẹo xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu của Choang “lé.” Như vậy là hiện hữu, doanh nghiệp do thế lực Choang “lé” lập ra, thực chất là một doanh nghiệp ngoại đạo, nhưng quyền hành lớn hơn cả ông Chí Văn. Không có cạnh tranh một mất một còn diễn ra. Lợi nhuận do tiêu thụ than thực chất mỏ ông bị chia quyền.

Bây giờ thì ông Ba Chinh không thể ngồi yên nhìn Choang “lé” bẻ cong luật lệ của mỏ. Ông quyết giành lại quyền lợi cho công nhân mỏ đã bị đánh cắp từ hồi ông Chí Văn buông ra. Ông cảm thông và chia sẻ với những người oằn lưng làm ra than vẫn cứ mũ ni che tai, vẫn cứ ra bám vào thưa bọn “*cai than*” và cam chịu trở thành những kẻ đầy tớ gắn đời với “*than thô phi*.” Họ rất xa lạ với thứ ngôn từ dân chủ bởi vì luật pháp hồi ấy, ở mỏ này chưa thật sự bảo vệ dân chủ, cho nên ông Ba Chinh không thể để họ cam phận mãi là những tên đầy tớ. Điều tệ hại ấy còn tồn tại chừng nào thì chừng ấy ông còn phải sử dụng quyền dân chủ, ý thức dân chủ để khích lệ công nhân bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ. Ý tưởng cao siêu của ông quả thật được thợ mỏ tán đồng và hi vọng. Nhưng ngay lúc ấy đã có không ít người “*hắt xì hơi*,” không tin chuyện hão.

Những tấn “than tồn kho” không phải mất giá mà nó sẽ có giá, thậm chí còn mang lại siêu lợi nhuận, khi nó nằm trong danh mục xuất khẩu chính ngạch trên phương diện nhà nước. Nghĩ thế nên ông Ba Chinh phải chặn lại, không thể để những quái thai phá phách cái mỏ này, khi lượng “than tồn kho” đang lớn!

Tiêu thụ hàng triệu tấn “than tồn kho” tất phải có nhiều giải pháp, nhưng giải pháp quan trọng nhất là giám đốc phải tuân thủ lệnh “*ngừng và giãn tiến độ sản trong 7 tháng cuối năm*.” Hàng loạt vấn đề về đời sống người lao động khi không có việc làm sẽ nảy sinh... Nếu không tính toán kỹ sẽ dẫn đến hậu quả xấu. (*Biến động ngành Than*-Báo Quảng Ninh số ra Thứ Ba ngày 1 tháng 6 năm 1999.)

CHƯƠNG MƯỜI HAI

1.

Bất kì một giám đốc nào đứng trước những vấn đề hóc búa vào thời điểm đó cũng bó tay chứ không riêng ông Chí Văn cam chịu. Xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu lợi cho mỏ ít thôi, nhưng lợi cho “nhóm lợi ích” thì nhiều. Choang “lé” ăn mỗi khoản chênh lệch giá vạn tấn than đã có hàng chục tỉ đồng. Y không từ thủ đoạn nào để đạt mục đích đó. Lệnh “*ngừng sản xuất và giãn thời gian sản xuất*” có hiệu lực tức thời một bộ phận công nhân do ông Chí Văn quản lí bị thiếu công ăn việc làm.

Mỏ không tạo được việc làm mới cho họ, hàng loạt thợ mỏ phải rũ bỏ danh hiệu thợ mỏ, sung vào hàng ngũ phu do Choang “lé” cầm đầu.

Nhóm đặc quyền đặc lợi thao túng, chúng tổ chức đường dây trộm cắp than của mỏ cung cấp cho Choang “lé” trong cái vòng biến hoá khôn lường. Những con số ma quỷ đảo điên. Chỉ một dấu phẩy, đúng, chỉ một dấu phẩy, dấu phẩy biết di động thiên biến vạn hoá, tức khắc mỏ mất đứt hẳn cả khối lượng than lớn. Dường như với cách thức ấy, ông Chí Văn đã trao cái chìa khóa vào tay Choang “lé” để y chuyển cái két bạc từ vị trí a sang vị trí b một cách uyển chuyển, tự tin như giám đốc đã chơi con bài Choang “lé” một cách điêu luyện.

Ông Ba Chinh biết thóp Choang “lé” thâu tóm nó, biến nó thành cái két bạc chính tay y nắm cả chùm chìa khóa! Người tài đảo mắt qua biết ma ăn cỗ. Đối với ông Ba Chinh thì Choang “lé” chỉ là cái đinh gỉ, chẳng nghĩa lí gì hết!

Nhưng nói đi rồi cũng phải nói lại là thế này: Chính cái thóp mà Choang “lé” thâu tóm biến nó thành cái két bạc mà y nắm cả chùm chìa khóa đã phát huy tác dụng phụ, giảm “than tồn kho.” Đó là điều không thể phủ nhận!

2.

Ông Ba Chinh tổ chức lại bộ máy quản lí hợp với hiện tại, tất nhiên Choang “lé” khùng lên chống lại ông. Bởi quyền lợi của y đang có nguy cơ bị tước đoạt.

Choang “lé” hợp tung với cánh lái xe, cánh bảo vệ trong mỏ móc ngoặc với những tên có trong tay quyền lực làm cho tiền đẻ ra tiền trong xới kinh doanh than, có nghĩa là, thông từ trong thông ra, thông từ ngoài thông vào. Chúng đủ biết lúc đi sẵn và biết cả lúc chia phần. Việc đó không qua nổi mắt ông Ba Chinh.

Ông thừa biết y là một gã láu cá có hạng. Bốn cái quái đản của con người: nhất lé, nhì lùn, tam dô, tứ rỗ, y chiếm ba, trừ có rỗ. Choang “lé” có ba anh chị em. Con chị mới bị mù vì bệnh thiên đầu thống biến chứng. Thằng em út đi “tây” đem một trăm ngàn đô-la Mỹ định nhập cư, nhưng qua Ca na đa bị chặn lại, nó vượt biên sang Mỹ rồi vào tù, hiện giờ không ai biết nó sống hay đã nghèo. Thằng này coi như hồng hấn, không trông cậy được gì. Mẹ chết mất tiếng khóc. Choang “lé” đau lòng nhưng chẳng biết làm gì cứu nó, chỉ bằng quên đi để mà sống.

Ông Ba Chinh biết y có lợi khẩu của một tên lưu manh hiện đại. Ông đọc kết luận của viên trưởng phòng tổ chức ghi trong lý lịch của y: Trần Choang. Khi cất tiếng khóc chào đời con

mắt trái đã lé. Hồi còn học ở trường cấp hai, Choang đã bộc lộ thói phản thù bạn, lớn lên va chạm với thương trường, bản chất phản thù bạn càng nham hiểm. Không ít bạn bè đã từng bị Choang lừa đảo mất nghiệp. Từ đấy, từ “lé” được chua thêm vào sau từ Choang thành biệt danh Choang “lé.”

Câu chuyện kết thúc không có hậu về tên “*cai than*” Choang “lé” lan nhanh như gió, bởi các bà chị buôn dưa lê đầu phố đem làm quà cho thiên hạ. Rằng y có ba lợi thế: Mua than của bọn gian manh ăn cắp của mỏ và than móc trong các “lò than chui” đem trộn hai loại than đó với “than tận thu” Bãi thải mang nhãn Mỏ than X đủ hoá đơn hợp pháp. Thế mới có chuyện y đánh bài ngựa với giám đốc:

- Ai bảo “*than thổ phi?*” Than bác giao cho em và than em phải làm mưa mặt mới có, chỉ nhờ cái nhãn của bác để qua mặt thiên hạ. Rồi bác xuất mỗi tờ hóa đơn là có tiền tỉ ngay. Bác lợi hay em lợi? Thiên hạ người ta lạ đếch gì chuyện này? Ấy là cái thời bác làm mưa làm gió chứ đâu phải ai khác ông Chí Văn?

3.

Với ông Ba Chinh thì y không dám đốp chát thẳng thừng như vậy. Nhưng y nấn gân giám đốc xem nó cứng chùng nào để y có cách ứng phó. Ông Ba Chinh họp lãnh đạo lấy ý kiến tập thể thống nhất thực hiện nghiêm những quyết định của giám đốc, buộc Choang “lé” vào khuôn phép ngay lập tức. Mỏ không bán than của mỏ cho y nữa, nhưng vào thời điểm ấy “*than thổ phi*” trong kho trung chuyển của y vẫn cao như núi. Y có toàn quyền tiêu thụ, chủ yếu là xuất qua con đường tiêu ngạch sang Tàu, nhưng phải dè chừng, chờ thời cơ, khi quyết định cấm vận của ông Ba Chinh bị vô hiệu! Thấy lực lượng bảo vệ đã để mắt tới “*than thổ phi*” do y cầm đầu, buộc y phải đổi phương thức tiêu thụ.

Choang “lé” chuyển than mua của mỏ, thực chất là than do bọn trộm cắp đảm bảo chất lượng cao, để y cung ứng cho các hộ bạn hàng truyền thống trong nước. Phát hiện có thành viên trong hệ thống tổ chức cản trở đường đi nước bước, lập tức Choang “lé” có ngay nén bạc ấn vào miệng kẻ coi pháp luật dưới tầm con mắt. Nhưng không lộ liễu như thời ông Chí Văn mà y sảo quyết hơn, man trá hơn, con mắt thường không thấy gì hết.

Trong khi Giám đốc Ba Chinh vẫn lúng túng chưa kịp tổ chức xuất than qua con đường tiêu ngạch sang Tàu, thì y đã lợi dụng trên đường vận chuyển than xuất cho Nhà máy Điện 1, tuồn ra Cảng Đầu Mối, vượt phao số không dưới sự bảo kê của tên Ri (cửa khẩu).

Hàng chục con tàu “*than thổ phi*” do Choang “lé” điều hành lọt vào đất Quảng Tây (Trung Quốc) an toàn là bởi y tinh khôn hơn, ma quái hơn, tránh né được hiểm họa. Ông Ba Chinh không hay biết gì hết!

Choang “lé” càng tỏ ra người có bản lĩnh và gan góc. Trong nghề kinh doanh “*than thổ phi*,” Choang “lé” là một tên gan cóc tía. Y có thể sẵn sàng chơi dao búa. Nhưng khi những ổ chuột được dựng lên nhằm thuận thực cách xuống lò sâu và thành thạo cách chống cháy khí mê-tan, chống bụi lò... y chơi kiểu lạt mềm buộc chặt.

Tiền! Tiền! Tiền! Y tống đầu vào mỗi tấn than dăm chục ngàn và thanh toán sòng phẳng, chứ không chơi trò chầy bừa quyết nợ như dạo mở cái lò than tại nhà y. Vì thế bọn phu mới chịu nằm trong khung kỷ luật sắt.

Nhiều thợ lành nghề, đường đường chính chính thuộc diện ông Ba Chình quản lý, bị gạt sang làm phu cho Choang “lé” trong tình thế tính mạng không được bảo vệ an toàn và đồng lương rẻ mạt. Họ được nhập vào đám phu mộ từ Thái Bình, Nam Định, kết thành một khối thống nhất, sau khi đã nhận trước một tháng lương tạm ứng ba triệu đồng.

Những người trong cuộc không thấu đáo mưu quái của y chỉ nhìn thấy cái lợi một tác bỏ qua cái hại một thước, mang hàm ơn Choang “lé” sẵn sàng chui vào cái lò ngột ngạt cận kề cái chết, để dồn hết tâm lực đưa lên mặt đất những tấn than đẫm mồ hôi chính mình. Mạng sống của họ rẻ nhất thế gian này. Nhưng hoàn toàn không có xung đột xảy ra giữa đám phu với Choang “lé.”

Choang “lé” là đại diện của tầng lớp ông chủ mới đang rắp tâm đưa ông Ba Chình vào tròng, như y đã tròng cái tròng vào cổ ông Chí Văn vậy: Bỏ mày đây chứ không phải Chí Văn đâu. Hãy đợi đấy! Ông Ba Chình chỉ ngấm thế chứ không đóp thẳng vào mặt Choang “lé,” nhưng nếu y dở thóp thao túng ra thì ngay tức khắc, ông ra đòn.

4.

Những “lò than chui” trong lòng đất luôn lách xuyên tuyến, tới các vỉa than nục nạc thuộc quyền quản lý của Giám đốc Ba Chình, thực chất là những đường lò bí ẩn mà ông không nhìn thấy, kể cả thanh tra, thậm chí cảnh sát kinh tế cũng bó tay.

Một thằng phu kể:

- Ông Ba Chình có bốn con mắt cũng không phát hiện được cái “lò than chui” sâu trăm ba chục mét. Cột chống lò mua tận Vĩnh Phúc, giá bốn mươi ngàn đồng một cây. Giá tại chỗ sáu mươi ngàn đồng một cây. Tổ thợ lò của tôi có tám đứa, toàn dân “bọ” cả. Ba thằng đào than. Ba thằng xúc đổ “chõm.” Hai thằng chuyên kéo than dưới lò lên đổ đống. Ông Choang “lé” trả hai trăm ngàn một tấn. Làm giỏi tháng ba mươi ngày kiếm dăm triệu. Mưa nghỉ “hóc chân phượt.” Chúng tôi đã quen luật rừng. Chấp tất. Cần đao búa, có ngay đao búa. Không nề nang chi hết!

Vùng cấm không có thưởng phạt công minh mà chỉ có tội ác của sự trừng phạt. Nếu có sự ban thưởng thì đây là những chiếu bạc, những viên thuốc lắc, những bộ mặt đàn bà thô gầy vút bỏ đức hạnh. Chúng rầm rập theo sự bố trí có tổ chức khá chặt chẽ của những người thuộc vây cánh Choang “lé” mà không hề có bất cứ sự nhân nhượng nào hết. Không khác mấy so với thời ông Chí Văn cầm trịch. Đồng tiền mồ hôi họ đổ ra bị bọn gái gú, bị những viên thuốc lắc tước đoạt.

Choang “lé” đặt ra một thứ luật rừng thì ngay tức khắc, lệnh trừng phạt được phát ra. Số phận của kẻ có tội sẽ được định đoạt. Không biết ma xui quỷ khiến hay cái kiếp phu mạt vận mà gã lái xe thuê cho Choang “lé” không biết giữ mồm giữ miệng tô tô bảo:

- Mồm ông Choang “lé” giống hết mồm cá ngạo. Chỉ chơi được với ông lúc cơ hàn còn lúc vinh thì phải tìm đường tháo thân không thì “tử điều” có ngày.

Choang “lé” cho trói gô cổ gã lái xe lại. Gã bảm: Thằng ranh con trong đám phu nó bêu xấu ông chủ, con về thừa lại, chứ không phải con ác ý. Nhưng gã vẫn phải để lại ba cái xương sườn trước khi cuốn gói về quê. Sát nhất nhân vạn nhân cù. Từ ấy, bọn phu im re. Trong bọn phu ấy đầy tên đao búa sẵn sàng lao vào đâm thuê chém mướn, nhưng khi Choang “lé” khoát

tay một cái là cả trăm thăng mặt cúi xuống tận gối. Vị trí Choang “lé” không cần cường điệu hoá cũng đã khiến bọn “cai than” từ đông sang tây, nhắc đến y, là chấp tay vái lia lịa.

5.

Thế nhưng không phải lúc nào cũng giễu võ giương oai mà cũng có lúc y phải còng lưng để thiên hạ bước qua. Thế thời phải thế. Khi lâm nguy không thể cương còng. Y không thể không kinh khi được mật báo ông Ba Chỉnh truy lùng bộ hồ sơ Đồi Cồn. Đồi Cồn nằm trong qui hoạch khai thác giá trị kinh tế lớn đối với Mỏ than X. Ông Ba Chỉnh phát hiện được bộ hồ sơ Đồi Cồn đang nằm trong tay Choang “lé,” chắc chắn y khó dễ. Ông Ba Chỉnh còn biết rõ sau khi cho phép Choang “lé” tận thu than Bãi Thái, y đã lần tới buộc Giám đốc Chí Văn phải cho y mở lò than Đồi Cồn. Bởi y đã tính nước than Đồi Cồn núp dưới danh nghĩa “than tận thu” nghiêm nhiên đó là than hợp pháp. Bây giờ trong tay không có cái bản đồ, ông Chí Văn chưa nắm được chính xác trữ lượng than Bãi thái, nhưng Choang “lé” thì đã có số liệu khẳng định trữ lượng than Bãi thái, y có thể tận thu được khoảng chục năm. Cho nên y mới sẵn sàng bỏ ra tỉ bạc cho ông đi lấy cái bằng tiến sỹ, tỉ rưỡi cho ông xây lăng mộ dòng tộc Đình Chí, ba tỉ cho thằng Chí Quyết giật cái bằng đại học Luật thành Phố Hồ Chí Minh. Mới mới rồi, ông Ba Chỉnh mới biết cấp trên lục lại hồ sơ, thấy có một số điểm nghi vấn nên việc học tiến sỹ của ông Chí Văn bị tạm đình lại để chờ kết luận của ban kiểm tra. Tội nghiệp cho ông Chí Văn, sau đây còn dự án tượng thờ lò nữa cũng đi tong luôn. Thế là hai việc trước không thành rồi, tất nhiên sẽ dẫn đến kết cục việc thứ ba cho thằng Chí Quyết, con trai ông trụ tại thành phố Hồ Chí Minh giật cái bằng tiến sỹ luật cũng tiêu tán theo. Khi đã hiểu thấu đáo bản chất người tiền nhiệm của mình, Giám đốc Ba Chỉnh sờn hết cả gai ốc vì sự sợ hãi. Khi còn bố người ta kính trọng cái chức giám đốc của ông nên thằng Chí Quyết còn che đậy được các hành vi đồi bại. Cũng phải thừa nhận là dân mình đã quá quen thuộc với sự sợ hãi bọn con ông cháu cha, nên mới mặc cho nó làm mưa làm gió, thậm chí hại đến mình mà vẫn cam chịu, sợ môi hở răng lạnh bị trả thù. Lúc ông Chí Văn “tịch” rồi thì không chỉ công nhân mỏ người ta khinh, mà ngay trong nội bộ lãnh đạo cái mỏ do ông Chí Văn làm giám đốc cũng chẳng mấy ai quan tâm đến gia cảnh ông nữa, thậm chí bà vợ và thằng con ông cũng không ai thèm gó tới.

6.

Thằng Chí Quyết bây giờ vẫn đường đường chính chính là con một giám đốc mỏ chưa có bất cứ tiền án tiền sự nào nên còn giấu được tung tích bất hảo. Choang “lé” tính nước đưa nó vào chân bảo vệ. Thứ nhất là trả ơn ông Chí Văn, để thiên hạ trông vào thấy y vẫn giữ lời hứa sống đi tết, chết đi giỗ ông, bởi ông vì y mà thân tàn danh liệt như quý vị độc giả đã rõ. Thứ nhì, là nhân cơ hội này cắm thằng Chí Quyết vào đây để nó đóng vai “Gia-ve” khai thác triệt để sự tình nội bộ lãnh đạo mỏ nói chung, ông Ba Chỉnh nói riêng. Từ đó, nắm thóp mâu thuẫn giữa ông Ba Chỉnh với sếp thanh tra, khi thời cơ đến sẽ khóa miệng họ lại theo sách “tọa sơn quan hổ đấu.”

Choang “lé” rà qua các chiến hữu của thằng Chí Quyết, y biết thằng này nằm trong một băng nhóm xã hội đen sẵn sàng đâm thuê chém mướn, sẵn sàng tử thủ vì chủ. Lúc này nó đang cần chỗ lập thân rồi từ đó vươn lên. Gặp Choang “lé” không như những đứa con nhà giàu thất thế cúi rạp mình lạy ba lạy mà nó đứng thẳng người: Con chào chú. Rồi ngồi vào cái ghế bên cạnh y.

Biết Choang “lé” đang cần một tên đầu gấu làm đối trọng với tên Nhỏ, dựng một băng với mộng làm vương ở Mỏ than X, xây dựng nền móng lâu dài cho con cháu y muôn đời hưng thịnh, thằng Chí Quyết mới thật sự tỉnh ngộ. Nó đến gặp Choang “lé” để hỏi y dùng nó vào việc gì. Trong lúc Choang “lé” còn đang suy tính thì thằng Chí Quyết đặt vấn đề luôn: Chú bảo ông Ba Chinh cho cháu vào chân bảo vệ? Y nói ngay: Tao đã nhờ sếp thanh tra Mạc Văn Phúc giúp một tay, nhưng xem ra, ông Ba Chinh không mặn mà lắm!

Bấy giờ vấn nạn “*than thỏ phi*” đang từng ngày nóng đỏ lên. Mỏ than X đang cần tăng cường ban bảo vệ nhưng ông Ba Chinh không duyệt thằng Chí Quyết. Bởi ông sợ Choang “lé” đưa thằng Chí Quyết vào ban bảo vệ, thằng này sẽ nhanh chóng trở thành một trợ thủ đắc lực chỉ điểm cho bọn trộm cắp than của mỏ tung hoành để rồi thực thi kế sách tha hoá ông như y đã từng tha hoá ông Chí Văn.

7.

Choang “lé” uất vì thằng Chí Quyết bị ông Ba Chinh đẩy ra một cách nhẫn tâm. Y quyết luôn kế sách thứ hai: Bêu xấu ông trước bàn dân thiên hạ chuyện con gái ông bị sếp thanh tra làm nhục. Ông Ba Chinh biết rõ hành vi bỉ ổi của sếp thanh tra đối với con gái mình, đau lắm nhưng phải cắn răng chịu vì để lộ ra, người nhục nhất là vợ chồng ông sau nữa mới là con gái ông. Choang “lé” nhắm vào chỗ yếu này khoét sâu mâu thuẫn giữa ông Ba Chinh với sếp thanh tra Mạc Văn Phúc, nhằm khóa miệng họ lại cho y làm mưa làm gió ở cái Mỏ than X.

Nhưng ngẫm lại, y lại sợ tung chuyện bản thủ ấy ra, bằng chứng không có, không khéo va miệng, chết oan. Y lại lần nữa vật đầu vật tai nói với ông Ba Chinh: Ông Chí Văn với tôi là chỗ anh em kết nghĩa. Thằng con ông ấy không có công ăn việc làm, tôi muốn tạo dựng cho cháu chỗ đứng ngay trên mảnh đất cha nó đã đổ mồ hôi và nước mắt, sếp biết không? Ông Ba Chinh chẳng vị nể tình người giám đốc tiền nhiệm đặt nền móng cho mình: Hãy đợi đây, để tôi còn tính nhá! Ông Ba Chinh đáp gọn. Hôm sau, y sang gặp sếp thanh tra, sếp có ý kiến ngay:

- Thế là không được. Ba Chinh xử sự với ông Chí Văn như thế là mất đi cái tình với nhau. Vuốt mặt phải nể mũi chứ.

Sếp thanh tra Mạc Văn Phúc khẳng định. Choang “lé” nhích vào thêm một chút cho gần sếp thanh tra. Y nói nhỏ chỉ đủ hai người nghe:

- Tôi nói thật với sếp, ông Ba Chinh không như ông, không nên không phải nói tuột móng heo luôn rồi cho qua, mà để bụng chờ thời cơ trả đũa. Rất chi là bản!

Rồi Choang “lé” nói khích sếp thanh tra: Tôi nói thật với sếp, là thằng đàn ông thì thằng chó nào thấy gái ngon mà không để mắt vào. Con gái ông Ba Chinh thì trình tiết cái nổi gì? Thi vào lớp mười đã bị thầy giáo gạ tình đôi điếm, tôi nghĩ ông ấy xoàng, xoàng lắm.

Sếp thanh tra thừa biết Choang “lé” lợi dụng chuyện này để ngã giá chuyện khác, ông chỉ thẳng vào mặt y nói:

- Cậu đang nhằm hại tôi, tôi đi guốc vào bụng cậu, cậu hiểu chưa?

Choang “lé” bị sếp thanh tra lật tẩy. Y tím mặt bước qua ông trở về với cái “lò than chui” của y. Sau đó ít ngày, Choang “lé” không úp mở nói thẳng cho thẳng Chí Quyết biết, ông Ba Chinh chẳng nề tình bố nó, thẳng thừng khước từ đề nghị của y tuyển thẳng Chí Quyết vào ban bảo vệ. Tưởng thẳng Chí Quyết sẽ khùng lên tìm cách trả đũa ông Ba Chinh. Nhưng không. Nó bình tĩnh một cách kì cục khó hiểu:

- Đó là việc của cháu, chú dính vào là hỏng.

- Mày nói lại tao nghe. Choang “lé” vắn lại.

- Đó là việc của cháu, chú dính vào là hỏng. Thằng Chí Quyết dẫn giọng.

Choang “lé” không nói gì thêm. Y gọi thẳng Mão “chó” đến giao việc trước mặt thẳng Chí Quyết:

- Từ hôm nay, nhiệm vụ của mày là theo dõi tên Nhộ thường xuyên quan hệ với ai, làm gì, ở đâu. Phải nắm đến tận chân tơ kẽ tóc hẳn, về báo cáo tao.

Rồi y đưa cho Chí Quyết chục triệu bạc: Mày về với mẹ mày đi. Bà ấy đang trông mày đỏ cả mắt. Khi nào cần, mày điện cho tao. Thằng Chí Quyết khước từ: Cảm ơn chú. Cháu có đủ tiền tiêu rồi, chú không phải lo cho cháu. Ngay trong đêm ấy, thẳng Chí Quyết nhảy lên chiếc xe máy SH phóng đi, tăng sáng mới dừng lại trước cổng ngôi biệt thự tại Mĩ Đình.

Người phụ nữ thân hình tiêu tụy, đôi mắt u sầu, khuôn mặt trắng bệch, rồi trông về chôn hủ vôi, giang hai cánh tay gầy guộc khi cánh cổng mở toang. Đứa con được bà chăm sóc như những cậu ấm cô chiêu con cái bậc vương giả trở về với khuôn mặt hốc hác, râu tóc xồm xoàm hôi hám. Con trai bà phơi bày tất cả mọi sự phóng đảng tệ hại mà nó đã vứt bỏ nhân cách vào hồ bùn sâu bấy nay. Không cần giải thích gì cả, bà cũng nhận ra thẳng con trai mình đang cần sự quan tâm đặc biệt của mẹ. Nó rất có thể bị một thứ bệnh miễn dịch, nếu không được bàn tay mẹ chăm chút. Trong tâm khảm bà đã nghe được tiếng gọi “Mẹ” phát ra từ con tim đang róm máu. Giờ đây chẳng còn bất cứ sự lo lắng nào hết, chẳng còn bất cứ sự cầu mong nào hết mà chỉ còn nỗi xót xa, đau đớn trong trái tim người mẹ.

Thiếu một tay đao búa, Choang “lé” quyết định dùng thẳng Mão “chó” thay thẳng Chí Quyết. Sau khi đã đủ độ tin cậy, Choang “lé” âm mưu mua ông Ba Chinh bằng mọi giá, cho thẳng Mão “chó” thay lão Hà cai quản kho trung chuyển của Mỏ than X bởi y sợ để lão Hà ở vị trí này ngày nào, thì ngày đó Choang “lé” sẽ mất cơ hội thao túng cánh lái xe ăn cắp than của mỏ bán cho y. Ông Ba Chinh vẫn lắc.

Hôm sau, bàn thảo với Choang “lé” về vấn đề tài chính mà Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than, ông Ba Chinh hía ra câu ngạn ngữ: Người quân tử tha cho kẻ thù để có người bạn mới không có nghĩa là mù quáng tin một tên bất đồng chính kiến, tất nhiên là bất hợp tác hành động! Choang “lé” hiểu ngay thâm ý của ông Ba Chinh muốn gì qua câu nói vừa buột khỏi miệng ông. Y ra liền ngón đòn gió với ông Ba Chinh: Lão Hà vẫn bí mật cung cấp thông tin về các hoạt động kinh tế của mỏ cho công an nằm vùng. Thời ông Chí Văn lão đã gây binh đao cho mỏ khốn đốn. Hiện tại lão Hà vẫn chứng nào tật ấy, làm tình báo cho công an nằm vùng theo dõi Mỏ than X.

Ông Ba Chinh hiểu ý nghĩa câu Ngạn ngữ Phương Đông: Không tin đừng dùng, dùng thì không nên tỏ thái độ nghi nan. Nghe nói không lọt tai, ông không úp mở nói thẳng cho Choang “lé” biết từ khi về làm giám đốc mỏ này, ông chưa có bằng chứng nào cho thấy lão

Hà hại ông cả. Choang “lé” bẽ mặt. Y bảo: Rồi anh sẽ thấy tác hại đổ vào đầu anh. Giám đốc Ba Chinh đã không loại trừ lão Hà thì chớ mà còn giao cho lão thêm trọng trách mới là theo dõi tên Nhọ và một số nhiệm vụ đặc biệt khác, tất nhiên trong đó có cả những vấn đề ông cần biết về hoạt động của Choang “lé.”

Đối với ông Ba Chinh thì việc ông giao nhiệm vụ cho lão Hà không phải lẩn tẩn gì hết. Ông tin lão Hà là bởi ông đã thử thách lão cho nên ông rất yên tâm khi lão cắm chốt ở cái chốt con ruồi bay qua cũng không lọt khỏi mắt lão. Ngay đêm ấy, Choang “lé” lại qua ban bảo vệ cho lão Hà chai Mao đài rồi bắt chuyện nhằm mục đích thăm dò lão xem ông Ba Chinh có nói gì về chuyện y định mở “lò than chui” Đồi Cồn không, nhưng lão vẫn kín như bưng và vui vẻ ôm lấy vai y, cười hề hả như mọi khi.

8.

Choang “lé” tham khảo ý kiến trợ lý Chi, người bạn chí cốt của ông Ba Chinh về qui hoạch Đồi Cồn nằm trong phạm vi quản lý của mỏ than X. Y đưa ông này ra Tuần Châu nghỉ. Mụ tú bà đưa đến hai cô bé trinh bạch thơm tho: Không phải lẩn tẩn chuyện này kia nọ. Mụ tú bà cười diều. Sau cuộc mây mưa thỏa mãn, Choang “lé” mở tiệc khoản đãi viên trợ lý độc chiêu hai món hoàng yến và vây cá mập. Choang “lé” tỏ ra sành rượu, y mời viên trợ lý dùng Mao Đài bách niên tửu. Họ nâng li. Chúc “triệu tấn than” ra lò! Viên trợ lý dặn: Phải cẩn tắc phòng máy quay phim quay lén khi đưa phong bì. Choang “lé” bảo: Em điện mời phu nhân sắp nhất tới đây. Viên trợ lý gạt luôn và bảo y: Đối với phu nhân ông ấy cậu không được sàm sỡ. Y sực nhớ, đụng vào “đấng thiêng” mắt đầu như bõn! Choang “lé” cười xí xóa.

Viên trợ lý nhìn thẳng vào mặt Choang “lé:”

- Cậu Ba Chinh cắt phéng quyết định liên doanh liên kết khai thác cái Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than do ông Chí Văn kí với cậu vì lí do gì, cậu biết không? Cậu phải hiểu đằng sau vấn đề đó là vấn đề gì? Cậu phải làm thế nào để cậu Ba Chinh bắt tay với cậu, tiếp tục thực hiện hợp đồng đó. Nhưng thực sự việc đó không dễ. Bản thân tôi cũng đã thấy khó rồi. Cậu thử tính lại xem. Trước mắt phải rút kinh nghiệm bổ khuyết những khiếm khuyết trong khi hành sự. Sau khi rút khỏi các điểm lẻ, nếu thời cơ đến thì phải cấp tập tiến hành ngay vào Đồi Cồn. Than Đồi Cồn nhập vào kho trung chuyển nghiêm nhiên là “than tận thu” Bãi thải, ai dám hoành hợ cậu? Tôi sẽ giúp cậu dàn hòa với Giám đốc Ba Chinh, được chưa? Thành thật mà nói, tôi sợ tỉnh và TVN. Cậu phải cẩn tắc, cấm không được chủ quan.

Viên trợ lý nói rồi quay sang hỏi Choang “lé:”

-Việc chuẩn bị mở lò than Đồi Cồn tốn kém không phải ít?

Viên trợ lý dặn thêm:

-Tôi vừa nhận được một thông tin mới cho biết, có thể sắp tới tỉnh phối hợp với TVN dẹp các “lò than chui” ở khu vực mỏ ông Ba Chinh quản lý. Cậu chú ý đề phòng bị tập kích bất ngờ. Đặc biệt lưu ý về những hoạt động của ông bí thư tỉnh uỷ. Ông này không hùng hồn tuyên bố kiêu đao to búa lớn, ra quân rầm rộ như các ông bí thư trước, nhưng có thể vì cái uy của ông mà đám “cai than” kinh hãi buộc phải án binh bất động.

Cuộc đối thoại kết thúc. Choang “lé” tự lái xe đưa viên trợ lý Chi về tận dinh. Trợ lý Chi hỏi Choang “lé” về cái phong bì. Y bảo: Anh khỏi bận tâm, chuyện gì to tát chứ chuyện cái phong bì biểu sắp thì bằng em “mả” lắm!

Choang “lé” vẫn nhớ hồi mới dẫn thân vào con đường “*than thổ phi*,” y đã mở thành công cái lò than tại nhà mình. Hồi ấy tình làm căng, y không dám ngo ngoe. Sau đó do tình hình tổ chức mở thay đổi, ông Chí Văn lên cầm quyền. Y chạy cửa ông. Ông cho vào “cạ” nhưng tình hình lúc bấy giờ chưa thật chín muồi. Ô dù làm hậu thuẫn chưa đủ mạnh, liều mạng sợ lên thót không dám mạnh động.

Trước khi bị bạo bệnh, ông Chí Văn lại ra văn bản liên doanh, liên kết với xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Không may cho y, đang lúc chuẩn bị năm ngàn tấn than xuất sang Phòng Thành (Trung Quốc) thì ông Chí Văn đột quy. Ông chưa được thụ hưởng gì trong cái gọi là lợi ích do xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Phòng Thành (Trung Quốc). Dầu thế, ông Chí Văn vẫn là Mạnh thường quân đúng nghĩa của y. Không có vai trò của ông, làm sao Choang “lé” lập được Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than như hiện tại. Y không quên lời y từng hứa với ông Chí Văn:

- Em thề sống đi tét chết đi giỗ bác cho phải đạo làm người.

Vì thế y đã ba lần đặt vấn đề với ông Ba Chinh tuyển thẳng Chí Quyết vào ban bảo vệ. Tận trong sâu tiềm thức, y cho đây là việc ân, việc nghĩa nhưng nay lần mai nữa, ông Ba Chinh không nói trắng phớt ra là ông từ chối, mà chỉ không đá động gì đến chuyện đó nữa. Để y xông mát một tên xã hội đen cộm cán có thể giúp y làm đối trọng với tên Nhọ.

Vào thời điểm ấy, Choang “lé” đã có đủ ba yếu tố: Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Nói như sách dẫn thì lực y đã mạnh, mục tiêu đã rõ, chí đã quyết, thời cơ đến y có thể đổi trắng thay đen, nhưng vấp phải ý chí rắn như thép của ông Ba Chinh, Choang “lé” buộc phải chùn tay gác việc chuyển sang Đồi Cồn để tập trung thu gom nguồn than trộm cắp của mỏ, than móc trong các “lò than chui” và “than tận thu” Bãi Thái đổ đống vào kho trung chuyển của y Bồng y nghĩ đến Bàn.

Bàn bỏ hẳn tên Nhọ sau khi hợp đồng đã hết hiệu lực mà thằng chó đểu ấy không dám đụng đến cái lông chân nó, chắc là phải có vấn đề gì đấy. Phải điều tra xem mối quan hệ giữa chúng với nhau có chuyện xích mích hay do vấn đề phản cảm. Nếu không có quan ngại gì thì phải bằng mọi cách kéo Bàn về với mình. Choang “lé” nghĩ. Bàn có thể giúp mình trong cuộc đối đầu với Giám đốc Ba Chinh? Cứ thử xem, biết đâu vận may lại chẳng bắt đầu từ đây. Cũng có thể lắm! Chiếc chìa khoá mở cánh cửa vận năng đang trong tay Bàn?

9.

Ông Ba Chinh mặc bộ quần áo thợ lò, đầu đội mũ thợ lò có gắn ngọn đèn lò, chân đi ủng trông đặc sệt thợ lò chính hãng. Xông vào lò, giọng ông oang oang như lệnh võ. Bấy giờ ông giản dị và chân thành với mọi người xung quanh. Khi tiếp xúc với những người thợ, ông luôn luôn tỏ ra cảm thông và chia sẻ nỗi lo đối với họ, nhất là những người lao động khốn khó. Trước vấn đề nổi cộm về than giao, ông đồng ý tuyên bố: Than của mỏ, cái nồi cơm của thợ mỏ, giám đốc phải giữ, không giữ để bọn ngoại đạo cướp là tội lớn. Vì thế, ngay từ khi nhậm

chức giám đốc, ông đã để tâm dõi nhìn những chiếc xe Hyundai tải trọng ba tấn đầy ắp “*than thổ phi*” vượt qua cây cầu sông Nhị, không ánh đèn pha chiếu sáng mặt cầu.

Trạm bảo vệ cầu sông Nhị có người mang cảnh phục đứng gác nhưng cái ba-ri-e giương lên giống như chiếc gọng vó tôm của lão nông dưới gầm cầu cho những chuyên xe “*than thổ phi*” qua ngon. Và, không, không có chuyện gì xảy ra hết. Than của mỏ cứ thế, cứ thế trôi tuột vào những cái túi khổng lồ trước ba quân tướng sỹ.

Kinh doanh “*than thổ phi*” bây giờ, là một nghề kinh doanh “siêu” lợi nhuận. Kim ngân phá lệ luật. Các cụ ta đã dạy. Đồng tiền bây giờ mua được thiên hạ rồi. Bỏ ra năm trăm triệu để thu về năm tỷ, kể cả bị treo cổ chúng vẫn chấp. Chỉ riêng cái mỏ này thôi đã có khoảng năm chục cai than mỏ “lò than chui,” toàn những tay cao thủ kiệt quái cả! Hãy cẩn tắc! Ông Ba Chinh tự nhủ.

Tối hôm ấy, ông Ba Chinh điện bảo vợ: Tôi bận việc phải xa bà đêm nay. Rồi lệnh cho viên thư kí mặc bộ quần áo thợ nhem nhuốc cùng ông ra đứng đầu cầu để mắt xem có chiếc xe nào thuộc xí nghiệp vận tải của mỏ qua cầu? Chẳng có gì khó đối với ông. Mười một chiếc xe Hyundai tải trọng ba tấn làm lũi vượt cầu không hề biết, chúng đã lọt vào tầm ngắm của ông kính giám đốc.

Đúng bảy giờ ba mươi phút sáng hôm sau, quản đốc xí nghiệp vận tải có mặt tại văn phòng mỏ. Ông Ba Chinh trưng tất cả những tấm hình mười một chiếc xe thô tả cho thuộc cấp xem và bình tĩnh hỏi:

- Đây có phải là mười một chiếc xe anh quản lí không?

- Dạ, đúng ạ! Viên quản đốc thưa.

- Họ chở than đi bán chui cho ai? Giám đốc hỏi.

- Tôi cho họ chở thuê cho anh Choang.

- Than của mỏ hay “*than thổ phi*”?

- Dạ, tôi không rõ.

- Đầu giờ làm việc sáng mai, anh đem số tiền chở than thuê cho anh Choang nộp phòng tài vụ rồi cùng mười một lái xe đó lên gặp tôi tại văn phòng. Ông Ba Chinh dần giọng.

Đúng bảy giờ ba mươi phút hôm sau, quản đốc xí nghiệp vận tải bàn giao công tác xong thì mười một anh tài cũng phải rời ngay cái vô lăng về ngôi nhà của họ, chờ khi nào có lệnh gọi thì sang. Lập tức một tiểu đội đảng viên trung kiên thuộc các chi bộ được tung vào xí nghiệp vận tải.

Giám đốc Ba Chinh lúc này mới thật sự yên tâm để tâm trí dồn vào những công việc ông cho là phức tạp hơn, không thể lơ là mất cảnh giác. Sau khi xí nghiệp vận tải được củng cố, ông Ba Chinh nghĩ ngay đến việc củng cố Cảng Đầu Mối nữa là coi như ổn về mặt tổ chức ở những khâu xung yếu đặc biệt quan trọng. Trong một cuộc trò chuyện với lãnh đạo xí nghiệp vận tải, Giám đốc Ba Chinh khẳng định: Tôi gian khổ lắm mới thay được máu của đơn vị này, vì thế bất luận trong trường hợp nào, tôi cũng không thể chịu được sự phản bội xảy ra ở đầu cầu sông Nhị như đã xảy ra!

Trước đó một tuần, sếp thanh tra đã vi hành xem xét các kho trung chuyển tập kết “*than thổ phi*,” nhưng sếp vi hành theo kiểu cưỡi ngựa xem hoa. Đây là diêm báo gờ. Coi chừng! Thanh tra môi trường than ở cái Mỏ than X này thì ông lớn ăn lớn, ông nhỏ ăn nhỏ, ông nào cũng ăn. Ăn tuốt! Ăn than ngon và dễ hơn ăn đất! Đất có vị ngon của đất, nhưng không bằng vị ngon của than, tuy hai thứ đều ngon hơn cả hoàng yến và vây cá mập.

Thợ mỏ mấy ai đã thấy hoang yên, thấy vây cá mập? Một câu hỏi khá hóc: “*Than thổ phỉ từ đâu ra?*” Báo đây, bạn đọc đi sẽ hiểu. Vấn đề “*than thổ phỉ*” lại rộ lên âm ỉ. Ông Ba Chinh nhấp nhồm ngồi không yên khi tin đó đây dội về báo vụ sập lò trên địa bàn thuộc mỏ ông quản lí làm ba người chết, mới đây lại một “lò than chui” nổ cháy khí mê-tan, hai người chết. Vụ sát phạt nhau bằng hung khí trong nội bộ đám phu do bọn chân tay “*cai than*” cầm đầu vì ăn chia không sòng phẳng, khiến một thằng bị đâm thủng tim, hai thằng bị què, coi như tàn phế hẳn.

Những hung tin ấy đã khiến cho dân quanh vùng kinh hồn bạt vía, nhưng vẫn chưa là gì khi công an đồng loạt tấn công các vụ án hê-rô-in trong các “lò than chui” trên địa bàn Đồi Cồn. Hai ổ chứa này được lập từ thời ông Chí Văn đương kim giám đốc. Ông Ba Chinh là người bị đi hốt cái của nợ ấy. Quyết liệt lắm mới còng tay được mấy tú bà, tú ông đem điếu giải qua làng để bàn dân thiên hạ trông vào mà tránh hậu họa cho con cái mình.

Nhận mặt đám gái điếm, ông Ba Chinh mới hay, chúng từ các ngõ xóm quanh vùng phiêu dạt vào các ổ chứa rồi tản ra sau mỗi cú điện thoại của bọn phu. Thời ông Chí Văn, chúng đã như đám ma trôi không còn biết trời đâu, đất đâu, cứ mặc sức mà sống gấp ngày nào biết ngày ấy, chứ không phải bây giờ mới sa đọa như vậy. Thế nhưng về nguyên tắc tổ chức thì ông Ba Chinh không thể trốn tránh trách nhiệm kẻ có tót.

Mới chưa đầy ba tháng, chưa dẹp xong “lò than chui” trên địa bàn Đồi Cồn thì “lò than chui” ở các nơi khác đã bùng phát, không thể kiểm soát nổi. Và, sự thật như ban ngày, không có chuyện tin tặc gây rối nữa mà than từ mỏ tuồn ra cho Choang “lé” đã đến mức báo động đỏ. Chúng coi như bất khả xâm phạm đối với chúng. Dân vùng bị “*than thổ phỉ*” tác hại, tính mạng bị đe dọa khủng khiếp. “*Than thổ phỉ*” như một bệnh dịch lây lan nhanh, vô phương cứu chữa. Đúng như vậy! Giám đốc Ba Chinh đang đối mặt với “*than thổ phỉ*” nguy hiểm đến cả tính mạng. Nguồn than nhà nước giao ông quản lí đang cạn kiệt dần. Môi trường bị ô nhiễm nặng nề.

Nguy cơ đó đang diễn ra trước mắt. Ông gặp nhà chức trách đề nghị cùng ông phối hợp, không nhanh chóng có biện pháp ngăn ngừa hữu hiệu thì không bao lâu nữa, mỏ sẽ bị đóng cửa, hoặc nhập vào mỏ khác, nhưng ông chỉ nhận được sự lạnh lùng của người đứng đầu. Sự sỉ nhục nếu xảy ra, giám đốc lập tức nhận quyết định mất chức, chứ không phải lại được điều động đến mỏ mới vẫn chễm chệ ngồi ghế giám đốc. Sếp đã nhiều lần nhắc nhở lãnh đạo Mỏ than X như vậy. Ông biết đám “*cai than*” vẫn quyết liệt hơn, gan góc hơn không chịu từ bỏ “*than thổ phỉ*.” Và, ông cũng biết một khi cái ba-ri-e chặn xe chở “*than thổ phỉ*” chẳng có ý nghĩa gì đối với chúng thì ông sẽ nói gì với thợ mỏ Mỏ than X?

CHƯƠNG MƯỜI BA

1.

Ông Ba Chinh đang phải dồn tất cả sự khẩn cấp giải quyết một cách tích cực nhanh chóng chấm dứt “than tồn kho.” Chấm dứt “than tồn kho” ông mới cảm thấy mình như cất khỏi vai cái gánh nặng mà bấy nay ông phải gò lưng ra chịu trận. Ông kiểm lại các chỉ tiêu mỏ cung ứng cho các đơn vị theo kế hoạch nhà nước, thấy nổi cộm lên một vấn đề khá bức xúc:

Không còn mấy đơn vị mặng mà với ông, bởi họ mua “*than thổ phi*” giá thành hạ hơn than mỏ ông cung ứng, không những thế còn nhanh hơn, thuận lợi hơn và đặc biệt nữa là họ chưa phải thanh toán tiền ngay. Trong khi đó than xuất khẩu chính ngạch vẫn ì ạch không nhúc nhích hơn được. Đó là nguyên nhân chính thúc đẩy ông phải có quyết sách xuất than sang Tàu qua con đường tiểu ngạch, nhưng dứt khoát không Choang với “*lé*” gì hết!

Giám đốc Ba Chình bỗng nhớ đến ông Nguyễn. Ông nghiên ngẫm xem lại ba đề nghị khẩn cấp của ông Nguyễn gửi Giám đốc Chí Văn trước khi ông qua đời. Sau khi giải mã xong ba điều đề nghị khẩn cấp gửi Giám đốc Chí Văn của ông Nguyễn, Ba Chình ra thăm mộ phần ông Nguyễn, thấp cho Người chín nén hương thơm, rồi quì xuống vái chín vái mà khấn: Chú Nguyễn ơi, cháu đến chậm, nhưng tội này cháu xin nhận trước vong linh chú. Chú sống khôn chết thiêng hãy trở về mộ cùng cháu, chú cháu mình sẽ đổi mặt với “*than thổ phi*,” cháu không nói suông đâu mà cháu sẽ sát cánh cùng thợ mỏ tìm ra cội nguồn “*than thổ phi*” để chú an nghỉ chốn vĩnh hằng siêu thoát. Chú Nguyễn ơi, lúc sinh thời, người ta bảo chú là viên ngọc quý nhưng đã “*vỡ*,” nhưng với cháu, viên ngọc ấy vẫn “*nguyên vẹn*” lung linh toả sáng. Xin chú nhận lấy tấm lòng tôn ái của đứa cháu tội nghiệp đến với chú đã quá muộn màng.

Ba hôm sau, đích thân ông Ba Chình cùng mười lăm thợ xây dựng đưa vật liệu ra xây phần mộ ông Nguyễn trên đỉnh Đồi Gió, một ngọn đồi cao ngất để ông nhìn về mỏ, nơi ông đã sông và chết vì hòn “*than sạch*.” Đối với ông Nguyễn, thế là “*đủ*,” đòi người mấy ai được “*đủ*” như ông? Những người tôn quý ông Nguyễn thật sự xúc động trước việc làm thiện ý của ông Ba Chình. Họ định ninh ông Ba Chính sẽ tiếp tục chống và chống “*than thổ phi*” đến cùng mang lại những điều tốt đẹp mà những người thợ mỏ chân chính mong đợi. Nhưng ngay sau đó đã có nhiều mũi tên nhắm vào ông...

2.

Choang “*lé*” ra chiêu thuyết khách kiêu Tàu, gặng hỏi Bàn:

- Mày đã nghĩ chín chưa, nẫu rồi còn gì, tao chưa từng bị thằng nào từ chối mà chỉ ới một tiếng là chúng xin chết luôn, còn mày, cao giá quá đấy. Hợp tác với tao mở lò than Đồi Cồn, mày nghĩ sao?

Y bật mí khuyên Bàn nên lấy Đồi Cồn làm lẽ sống và thẳng thừng tuyên bố, Bàn chống lại y chẳng mang lại điều gì tốt đẹp mà chỉ chuốc lấy sự nghèo túng quần bách. Choang “*lé*” vẫn giọng kẻ cả như đối với Thiện trước kia:

- Tao nhắc lại lần nữa, nếu mày không thiện chí hợp tác với tao thì nói thẳng tung ra, không phải úp úp mở mở. Tao nói một là một hai là hai, quân tử nhất ngôn. Còn thằng Mão “*chó*” phải nhớ dần mặt tên Nhọ cho tao. Tao không để bất cứ thằng nào qua mặt tao trên vùng đất này. Trả lời tao đi. Mày có cộng tác với tao? Lương mười lăm triệu một tháng. Tao đặc cách cho mày lĩnh ngay hôm đầu tháng. Nếu mày bỏ tao, coi như mày coi thường tao. Tao nói trước là tao chơi đẹp, nhưng chống tao là không xong. Thằng Mão “*chó*” không bỏ qua chuyện này, nghe chưa? Ô-kê đi! Đi với tao mày sẽ thành tỷ phú!

Bàn bình tĩnh:

- Chúng ta biết nhau cả rồi còn gì. Tôi nói cho ông biết đừng có đem thằng Mão “*chó*” làm con ngáo ộp dọa tôi, nghe không? Ông còn cần gì ở tôi nữa không?

Bàn cau mặt hỏi y.

- Hồi thằng Thiện còn sống, tao đã nói trắng phớ ra với nó là đi với tao sẽ thành tỉ phú. Tao giao cho nó toàn quyền chỉ đạo mở lò than Đồi Cồn. Nó đã hiểu ra vấn đề. Tại sao mày chậm hiểu thế hử Bàn?

- Thiện hiểu ra, anh ấy mới phải trả giá bằng mạng sống.

- Còn mày, mày không sợ chứ?

Y mở ca-táp lấy bộ bản đồ Đồi Cồn đưa cho Bàn: Cầm lấy bộ bản đồ này về nghiên cứu cho thật kỹ! Đó là thứ bảo bối để luyện mình trở thành tỉ phú. Nghe lọt tai chứ?

Bàn choáng thật sự. Mồ hôi hột vã ra. Anh uống cạn lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh.”

- Mày làm tao mất quá nhiều thời gian đấy Bàn ạ. Thời gian đối với tao là tiền, mày hiểu không? Thôi, tao nói thế là phải thế, tính tao mày biết rồi đấy, thích đánh bài ngựa! Về! Choang “lé” đứng lên:

- Tao chờ câu trả lời của mày là ô-kê đấy!

Choang “lé” nổ máy, cho chiếc xe vụt đi. Bàn ngồi lại một mình trước cửa “lò than chui” đang chứa trong bụng nó những sinh mạng con người bị coi như một bọn nô lệ kiêu mới. Cuộc đối thoại giữa Bàn với Choang “lé” được thu hết vào chiếc điện thoại di động để làm nhân chứng, vật chứng, khi cần đến, anh bảo vệ sự trong sạch của mình. Trong khi đó thì một thợ lò tốt bậc lương đã chấp thuận kế hoạch mở “lò than chui” Đồi Cồn với Choang “lé.”

3.

Choang “lé” lập Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than hồi còn sinh thời ông Chí Văn. Nói trắng phớ ra là ông đem than của mỏ bán rẻ cho y. Y vẫn với chiêu cũ rích: Than của mỏ trộn với “than tận thu” Bãi thải và than móc trong các “lò than chui” mang nhãn Mỏ than X xuất sang Tàu qua con đường tiểu ngạch. Hậu hoạ của cái mỏ này, bạn đọc thông thái đã tường tận.

Giám đốc Chí Văn đã bị Choang “lé” thao túng. Y không úp mở tuyên bố: Giám đốc với tao là một. Hồi còn là trưởng ban tuyên truyền thi đua, Choang “lé” đã gạ gẫm Bàn: Mày bỏ quách cái phòng tuyên truyền và thi đua ra làm tư vấn kỹ thuật cho tao. Bàn trả lời thẳng thừng: Không!

Choang “lé” giọng mềm lại: Tao vẫn hi vọng mày nghĩ lại! Bây giờ Bàn mới hiểu ra rằng, Choang “lé” vẫn giữ vai trò điều hành Mỏ than X. Cho đến khi ông Ba Chinh về thay Giám đốc Chí Văn, Choang “lé” không thể xưng hùng xưng bá được nữa bởi cái gọng kìm của ông Ba Chinh đã mở, nếu y không tỉnh táo, vẫn tham bát bỏ mâm chết sặc gạch có ngày.

Không biết đám phu Choang “lé” mới lôi từ mỏ Mông Dương về là bao nhiêu mà chỉ biết rằng, họ lũ lượt kéo vào “lò than chui” của Choang “lé.” Họ cũng cảnh ngộ như Bàn. Lúc này không làm “*than thổ phi*” thì biết làm gì? Những người thợ mỏ lâm bước đường cùng, liêu một phen sống chết với Choang “lé.”

Cũng như Bàn, họ biết Choang “lé” chỉ tuyên thợ lò bậc cao đẩy họ vào các khâu trọng yếu tiếp cận cái chết hơn. Những kẻ nhát gan sẽ bật ra khỏi vùng cấm. Bàn cho đấy là một thử thách. Họ biết giữ mình. Choang “lé” biết chỉ có họ mới đem lại cho y sự an toàn và khoản lợi nhuận kếp sù.

4.

Choang “lé” nhất quyết trước khi chuyển sang Đồi Cồn bằng bất cứ giá nào cũng phải nhô hết bảy hộ dân dưới chân đồi, trong đó có ngôi nhà vợ con Thiện đang tá túc. Bàn bảo, họ lấy lý do lý trấu không chịu bán, ngay cả vợ Thiện cũng nguầy nguậy lắc, chị ấy bảo dù có phải chết đói cũng không bán nhà. Không có mặt bằng thì không có chỗ chứa than, cho nên y càng hối thúc Bàn tiếp tục thuyết phục bảy hộ dân đó. Nhưng anh ngu gì mà không biết bà con mình họ thừa biết, bán nhà cho Choang “lé” để y làm mặt bằng mở “lò than chui” Đồi Cồn là xâm hại tài nguyên quốc gia.

Choang “lé” chỉ còn độc quyền “tận thu than,” nhưng ông Ba Chinh không cảm được y xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu.

Thế bọn “*cai than*” lúc này đông hơn và mạnh hơn hồi sinh thời Giám đốc Chí Văn, chỉ có khác là khác chúng phân tán và đánh lẻ chứ không ồ ạt, vì ngọn đèn xanh ngã ba không chịu bật, cái ba-ri-e ở đầu cầu N không chịu bật. Choang “lé” càng khó chịu vì cuộc tiếp xúc giữa ông Ba Chinh với mấy lão già gàn, giọng y hết giọng lão Nguyễn tức tối đòi triệt hạ tên “*cai than*” Choang “lé”!

Gã lái xe đã hết sức cẩn tắc tránh những ổ voi, ổ trâu nhan nhản trên mặt đường nhưng những cú cóc nhảy vẫn cắt ngang dòng suy nghĩ của ông Ba Chinh về cái thời ông Chí Văn hét ra lửa. Song ông vẫn không là thá gì đối với giới lãnh đạo đầy quyền lực. Đối với thợ mỏ, ông là kẻ xưng vua, nói với nghĩa đen. Ông nắm trong tay quyền trời ban: “Cho” một ai đó liên kết mở lò than trong ranh giới mỏ ông quản lý, không một ai dám can ngăn. “Nhận” trăm ngàn đô-la Mỹ sau một cú phen ngã giá mua vật tư kỹ thuật, không một ai dám chõ mũi vào can. Hạ giá bán những tấn than đậm mồ hôi thợ mỏ vì tổ quốc dễ như lật bàn tay.

Nguồn vàng đen của Mỏ than X nằm trong tay giám đốc nắm giữ. Than của mỏ chuyển ra cảng của mỏ, vẫn đang bị rẽ ngang? Lối rẽ thô tả ấy không mù mờ mà nó thông sáng, nó sảo trá, nó lấp trong cái vỏ bọc ngoài dày và cứng, biến hoá khôn lường. Những người thợ mỏ cần biết sự thật ấy nó tai ách thế nào, nó bi đát thế nào, nó từ đâu ra, ai nuôi và hà hơi tiếp sức cho nó, nó ở tại đây, hay ở mãi phương trời nào nhảy xuống chốn trần gian khổ ải này? Nhưng giám đốc im hơi lặng tiếng. Giám đốc sợ hãi làm cho người thợ mỏ mình hèn yếu đi, không đứng thẳng mà cứ khom lưng để rồi bị kẻ mạnh xỏ mũi. Câu hỏi ấy thuộc trách nhiệm người cầm cân nảy mực giải đáp. Chân lý thật, chân lý giả lúc này không phải quá khó phân biệt nữa rồi. Ở những nơi hòn than bị rẻ rúng, người thợ mỏ không có tiếng nói trên diễn đàn, họa có thì chỉ để cổ súy cho giám đốc.

Đó là khi ông Ba Chinh chưa hiện diện tại Mỏ than X. Bây giờ thợ mỏ lên tiếng, giám đốc lắng nghe. Nhưng cũng mới chỉ lắng nghe và lắng nghe, không rõ có “thùng” không? Chân lý vẫn hoàn toàn thuộc về kẻ mạnh. Ông Ba Chinh chưa truy đến tận cùng nguyên do vì sao, “vì sao” vẫn chưa thể đẹp được vắn nạn “*than thô phi*.” Và “vì sao,” điều ông nói than của mỏ giám đốc phải giữ, không giữ được là có tội lớn với thợ mỏ vẫn chỉ là câu hỏi gây xúc, chưa thể giải mã được. Vậy thì làm sao thỏa mãn được sự đòi hỏi chính đáng của những người lao động một nắng hai sương?

5.

Ông Ba Chỉnh mở cuốn sử liệu Mỏ than X đọc không sót một chữ nào. Những con chữ như mũi kim đâm vào tim ông: Phải nói đã có một thời, đúng, một thời đáng tự hào, thời mối quan hệ cán bộ với công nhân mật thiết keo sơn chứ không xa cách vời vợi như bây giờ, và không hề có khoảng cách giàu nghèo sâu hoắc thế này. Ông cha suốt đời đem máu rửa sạch hòn than để có ngày hôm nay. Vết sẹo đã lành nhưng nỗi đau vẫn còn đó. Ngày hôm nay, cái ác đã rành rành ra đây, giám đốc không cả gan xông vào đối mặt, thì bọn xấu xé những hòn than đâm mồ hôi thợ mỏ sẽ vẫn cương cồng. Từ khi đổi mới tới nay, không ít lãnh đạo chỉ thích nói điều tốt và nghe điều hay cho họ. Và, nhiều ông sợ sự thật như con dơi sợ ánh sáng, bởi sự thật được phanh phui thì họ mất hết chỗ đứng, mất hết bổng lộc, mất hết địa vị cao sang không chỉ cho riêng bản thân họ mà còn là nỗi đau đớn tột cùng của cả dòng tộc họ nữa.”

Thợ mỏ thì sẵn sàng đối mặt với giám đốc, thẳng thắn đặt vấn đề với ông ta tại sao để “than tồn kho” lớn đến nông nỗi này. Trước câu hỏi đó, một số đảng viên có sừng có mỏ vì sự sợ hãi cũng ngậm miệng ăn tiền cố giữ lấy cái bầu gạo.

Vì “than tồn kho” phải giãn thợ giảm việc, thợ lò bung ra làm “*than thô phi*.” Thật không nỗi đau nào đau bằng, nhưng tránh cái nhục này biết sống bằng gì? Những người thợ mỏ nhai chiếc bánh mì vào “lò than chui” theo sự điều hành của ông chủ mới bằng tất cả mọi thủ đoạn bóc sức lực họ cùng kiệt.

Những người thợ lò lâm vào cảnh cùng kiệt thì giám đốc: Khai vị một li Bordeaux Pháp/Điểm tâm đợi cháo chim bồ câu ra ràng / Đét-xe những quả nho Mỹ chín mọng/Cô hầu gái goá mới đoạn tang. Nỗi buồn “*than thô phi*” vẫn còn đọng lại trong trái tim ông Ba Chỉnh.

Thợ mỏ chưa mấy ai quên thời ông Chí Văn vỗ ngực rằng mình nuôi thợ mỏ chứ không phải thợ mỏ nuôi mình! Giám đốc phải được hưởng thụ xứng đáng, hưởng thụ trước và nhiều hơn thợ mỏ là đúng. Hiện thực không ai có thể phủ nhận: Giám đốc có vi-la lộng lẫy giữa lòng Hà Nội, có xe giá trị tỷ đồng, có kẻ hầu người hạ. Thợ mỏ có mà một xương cũng không có những thứ giám đốc có. Tại sao? Tại sao? Tại sao? Chỉ có trời mới hiểu điều khuất tất ấy.

Các nhà lãnh đạo Mỏ than X đã quên hình ảnh người cán bộ kỹ thuật mỏ cao đẹp Nguyễn Thận xung phong xuống moong Tả ngạn cứu dàn máy bơm để cứu mỏ khỏi bị cơn đại hồng thủy phá huỷ mà Anh bị nước cuốn phăng đi. Nguyễn Thận rời quê xứ Nghệ ra Vùng mỏ từ những năm 1970, đã dâng hiến cả trái tim cho mảnh đất anh hùng! Moong Tả ngạn còn đó! Linh hồn Nguyễn Thận giờ đây ở đâu? Anh có vẫn sát cánh cùng thợ lò? Một lần nữa xin thấp nén hương thơm tưởng nhớ Anh! Gấp cuốn sử liệu Mỏ than X lại, Giám đốc Ba Chỉnh ngược nhìn lên chữ Tâm sáng chóa lòng trong cái khung bằng đồng treo chính giữa phòng khách, ông cảm thấy đắng lòng.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

1.

Lại thêm một tin đồn: Đoàn thanh tra gồm năm thành viên nhưng chỉ có hai thành viên đã tham gia thanh tra lần trước, còn lại ba thành viên mới, trong đó có trưởng đoàn để đảm bảo tính khách quan, dân chúng khỏi eo sèo. Đoàn tập trung vào thanh tra những vấn đề mà những người thợ mỏ đang cơn thịnh nộ đòi hỏi phải làm sáng tỏ.

Tin đồn này thực chất chỉ là tin vịt do chính tên Nhọ ra đồn cân não doạ Choang “lé,” nhưng khi tin vịt đã loan đi khắp hang cùng ngõ hẻm thì thần kinh có rần như thép, Choang “lé” cũng hốt. Bọn buôn dưa lê kháo nhau: Trưởng đoàn thanh tra là một chuyên gia kinh tế sắc sảo, đã tích tụ được khá nhiều kinh nghiệm trong các cuộc thanh tra và khai ra không ít sai phạm nghiêm trọng, buộc nhiều “*cai than*” phải điêu đứng, có tên đã một gông trong tù. Đi dĩ chín phương cũng phải để một phương lấy chồng. Sếp thanh tra cũng rứa, chín cuộc thanh tra cho qua, cuộc thanh tra này, nhất định ông sẽ cho Choang “lé” ra bã.

Choang “lé” không biết mình đã lọt vào tầm ngắm của sếp thanh tra cứ phờn phơ cười con “méc” đưa người đẹp Thanh Thanh đi du hí bãi biển Vân Đồn-Quan Lạn sướng như vua Võ Tắc Thiên. Tên đây tở chuyên lo việc cai quản đám phu được mật báo có sếp thanh tra hỏi thăm học tốc chạy lên bẩm báo ông chủ, nhưng Choang “lé” vẫn coi trời bằng vung bỏ ngoài tai lời bẻ tôi, vênh cái chòm râu dưới cằm, cười khẩy:

- Thanh tra cái con tiêu, cứ tọng đây họng tức khắc nó tịt ngòi luôn.

Nhưng khi đích thị Choang “lé” được tin báo khẩn cấp, sếp thanh tra hỏi thăm thật, y thần hồn nát thần tính, không nghĩ ra được phương cách cầu thân với sếp thanh tra, phải hỏi xé chạy sang thằng em cọc chèo là phó công an phường sở tại, nhờ nó mách nước. Thằng em cọc chèo nói:

- Lão trưởng đoàn thanh tra sành chơi cây cảnh vào bậc nhất thành phố. Hôm qua đích thị em thấy lão vào vườn cây kiểng Lã Bố. Thấy em, lão cười nhăn nhở khoe, lão đã tằm chín vườn cây khắp lục tỉnh rồi mà chưa tìm được một cây kiểng “bố,” bằng tuổi mình, tức bỏ mẹ đi được, hôm nay chủ đích vào đây bảo thằng cha này đi lùng, được cây như ý, đất mấy cũng xong. Lão máu cây cảnh thế sao anh không tống vào mõm lão một cây?

Choang “lé” vỗ vai thằng em cọc chèo, bảo:

- Phải, chí phải, anh sẽ tống vào mõm lão một cây thuộc loại siêu để bịt mẹ cái mõm lão lại. Nhưng không vung tay quá trán.

Nghe y nói không lọt tai, thằng em cọc chèo tiếp: Không đùa với lão được. Cửa cống nạp không ra tằm ra miếng lão chơi xỏ lại không khéo chết sặc gạch. Anh không muốn cho lão mở miệng. Bất quá chi hết ba trăm triệu. Ba trăm triệu là cái quái gì. Tiền bây giờ mất giá. Anh phải tính ngay, đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. Có gì trắc trở, anh điện cho em. Thôi em về.

Choang “lé” tiễn thằng em cọc chèo ra tận ngõ mới quay vào lấy chai XO uống dờ chiều hôm trước giành lại. Đó là thứ rượu Choang “lé” thích và uống thường xuyên, nhưng chỉ giữ ở giới hạn ba li, không bao giờ vượt ngưỡng. Như mọi khi, ngấm rượu là y đánh một giấc đã rồi tính gì mới tính, nhưng hôm nay Choang “lé” bỏ thói quen đó thay vào đây là cố nhớ lại trong ngàn ấy năm mình đã cống nạp các quan bảo kê “*than thổ phi*” của mình bao nhiêu tiền.

Y ngược cặp mắt ngẫu đồ nhìn lên trần nhà lung linh ánh điện màu. Bây giờ y mới ngộ ra là năm năm thôi, mình đã thối cho lão trợ lí một biệt thự, một con xe Zây đời 2001, tuy không

bằng những chiếc xe của bọn “vip” tặng quan tham, nhưng nếu cộng thêm các khoản tiền chạy cho con lão vào trường Đại học Y Hà Nội, vân vân, thì cũng không phải nhỏ. Bây giờ có “thôi” cho sếp thanh tra một cây cảnh bất quá mất chục ngàn đô-la Mỹ thì có là cái đêch gì, cốt sao cho êm chuyện để còn làm ăn về lâu về dài. Đúng là khi đã đâm lao thì buộc phải theo lao, không tránh được. Ngẫm nghĩ một lúc, Choang “lé” tặc lưỡi, đứng lên với cái điện thoại bấm số gọi chủ xới cây cảnh:

- Chú Sạn hả, anh đây, chính anh chú đây, Choang đại ca chứ con ai. Chú nghe rõ không? Rõ hả? Vậy ngay bây giờ chú phải tẩm cho anh một cây cảnh, tiền bao nhiêu không cần biết, miễn là cây đó anh thích nghe chưa? Chú đi ngay chiều nay, đúng năm giờ báo tin lại cho anh. Choang “lé” ra điều kiện.

- Bẩm đại ca, hiện em đã thủ sẵn cây lộc vùng độc nhất vô nhị ở huyện này, đại ca ưng không?”

- Cây lộc vùng? Bao năm tuổi ?

- Đại ca bao nhiêu tuổi thì nó bấy nhiêu.

- Có chắc không ? Hay lại khướt?

- Nếu sai, đại ca cứ việc kê đầu em lên thớt mà chặt.

- Đúng không ?

- Đã bảo trăm phần trăm.

- Xong!

- Mời đại ca lại đằng em ngay.

- Ba mươi phút sau, anh có mặt.

- Ô- kê!

Choang “lé” mở két bạc lấy hai ngàn đô-la Mỹ bỏ vào cặp rồi ra xe. Ba mươi phút sau, y với chủ xới cây kiểng gặp ắt:

- Chú có gì bảo đảm rằng, cây lộc vùng này bằng tuổi tôi?

- Có, có chứ.

- Chú kể lai lịch nó, tôi nghe đây.

Sạn hắng giọng:

- Nguồn gốc cây lộc vùng này do Quan Bộ Chính Quảng Yên trồng vào ngày 21 tháng 3 năm 1933. Đó là ngày quan mở tiệc khao quan viên liên tổng mừng tân gia. Sau khi quan Bộ Chính viên tịch, cây lộc vùng thuộc tài sản thừa kế của con trưởng là ông Bang tá Vinh. Ông Bang tá Vinh quy tiên, cây lộc vùng thuộc tài sản thừa kế của thằng Hiền, con trưởng ông Bang tá Vinh. Mời đại ca xem gia phả nhà quan Bộ Chính sẽ rõ. Thế có phải tính đến hôm nay cây lộc vùng này có 61 năm, 8 tháng, 7 ngày tuổi? Đại ca sinh vào ngày, tháng, năm nào? Ngày 21 tháng 3, năm 1933, đúng ngày quan Bộ Chính trồng cây lộc vùng này. Quả thật đây là một sự trùng hợp kỳ thú có một không hai trên trái đất này!

- Chú phát giá đi!

- Em với đại ca là chỗ thân tình, điều này thì chúng ta đều hiểu. Em chỉ nói một câu: Một tỷ!

- Chú chỉ được cái bốc một tác đến giờ. Tôi đêch thèm chơi trò ảo thuật.

- Đại ca nghe em nói đây. Nói có mặt trời, em nói điều mặt trời lặn em lặn luôn. Ở tỉnh này có cả thảy mười lăm cây cổ thụ năm mươi năm tuổi trở lên, giá mỗi cây từ năm trăm triệu đến hai tỷ, nhưng trong số mười lăm cây cổ thụ đó, tuyệt nhiên không có cây lộc vùng nào

tuyệt chiêu như cây lộc vừng em tặng công đại ca. Giá lộc vừng thì đại ca biết rồi, em không bốc trời như đại ca nói đâu. Giá em phát với đại ca, nói thật là đã mềm lã rồi đấy. Nếu đại ca không ưng, em xin kiếu thôi, với đại ca em không thể nói hai lời.

- Chú cho tôi đi xem luôn.

Họ lên xe. Lúc ấy là mười lăm giờ. Sau khi xem khoang xem khoá cây lộc vừng cổ thụ, Choang “lé” nói một câu như đinh đóng cột:

- Chín trăm triệu. Chú bảo không là tôi vù luôn.

- Mời đại ca lên xe.

- Chú ở lại?

- Sao em lại cùng đường với đại ca được. Đại ca có đường của đại ca, em có đường của em, đi chung một đường sao được?

Choang “lé” bắt tay chủ xới cây kiểng rồi lên xe vù sang nhà sếp thanh tra. Sếp thanh tra vừa đi công vụ về. Ngồi với nhau xong tuần trà, Choang “lé” đặt vấn đề:

- Bác sinh vào ngày, tháng, năm nào vậy?

- Ông điều tra tôi?

- Không!

- Thế thì ông hỏi tuổi tác tôi để làm gì?

- Đây là việc thiện chí.

- Ông giấu tôi, vì sao?

- Tôi sẽ giải thích sau, bây giờ tôi xin bác đáp ứng đề nghị của tôi đã.

Sếp ngẫm nghĩ: Thằng cha này nó phát hiện mình khai man tuổi? Phải nấn gân nó xem sao đã.

Choang “lé” chợt nhớ hồi bầu cử Hội đồng Nhân dân phường Bạch Thông cách đây không lâu, lão đã xem lý lịch tự thuật của sếp.

- Khởi cần. Khởi cần. Bác sinh ngày 21 tháng 3, năm 1933, đúng không? Choang “lé” khẳng định.

Không thể chối cãi, sếp thừa nhận:

- Đúng. Tôi sinh ngày 21, tháng Ba, năm 1933, tròn 61, nhưng đề ông làm gì mới được chứ?

- Là thế này. Tôi mua một cây lộc vừng cổ thụ trồng vào ngày 21, tháng 3, năm 1933 trùng với ngày, tháng, năm sinh của tôi, tôi ưng thật, nhưng còn chút băn khoăn.

- Chuyện ấy liên quan gì đến tôi?

- Nói gần nói xa chẳng quan nói thật. Tôi mua cây lộc vừng cổ thụ ấy để biếu bác chứ còn sao với giãng cái gì.

- Thế a ? Ông biếu tôi cây lộc vừng cổ thụ trồng đúng ngày, tháng, năm sinh của tôi và của ông? Thật là một chuyện trùng hợp hy hữu trên cõi đời này. Tôi cảm ơn thiện chí của ông. Nhưng cũng phải nói trước là thế này, ông tặng tôi cây cổ thụ là một chuyện, còn chuyện tôi thanh tra “*than thổ phi*” của ông lại là chuyện khác, không có chuyện nợ xọ chuyện kia đâu đấy nhé!

- Đúng vậy! Thương em, bác để trong lòng. Việc quan bác cứ phép công bác làm. Bác cứ việc.

Đúng giờ Ngọ hôm sau, cây lộc vừng cổ thụ 61 năm, 8 tháng, 7 ngày tuổi được về ngự trên khuôn viên nhà sếp thanh tra. Sếp thanh tra đã quen những chuyện vui vẻ đại loại như vậy,

nên chuyện cây lộc vừng cổ thụ 61 năm, 8 tháng, 7 ngày tuổi từ nhà quan Bộ Chính Quảng Yên về ngự tại khuôn viên nhà sếp chỉ có đẹp cho bàn dân thiên hạ, vì loài cây cổ thụ không biết nói. Trưởng đoàn thanh tra nhận quà tặng của Choang “lé” ông ôm hôn thẳng “cai than” nồng nhiệt

2.

Cuộc đối thoại giữa Choang “lé” và Bàn diễn ra sau bữa điểm tâm tại nhà hàng Ba Cô:

- Nghe đâu sếp thanh tra được bổ nhiệm chức giám đốc một sở nào đấy, vậy ai thay ông ngồi vào ghế ấy? Đúng như vậy là khó cho tao. Sếp thanh tra là người của tao, sếp thanh tra mới cũng phải là người của tao. Bàn có hiểu ý tao nói không? Khi ông Ba Chinh về làm giám đốc cái mỏ này thì người đầu tiên bị ông ta hại là tao, mày hiểu không? Ông ấy đã cắt phéng hợp đồng bán than của mỏ cho tao. Thậm chí còn có ý kiến thu hồi giấy phép Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than của tao. Mày biết không, tao lập được Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than đâu có phải dễ. Một con Ford màu đen lung linh chạy tọt vào nhà ông Chí Văn lấy mỗi chữ kí chứ không phải bằng nước bọt đâu. Nay mai sếp thanh tra mới về không khéo hấn lại chĩa mũi dùi vào Đồi Cồn, thật sự tao hơi bị lo. Tao hao tiền tốn sức vì Đồi Cồn là bởi nó hợp phong thủy, tuổi tao phải ở vị trí ấy, đắc địa, ở nơi khác không được! Choang “lé” tiếp:

- Đồi Cồn thuận tiện giao thông cả thủy lẫn bộ. Cánh lái xé gom than cho tao chỉ phải qua cung đường ngắn đổ vào kho trung chuyển rồi vù không phải qua trạm bảo vệ nào. Công an và thanh tra giao thông cũng khó phát hiện. Tiện đường cho cánh lái xé mỏ trộm cắp than của mỏ. Ban ngày chúng giấu nhem vào bãi than có bọn bảo vệ bảo kê rồi. Ban đêm chúng xuất kích đồ luôn xuống tàu, êm ru. Không những thế còn thuận việc đánh úp than các “lò than chui” cung ứng than cho Nhà máy Điện 1 và Nhà máy Xi măng 2. Đồi bên cùng có lợi. Họ là hộ tiêu thụ lớn có thể giúp tao tránh mọi bất trắc khi tiêu thụ than bất hợp pháp bị công an tóm.

Y đưa cho Bàn tập hoá đơn và lệnh điều vận, nói:

- Mày điện ngay cho thằng Mão “chó” bảo nó điều tra những việc tao dặn. Kết quả thế nào báo ngay cho tao vào giờ đã quy định. Thất hứa là không xong. Tao đi. Mày vào kho trung chuyển chú ý nhắc thằng Mão “chó” cẩn thận, không được khinh suất! Thằng Mão “chó” tóm được tên đầu gấu thì báo cho tao ngay.

Rồi y gửi cho Mão “chó” bộ cánh thợ lò đã bạc màu lấm lem than bụi và cái mũ thợ lò cùng với con dao chọc tiết lợn sáng quắc, bảo: Mày bảo thằng Mão “chó” mặc bộ đồ này vào để lẫn với bọn phu tên Nhọ khó phát hiện.

Thằng Mão “chó” nhảy phóc lên con mô-kích cà tàng phóng thẳng vào lán bọn phu tá túc.

Chờ đúng một tiếng đồng hồ, tên đầu gấu xuất hiện, thằng Mão “chó” nhanh như cắt xông tới tóm áo thằng này lôi đi.

- Mày kêu một tiếng là ăn mũi dao này, nghe cho rõ con ạ! Thằng Mão “chó” dí con dao vào cổ kẻ thù. Đúng lúc đó thêm một chiếc xe mô-kích nữa tiếp cận hộ tổng thằng Mão “chó” xách cổ tên đầu gấu về địa điểm mật do chúng kiểm soát. Tên đầu gấu ngồi chồm hồm, hai

tay vẫn bị trói giật cánh khuỷu trong một xó tối mặt không còn hột máu. Nó van lạy thằng Mảo “chó” tha tội chết cho nó để nó được hầu hạ y suốt đời.

Thằng Mảo “chó” liền ra lệnh cho tên đầu gấu:

- Khôn hồn thì mày biểu đại ca ngàn đô la Mĩ rồi quỳ lạy đại ca ba lạy, đại ca sẽ tha và thu nạp mày vào làm đệ tử. Thằng Mảo “chó” nói.

Sáng hôm sau, Choang “lé” tới, tên đầu gấu quỳ rạp dưới chân y là vì nó không có ngàn đô la Mĩ. Y bảo: Cởi trói cho nó để nó khai tung tích bố nó. Thằng đầu gấu bảm báo hết các hoạt động của chủ: Ông Nhộ mới mở một “lò than chui” Đồi Cồn nhưng chưa ra than. Hôm trước mới sắm hai con xe ba cầu mới toanh. Và, cách đây năm hôm lại đánh quả một chuyến sang Tàu. Có một người lại đến hỏi đoàn tàu đang xuống than ở Cảng Đầu Mối. Hiện tại ông Nhộ không dám cho người theo dõi đại ca nữa.

Sau khi xem khoang xem khoáy tên đầu gấu, y hỏi:

- Có thật tên Nhộ không cho người theo dõi tao không?

- Dạ. Đúng ạ. Con không dám nói dối.

Thằng Mảo “chó” thừa nhận:

- Nó nói đúng. Từ hôm bị dính đòn, tên Nhộ sợ vãi đái rồi. Thằng này sợ chết không dám man trá đâu. Đại ca tha mạng cho nó.

Choang “lé” ra lệnh. Thằng đầu gấu quỳ xuống. Y bảo: Muốn sống thì từ mai, thấy bọn lạ mặt gặp tên Nhộ, mày phải báo ngay cho tao biết, tên nó, ở đâu, gặp tên Nhộ bàn việc gì? Ba điều ấy mày phải báo cáo đúng gửi theo đường dây nóng mới của thằng Mảo “chó.” Mày phản thù, tao cho thằng Mảo “chó” lấy bát tiết mày ngay.

Choang “lé” gọi Mảo “chó” đến dặn: Mày theo dõi nó cẩn thận, thấy nghi là xử luôn cho tao. Rồi y đá đít tên đầu gấu, đuổi đi.

3.

Xưởng đóng tàu sắt Minh Tâm mới dựng âu đà ba ngàn tấn tại Bến Lá do con trai lão thợ xé làng Bản liên doanh với chủ Xưởng Cơ khí Hải Phòng 1 tạo lập. Chủ Xưởng Đóng tàu sắt Minh Tâm đang quỳnh lên vì ngân hàng cấm vận tài khoản bị khoá, không có khả năng ngân sách mua vật tư thiết bị, nguy cơ phá sản đang rình rập. Hấn tìm cách lách luật sang An Hải gặp giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Hải bên ấy để vay vốn đặt cọc mua thép.

Chủ Xưởng đóng tàu sắt Minh Tâm đánh bài ngựa:

- Ông cho tôi vay lãi suất “cơ bản,” tôi sẽ biểu ông hai tỷ. Và sau đó, tôi giành cho ông ba mươi phần trăm cổ phần Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than được chưa?

Lão giám đốc xé toang bản hợp đồng vay tiền rồi tổng cổ hấn ra khỏi phòng, đóng sầm cửa lại. Những người có mặt lúc bấy giờ không phải ai cũng cho đây là hành động đáng khâm phục của một người cầm cân nảy mực giữ đồng tiền quốc gia không để hoen ố bởi quá quen chiêu khuất tất của lão. Họ không lấy gì làm ngạc nhiên bởi họ biết trò bịp ấy che mắt thế gian để lừa thiên hạ vớ món sau bầm hơn thế rất nhiều.

Chiêu này giống như chiêu ông N, chủ tịch thành phố H. Khi mới về nhậm chức, tỏ ra là người liêm khiết, ông ta đem hai tỉ tiền quà tết của bọn xu nịnh nộp vào ngân sách. Sau đó, ông mới dùng các mảnh khoé đều giả không chỉ đục khoét công quỹ nhiều tỷ đồng mà còn

ăn của hồi lộ cả một biệt thự, một ô tô nước Mỹ chế tạo, để rồi bị vạch mặt tham nhũng. Thế mới có chuyện chiêu ông chủ tịch thành phố ăn bữa bị lật tẩy làm quà cho bọn buôn dưa lê. Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Hải lên nắm quyền mới có mấy năm đã có cái ô tô “méc” chui lọt vào tầng hầm ngôi biệt thự bên bờ biển, thử hỏi ông ta có tham nhũng? Dù sao thì miếng đòn lão ra cũng để đám nhân viên ngân hàng quen “ăn bữa” sợ xanh mắt. Tên nào tên ấy cuống cà kê, thon thót lo hành vi bị ối bị vạch mặt. Những tia sáng bí ẩn đang soi rọi vào chỗ tối trong các kết bạc.

4.

Chủ Xưởng Đóng tàu sắt Minh Tâm mang cái nhục từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Hải sang Ngân hàng Công thương An Hải. Giám đốc Ngân hàng Công thương An Hải, người xứ Nghệ, vạm ẻ như đĩa trâu, ô-kê luôn. Được ưu tiên vay lãi suất cơ bản, lại không phải giành cho ân nhân ba mươi phần trăm cổ phần Công ty Vật liệu chất đốt & Tân thu than mà chỉ phải “thối” lại cho giám đốc ba tỷ, mềm quá còn đòi hỏi gì hơn.

Giám đốc Ngân hàng Công thương An Hải, một tay lỗi đời, không đại gì vô tuốt ba tỷ mà vẽ ra đủ các hạng mục phí để hợp lý, hợp lệ các thủ tục cho vay hai trăm tỷ đồng với lãi xuất “cơ bản.” Văn bản hợp đồng đóng một ngàn tấn phươg tiện thủy và cái thương hiệu Công ty Vật liệu chất đốt & Tân thu than do Choang “lé” kí với lão chủ Xưởng Đóng tàu sắt Minh Tâm để bảo lãnh nguồn vốn vay chưa đủ độ tin cậy đối với Giám đốc Ngân hàng Công thương An Hải. Cho nên, chủ xưởng đóng tàu sắt Minh Tâm phải gãi đầu gãi tai xuống thang cầu viện Choang “lé” đưa ra hợp đồng Choang “lé” bán cho tên thương lái người Tàu triệu tấn than qua con đường tiểu ngạch. Nhưng chưa dừng lại đây, mà trước khi Giám đốc Ngân hàng Công thương An Hải đặt bút kí lệnh chi, lão chủ xưởng đóng tàu sắt Minh Tâm còn phải ngâm bồ hòn làm ngọt lại quả một phẩy năm phần trăm, gọi là có đi có lại cho toại lòng nhau. Đó mới là miếng mồi bắt con cá to để giám đốc Ngân hàng Công thương An Hải tin “sái cổ,” ra lệnh rải ngân.

Phải nói lão chủ Xưởng Đóng tàu sắt Minh Tâm gặp thiên thời - địa lợi - nhân hoà. Bản hợp đồng xuất một triệu tấn than qua đường tiểu ngạch sang Tàu của Choang “lé” đưa lão lên vị thế khách hàng bự của Ngân hàng Công thương An Hải. Và, không khó khăn gì đối với lão, sau này cần vài ba trăm tỷ kinh doanh phục vụ mục tiêu xuất khẩu than, lão cũng được vay ngon

Biết lão chủ Xưởng Đóng tàu sắt Minh Tâm ăn dày, Choang “lé” buộc lão phải giảm giá một ngàn tấn phươg tiện vận tải thủy cho y đủ ba tỉ, là bởi không có bản hợp đồng Choang “lé” xuất một triệu tấn than sang Tàu, lão chủ Xưởng Đóng tàu sắt Minh Tâm chết sặc gạch làm gì có “mùa xuân” trở thành khách hàng “bự” của Ngân hàng Công thương An Hải. Không chỉ biểu Choang “lé” ba tỉ mà lão chủ đóng tàu sắt Minh Tâm còn phải ân huệ tôn phục Choang “lé” như bậc cha chú.

Choang “lé” trở về thì đoàn tàu năm ngàn tấn do các tàu tư nhân thiếu chân hàng nằm chờ đã nửa tháng, nhận mật lệnh đánh thuê cho y, đã cập sang Cảng Đầu Mối xuống khẳm “*than thô phi,*” rồi hướng thẳng Quảng Tây (Trung Quốc), vì tên Ri (cửa khẩu) vừa điện báo đó là thời điểm an toàn đối với đoàn tàu. Phi vụ này Choang “lé” phải chịu tăng giá cước mười phần trăm nhưng tên thương lái người Tàu chịu với y một nửa, là bởi giá trị hợp đồng tăng hai

mươi phần trăm. Giám đốc Cảng Đầu Mối vì phi vụ này mà dính đòn là một tổn thất nặng nề đối với Choang “lé”

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

1.

Tên Nhộ, đối thủ của Choang “lé,” chỉ đạo đàn em bám sát thị trường Trung Quốc, thống nhất với các thương lái người Tàu về vấn đề tiêu thụ, giá cả, và cách thanh toán đang tìm cách ra đòn Choang “lé.” Hắn điện cho bọn đàn em:

- Chúng ta phải làm chủ, có nghĩa là độc quyền chứ tuyệt đối không phân quyền. Choang “lé” ranh như con cáo đói. Đùa với lửa cháy tay có ngày. Phải cẩn trọng, nếu không là tự chuốc hoạ đấy! Choang “lé” bợ đỡ xu nịnh sếp thanh tra, nhưng khi lão đổ thì nó cũng đi tàu suốt. Kiểm tra lại xem có đúng sếp thanh tra nuột trôi cây lộc vừng cổ thụ 61 năm, 8 tháng, 7 ngày tuổi của Choang “lé” không? Y thuộc loại lọt trời rơi xuống. Không chịu khuất phục ai. Phải cẩn trọng, dò sào vắn sông, nắm bằng được đường đi nước bước của Choang “lé.” Đây là con đường sống còn đối với chúng ta. Tao không xuất hiện vào thời điểm này, đề phòng bất lợi. Phải tính kế và đích thân gặp bọn quản lý cửa khẩu, thống nhất phương án điều hành phương tiện. Nhớ phải gặp thằng Ri (cửa khẩu). Đầu nó có sạn, hòn sạn to hơn hòn sạn trong đầu bố nó. Nó biết cách lạt mềm buộc chặt. Vam ăn đấy, nhưng khi gặp nguy, nó sẵn sàng tìm mọi cách tháo thân. Khi đã nắm vững các vấn đề trọng yếu trên, phải tận dụng tối đa lợi thế của ta là đội tàu lớn thực hiện đúng kế đã vạch ra. Phải tạc dạ tất cả điều đó. Tuyệt đối không được sai sót, dù chỉ là một chi tiết nhỏ! Nghe đây, những điều tao vừa nói là mệnh lệnh! Anh mày! Nhưng tên Nhộ đã bị bất ngờ không lường Choang “lé” ra tay trước. Đoàn tàu lớn cùng tên thương lái người Tàu, khách hàng bự của tên Nhộ bị chặn lại tại cửa khẩu Móng Cái do sự bất cẩn. Chuyến hàng nóng của hắn nằm gọn trong vòng kiểm soát của đội quân liên ngành chống than lậu qua biên giới. Mâu thuẫn giữa tên Nhộ và Choang “lé” đã lên tới đỉnh điểm. Tất nhiên là khi chúng ra tay sát phạt nhau thì chỉ một mất một còn. Điều tất yếu ấy sẽ xảy ra!

2.

Bàn giới thiệu thằng Chí Quyết với đại tá, một sỹ quan an ninh đã luống tuổi, nhưng sức vóc còn nhanh nhẹn. Ông mặc bộ quần áo cảnh phục bạc màu, chân đi ủng phòng hộ phăm phăm bước trên con đường xe trộm cắp than của mỏ đi qua. Ông có sức hút hơn bất kỳ người công an nào có mặt tại đây vào lúc bấy giờ, đã gây cho thằng Chí Quyết ấn tượng mạnh. Khi được tiếp cận với ông, nó đã cảm thấy bản ngã con người ông. Thằng Chí Quyết nói với Bàn: Chú không hận bố cháu mới cho cháu gặp ông. Cháu thành thật cảm ơn chú. Là người có đủ bản lĩnh và uy lực chống trả quyết liệt bọn “*cai than*” đang lũng đoạn trên Đồi Cồn, đại tá quyết định dùng những người làm “*than thô phi*” để dẹp bọn “*cai than*” quả là một quyết sách tuyệt đối đúng.

Và, khi trực tiếp chỉ huy, bằng những kỹ năng khôn khéo để xử lý các mối quan hệ giữa “*cai than*” với phu, giữa đơn vị cung với đơn vị cầu, đặc biệt là vấn đề mua thiết bị ngoại đã qua

sử dụng, vân vân, ông tỏ ra một nhà kinh tế lọc lõi. Không những thế, ông còn bằng mọi cách khôn khéo tiếp cận để hiểu một cách thấu đáo mối quan hệ giữa Giám đốc Ba Chình, người quản lí nguồn tài nguyên nhà nước với “*cai than*” Choang “lé,” điều mà y không bao giờ nghĩ tới một người theo dõi mình.

Thằng Chí Quyết bấy giờ mới tỉnh ra điều hệ trọng, lẽ ra nó đã phải biết và biết một cách đầy đủ về bố nó bị Choang “lé” đẩy vào tận cùng sự tha hóa. Cái chết của ông là kết thúc một cuộc chơi lấy máu đổi đô-la Mỹ. Cái chết của ông đã để lại hệ lụy cho vợ con khi ông ra đi với hai bàn tay trắng. Thợ mỏ Mỏ than X chỉ nhớ tới ông mỗi khi chạm vào “*than thổ phỉ*,” chạm vào “*cai than*” Choang “lé.” Thằng Chí Quyết càng cảm phục ông, nhưng nó hoàn toàn không biết chính ông đã ra quyết định buộc bố nó phải đến cơ quan điều tra trả lời về những vấn đề liên quan đến “*cai than*” Choang “lé,” liên quan đến “*than thổ phỉ*.” Nhưng do số ông đen nên đã không được cảm quyết định đó.

Trên cương vị một người đương đầu với “*than thổ phỉ*,” đại tá luôn luôn có phương sách tối ưu nhằm khuyến khích những cộng sự của mình đồng hành vào cuộc. Bàn đã bị ông cảm hóa thật sự. Sau khi trở thành thành viên của lực lượng “Phản ứng nhanh” chống “*than thổ phỉ*,” Bàn đã xử trí tốt những vấn đề thuộc về trách nhiệm đối với người lãnh đạo của mình. Anh đã hoà nhập trong đám phu và cả trên những chuyến xe chở “*than thổ phỉ*” tại các cảng rớt xuống tàu chở sang Tàu qua con đường tiểu ngạch, không để bất cứ hành động cực đoan nào của Choang “lé” qua mắt ông.

Bàn thật sự là chỗ dựa tin cậy khi đại tá cần thông tin kịp thời đối phó một cách hiệu ứng trong những tình huống phức tạp, nếu chỉ chậm trễ, dù năm mười phút đồng hồ cũng đủ làm cho ông bận tâm. Ví như việc Choang “lé,” quyết định lùi thời gian mở lò than Đội Cồn, nhưng chưa rõ lùi đến bao giờ và tại sao, đòi hỏi Bàn phải lí giải và báo cáo ông ngay. Ông không thể thiếu thông tin quan trọng này kể cả những thông về tên Nhọ đang ra sức chống Choang “lé.” Trong trạng thái tinh thần căng thẳng như vậy, đòi hỏi Bàn phải bình tĩnh và sáng suốt khi xử lí thông tin vì ông bức xúc không chịu nổi bất cứ sự chậm trễ nào. Bàn trực tiếp trả lời những câu hỏi mà ông cần kiểm tra làm sáng tỏ thêm vấn đề ông quan tâm. Qua đó mối quan hệ giữa họ với nhau được củng cố thêm vững chắc vì sự hiểu biết và tin cậy. Trong khoảnh khắc hiếm hoi ấy, đồng sự của ông thấy khuôn mặt ông sáng lên. Ông hồ hởi nói: Tốt! Cảm ơn. Chúc sức khoẻ!

Tình cờ, ông gặp bà quả phụ Chí Văn trong một quầy báo. Hai người ngỡ ngàng, phải cố trấn tĩnh đến mười phút sau mới nhận ra nhau là chỗ bạn học cũ thời cấp ba. Bấy giờ thì ông đã hiểu mọi lẽ về người đàn bà đang đứng trước mặt mình. Họ không đủ can đảm để nghe nhau kể những chuyện đau lòng vào lúc ấy, kể ra người vào tấp nập, đành hẹn gặp lại vào lúc mà ông thấy phải quan tâm đến bạn.

Sau lần gặp bà quả phụ Chí Văn, ông hỏi Bàn về gia cảnh bà? Bàn đã kể lại một cách chi tiết, đầy đủ để ông nắm được chính xác. Đó là thời điểm hết sức quan trọng, nó có ý nghĩa đặc biệt làm thay đổi cuộc đời thằng Chí Quyết sau này. Hôm sau, thằng Chí Quyết cùng mẹ nó quỳ trước mặt Bàn: Mẹ con tôi cầu xin chú tha thứ lỗi lầm của ông Chí Văn đã xử tệ với chú. Bàn nâng mẹ con họ lên: Xin chị và cháu hiểu cho. Chuyện đã rồi, không nên nhắc lại làm gì cho đau lòng. Bấy giờ Bàn mới tiết lộ danh tính ông với bà quả phụ Chí Văn:

- Ông là đại tá lãnh đạo cơ quan phòng chống tham nhũng.

Bà nói.

- Tôi cũng mới được biết ông đang làm nhiệm vụ ấy ở mỏ than X, nhưng không dám cầu thân bởi sợ dư luận người ta bảo mình chạy chọt cho con khỏi vòng lao lý, đành thôi vậy. Nếu có dịp, tôi nhờ chú nói với ông một câu hộ cháu. Bà quả phụ Chí Văn khẩn thiết.

3.

Ông Ba Chinh mới thấu hiểu bản chất hợp đồng Choang “lé” bán triệu tấn than cho tên thương lái người Tàu có giá trị “siêu khủng.” Sau khi bị tổ chức nhắc nhở phải quan tâm đặc biệt đối với vấn đề tiêu thụ than, ông buộc phải nhìn nhận lại vai trò của Choang “lé,” có nghĩa là không thể không nhìn lại vấn đề xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Ông quên luôn những ngày quan hệ không ngọt chèo mát mái với y để ngồi lại với nhau cùng tìm ra hướng đi lợi ích từ hai phía. Bởi vì lúc ấy, Choang “lé” cũng đã ý thức được vai trò của ông Ba Chinh có ý nghĩa quyết định thực hiện đúng hợp đồng với tên thương lái người Tàu. Và ngược lại, ông Ba Chinh cũng đã thừa hiểu lợi ích Choang “lé” mang lại là “lợi ích cộng hưởng.” Không có “lợi ích cộng hưởng” không thể có “lợi ích tôi.”

Ông Ba Chinh nắm chặt bàn tay Choang “lé.” Người khôn nói ít, người khéo hiểu nhiều. Lúc ấy trong ngôi biệt thự tại Mĩ Đình, trợ lý Chi ngồi trên thế tọa sơn quan hổ đấu xem cuộc đàm phán vấn đề mà cả Choang “lé” và giám đốc Ba Chinh cùng quan tâm. Bỗng có ai gõ cửa, ông Ba Chinh vội đứng lên: Mời vào! Cô nhân viên lưu trữ hồ sơ trình ông bức điện khẩn của Giám đốc Công ty than C. Ông Ba Chinh mở bức điện ra đọc: Phải chặn đứng bọn “cai than” mở “lò than chui” lại, nhưng đồng thời phải xem xét trách nhiệm để thâm hụt than trong các kho trung chuyển! Khi hình dung ra việc mình phải cấp tốc làm, trong đầu Giám đốc Ba Chinh nghĩ ngay đến dàn cán bộ dưới quyền, những người ông tin tưởng giao phó cho họ giữ cái hàu bao của mỏ đã phản bội lại ông. Nhưng lúc này, ông Ba Chinh vẫn bình tĩnh tiếp tục cuộc đàm phán với Choang “lé” cho ngã ngũ vấn đề mà cả hai phía đều quan tâm.

Choang “lé” ra về, để lại trong ông Ba Chinh ấn tượng phải nói là đẹp, và ông cảm thấy bấy nay đã có lúc mình không phải với y. Bấy giờ ông mới thật sự cầu thiện, mới nhận thức đúng về thị trường cũng là thương trường, mới hiểu đúng về mối quan hệ giữa y với Mỏ than X mà ông Chí Văn là người đề xướng và thực hiện. Và, ông nghĩ tới ông Chí Văn như ông đã nghĩ tới ông Nguyễn, chỉ có điều, đem so sánh hai người với nhau thì ông Nguyễn thật sự là người đáng kính trọng, còn ông Chí Văn vì “cái tôi” quá lớn, quá rộng, quá sâu mới sinh lầm lỗi, mới phải trả giá đắt. Ông phải làm sao điều chỉnh hai mối quan hệ đó thật hài hòa, tức là đảm bảo đủ ba lợi ích trong đó có lợi ích cá nhân cũng không nhỏ chút nào. Viên trợ lý điện cho ông Ba Chinh: Vấn đề xuất khẩu chính ngạch lúc này không ngọt chèo mát mái, hiện tại chỉ có xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu thôi anh Ba Chinh à!”

4.

Ông Ba Chinh có biệt tài điều hành một cách nhuần nhuyễn các hoạt động của mỗi cá thể dưới hình thức đa lợi ích. Người thợ lò biết sao được sự “tinh tế” của các hoạt động đó và mối quan hệ kinh tế thời thị trường vận dụng “đa phương thức” đều đúng hết. Chỉ có điều ông phải tinh táo trước khi giáp át với các đối tác những vấn đề sống còn không để họ lợi dụng cột cổ mình được mà vẫn đảm bảo lợi ích toàn cục. Đúng như đám công chức có máu

mặt ở Mỏ than X nhận định: Ông Ba Chinh đã tính là tính nước nắm đằng chuôi chứ không chịu cầm đằng lưỡi! Nhưng Choang “lé” cũng không phải tay vừa, y biết lúc nào phải cương, lúc nào phải nhu. Cho nên trước khi ấn định ngày kí kết liên doanh, liên kết xuất than qua con đường tiểu mạch sang Tàu, cả hai đều đã bàn nát nước rồi mới hạ bút.

Con mắt ti hí vẫn những tia máu li ti của tên thương lái người Tàu nhìn thẳng vào Choang “lé” như thể để soi rọi kiếm tìm một cái gì đó...Choang “lé” thừa hiểu điều đó. Người khôn con ruồi bay qua biết con đực con cái. Choang “lé” đi guốc vào bụng tên thương lái người Tàu. Cái mà hắn đang cần chính là cái y đang xử lí.

Đáng lẽ, vấn đề y và tên thương lái người Tàu quan tâm đã được thể hiện ra trên giấy trắng mực đen, nhưng vì đều là cao thủ cả cho nên còn nắn gân nắn cốt nhau cho đã. Cái nghiệm số của phương trình mà cả kẻ bán người mua đưa ra đã được giải mã. Tên thương lái người Tàu không thể không mang lại cho Choang “lé” những thứ mà y đang mong đợi. Ngược lại, y cũng nhất định phải bằng mọi cách, nếu không nói là bằng bất cứ giá nào, cũng phải làm thoả mãn tên thương lái người Tàu.

Đối với Choang “lé,” vấn đề này không cần thông qua giám đốc Ba Chinh, nhưng tên thương lái người Tàu nhất định yêu cầu phải có xác nhận của người chủ quản, tức ông Ba Chinh. Bây giờ thì y hiểu ra vấn đề: Ông Ba Chinh là chủ Mỏ than X! Ấy là sự cản tắc phòng có sự bất trắc xảy ra trước cơ quan pháp luật thì y và tên thương lái người Tàu đã “tre có chỗ chẻ.” Và, đó là cơ hội để ông Ba Chinh gia nhập “nhóm lợi ích.”

5.

Choang “lé” đưa mắt ra ngoài khoảng không bao la xanh để ngẫm lại cuộc đối thoại giữa y với tên thương lái người Tàu hồi cuối năm ngoái. Hắn khẳng định:

- Tôi sẽ mua hết số than tồn kho của ngài trong hai năm. Xin lỗi, tôi nói sai. Chúng tôi sẽ mua tất cả số “than tồn kho” của ngài, và sẽ còn mua số lượng lớn hơn hiện tại rất nhiều, nếu ngài còn nhu cầu bán không phải chỉ trong hai năm mà thời gian dài hơn thế. Chúng tôi sẽ mở thêm hệ thống cảng mới nữa. Hiện tại, những cảng nhập than của chúng tôi thật sự chưa đáp ứng được, cho nên chúng tôi phải nhanh chóng đầu tư phát triển thêm hệ thống cảng mới hiện đại. Không bao lâu hệ thống cảng của chúng tôi sẽ là những cảng xuất khẩu than, rất có thể từ các cảng của chúng tôi, than của ngài sẽ quay lại cập cảng của ngài. Không chuyện gì là không có thể xảy ra, phải không, thưa ngài?

Choang “lé” giật thót mình. Y chợt hiểu ra vấn đề cốt lõi tên thương lái người Tàu mua than của ta nhiều và ngày càng nhiều hơn. Nếu không tính đến vấn đề “an ninh than,” xuất tùm lum như hiện nay, rất có thể, trong tương lai không xa, ta sẽ thiếu than, tất phải nhập than, có thể là nhập từ Tàu. Điều đó xảy ra sẽ thế nào? Đó là quyền của TVN quyết. Y nghĩ lại: Việc đại sự quốc gia, TVN đủ sáng suốt để có quyết sách đúng!

Đối tác cười khục khục. Y nâng ly rượu Mao đài:

- Tôi muốn trước hết, bản ghi nhận này được thực thi với tinh thần hữu nghị hai bên cùng có lợi.

Choang “lé” dù khôn ngoan để biết cái giá đối tác chấp thuận thì tiến độ xuất cảng nhanh, bởi yếu tố siêu lợi nhuận, nhưng lợi nhuận mang lại cho bên xuất cảng phải dày lên chứ không

thể mỏng đi. Bất cứ kẻ nào đã gắn thân vào chơi trò chơi “*than thỏ phi*” đầy mạo hiểm đều phải biết ba điều: Làm tôi tớ, chấp nhận trắng tay và vào nhà đá ngồi bóc lịch. Đêm ấy Choang “lé” thiếp đi trong cơn ác mộng. Y nằm trên đồng đô-la Mỹ bị con chó đá ngoạm vào cổ tha đến một dòng suối cạn. Đó là con suối, tương truyền cách đây gần nghìn năm, nước trong xanh như ngọc, hương thơm ngào ngạt dành cho nhà vua tắm sau buổi ngự triều.

Choang “lé” gặp một quả phụ mặt râu râu tay cầm bó hoa rừng và nắm hương lần bước lên chùa. Trông dáng chị mệt mỏi, bước chân gập, chệnh choạng, Choang “lé” chạy đến giúp người quả phụ, nhưng chị hất tay y ra, bảo: Tay người uế tạp, không được đụng vào ta. Hãy tránh xa ta ra, nếu không người sẽ bị giết làm thịt cho đàn quạ rĩa. Choang “lé” cúi rạp xin người quả phụ lời chỉ giáo lấy phúc. Người quả phụ nói: Người bản tính “con” nhiều hơn bản tính “người,” vì người thất đức. Trong mắt ta, người chính là tên sát nhân! Choang “lé” quỳ lạy người quả phụ ba lạy và khấn khoản xin chị mở lượng hải hà cho y được lột xác trở thành người lương thiện. Người quả phụ nhìn thẳng vào con mắt trắng dã của Choang “lé,” nói:

- Người đi đi.

Rồi người quả phụ vụt biến đi trong không trung. Choang “lé” bừng tỉnh. Y run sợ trước sự thật. Người đàn bà trong mơ không xa lạ với y. Đó là vợ người thợ lò chân chính bị giết hại ngay tại đường lò anh đang mở, vì anh là người trung thực và dũng cảm.

Đó là thời cánh rừng đặc dụng thuộc khu di sản văn hoá bị bức tử. Choang “lé” mới đặt chân lên thì một vị giáo sư khả kính đã gửi bức thư ngỏ cho chủ tịch tỉnh khẩn thiết kêu gọi ông có biện pháp hữu hiệu ngay lập tức để bảo vệ cánh rừng thiêng thuộc khu di tích văn hoá!

Nhưng không chặn đứng nổi “*than thỏ phi*” bởi vì Choang “lé” đã đầu tư vào đường lò ấy. Bọn phu bị tập hợp dưới quyền y. Chúng ra sức tàn phá cánh rừng rồi tiến sâu vào lòng ngọn núi Linh mờ “lò than chui.” Chỉ đến khi cả tỉnh vào cuộc, vụ chết người trong lò than Choang “lé” bị tung lên báo chí thì vận nạn “*than thỏ phi*” ở khu di tích văn hoá mới chấm dứt.

Trách nhiệm đích thị thuộc về ông Chí Văn. Ông đã tính kế đồ vấy cho giám đốc tiền nhiệm, với lí do ông mới chân ướt chân ráo về, chưa nắm được vấn đề. Vụ bê bối này người ta không buộc tội ông Chí Văn. Thế mới có chuyện “người chết mở mắt cho người kế vị,” đó là ông Chí Văn đang phải nai lưng ra hót những đồng rác thối. Nhưng nói như ông Chí Văn nói, nếu không có đồng rác đó thì chức giám đốc không đến vai ông.

Không biết ai ăn ốc, ai đồ vỏ? Chuyện “*than thỏ phi*” dài tập, kể có khi cả một pho sách không hết. Chỉ nhân đây, xin được kể lại câu chuyện đau lòng liên đới trách nhiệm ông Chí Văn: Chuyện về cái chết của người thợ lò trung thực. Sau đây là câu chuyện kể về vợ người thợ lò trung thực bị giết:

- Chị đang nghỉ luân phiên. Tháng này, mỗi tuần được phân bổ làm ba công, lương không nổi tám trăm ngàn đồng. Chị đang cùng hai con đang sống hết sức chật vật trong căn hộ mười tám mét vuông ở khu tập thể xây cách đây hơn ba mươi năm thấp lè tè, âm thấp, thiếu ánh sáng. Tháng, lĩnh lương về chị nộp cô giáo chủ nhiệm dạy môn toán năm mươi ngàn đồng, cô giáo dạy ngoại ngữ sáu mươi ngàn đồng tiền học thêm cho con. Ba mẹ con ăn rau mắm sống tạm qua ngày.

Ngày giỗ anh, chị cắt tiết con gà sống mới mọc cựa. Cắt cổ con gà xong bỏ ra, nó chạy bỏ vào bếp ngúc ngoác cái cổ rều rều máu. Chị cúi lòng mình chân yếu tay mềm, sinh lo nghĩ. Lúc khỏe mạnh, mẹ con đắp đổi lẫn hồi nuôi nhau. Không may gặp khi cơ nhỡ ốm đau vận hạn, chẳng biết soay sở ra sao. Nội ngoại hai bên đều nghèo. Không ai đỡ đần gì được chị,

con lớn phải cái tạng người yếu, da xanh rớt, lại mắc chứng đau khớp. Chị rất sợ bệnh khớp chạy vào tim con bé, hậu họa khôn lường. Chị sắp cổ đặt lên bàn thờ chồng. Nhìn ảnh anh một kiện tướng phá ba *thìu* suốt chị lại nước mắt chan chan.

Nếu không bị quy kết tội “vu khống” cán bộ lãnh đạo, tội “gây rối mất đoàn kết nội bộ” thì anh đã được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua. Anh bị xếp loại đảng viên yếu kém và gạt ra khỏi danh sách lao động tiên tiến. Đại hội nhiệm kỳ ấy, anh không trúng ban chấp hành đảng uỷ mỏ.

Chồng chị là người ngay thẳng, dám vạch những sai lầm của giám đốc thông đồng với một số người nhập “*than thổ phi*” giá “bèo” vào than của mỏ sản xuất, cộng thêm chi phí mét lò chuẩn bị và hệ số bóc lột đá, đội giá thành lên, khoản dôi ra ấy vào túi họ. Giám đốc và những người cùng phe cánh cho anh là “lực cản” việc làm ăn của họ. Anh không thể tồn tại. Vì thế, trong thâm tâm họ, anh là đối tượng phải bị gạt bỏ khỏi đội ngũ.

Khi còn sống, chồng chị đã giúp chị hiểu giá trị cánh rừng đặc dụng thuộc khu di tích văn hóa. Chị đã cùng anh gióng lên lời cảnh báo sự phá hoại cánh rừng đặc dụng thuộc khu di tích văn hóa trong nội bộ lãnh đạo mỏ. Nhưng chân lý thuộc về người có thể lực. Anh bị kết thêm một tội cản trở tiến độ sản xuất của mỏ.

Trước khi mất, anh chỉ có một nguyện vọng gặp giám đốc báo cáo về những oan trái của mình, nhưng anh chưa thực hiện được thì tai họa đã giáng xuống đầu anh. Anh bị sập lò. Chị tới chỗ anh ngã xuống. Tấn bi kịch người thợ mỏ đáng kính phải gánh chịu. Một thợ lò kể lại: Đó là một ca sản xuất bình thường như bao ca sản xuất trước, nhưng ca sản xuất này, vào lò, lòng anh nặng trĩu nỗi buồn bởi những ám ảnh trong cuộc họp chiều hôm trước, anh bị kết tội “bán tin” nội bộ cho nhóm phóng viên Thời báo (lúc đó anh là đảng uỷ viên) để họ đăng báo bêu riếu lãnh đạo, gây sự hoài nghi giữa lãnh đạo với công nhân, giữa lãnh đạo mỏ với cấp trên. Họ cố ý hại anh bằng cách bẫy anh. Anh đã không lường tới sự nguy hiểm do cái bẫy giăng ra.

Người cam tâm bán sinh mạng đồng đội cho quỷ sứ vốn là chỗ thân tình từng điều thuốc cuối cùng mỗi người hút một hơi và chia sẻ ngụm nước lúc khát khô. Chỉ vì khoản lợi nhuận kèch sù của một nhóm người có quyền thế mà thân hình vạm vỡ của anh bị vùi trong gổ đá, ngay tại nơi anh hằng tâm huyết với “hòn than sạch.”

Cánh rừng đặc dụng xanh bạt ngàn thuộc khu di tích văn hoá không còn rộn tiếng chim, và tiếng suối reo giữa đại ngàn u tịch. Nhà quay phim mồ hôi nhễ nhại, phải tháo giày, leo lên ngọn cây mới ghi được hình ảnh của một di tích có nguy cơ bị tàn phá. Chị động viên nhà quay phim: Lên tới chùa là anh cảm thấy lòng. mình thanh thản, khỏe ngay thôi. Đoạn đường lên chùa không còn xa lắm, nhưng lại là đoạn đường đầy cam go, thử thách. Chị đưa cho nhà quay phim một cây gậy trúc để tiếp tục cuộc hành trình.

Ngược lên chùa Thượng. Nhìn xuống thấy rất đá, cây rở đất côi từ đỉnh núi âm âm đổ đang nhăm nhe nuốt trọn con suối nước trong veo. Cánh đồng phía trước cũng đã bị đất đá vùi lấp. Sự sống đang bị đe dọa. Chị kể: Cánh rừng đặc dụng thuộc khu di tích văn hóa này là tài sản tinh thần vô giá, nhưng trong lòng nó lại chứa trữ lượng than rất lớn, chất lượng cao và khai thác thuận lợi hơn nhiều khu vực khác. Vì thế người ta bất chấp tất cả... Luật pháp đối với họ cũng không có ý nghĩa gì hết. Chị chứng minh sai phạm của những người đang tấn công vào quá khứ. Anh bị kết thêm một tội cản trở tiến độ sản xuất của mỏ. Nhưng không lung lạc được niềm tin của anh bởi đối với anh phải bằng mọi cách ngăn chặn hành vi xâm hại, nguồn

tài nguyên vô giá dưới tầng sâu những ngôi chùa, am, tháp di sản ngàn năm văn hiến đang bị xâm hại đây nguy cơ bị sập đổ do tình trạng nở mìn đã và đang gây chấn động.

Khu vực trung tâm, nhiều nền tảng sân chùa đã bị rạn nứt. Thậm chí các loài động vật quý hiếm như loài sếu, chồn đuôi đỏ, công và chim hoạ mi, chim sơn ca đã biến mất. Giám đốc mỏ đã thẳng thừng ra tuyên bố: Không thể vì cái gọi là văn hoá mà bỏ lợi ích kinh tế lớn lao để cam chịu sống nghèo nàn, lạc hậu. Và, đứng sau giám đốc là những quan chức đủ thế và lực bảo kê cho ông khai thác than ở cánh rừng đặc dụng thuộc khu di tích văn hóa. Họ trắng trợn tuyên bố:

- Khai thác than, đồng nghĩa với tôn trọng và bảo vệ khu di tích văn hóa, hai việc đó không hề có sự đối kháng

Chồng chị hoàn toàn bị cô lập. Trong cuộc họp xây dựng và chỉnh đốn đảng, anh bị xóa đảng tịch. Chị vẫn tin việc đấu tranh giữ gìn khu di tích văn hoá cũng có nghĩa chặn bàn tay phạm pháp đục khoét tài nguyên của Tổ quốc của anh là hoàn toàn đúng. Anh sẽ được minh oan. Những người có tâm huyết với Phật Tổ nhất định sẽ nhận ra điều đó.

Cuộc đấu tranh bảo vệ khu di tích văn hoá không còn là đấu tranh nội bộ nữa mà đã mở rộng ra cả mỏ, cả khu vực. Anh không hề nao núng trước sự phản kháng mạnh mẽ của các thế lực mạnh hơn, đông hơn. Chị hiểu khu di tích văn hóa không chỉ là tài sản quốc gia, cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ, có ý nghĩa rất lớn về môi trường, môi sinh, cảnh quan phải bảo vệ. Do vậy, mấy năm gần đây, cùng với việc kiên quyết đấu tranh ngăn chặn sự phá hoại, tháng nào chị cũng lên chùa.

Chị sắp lễ là một đĩa hoa rừng, một coi trầu, một nắm hương với tấm lòng thành kính, hướng về cõi tâm linh, nhớ công ơn Tổ nghiệp. Chị nguyện cầu Phật Tổ cho mẹ con chị và những người thợ mỏ chân chính được mát mẻ bình an. Hôm nay chị có lời nguyện:

- Những kẻ phá hoại khu di tích văn hóa, làm giàu trên lưng người thợ mỏ, bọn tội phạm sẽ phải trả giá!

Không biết lời nguyện của chị có linh nghiệm không, nhưng chắc chắn nó là nỗi ám ảnh suốt đời đối với những kẻ thất đức. Chị nói: Tôi không biết họ đã khai thác bao nhiêu than ở những vỉa than nào trong lòng khu di tích khẩn hóa, nhưng tôi biết người ta sẽ đào khoét và đào khoét đến tận cùng. Nhờ chuyến đi này, nhà quay phim biết khai trường khai thác đã choán gần hết cánh rừng đặc dụng bất khả xâm phạm thuộc khu di tích văn hóa nguyên bản duy nhất còn lại.

Sau khi có trong tay giấy chứng nhận trữ lượng than và giấy phép khai thác than nằm trong khu di tích văn hoá, mỏ đã mở ba cửa lò cách chùa khoảng trên một ngàn mét. Mức độ khai thác và mở lò sâu vào trong lòng đất chỉ tính lò chính đã là hơn ba trăm mét. Số tiền đầu tư khai thác bao gồm mở lò, làm đường, kéo điện mua sắm thiết bị v.v... đã lên đến hàng chục tỉ. Riêng đầu tư mở lò nhỏ khai thác gần chùa cũng đã tiêu tốn số tiền khá lớn. Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc khai thác than ở khu di tích văn hóa cho biết:

- Mức độ vi phạm khu di tích văn hóa của mỏ là rất nghiêm trọng phải ngăn chặn ngay, nếu không chúng ta sẽ phải chịu sự phán xét nghiêm khắc của con cháu chúng ta sau này. Thấy chủ tịch tỉnh đến chùa, tôi chạy đến định quỳ dưới chân ông, xin ông ra quyết định đình chỉ việc khai thác than ở khu di tích văn hoá, nhưng các ông bảo vệ đã cản tôi ngay từ vòng ngoài.

Hôm ấy hai con chị nhận quà của các chú thợ lò trong tổ thợ bố cháu ở Công trường Nam Đông. Họ là những thợ lò chẳng giàu có gì ngoài tấm lòng nhân ái, nghĩa tình đồng đội, cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Đồng quà tấm bánh nhân dịp tết đến xuân về cũng như quyền vợ, cây bút nhân năm học mới họ cho các cháu là những khoản tiền thưởng năng suất, tiền làm thêm giờ mà họ chắt chiu mồ hôi công sức bao ngày. Không gì quý bằng. Chị kể trong nước mắt:

- Toàn cảnh áo ngắn cả, lương ba cọc ba đồng, gần đây lại bị giãn việc, nghỉ luân phiên, ai nấy đều túng bấn, nhưng được cái không ai bỏ đi làm “*than thỏ phi*”, mặc dù lương họ trả gấp nhiều lần lương mỏ trả. Họ bảo thợ mỏ chân chính không gì xỉ nhục bằng đi làm “*than thỏ phi*” để làm giàu cho bọn “*cai than*.”

Nhà quay phim cam đoan với chị là những bức thư chị gửi cho các quan chức có trách nhiệm giữ gìn khu di tích văn hóa chắc chắn đã được chuyển tới đúng địa chỉ cần gửi. Nhiều cơ quan thông tin đại chúng đã nhận được thư chị, đã nghiên cứu rất kỹ những ý kiến đề xuất của chị và viết thư báo tin, nếu không đăng báo sẽ gửi đến cơ quan chức năng giải quyết. Họ còn cho chị biết một số chuyên viên chuyên trách quản lý văn hóa đã nhận được chỉ thị của cấp trên, đang khẩn trương tiến hành kiểm tra tình hình khai thác than ở khu di tích văn hóa.

Họ sẽ phải báo cáo chính xác việc khai thác than ở đó, và đề cập những giải pháp xử lý. Nhiệm kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh sắp tới, sẽ có chương trình nghị sự về vấn đề khai thác than ở khu di tích văn hóa. Chị thở phào nhẹ nhõm. Sau đó ít ngày, nhà quay phim lại gửi cho chị tờ báo đăng tải bài phóng sự điều tra vấn đề khai thác than ở khu di tích văn hóa của ông dưới tiêu đề: Nhận mặt kẻ phá hoại di tích văn hóa và rừng đặc dụng. Bài phóng sự được nhiều bạn đọc quan tâm. Họ còn cho biết nhiều nhà báo nhận được “tín hiệu ngầm”: Nếu dùng đăng những bài báo về khai thác than ở khu di tích văn hóa sẽ được hậu tạ rất hậu. Những người làm báo chân chính bị xỉ nhục, họ tiếp tục điều tra, làm rõ dấu hiệu phạm tội. Chị đọc những bài báo nói về vấn đề khai thác than ở khu di tích văn hóa rất kỹ và cẩn thận gạch dưới những đoạn quan trọng nhất.

Chị mong kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh sắp tới ra nghị quyết đình chỉ khai thác than ở khu di tích văn hóa sớm có hiệu lực. Ước nguyện của chị đã thành hiện thực. Tại kỳ họp hội đồng nhân dân kỳ này, một đại biểu ngành xây dựng đã phát biểu:

- Xin ngài giám đốc mỏ hãy để cho Tổ nghiệp được yên nghỉ.

Hội trường vang lên tiếng vỗ tay ủng hộ. Vị trí ông được đề cao vì đã nêu vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Cũng trong kỳ họp đấy, vị đại biểu ngành y tế đã lên tiếng:

- Mấy ông giám đốc mỏ đã đào vào long mạch mã tổ, ắt sẽ chịu hậu quả khôn lường!

Ý kiến vị đại biểu này khiến không ít người hướng về cõi tâm linh phải suy nghĩ và cân nhắc trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết: Đình chỉ khai thác than ở khu di tích văn hóa.

Ông chủ tịch tỉnh nhấn mạnh:

- Bất luận lời bào chữa nào cho việc khai thác than ở khu di tích văn hóa đều không thể chấp nhận được. Theo tinh thần các nghị quyết của trung ương, phải chấm dứt ngay việc khai thác than ở khu di tích văn hóa, dù đã đầu tư tốn kém đến thế nào.

Trung ương bảo thế, giám đốc không nghe. Một người thợ mỏ thời 1936 bị tên cai phu chặt mất ngón tay trở vì ông đánh bẻ đầu y để bảo vệ người mình bị ức hiếp, nói:

- Phải chấp nhận hi sinh lợi ích kinh tế, dù rất lớn, để bảo vệ khu di tích văn hóa. Đó là khí chất của dân tộc ta.

Cụ nói cụ nghe thôi. Chỉ có chị, nghe cụ nói mà nước mắt rùng rùng. Hôm sau, ông nhà báo lại báo tin có nhiều tờ báo trung ương có uy tín lớn đã lên tiếng đề nghị các cấp chính quyền đình chỉ việc khai thác than ở khu di tích văn hóa.

Chị đến các sạp báo ở địa phương, nhưng không mua được tờ báo chị cần đọc. Ở đâu độc giả cũng kêu thiếu báo. Bưu điện không đáp ứng được vì báo đã phát hành đi cả nước. Chị đành phải đi mượn, nhưng đâu có dễ mượn báo. Báo chuyển tay từ người này qua người khác. Ai cũng muốn có tờ báo trong tay đọc, để “ngâm cứu” kỹ, thành thử, chị phải chờ lâu mới mượn được, nhưng không đủ những tờ báo chị cần. Báo được hoan nghênh nhiệt liệt, chân thành. Độc giả của những tờ báo này và dân chúng đang trông đợi câu trả lời và hành động của các cấp chính quyền. Xin được kể những chuyện đang lưu truyền trong Nhân Dân, những chuyện nhiều người cũng đã nghe loáng thoáng nơi này, nơi khác, hư có, thực có. Chẳng hạn như, chuyện hai năm trước, một người đặng đến tiền chùa đã cứ lấy đất về ăn, miệng lúc nào cũng lầm rầm khấn. Một người biển thủ vé công đức có đứa con trai độc nhất mừng bố được đề bạt trưởng phòng, rủ bạn phóng lên chùa xe đâm vào đá chết tươi. Hai người thông đồng bớt xén tiền công xây dựng đường lên chùa, bị ra hầu tòa, lĩnh án tù. Chị đã vui vẻ hơn trước rất nhiều. Sắc mặt thanh tú của cô gái nhà sàng năm xưa như hoa thiên lý khiến bao chàng trai thợ mỏ chết mê chết mệt đã sáng lên. Nhà báo hỏi chị:

- Chị có biết người ký quyết định khai thác than ở khu di tích văn hóa bây giờ ra sao không?

Chị trả lời ngay: Ông ta bị báo oán!

Theo chị, người có vị trí xã hội càng cao, càng phải hướng về cội nguồn dân tộc. Giám đốc không làm được điều đó không phải vì kém kiến thức văn hóa, xã hội mà vì tham lam vô độ. Chị, người thợ mỏ tiếp tục công việc của mình sau ngày nghỉ luân phiên lại cam chịu bán mặt cho đất, bán lưng cho trời rửa sạch những hòn than, nhọc nhằn nuôi miệng, nuôi con mồ côi. Chắc chắn chị không chịu cơ cực cảnh làm “*than thổ phi*” để người khác làm giàu trên lưng mình

Ông giám đốc cũ thì đã chết vì tai biến não. Ông giám đốc mới không hiểu có vũng vàng không, có dám đương đầu với “*than thổ phi*” không? Chị tin vào chính mình, vào những người thợ mỏ cơ cực, tin vào sức nặng lời nguyện.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

1.

Hợp đồng với tên thương lái người Tàu có hiệu lực, nhưng mãi đến chiều nay mới ngã ngũ người chịu trách nhiệm phát hành phiếu xuất và hoá đơn giá trị gia tăng đảm bảo tính minh bạch và pháp lí việc xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu.

Khi được thành lập Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than, Choang “lé” đã thuộc lòng công thức: Lợi ích nhà nước, lợi ích doanh nghiệp và lợi ích xã hội,” nhưng trong thâm tâm y, lợi ích của y mới là lợi ích cốt lõi còn hai lợi ích kia, được đâu hay đấy, cóc cần biết. Khi ông Ba Chinh chưa về làm giám đốc Mỏ than X, Choang “lé” đã chấp môi với con mẹ công ty ma bên Thủy Nguyên để thị lo tất tật giấy tờ cho y khỏi phải dính đến Mỏ than X. Lần này cầm

mọi thủ tục trong tay rồi, Choang “lé” hỏi thị: Có thêm bớt gì không hay i xì phóc? Thị đáp: I xì phóc.

Tất toán xong các khoản nợ quá hạn tại các Ngân hàng, Choang “lé” gửi vào một ngân hàng năm trăm ngàn đô-la Mỹ chứ không đầu tư bất động sản. Y sợ một khi thị trường này đóng băng thì tiền thành đồng giấy lộn. Vợ y thì lại thích cho vay lãi ngày. Cứ như thị trường nóng hiện tại, cho vay một triệu lãi suất bốn ngàn đồng một ngày thì năm trăm ngàn đô-la Mỹ vợ chồng Choang “lé” kiếm tiền phải dùng thước chứ không thể đếm xuê. Y hỏi ông Ba Chinh: Anh định đầu tư vào đâu? Ông nhếch mép cười, không nói gì. Nhưng Choang “lé” thừa biết ông đầu tư vào đất Mỹ Đình. Sau ba ngày “tăm” các khu đất vàng về, ông mang ba cái sổ đỏ chính chủ bảo phu nhân cất vào két bạc. Ông đầu tư vào đất thời điểm ấy an toàn tuyệt đối vì đất dẽ ra đất nhanh.

Giám đốc Ba Chinh đã thay Giám đốc Cảng Đầu Mối, ngay sau khi nhận được báo cáo mật khẳng định ông này đã thông đồng với Choang “lé” rút “*than thô phi*” xuống tàu cho y xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu hàng triệu tấn than trong suốt hai năm 2001 và 2002.

Giám đốc Cảng Đầu Mối hiện tại là một đảng viên trung kiên rất được cấp trên tin cậy, đặc biệt là ông Ba Chinh gửi niềm tin sắt son vào người đồng chí luôn luôn lấy bổn phận vì dân vì nước mà tận tâm làm việc. Trước khi giao nhiệm vụ cho người đồng chí của mình, ông Ba Chinh chỉ nói gọn một câu gồm mười ba chữ trước chi bộ: Bọn tham nhũng không bị đánh gục nó sẽ qua xác đồng chí!

Câu nói đó được đánh máy vi tính khổ chữ lớn lồng trong cái khung kính bằng đồng treo ở chỗ trang trọng nhất phòng khách của Cảng Đầu Mối. Từ ấy Choang “lé” quyết định kế sách tẩu chay Cảng Đầu Mối, không rút than qua cảng này nữa mà quay lại bắt mối với các cảng tư nhân ở Dĩnh, ở Hạ, ở Độ vẫn đảm bảo yêu cầu xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Kế sách trong đầu y ngay tức khắc trở thành hiện thực. Hai tỉ đồng đặt vào tay một gã cai cảng với điều kiện: Tàu cập cảng không bị bất cứ cản ngại nào. Xong! Gã “cai cảng” đáp. Vận chuyển đường bộ khỏi lo. Choang “lé” đã hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long theo phương thức từ a đến z. Có nghĩa là hợp đồng đã thoả thuận bên a giao hàng cho bên b trên các phương tiện vận tải thủy tại cảng giá mỗi tấn một trăm hai chục ngàn đồng, quá trình vận chuyển trên đường, tất cả mọi khoản chi phí phát sinh đều do bên b chịu.

Vấn đề then chốt là khâu vận chuyển thủy và bộ đã được giải quyết dù được như ý hay không thì đối với Choang “lé” vào thời điểm ấy có lẽ “cai cảng” và anh Công ty trách nhiệm hữu hạn Bạch Long cũng làm cho y yên tâm để tập trung sức vào việc huy động các nguồn than nhập vào kho trung chuyển. Nhưng vấn đề y quan tâm hàng đầu vẫn là lo làm sao đảm bảo khâu vận chuyển than ra các cảng nhanh chóng và an toàn đúng kế hoạch của y. Cho nên sau khi kiểm tra Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Bạch Long thực hiện đúng cam kết xe chuyển than từ kho trung chuyển ra cảng được bảo kê hai bốn trên hai bốn giờ. Choang “lé” thở phào lấy chai XO ta làm một chaoác.

Choang “lé” nói thẳng với Bàn: Tao chỉ kính người trong cuộc phản bội ngoài ra chẳng sợ thằng chó nào hết! Nhưng liền ngay sau đó y tự vả vào miệng y mà rằng: Có mồm thì cắp có nắp thì đậy!

Đám xé Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Bạch Long ăn đêm thuộc loại siêu, nhưng mới có tám thằng gác vô lăng nhập kho cùng với hai thằng bảo vệ mỏ. Tai ương nhãn tiền, y thấy rồi. Nếu không may bị tóm thì chính y mới là thủ phạm vào nhà đá ngồi bóc lịch trước bọn tài xế. Nhưng đã là anh hùng trên xa lộ thì chuyện đó đã có đô-la Mỹ nó giải quyết, khỏi bận tâm.

Bây giờ lại một vấn đề mới xuất hiện buộc Choang “lé” phải vắt óc suy nghĩ: Làm thế nào để mộ được nhiều phu trong nội ngành than mới thật sự lưỡng lợi. Phu mộ trong mỏ không khó nếu tăng lương cho họ ba mươi phần trăm. Ô-kê! Bắn một phát tên trúng nhiều đích. Vừa được tiếng góp phần với mỏ giải quyết công ăn việc làm cho số công nhân phải tạm ngừng sản xuất, lại vừa thuê được công nhân lành nghề, với mức lương tuy cao hơn mức lương trả cho phu tỉnh ngoài nhưng không phải lo các chế độ bảo hiểm, thì tốt nhất vẫn là phu từ trong các mỏ ra.

Choang “lé” lại nói về binh pháp Tôn Tử: Ra quân mà giữ được bí mật tuyệt đối, coi như cầm chắc phần thắng! Đúng là y đã thắng. Thắng là thắng trong cuộc thương thảo với ông Ba Chinh đi đến thống nhất trên mọi phương diện, không để những bất đồng trong khâu phân phối lợi nhuận. Rất may cho y. Giám đốc Ba Chinh cũng đã nhận thấy lúc này phải đảm bảo lợi ích hài hòa năm mươi trên năm mươi. Choang “lé” ngửi thấy vị ngọt. Y tính: Ông Ba Chinh tạm dừng cung ứng cho các hộ truyền thống (mặc dù họ có nhu cầu tăng sản lượng) để bọn trộm cắp tiếp tục đánh quả than của mỏ đáp ứng yêu cầu của y, đồng thời thôn tính được tất cả nguồn “*than thổ phi*” ở phía Bắc. Đó là cơ hội tốt nhất, hiệu quả nhất.

Choang “lé” đã tiên lượng nguồn than ở phía Bắc cực lớn, dễ khai thác, lương công nhân rẻ, thuận đường vận chuyển ra các cảng nhỏ dọc sông Dương. Phía Bắc còn yên, thanh tra và cảnh sát chưa đụng tới. Y giao thầu luôn cho bọn “đầu dài” đứng cai. Bọn này đang máu làm than. Choang “lé” quyết vậy. Các “lò than chui” lập cách đây nửa năm vẫn án binh bất động, thời cơ đến, chúng bắt đầu kích hoạt. Hai khu vực này nhập cuộc, ngay lập tức có thể đáp ứng năm trăm ngàn tấn, nếu gộp với than mua của bọn trộm cắp của Mỏ than Khánh, y sẽ có trong tay triệu tấn.

3.

Choang “lé” phải vù sang phía Bắc ngay. Vừa đặt chân tới, y được tin thuộc hạ báo, một xác chết nằm còng queo giữa đường cái quan. Nhưng có những chi tiết đáng nghi vấn: Tài sản của nạn nhân không bị mất mát gì, kể cả những thứ quý như chiếc nhẫn năm chỉ mặt chạm chữ Tâm, trong ví còn nguyên vẹn mười triệu đồng, chiếc xe Drem2 chỉ bị va đập nhẹ vỡ máng yếm và gãy gương trái. Cảnh sát giao thông khám nghiệm tử thi khẳng định nạn nhân bị tai nạn giao thông do xe máy tông thẳng vào sọ. Linh tính báo cho Choang “lé” biết điềm gở đã điềm.

Choang “lé” nhanh chóng thiết lập đường bảo kê trên toàn lãnh địa phía Bắc.

Bị dính đòn cân não uất điên lên, tên Nhọ toan mở cuộc trả đũa Choang “lé” ngay lập tức, nhưng vốn là một tên đầy tham vọng làm bá chủ biết nhẫn nhịn theo kế “hỗ phục” có nghĩa là khoan khoan để món nợ máu lại, khi thời cơ đến mới ra tay, lúc ấy được là được tất!

Choang “lé” rảnh tay đốc bọn phu mới mộ bên Hà Lâm vào năm lò than mới mở đã ra than. “*Than thổ phi*” chuyển ra Cảng Trung Tâm, Choang “lé” chỉ phải nộp khoản lệ phí thấp. Cung đường vận chuyển than từ kho trung chuyển qua con đường tắt tránh quốc lộ, qua được mặt cảnh sát giao thông cả đường bộ lẫn đường thủy ấy là nhờ mẹo của ông Ba Chinh vẽ ra thôi.

Choang “lé” nhắc máy áp vào tai trái. Đầu dây bên kia, Bàn báo tin: Ba lò than mới khai thác đã ra than cục. Phía Bắc đã đủ ba chục thợ lò lành nghề khẩn trương lắp đặt hệ thống thông gió và phòng chống cháy khí mê-tan. Nếu không có gì cản ngại, một tuần nữa phải điều năm xe Hyundai tải trọng ba tấn vào chuyển than ra cảng. Sau cùng, Bàn báo một tin khá giật gân khiến Choang “lé” rợn người:

- Anh phải hết sức bình tĩnh nghe em báo cáo cái chết của đối thủ chúng ta, không đi vào ngõ cụt như anh nhận định, mà tin từ công an cho biết, kẻ thủ sát chính là ba thằng đàn em anh người Cẩm Phả, hiện chưa biết tung tích chúng. Họ đã biết anh, đang tiến hành khảo sát thiết kế phía Bắc. Ba mươi thợ lò, nguyên công nhân lành nghề mỏ than Hà Lâm, Hà Tu đảm nhiệm. Anh đang khẩn trương chuẩn bị vật tư thiết bị mở lò than Đồi Cồn, thực hiện mục tiêu khai thác cả triệu than xuất sang Tàu qua con đường tiểu ngạch. Tên Nhọ đã lập xong phương án mới trên địa bàn Đồi Cồn. Chào anh. Có tin mới em sẽ báo anh ngay. Chúc anh vui!

Ba mươi phút sau, Choang “lé” báo cho Bàn:

- Than tận thu và than mua của bọn trộm cắp của Mỏ than X và Mỏ than Khánh được bao nhiêu rót xuống đoàn tàu vận tải Hà An Bình xuất ngay sang Tàu bấy nhiêu. Đoàn tàu này nhắm hướng Quảng Tây xuất kích. Số than ở kho trung chuyển không chuyển ra Cảng Đầu Mối vì giám đốc người của ta đã bị thay. Lượng than này chuyển ra Cảng Trung Tâm do mồi xe Hyundai tải trọng ba tấn của cánh lái xe mỏ đánh thuê rót xuống tàu Phong Cốc. Khi đoàn tàu Hà An Bình qua phao số không thì đoàn tàu Phong Cốc xuất phát hướng Phòng Thành. Vẫn phải duy trì hàng ngày đủ mười lăm xe Hyundai tải trọng ba tấn chuyển than ra kho trung chuyển hoạt động liên tục ba ca. Mà biết không, trời có mắt, ông phù tao đổ mưa lớn.

Đêm ấy, Choang “lé” lại điện báo cho Bàn:

- Than ở kho trung chuyển do đoàn xe mỏ chuyển ra cảng phải đảm bảo liên tục và liên tục từ mười tám giờ đến sáu giờ sáng. Phải thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của tao. Chào thằng em! Đường phố lầy lội đôi lấy sự an toàn cho đoàn xe đánh thuê cho Choang “lé” thông đêm tới sáng đảm bảo đúng tiến độ.

Choang “lé” hài lòng về sự điều hành của Bàn, nhưng y vẫn nhắc: Mà phải cẩn tắc, không được chủ quan. Công an tỉnh đã đổi chiến thuật tấn công chúng ta. Nhưng võ quýt dày đã có móng tay nhọn. Tao đã có cách. Nhưng cách gì thì y chưa lộ cho Bàn biết. Tất nhiên Bàn lại phải tra cứu tìm cho ra cái cách của y trong thời gian ngắn nhất.

Hai bản báo cáo Bàn gửi về cho đại tá kịp thời bổ sung vào bộ hồ sơ vụ án CC. Ba chiến sỹ làm nhiệm vụ bảo vệ đại tá, nhà báo và Bàn thường xuyên có mặt tại Đồi Cồn. Họ bí mật chụp từ xa tất cả đoàn xe mỏ chuyển “*than thổ phi*” ra cảng cho Choang “lé” rót xuống tàu của y, và họ còn chụp được nhiều bức ảnh y đang túc trực trên con tàu Hùng Quảng. Nhóm thợ ảnh “mật” có mặt tại các cảng của Choang “lé” để kịp gửi ngay những bức ảnh rất giá trị về cho chiến dịch dẹp “*than thổ phi*” ở Mỏ than X.

4.

Sự tin cẩn của Choang “lé” với Bàn được ghi nhận qua cuộc thoại sau khi xong việc, nhanh chóng ngồi vào cái bàn đã có sẵn những lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh:”

- Có thể chứ, mày được đẩy thẳng em ạ. Tao thấy tướng mày “vượng” mới cử mày làm tướng, mặc dầu có ý kiến này ý kiến khác phản đối của ông Ba Chinh, nhưng tao đã quyết thì không gì có thể đảo ngược. Bây giờ thật sự cuời lên lưng hổ rồi không thể xuống. Mày phải sang trụ vững Đồi Cồn. Lúc này tao đương đầu ra là bất lợi. Mày hiểu không?

Choang “lé” bật tiếp hộp bia Hà Nội “hãy liêu đi anh” tu một hơi rồi tiếp:

- Lúc này, hơn bao giờ hết phải có tướng giỏi. Cảng Đầu Mối, giám đốc bị hạ là một tổn thất lớn. Giám đốc xí nghiệp vận tải đi nốt nữa là coi như tao gãy cả hai cánh tay rồi. Bây giờ tao với mày đã là một, mày cần biết một cách đầy đủ, tao chẳng giấu giếm gì mày. Đồi Cồn chứa trong lòng nó số lượng than không nhỏ, tuy nhiên chất lượng kém, nhưng trộn than của mỏ vào là xuất ngon. Điều quan trọng là nó tiện giao thông cả thủy lẫn bộ. Tao nói để mày biết, tuyệt đối cấm lộ ra ngoài, để môi hở răng lạnh là mất lưỡi nghe chưa? Bây giờ mày hiểu ý nghĩa cụm từ “tận thu than” rồi chứ? Bãi thải còn nhiều than, tuy không phải là vô tận, nhưng vẫn còn tận thu được dăm năm nữa. Tao đề xuất mở lò than Bãi Thải là để đánh lạc hướng, không để lộ ý đồ mở lò than Đồi Cồn, mày hiểu không? Mày xuống Đồi Cồn, việc quan trọng nhất là phải vạch được con đường chuyên than ra các Cảng Khánh, Cảng Đình, Cảng Sặng chứ không ra Cảng Đầu Mối nữa vì người của ta đã bị giáng chức. Vấn đề chính là chúng ta giữ được tuyệt đối bí mật sẽ cầm chắc phần thắng, hiểu chưa?

Choang “lé” dốc bầu tâm sự với Bàn:

- Thời cơ đến tao sẽ quyết định. Tao đã thông báo tất cả kế sách mở lò than Đồi Cồn cho mày biết rồi. Mày phải nhớ mục tiêu tao đặt ra: Trong ba mươi ngày phải bằng mọi giá để có triệu tấn than. Tao đã nói, than phía Bắc và than Đồi Cồn xấu mới phải trộn lẫn vào than của Mỏ than X và than móc trong các “lò than chui” bán cho tao. Ba nguồn than này là đủ để xuất sang Tàu. Nguồn than ở kho trung chuyển để lại, chuẩn bị xuất theo hợp đồng mới tao vừa kí với tên thương lái người Tàu. Khâu này tao giao cho mày phụ trách luôn thể.

Cầm lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh,” y đảo mắt nhìn Bàn:

- Tao nói lại lần này nữa cho mày biết, cánh xé gom than cho tao chuyên qua cung đường ngắn, không qua trạm bảo vệ nào, công an và thanh tra giao thông cũng khó phát hiện. Thậm chí cánh xé mỏ trộm cắp than của mỏ bán cho tao giữa thanh thiên bạch nhật cũng chẳng thẳng đéch nào biết. Ban đêm chúng phóng thẳng ra cảng đỗ luôn xuống tàu, êm ru. Hiện tại, nếu việc xuất gặp khó khăn thì phải nhanh chóng chuyển ngay sang cung ứng cho Nhà máy Điện 1 và Nhà máy Xi măng 2, những hộ tiêu thụ lớn có thể giúp tao tránh mọi bất trắc trước khi công an phát hiện. Bây giờ mày cho tao biết tên Nhọ nói gì về tao ?

Choang “lé” giục Bàn:

- Mày nói cho tao nghe tên Nhọ nói gì về tao ?

- Em đã báo cáo đầy đủ với anh.

- Tao đã nghe rồi, nhưng cần nghe nữa xem kẻ thù nói về mình thế nào. Nói đi.

Bàn buông tiếng thở dài rồi nói tiếp:

- Đây là nguyên lời tên Nhọ nói. Choang “lé” là tên đặc biệt nguy hiểm đối với chúng ta. Thằng này thuộc loại lọt trời rơi xuống. Nó không chịu khuất phục ai. Phải cẩn trọng! Diệt bằng được thằng Choang “lé.” Đây là con đường sống còn đối với chúng ta. Phải tính kế và đích thân gặp bọn quản lý cửa khẩu bàn bạc thống nhất cách điều hành phương tiện qua phao số 0. Thằng Ri (cửa khẩu) ăn chân ăn tay với Choang “lé,” nhưng nó không phản thù mình mà vẫn vào cuộc chơi kiêu hai mang. Đầu nó có sạn, hòn sạn to hơn hòn sạn trong đầu bố nó. Vam ăn đầy nhưng khi gặp nguy, nó sẵn sàng tìm mọi cách tháo thân quay lại diệt mình. Khi đã nắm vững hai vấn đề trọng yếu trên, lập ngay phương án tác chiến đúng kế hoạch tao vạch ra. Phải ghi tạc điều đó, sai một ly đi một dặm. Tuyệt đối không được sai sót, dù chỉ là một chi tiết nhỏ nhất! Phải theo dõi mọi hành tung của Choang “lé” khi nó mở lò than Đồi Cồn. Ta phải làm chủ, có nghĩa là độc quyền chứ tuyệt đối không được phân quyền. Choang “lé” nó ranh như con cáo đói, đùa với lửa cháy tay. Phải cẩn trọng. Để thằng này ngang tài ngang sức mình trên Đồi Cồn là chuốc hoạ đấy! Nó bợ đỡ xu nịnh sếp thanh tra. Nó sẽ chết mất ngáp vì chính bàn tay thanh tra! Được lắm. Chúng sợ tao chứ không phải tao sợ chúng, phải không? Nếu cùng bắt đắc dĩ thì tao sẽ báo thẳng cho công an xích cổ thằng chó đẻ.

Bàn dừng lại cầm cốc bia Hà Nội “hãy liêu đi anh” nhâm nhi từng ngụm như để chiêm nghiệm. Choang “lé” vỗ vai Bàn:

- Chú mày làm tình báo an ninh kinh tế được đấy! Mày nói thế là tao hiểu. Tao nói để mày biết, muốn thắng kẻ thù thì trước hết phải biết hết chân tơ kẽ tóc của kẻ thù, nhưng không để nó biết mình đã biết tổng nó. Cảm ơn Bàn! Tao đã có cách trị tên Nhọ chó đẻ để làm chủ Đồi Cồn!

5.

Bàn báo cáo để đại tá biết, Giám đốc Ba Chinh không tuyển thằng Chí Quyết vào bất cứ cơ sở nào thuộc quyền ông quản lý. Lúc này nó xuất hiện ở bất cứ đâu trong phạm vi Mỏ than X, không vương Choang “lé” thì cũng vương tên Nhọ. Bà quả phụ Chí Văn đề nghị thủ trưởng giúp bà cứu thằng Chí Quyết vì trên đất Mỏ than X không còn chỗ để con trai bà lập thân lập nghiệp nữa rồi.

Đại tá suy ngẫm một lát rồi nhẹ nhàng: Nếu Chí Quyết đã tỉnh đòn thì có thể đưa nó vào học ở một trường đào tạo cảnh sát.

- Tuyệt! Tuyệt! Bàn khẳng định.

Anh biết ông làm việc đó, không phải để sau này có điều kiện, cậu ta trả thù Choang “lé,” mà ông chỉ mong sao vào môi trường mới nó được rèn luyện, dứt bỏ tất tật thói xấu tật hư tồi tệ trong con người nó. Bàn cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng anh còn phân vân không biết Chí Quyết đã chịu vào vòng kim cô? Không ngờ chính cậu ta đã xin mẹ nói với ông đại tá cho vào học trường cảnh sát. Bà mẹ vẫn canh cánh nỗi lo con mình còn mang trong người đầy rẫy tội, liệu nó có vượt nổi chính mình?

Bàn tới, Chí Quyết phanh áo ra cho anh thấy hình cái đầu hổ sẫm trên ngực nó đã biến mất mà không hề để lại vết sẹo nào. Anh nắm chặt bàn tay Chí Quyết đưa cậu ta lên bàn thờ ông Chí Văn. Chí Quyết cúi đầu trước vong linh bố: Con ngàn lần cầu xin bố tha tội. Nay con xin sám hối để được Làm Người. Bố tha tội cho con. Bây giờ nó mới hiểu ra ý nghĩa sâu sắc cụm

từ “bố phải hiểu con” mà nó đã ba lần nói với bố nó khi ông đang nắm quyền sinh quyền sát ở Mỏ than X là không phải với ông.

Chí Quyết xa Mỏ than X từ ấy. Choang “lé” đã năm lần điện cho thằng Chí Quyết nhưng y chỉ nhận được tin báo lại: Số máy này hiện không liên lạc được. Chí Quyết xa mẹ, mang theo nỗi đau đời. Bà hàng ngày ngồi trước linh ảnh ông cầu nguyện cho con trai. Đúng ngày Rằm, đang sám hối thì có tiếng gõ cửa. Bà vội ra mở khóa. Một cô gái khuôn mặt thanh tú cúi chào bà rồi ngược cặp mắt đen láy lên: Con là Liên, lên thăm bác. Bà giang rộng vòng tay ôm lấy cô gái, cứ thế nước mắt tràn ra.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

1.

Thằng Mão “chó” đóng vai một gã thợ lò trà trộn trong bọn phu hồn quân hồn quan có mấy tên đệ tử của y cài cắm để tìm diệt đối thủ. Sự cạnh tranh một mất một còn khiến thằng Mão “chó” lì lợm hơn, gan góc hơn, ranh mãnh hơn và ác độc hơn với quyết tâm làm đẹp lòng ông chủ của y.

Tuy vậy, trước khi gây tội ác, tính bản thiện trong con người thằng Mão “chó” đã có lúc thức tỉnh. Thằng Mão “chó” ngay ngáy lo bị bắt. Nó biết rằng một khi đã sa lưới thì không còn trông mong bất cứ điều gì tốt đẹp. Cái chết để trả nợ máu là điều tất yếu. Thằng Mão “chó” nghĩ lại tội lỗi tà đình của mình và tự vấn: Tại sao? Tại sao? Tại sao?

Thằng Mão “chó” còn một người mẹ như tất cả các bà mẹ trên cõi đời này khát khao yêu thương và hi vọng ở con mình. Nó không thể trả lời được vì sao nó hành động man rợ đối với con người? Giết một người không phải kẻ bị giết thiệt mạng thôi mà còn cả một sâu chuỗi liên quan đến người chết đau đớn đang chết dần chết mòn trong nỗi sợ hãi và tuyệt vọng.

Cái chết thảm khốc do thằng Mão “chó” gây ra cho kẻ không quen biết, không nợ nần, không tranh giật miếng cơm manh áo, không thù oán để nó phải ra tay thủ ác. Cái chết thảm do nó gây ra không mang lại cho nó bất cứ điều gì làm cho tâm can yên ổn.

Thằng Mão “chó” trước khi giết người tay trắng, bây giờ vẫn trắng tay. Hiện tại lúc này nó không đủ tiền ngồi trên chiếc xe ta-xi về thăm mẹ mình. Nỗi nhớ mẹ nó lại day dứt, dằn vặt không sao yên được. Hình ảnh cái lưỡi búa găm trong đầu kẻ vô tội hiện lên trong óc thằng Mão “chó” khiến nó kinh hãi. Khi giờ cái cán búa lên nó không phân vân do dự. Thần kinh ổn định giúp thằng Mão “chó” định thần bỏ cái lưỡi búa xuống một cách chuẩn đích.

Xong việc, nó nhả đôi bàn tay nhuốm máu ra trước mặt mình, bắt giác nó rùng mình, dọc cốt sống lưng ớn lạnh. Bây giờ đâu Choang “lé” có ẩn ngàn đồng tiền vàng vào tay thằng Mão “chó,” chắc chắn thằng này cũng không cảm thấy nghĩa lý gì hết, thậm chí vạn đồng tiền vàng cũng không thể cứu vãn được kẻ giết người có mưu tính. Mẹ thằng Mão “chó” chắc chắn sẽ mất đứa con mình rút ruột đẻ ra với hi vọng con bà là một con người đích thực. Có thể lời nguyện của ông Nguyễn linh ứng. Đúng như lời ông Luxie, Giaxinta, Phanxicô nói:

- Đã trông thấy hỏa ngục vô cùng rùng rợn kinh khủng và không bao giờ quên được cảnh tượng ấy. Hãy tin lời Đức Mẹ: Đừng nhắm mắt không tin có hỏa ngục, để một hôm mở mắt ra trông thấy mình trong hỏa ngục.

Thằng Mão “chó” đã trông thấy hoả ngục mà tuyệt nhiên không thấy ngôi nhà có người sinh đẻ ra mình đang khổ đau rồi trông đứa con mình một cách tuyệt vọng.

2.

Xác chết trước cửa “lò than chui” bị vỡ sọ chưa rõ danh tính. Nạn nhân là “trợ thủ đắc lực” của tên Nhọ. Thằng chết này có con mắt tinh cực kỳ. Con mắt nhìn thấu tận đáy cái lò sâu hun hút để rồi hồi thúc những tay cuộc bập mạnh, bập sâu vào via than. Con mắt nhìn xuyên màn đêm, phân biệt chính xác những chiếc xe đánh lậu than mò qua mặt y chạy sang kho trung chuyển của Choang “lé” lập tức bị xịt lốp.

Con mắt đảo qua biết ngay kẻ thù rình rập mình để hạ thủ đôi thủ. Nhưng con mắt ấy đã bị kiến moi ba ngày rồi, không biết trong những ngày tới, có xuất hiện loài kiến lửa khiêng luôn xác tên xấu số vào tổ để chúng gặm nhấm dần? Cái xác vô thừa nhận trước cái “lò than chui” mới bị đánh sập.

Bố mẹ nạn nhân không hay biết nóm ruột của mình phơi sương nắng giữa bốn bề gió ác. Người vợ trẻ vẫn đinh ninh một ngày kia chồng mình sẽ mang về cho thị tiền nuôi các con ăn học và chữa cái mái nhà dột. Các con của nạn nhân vẫn không nguôi ngoai hi vọng bố về chúng sẽ có áo mới. Tất cả, bây giờ là con số 0.

Ồi cái vòng tròn trắng ngời ngời nó cướp sạch mọi niềm hi vọng và nỗi nhớ thương... Tội ác tày đình ấy do đâu, do ai? Ông Ba Chinh đang chễm chệ ngồi trong nghị trường bàn thảo kế sách dân chủ, công bằng, văn minh. Những người thợ lò dưới lò sâu không học được điều gì ở ông giám đốc của mình mà họ học điều phù hợp với họ.

Linh tính báo cho Bàn biết điều phải xảy ra đã xảy ra. Tên giết người vẫn chưa lộ mặt, nhưng Bàn đã khẳng định kẻ giết người và phi tang xác chết. Hắn là ai và do ai sai khiến? Choang “lé” nhanh tay thiết lập đường dây báo kê Đồi Cồn. Tên Nhọ bất ngờ bị dính đòn. Chúng uất điên lên, toan mở cuộc trả đũa ngay lập tức, nhưng chúng biết Choang “lé” có thể làm tới số, chúng khó tránh khỏi phải thí thêm nhiều, nhiều mạng nữa, đành nuốt hận nằm im theo cách “hồ phục,” để món nợ máu lại, chờ thời cơ sẽ ra tay đòi cả món nợ máu trước y chưa trả.

Sau khi tên Nhọ vùi xác tên xấu số xong, Bàn báo cáo với Choang “lé” tất cả những biến cố xảy ra. Y bảo thằng Mão “chó” làm mau lẹ lắm. Tao ghi công trạng nó. Choang “lé” thành thật:

- Tao thừa nhận mày từ chối tên Nhọ về hợp tác với tao theo kế của mày là nó có cái “tâm” với tao. Tao ghi nhớ để có ngày hậu tạ. Nghe nói mày có người thân làm việc ở cửa khẩu tao thấy cần thiết phải cho mày ra vùng biển Vạn Gia, tiếp cận với mấy thằng biên phòng để trực tiếp với Ri (cửa khẩu), mày nghĩ sao về việc này?

- Anh quyết sao thì nên thế! Bàn đáp.

Y uống cạn lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh,” tiếp:

- Tao thừa nhận mày thẳng thắn và trung thực. Trong công việc cần tặc và nhanh nhẹn. Giao việc cho mày cũng như giao việc cho thằng Mão “chó” là tao yên tâm.

- Hồi chưa cộng tác với anh, Bàn chưa hiểu về anh lắm nên còn ngại thôi, nhưng khi đã hiểu thì anh biết đấy, Bàn đã xả thân!

- Tao thừa nhận mày nói đúng! Người ta tổng cổ mày ra đường, còn tao, tao giải chiếu hoa mời mày vào. Kế hoạch mở lò than Đồi Cồn cần có bộ óc của mày.

Bàn ngẫm nghĩ một lát rồi nói: Anh yên tâm đi. Câu chuyện giữa Choang “lé” với Bàn đang diễn ra êm thuận thì có điện báo: Đồi Cồn xuất hiện trình sát công an kinh tế. Đồi Cồn cũng đã có cả chục thợ lò lành nghề không rõ của nhóm nào đang khẩn trương lắp đặt hệ thống thông gió và phòng chống cháy khí mê-tan. Có thể là cảnh sát môi trường đóng giả nhằm tấn công chúng ta. Bàn nói. Như vậy cho thấy chúng ta đang gặp cản ngại ở các lò mới ra than. Choang “lé” sau đó còn nhận thêm một tin khá giật gân rợn người. Đầu dây bên kia Mão “chó” lập cập nói:

- Anh phải hết sức bình tĩnh nghe em báo cáo. Công an đã đánh hơi thấy cái xác chết của tên phu ở Đồi Cồn. Ba thằng người mình đã biến biệt tăm. Bây giờ anh tính sao cho em an toàn?

- Tao biết. Hãy thực hiện đúng lời tao dặn. Chốt ở đó bao giờ có lệnh tao thì rút về.

Choang “lé” cẩn tắc trấn an tên đàn em.

Đối với y, lúc này bằng bất cứ giá nào cũng phải tăng nhanh sản lượng than ở phía Bắc để phòng nguồn than đám xé đánh quả của mỏ bị ách tắc, than trong các “lò than chui” bị khựng lại sẽ gây cho Choang “lé” khó khăn khôn lường.

Tên Nhỏ đang gấp rút tổ chức lực lượng chuẩn bị mở lò than Đồi Cồn để mất mạng một tên đào lò cực mả, buộc hẳn phải rút ra xa ranh giới đã phân định với Choang “lé.”

Giao việc cho đàn em xong, Choang “lé” tức tốc trở về Bãi Thái. Y dự tính than Đồi Cồn sẽ nhập vào than Bãi Thái. Ông Ba Chinh không có cơ gì bảo rằng than tận thu Bãi Thái lẫn than Đồi Cồn. Công an kinh tế vào cuộc cũng không hoành hợ được y. Nhưng các lò than ở Đồi Cồn vẫn án binh bất động. Bàn kiểm tra đủ hai mươi xe Hyundai tải trọng ba tấn của cánh lái xe mỏ đánh thuê cho Choang “lé” tiếp tục chuyển than các nguồn về nhập kho trung chuyển. Khi kho trung chuyển quá tải, Choang “lé” lệnh cho Bàn chớp thời cơ điều mười xe Hyundai tải trọng ba tấn chở “*than thổ phi*” ra khu dân cư, gửi trong mười hộ dân, nhưng việc chưa thành vì những người Choang “lé” cộng tác trước kia sợ vạ lây. Y đành chuyển than ra ba cảng nhỏ rót xuống đoàn cho tàu Hùng Quảng ngược lên mạn ngược là vạn bất đắc dĩ vì hiệu quả kinh tế thấp.

3.

Y đã bắn một mũi tên trúng hai đích: Tránh được Đồi Mất thân của công an, sau nữa là giảm thiểu than tồn tại cảng quá lớn đã tránh cái hiểm họa đang nhắm thẳng đầu y. Choang “lé” điện hỏi trợ lí Chi bỏ ra mấy cây thì mua được thằng giám đốc xí nghiệp vận tải? Năm cây! Lão đáp: Xong bég! Còn bao nhiêu cây thì mua được lão trưởng ban bảo vệ? Mười cây. Viên trợ lí đáp. Xong bég! Choang “lé” nói. Y cảm ơn trợ lí Chi đã giúp y vô điều kiện để hoàn tất việc mua bán trên đây một cách chóng vánh và an toàn.

Đoàn xe Hyundai của Choang “lé” nhận lệnh phối hợp với Đoàn xe mỏ nhanh chóng vào cuộc. Thực hiện khẩu hiệu ba tăng: Tăng đầu xe: Từ hăm lăm đầu xe Hyundai tăng lên ba lăm đầu xe Hyundai. Tải trọng xe ba tấn tăng lên năm tấn chuyên. Mỗi xe tăng mười lăm chuyến /ngày. Trong bốn tuần lễ, các tay xé bị tước quyền tự chủ, y lệnh Choang “lé” tung hoành khắp các điểm đào khoét than. Trước sự bành trướng của Choang “lé,” nhiều “*cai than*” yếm thế phải chùng tay. Hiệu quả mang lại cho Choang “lé” cực lớn. Thời buổi giá trị đạo đức và tình người bị rẻ rúng thì đương nhiên Choang “lé” là thống soái. Hàng chục

xe đánh lẻ yếu thế đã tự nguyện gia nhập đoàn xe của y. Bọn “*cai than*” không chủ động được phương tiện phải bán tháo than cho Choang “lẻ” chịu ép giá và thanh toán làm nhiều đợt. Vụ án mạng ở Đồi Cồn vẫn giữ được bí mật, bởi tên Nhọ lúc này không dám trả đũa Choang “lẻ.” Và lại, so sánh tương quan lực lượng thì Choang “lẻ” đủ thế và lực áp đảo tên Nhọ.

Choang “lẻ” nhận định khâu vận chuyển than ra cảng đã khó, nhưng làm thế nào rút được cả triệu tấn than xuống tàu mới là vấn đề cực kì khó. Y linh tính thấy có điều gì đấy bất ổn, khiến đêm qua y phải lập bàn thờ giữa trời cầu khấn thần linh phù trì đề phòng bất trắc, Đồi Cồn có thể là điểm huyết kết thúc sự nghiệp của y. Nhưng y đã lên lưng ngựa rồi thì chỉ còn cách phi nước đại, không thể chùng dây cương.

Choang “lẻ” chủ trương than mua của bọn trộm cắp của Mỏ than X và than móc trong các “lò than chui” không nhập vào kho trung chuyển mà xuất thẳng ra Cảng Trung Tâm, nhưng y vẫn sợ bị công an tập kích bất ngờ. Khi Công ti trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long đồng ý chịu trách nhiệm từ a đến z, Choang “lẻ” mới chỉ yên tâm phần nào. Còn trên tuyến biển từ Cảng Trung Tâm ra đến phao số không, tuy đã có thằng Ri (cửa khẩu) bảo kê, nhưng nỗi lo vẫn cứ đầy lên, vẫn cứ rối lên.

Ông Ba Chinh thừa biết Choang “lẻ” đã chi tiền tấn vào phi vụ xuất triệu tấn than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu chứ không ít, cho nên, ông đặt vấn đề quyền lợi của ông ra lúc này tự thấy “chue” quá. Ông Ba Chinh nắm tay Choang “lẻ:”

- Thằng em giỏi. Giỏi!

4.

Một ngàn tấn phương tiện vận tải thủy hạ thủy, Choang “lẻ” tung tin bên Tàu không nhập than của các tàu tải trọng “dưới một ngàn tấn.” Tin tặc này phát huy hiệu ứng nhanh. Đám “*cai than*” bám cảng sợ vãi linh hồn. Các chủ phương tiện vận tải đường thủy tải trọng “dưới một ngàn tấn” bị bật ra, chịu để hà bá. Choang “lẻ” lại ra thêm một đòn mới, phóng tin Công an sẽ truy quét sạch “*than thô phi*” tại các cảng nhỏ lẻ. Đám “*cai than*” vỡ mộng, tên nào tên nấy mặt bệch ra.

Những con tàu mang biển số QN rỗng tuếch neo đậu đã quá lâu, mạn hà bám, mệch mòi bởi sự hà khắc của sông nước, hau háu như con cáo đói ganh ghé tị nạn với những con tàu lạ hoặc mang biển số HP châu hẩu ở các bến cảng lạnh tanh.

Thời cơ đến, Choang “lẻ” cử một cai tàu mồm dẻo quẹo giả nhân giả nghĩa đến bắt tay với các chủ nằm khoèo để tàu hà bám rêu rao rằng, Choang “lẻ” sẵn sàng thu nạp tất cả các loại phương tiện thủy trọng tải “dưới một ngàn tấn” của các đối tác tự nguyện gia nhập đoàn tàu Hùng Quảng, với điều kiện tự chủ kinh tế, tự chủ phương tiện, tự điều hành, lợi nhuận chia theo đầu phương tiện.

Bọn chủ tàu sắp chết đuối giữa đại dương gặp cái “phao thần” lao đến với y như đến với vị cứu tinh. Chúng lạy Choang “lẻ” như tể sao để mưu cầu đưa những con tàu ra khỏi cửa “tử thần” nghiêm nhiên từ tay không Choang “lẻ” có đội tàu ba vạn tấn mang tên đoàn tàu Hùng Quảng.

Sau khi nhận đầy đủ những thông tin trên, Choang “lẻ” hỏi Bàn để biết quân của công an ém mấy chỗ hiểm yếu? Báo cáo anh em nắm số liệu chưa đầy đủ vì họ luôn luôn thay đổi chiến

thuật sau khi một viên cảnh sát biên chất bị đánh gục. Bàn nói. Em chỉ hay tin đường ra hệ thống Cảng Đầu Mối đã có quân “ngầm” chốt ở những điểm hiểm yếu. Một cảnh sát nữa vừa bị loại sau khi bị phát giác cho đoàn xe chở “*than thổ phi*” qua mặt.”

Choang “lé” bảo:

- Đội quân “ngầm” thì tao biết rồi, ngầm nhưng chỉ ngày một ngày hai sẽ lộ bém, cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng ra bởi họ đều muốn có cuộc sống vương giả.

Nói mạnh thế thôi, Choang “lé” thừa biết, đội quân “ngầm” ấy không dễ bị chết vì những viên đạn bọc đường như y tưởng. Choang “lé” buộc phải tính toán lại cách bố phòng. Y gặp viên cảnh sát mới bị loại khỏi đội ngũ những người chống “*than thổ phi*” vui vẻ nói:

- Mở lò than Đồi Cồn, anh phải vào cuộc. Vị trí mới của anh trên chốt để cảnh giới công an, một vị trí quan trọng đặc biệt.

Bàn “hóa thân” vai trò nhân viên phòng điều vận của trên con tàu số 5 thuộc Công ty Vật liệu chất đốt & Tận thu than đoàn đoàn tàu Phong Cốc vận chuyển than sang Tàu để tránh những con mắt sảo quyệt của bọn đánh thuê cho tên Nhọ. Trong ba ngày quá giang, nhờ bám chắc đội ngũ chân dết tinh thông, Bàn thu thập được toàn bộ hoạt động của các đoàn tàu của tên Nhọ khảm than đang bị chết dí trên khu vực Vạn Gia. Anh điện báo cáo đại tá sau khi đã kiểm tra tin hoàn toàn chính xác. Bàn rút về vị trí “mật” gặp đoàn tàu của Choang “lé” ẩn nấp trong Vụng Áng vì có tin “mật báo” cảnh sát đường sông mai phục. Chủ đoàn tàu này lập tức bị tóm cổ. Tên này đã khai chở thuê cho Choang “lé” theo vận đơn năm ngàn tấn “*than thổ phi*” không có lệnh điều vận.

Bàn biết thêm đội tàu lớn của tên Nhọ đang ém trong vụng Gạnh đợi lệnh xuất kích thì có lệnh quăng mề lưới sắt tóm hai con cá lớn chúng chuyển hướng sang vụng Cuồm. Người thay Bàn đã có mặt đúng vị trí “mật.” Bàn về nhà được một ngày bị cảm lạnh phải nhập viện. Khi tỉnh lại, Bàn được thông tin một cô gái trẻ vào viện tìm anh, nhưng không được gặp.

Sau này Bàn mới biết đó là trinh sát của bọn tàu chở “*than thổ phi*” của tên Nhọ nghi Bàn là người của Choang “lé” theo dõi hành tung của chúng ở Vạn Gia, nhưng chỉ nghi thế thôi chứ không có bằng chứng nào khẳng định. Bàn ra viện, anh gặp Choang “lé.” Y bảo: Tao định “khử” con nhỏ của tên Nhọ ém mày, nhưng sau khi biết chúng không nghi ngờ mày là người của tao theo dõi chúng, nghĩ lại nó cũng tội nghiệp, tao tha. Qua phi vụ này, mày phải trở thành tỉ phú một khi đã hợp tung với tao đốc quân mở lò than Đồi Cồn. Mày đi vắng không biết đấy thôi, ở nhà thằng Mão “chó” hàng ngày chạy như con thoi suốt hai bốn trên hai bốn giờ, ăn không ngon, ngủ không đầy giấc mà có được nghỉ đâu. Bây giờ lò than Đồi Cồn sắp phát hoả, mày phải cố lên. Tết tao cho đãi tụi mày chuyên du hí Vạn lý trường thành với tiêu chuẩn nguyên thủ quốc gia. Được chưa? Choang “lé” cầm lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh” tu một hơi cạn sạch rồi ném vỏ đi rồi bảo: Mày với thằng Mão “chó” hợp cạ, một thằng có gan cóc tía, một thằng có con mắt cú hợp tung lại, quả thật tao có phúc mới trừ được hoạ còn chúng mày thì nên người. Kết thúc phi vụ này tao sẽ nói để mày biết đường đi nước bước của ông Ba Chinh mưu cầu trở thành tỷ phú, hiểu chưa?

Choang “lé” phân chân, luôn luôn nở nụ cười ruồi, con mắt chớp liên tục do bị dị tật từ hồi còn để chỏm ngồi trên lưng trâu. Thăng Mảo “chó” mở lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh.” Choang “lé” tu một hơi rồi à lên một tiếng khô khốc:

- Tao đã có đủ thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Thầy tướng số phán thời cơ xuất triệu tấn than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu mở lò than Đồi Cồn đúng ngày Hoàng đạo là hợp cung Thiên định. Nếu ngày mồng bốn, đúng như bản tin thời tiết dự báo thì hôm ấy trời đổ mưa. Đợt mưa này kéo dài cả tuần. Vùng Đông bắc có mưa vừa và mưa to, có nơi mưa rất to. Lượng mưa ở đây có thể lên tới ba trăm mi li mét. Đó là thời cơ có một không hai. Trời phú cho tao. Nó chỉ đến với người biết nắm lấy nó để hành động. Phi vụ “triệu tấn than xuất sang Tàu” chỉ có thăng, thẳng và thẳng lớn. Chúng bay hiệu không? Bây giờ ta đi vào từng vấn đề cụ thể. Thăng Bàn cho biết quân số thuyền trưởng, máy trưởng, thợ máy trên các đoàn tàu đủ chưa? Đủ rồi hả? Tốt! Đảm bảo cơ số dầu? Tốt! Đội xe chủ lực có gì thay đổi? Tốt! Vấn đề lương thực, thực phẩm ra sao? Tốt!

Bàn báo cáo tiếp, rành rọt:

- Anh em lái xe đã kiểm tra các chỉ số an toàn và bơm đủ cơ số dầu. Đúng tinh thần chỉ đạo của anh, anh em đã được ứng trước mỗi người năm triệu. Tiêu chuẩn ăn ngày một trăm ngàn một người, đảm bảo mức ca-lo như cầu thủ bóng đá. Chế độ bồi dưỡng chu tất. Mọi người đều khoẻ. Tinh thần phấn chấn. Báo cáo anh, nói chung tất cả mọi người đã sẵn sàng vào cuộc với quyết tâm rất cao.

- Tao biết, lao vào con đường than gio không chỉ đổ mồ hôi mà thậm chí còn đổ máu, khổ nhục như con chó, cho nên khi vào đại sự, tao phải lo cho mọi người để anh em có sức khoẻ, có thu nhập cao thì họ mới gắn bó với mình.

- Tất cả lái xe trong đội xe đều được phân công tác nghiệp cụ thể. Mỗi xe hai lái. Một máy xúc rót cho mười xe. Mỗi xe một giờ phải đạt mức mười chuyến. Như vậy mới đảm bảo cho máy xúc, máy gạt hoạt động hết công suất! Ban điều vận Cảng Trung Tâm điều hành xe số chặn rót xuống đoàn tàu Hùng Quảng, xe số lẻ rót xuống đoàn tàu Hà An Bình. Khi đã cầm cái vô lăng thì họ tất cả vì anh.

Thăng Mảo “chó” chen vào:

- Anh cho ý kiến chỉ đạo dọn dẹp đám “rác rưởi” kia thế nào?

- Mà ý anh nói cho cẩn thận, dùng từ “rác rưởi” chỉ những hộ dân dưới chân Đồi Cồn là không xong với tao. Bàn nói.

-Em xin lỗi. Thăng Mảo “chó” cười nhăn nhó.

Choang “lé” bảo Bàn:

- Mà ý anh cho nó đi. Bây giờ mà nghe tao nói đây. Mà ý điều hành công việc như vậy là đúng ý đồ chỉ đạo của tao. Đảm bảo cho máy xúc, máy gạt hoạt động nhịp nhàng, không để xe vận tải chờ đợi như vậy là tao yên tâm. Còn vấn đề cốt lõi, như mà đã biết đấy, vấn đề hốt bẫy hộ dân bày nhầy dưới chân Đồi Cồn quả thật tao quá bức xúc. Không lẽ chịu thua bọn hủi ấy?

Y mở lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh” tu hết rồi nói:

- Tao nói để mà nắm được tinh thần là thế này. Phải tiếp tục bằng mọi giá buộc bảy hộ dân dưới chân Đồi Cồn nhượng bộ tao. Vì sao? Vì bảy hộ Dân ấy nằm trên vỉa than lớn có ý nghĩa quyết định đẩy nhanh tiến độ mở lò than Đồi Cồn. Tắc khâu này, sự nghiệp chúng ta chưa đổ bể, nhưng đấy là nguy cơ phá sản dẫn đến vòng lao lí. Cho nên, mà nghe tao nói

đây. Đúng mười bảy giờ chủ nhật, mày phải thuyết phục lão tổ trưởng tổ dân bán nhà cho tao trước. Tao tặng cho lão trăm triệu nữa vị chi là ba trăm triệu, tính ra hai mươi lăm triệu một mét vuông đấy! Đầu bè xuôi thì đuôi bè mới lọt. Thằng cha địa chính phường đã vào cuộc. Mười giờ đêm phải xong. Chậm ngày nào là ngày ấy công cốc. Thằng Mão “chó” sẽ có mặt ở đó hỗ trợ mày. Tao không nói nhiều. Bây giờ mày vù xuống đây gặp lão tổ trưởng tổ dân nói thẳng cho lão biết riêng lão được đặc biệt ưu đãi rồi, không thể bắt bí tao được nữa. Sáu hộ còn lại tao nâng lên bình quân mỗi hộ hai trăm triệu. Dúi tiền vào “mồm” chúng chắc là êm thôi! Nếu thấy chúng còn lẩn tẩn mày bảo cho thêm mỗi hộ năm chục triệu nữa. Tiền tao đã đưa cho thằng Mão “chó.” Nó sẽ giao tận tay họ chiều hôm trước. Mày xuống đây điều hành công việc. Tao sẽ trực tiếp kiểm tra Cảng Trung Tâm và đoàn xe Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long. Chờ điện báo kết quả của mày.

Nói rồi Choang “lé” vù đi. Lúc ấy là mười sáu giờ. Trời vẫn còn những tia nắng mỏng tang vờn trên các mái nhà thợ lò. Như vậy là việc mua nhà của bảy hộ Dân dưới chân Đồi Cồn hoàn toàn thất bại. Cũng phải nói rằng, vào thời điểm ấy, y nâng giá mua lên hai trăm triệu một căn hộ xem như là thỏa đáng, nhưng bà con vẫn chưa ưng. Quá bức xúc, y lại tăng thêm năm mươi triệu nữa. Có lẽ vì được “người mình” giải thích, bà con hiểu ra vấn đề cốt lõi để bà con không bán nhà cho Choang “lé” là để bảo vệ nguồn tài nguyên đất nước cho nên chưa có ý kiến phản hồi. Đó là tấm lòng nghĩa cử của bà con rất đáng trân trọng. Đúng lúc ấy, Bàn lại nhận được biện pháp mạnh của đại tá buộc thằng Mão “chó” dừng tay đối với bảy hộ dân dưới chân Đồi Cồn vì lí do này lí do khác không chịu bán nhà cho Choang “lé.”

Choang “lé” đang nhậu với lão thị chính phường, người đem đến cho y cái sổ đỏ xác nhận quyền sử dụng năm ngàn mét vuông đất để nhận ba trăm triệu ngày nào thì nhận được điện của ông Ba Chinh. Ông bảo, chó có đụng vào tổ ong bò vè ấy, nó đốt chết tươi. Choang “lé” nổi cơn điên gào lên sỉ vả ông Ba Chinh. Sau đó y quay về gặp ông Ba Chinh tại văn phòng mở, có lẽ y đã bình tâm lại nghe giám đốc lí giải sai đúng, mới chịu quay lại ngôi nhà của y. Bàn sướng vì không bị chứng kiến kẻ phát cờ lệnh cho những cỗ máy gạt, máy xúc khổng lồ như mồm con cá ngạo khùng nhe những cái răng nhọn hoắt đen xỉn vục xuống ngoạm khối đất đen quánh nơi quán thi hài ông Nguyễn.

Đùng một cái có lệnh từ văn phòng giám đốc đội xuống. Đồi Cồn có sự biến. Choang “lé” bàng hoàng chưa rõ đầu đuôi tai nheo vội điện sang hỏi viên trợ lí xem sự thể thế nào. Viên trợ lí nói:

- Tôi vừa nhận được “mật báo” mới, tức tốc lệnh cho chú phải cẩn thận đề phòng bắt trặc. Không gì là không có thể xảy ra. Chỉ cần biết thế là đủ. Mọi chi tiết khác tôi sẽ thông báo sau.

Nhưng một giờ sau trợ lí Chi điện báo cho Choang “lé” mọi sinh hoạt trở lại bình thường. Choang “lé” điện cho Bàn. Xe gạt, máy xúc phải bám trụ đúng vị trí. Đoàn xe Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long đã cấm chốt chờ lệnh. Không có bất cứ sự sáo trộn nào trên phạm vi Đồi Cồn. Bọn phu năm chục tên túc trực trong phạm vi các “lò than chui.” Đoàn xe chở than của Mỏ than X bán cho Choang “lé” mới được lệnh đổ ra Cảng Trung Tâm đủ mặt anh tài tay lái lẹ. Choang “lé” không ra Cảng Trung Tâm, cũng không đến kiểm tra Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long mà sang gặp Bàn và thằng Mão “chó.” Y bảo phải nghe ông Ba Chinh, lùi lại một bước, lấy tiền ra rẫy không xong thì phải tính kế

khác chứ đâu phải nhà nước cưỡng chế dân mà được. Choang “lé” vỗ vai Bàn nói: Đi đường xa đáng ra phải đi chậm, nhưng trong tình thế bất cập buộc chúng ta phải tăng tốc, vẫn không xuôi thì lùi lại chờ thời cơ! Bàn liền tâm y: Anh xử lý tình huống trong hoàn cảnh này đặc sách thật. Y bảo:

- Mày chỉ được cái nói đúng!

Đêm xuống. Phố mờ chìm trong tĩnh lặng. Điện đường bỗng nhiên phụt tắt. Gió buốt như róc thịt. Mây đen bao phủ. Trời động. Đàng Tây một cơn chớp loé lên tựa một lưỡi kiếm rạch ngang bầu trời như thể diêm báo ứng đã diêm. Mưa đổ xuống như trút nước. Đường phố mờ nhão nhoét. Đó là thời khắc định mệnh đối với Choang “lé” bởi bà con mình thống nhất một tiếng nói: Không bán nhà! Lực lượng cảnh sát cơ động đã có mặt tại nơi xung yếu.

6.

Tên thương lái người Tàu hối thúc Choang “lé” biết hắn đang bị khách hàng kiện vì không thực hiện đúng hợp đồng cung ứng than. Nếu phía Choang “lé” trong một tháng không giao đủ kế hoạch hắn sẽ cắt hợp đồng và không ký tiếp hợp đồng một triệu tấn than như đã thỏa thuận trong bản ghi nhớ kí kết cách đó ba tháng. Y quynh lên như ngồi trên lửa, buộc phải bàn với Bàn điều bổ xung ngay bảy xe Hyundai tải trọng ba tấn phải tăng trọng tải của xe lên bốn mươi tấn chở toàn bộ số “*than thổ phi*” trong kho trung chuyển, sáu xe Hyundai tải trọng mười lăm tấn phải tăng trọng tải của xe lên hai mươi tấn tiếp tục chở số “*than thổ phi*” gửi trong dân ra Cảng Trung Tâm rót xuống đoàn tàu Hùng Quảng mới từ mạn ngược trở về.

Có lẽ vì quá bức xúc, Choang “lé” buộc phải tung nốt con át chủ bài, đó là đoàn tàu Hà An Bình xung trận! Nhưng y lo đoàn tàu Hà An Bình bị lọt vào “Đôi Mắt thần” công an, đành phải xé nhỏ ra thành ba nhóm để tránh sự theo dõi của cảnh sát đường sông. Quả nhiên đoàn tàu Hà An Bình vừa cập Cảng Khánh, chưa kịp xuống than đã gặp giông, chúng phải ém lại trong Vụng Áng.

Choang “lé” quyết định kết thúc phi vụ này trong một tháng, cho nên đã phải dốc toàn lực ô tô Hyundai gồm ba mươi lăm chiếc tải trọng ba tấn và ba đoàn tàu Hùng Quảng, Hà An Bình và Bình Dương tổng tải trọng lên tới năm vạn tấn, đảm trách xuất triệu tấn than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu, nhưng xem ra không gặp thiên thời, không gặp địa lợi, nhân hòa cũng chưa thấy đâu, rốt cuộc kế hoạch giao cho tên thương lái người Tàu không thông đồng bèn giọt như đã cam kết.

Toàn cảnh mỏ than ông Ba Chinh làm giám đốc lúc nà, ngoài những người trong cuộc ra, không có bất cứ ai hiểu rằng trong sâu thẳm lòng đất đang bị một cơn dư chấn mạnh làm rung động tất cả các khu vực dân cư đang sinh sống, nhưng hoàn toàn không có sự cảnh báo nào của chính quyền sở tại. Chỉ thấy các anh tài đang bám chặt vô lăng, thúc những con ngựa chiến hung hãn nuốt chửng những vĩa than dưới lòng đất mỏ.

Họ đang gồng mình trên những nẻo đường ngập nước không lường biết tai họa đang rình rập bỏ xuống đầu. Họ đánh mắt mình để chạy đua cuộc đua tẩu hỏa nhập ma tự vắt kiệt sức mình như cái mỏ than đang bị bức tử. Nhưng mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

Choang “lé” vừa đổ tiền ra đúc cái chuông để tiền cúng vào chùa Thượng xong, thì nhận được tin than xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu trên toàn tuyến cả thủy lẫn bộ đang bị lọt vào tầm ngắm của các lực lượng chuyên chính. Y vội chạy bỏ lên tìm viên trợ lí. Cô nhân viên hành chính thông báo cho y biết, trợ lí Chi ra tỉnh vì công chuyện cần kíp không biết công chuyện gì chỉ thấy lúc lên xe ông không được vui như mọi khi. Nhưng sau đó y lại được tin mọi sinh hoạt trở lại bình thường.

Choang “lé” càng tin vào những lá số của một Phật tử tu tại gia có chân tâm một lòng mộ đạo, nguyện đi theo Như Lai vẫn hân hoan trong bầu ánh sáng của trí huệ bát nhã mà Phật Tổ đã soi rọi, trong buổi mật pháp. Bởi y thành tâm cầu mong Phật Tổ rủ lòng gia ân cho mọi công chuyện xuôi theo dòng đại dương minh cán Bồ tát. Choang “lé” điện cho tên thương lái người Tàu, nhắc lại cho tên này biết y đã điều đoàn tàu Đại Dương xuất kích để đảm bảo trong bảy ngày giao đủ kế hoạch cho hắn, nhưng gặp giông phải chót lại trong Vụng Áng.

7.

Tên thương lái người Tàu tiếp tục điện khẩn trả lời cho Choang “lé” biết, người của hắn sẽ có mặt tại địa điểm S, giờ G như đã ký kết trong hợp đồng. Hắn dọa nếu chậm quá một tuần như Choang “lé” hứa, hắn sẽ cắt hợp đồng một triệu tấn than đã kí trước đó ba tháng. Choang “lé” gọi Bàn và Mão “chó” về họp bàn kế phòng quân công an đánh úp, bởi suốt trong tuần nay, nhiều tin tức báo về cho Choang “lé” đều khẳng định công an đã rải quân trên khắp các trọng điểm vận chuyển than của Mỏ than X.

Choang “lé” quyết định phân tán ba mươi lăm xe Hyundai tải trọng ba tấn đang chở chuyên than ở kho trung chuyển và than gửi trong các hộ dân ra Cảng Trung Tâm rớt xuống hai đoàn tàu Bình Dương và Hùng Quảng, phòng bắt trặc. Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long ngay trong đêm ấy đã di chuyển hết số xe đó ra khỏi vị trí an toàn không xảy sự cố gì đáng tiếc. Choang “lé” dặn Bàn một giờ liên hệ một lần, thấy động tĩnh gì phải báo ngay cho y. Không được khinh suất. Thằng Mão “chó” rải quân dọc tuyến, tổ chức trinh sát hai bên trên hai bốn giờ.

Tin báo Thanh tra giao thông đang họp tổng kết thi đua khen thưởng. Đội xe cơ động vẫn án binh bất động! Công an tỉnh không thấy động tĩnh gì. Choang “lé” bảo sự yên lặng cũng có thể là điềm báo cơn bão đổ cửa đổ nhà, không được khinh suất. Lực lượng bảo vệ mỏ, năm mươi phần trăm quân số đi du lịch Sa Pa năm ngày. Như thế cũng không có nghĩa là an toàn tuyệt đối với y. Nhưng y đâu biết một lực lượng mạnh hơn được thay thế đã chót ở những điểm yết hầu của y. Hồi ăn chân ăn tay với nhau, cánh xé của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải Bạch Long đã thống nhất trong nội bộ chúng dùng một số tiếng “lóng” để sử dụng trong các trường hợp nhạy cảm như nói: “Hở” tức là việc bị xem xét, “ma” tức là có vấn đề hình sự, “tróc” có nghĩa là bảo kê bị lộ.

Cũng giống như thằng Mão “chó” giao diện với cánh lái xe Choang “lé” quản lí, trong lúc vận hành thấy cảnh sát tuần tra thì “úp” bàn tay lên kính trước mặt, thấy quản lí thị trường và thanh tra giao thông thì “thò” tay ra ngoài vẫy ba vẫy. Lái xe dễ dàng nhận ra tín hiệu để tránh nạn. Đó là những tin tức quý báu hơn cả vàng mười đối với cánh lái xế chở “*than thỏ phi*.” Bình tâm lại, Choang “lé” đề nghị viên trợ lí cho ý kiến về vấn đề tiếp tục xuất than

sang Tàu qua con đường tiểu ngạch. Với giọng mềm mỏng của người từng trải, trợ lý Chi bảo Choang “lé:”

- Khi thời cơ đến, chú phải đốc quân bằng mọi giá xuất đủ kế hoạch than cho bọn Tàu êm gọn trong một tháng. Keo dài thêm ngày nào nguy cơ thất bại tăng ngày ấy. Chú cao thủ thật, tôi không khen lấy lòng chú đâu, thật đấy, nhưng dù sao chú vẫn chưa ném đòn, cho nên dễ chủ quan. Tôi nhắc chú cẩn tắc là vì thế!

Trợ lý Chi tiếp:

- Tàu không đánh số, làm thế là khôn ngoan, nhưng trước khi xuống than phải để tàu ém vòng ngoài đã. Đoàn này khảm ra, đoàn khác mới được cập cảng. Xe vận tải Hyundai tải trọng ba tấn cũng vậy, không đánh số, đúng rồi, nhưng chú phải đặc biệt quan tâm khi điều vận. Tôi biết lực lượng máy gạt, máy xúc của chú, dù có hoạt động hết công suất cũng chỉ điều năm xe vào đồ đầy quay đầu rồi mới điều năm xe khác vào tiếp, như vậy buộc máy gạt, máy xúc phải hoạt động liên tục, xe sẽ không phải chờ đợi, chứ dồn cục hàng chục xe một lúc sẽ gây lãng phí, nhưng lãng phí cũng không quan trọng mà quan trọng ở chỗ tập trung nhiều xe khó tránh con mắt công an.

- Em hiểu. Choang “lé” cầu thị:

- Chú điều binh khiển tướng ở tầm xa để phòng bất trắc còn tháo thân, phải nói là thông minh. Giao cho Bàn chỉ huy điều vận trực tiếp là hoàn toàn đúng. Bàn nó có con mắt sau gáy đấy. Công việc bố trí thế là ngon rồi, nhưng khi thực hiện vẫn phải tuyệt đối không được chủ quan. Viên trợ lý chửi chu dạn.

Rồi trợ lý Chi ra xe về ngôi biệt thự của sếp thanh tra Mạc Văn Phúc xem cây lộc vừng 61 năm, 8 tháng, 7 ngày tuổi nở hoa. Giữa tiếng reo vui của quan khách, sếp Mạc Văn Phúc kiêu hãnh tay cầm chai sâm banh Nga chưa kịp mở chùm pháo rượu chào mừng chiến hữu thì một cơn lốc mạnh nổi lên, sấm chớp rền cả bầu trời. Những người dự cuộc vui chưa kịp chạy thì ngôi biệt thự của sếp thanh tra họ Mạc đã rung chuyển, khu tiền sảnh bị sập hẳn. Định thân lại, họ thấy cây lộc vừng cổ thụ 61 năm 8 tháng, 7 ngày tuổi bị bật gốc tróc rễ, quật đúng vào chiếc xe Toyota của trợ lý Chi. Cuộc oanh tạc của cơn lốc mạnh nhằm vào sếp Mạc Văn Phúc là điềm báo gở trước một hiểm họa ở Mỏ than X.

8.

Chủ trương dẹp “*than thổ phi*” ở Mỏ than X đã được quán triệt đầy đủ trong giới lãnh đạo và các ngành có trách nhiệm. Đến thời điểm ấy, chiến thuật vẫn giữ được bí mật tuyệt đối. Trước đó ba ngày, văn phòng tỉnh ủy báo đúng giờ G, bí thư tỉnh ủy xuống làm việc với lãnh đạo Mỏ than X. Nhưng chỉ trong phạm vi ban thường vụ đảng ủy và ban giám đốc. Lãnh đạo Mỏ than X trương khẩu hiệu: Nhiệt liệt chào mừng đồng chí bí thư tỉnh ủy về làm việc với Mỏ than X. Văn phòng tỉnh ủy điện xuống yêu cầu lãnh đạo Mỏ than X hạ khẩu hiệu đó xuống và chỉ rõ thêm, đồng chí bí thư tỉnh ủy làm việc xong về huyện ủy ngay. Lịch làm việc diễn ra đúng tinh thần thông báo của văn phòng tỉnh ủy.

Bí thư vào đề không dài dòng văn tự, vì mọi người đều biết bí thư tỉnh ủy và ông cũng biết tên và chức vụ từng người rồi khỏi phải giới thiệu. Bí thư tỉnh ủy với thái độ nghiêm khắc đặt vấn đề rõ ràng, rành mạch:

- Bên công an các anh ấy đã báo cáo đầy đủ về những hành tung liên quan đến Choang “lé” của lãnh đạo Mỏ than X. Ngoài ra, tôi còn có thêm nhiều tài liệu chính xác về hoạt động phi pháp của tên “*cai than*” này. Tôi thông báo để các đồng chí biết, tốt hơn hết, các đồng chí hãy nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo của mình về vấn nạn “*than thổ phi*” ở Mỏ than X. Rồi sau đó, các đồng chí xem lại xem tên “*cai than*” Choang “lé” còn hoành hành Mỏ than X này được nữa không? Các đồng chí để tôi phải ra quyết định thì lúc ấy xử lý khó đấy! Các đồng chí phải biết rằng, bọn “*cai than*” chỉ có một dúm người, chúng ta có cả luật pháp, hành pháp, binh hùng tướng mạnh mà chịu thua chúng là một nỗi nhục. Nhân Dân sẽ không tin vào chúng ta, nếu chúng ta bắt lặc. Tôi còn làm bí thư tỉnh ủy một giờ thì điều ấy sẽ không thể xảy ra! Chúng ta gặp nhau vào lúc này là đã quá muộn, nhưng còn hơn không. Tôi nói thế vì đã đến lúc các đồng chí phải dừng ngay những việc làm vi phạm điều đảng viên không được làm đi, bởi những người thợ mỏ chân chính đã để mắt tới các đồng chí. Đó là cơ hội cuối cùng đối với chúng ta!

Rồi cuộc họp, bí thư tỉnh ủy gặp đoàn người hùng dũng từ nơi đang bị những “lò than chui” hủy hoại môi trường sống đến, họ nhìn ông với con mắt nghiêm nghị.

Người thương binh có ngôi nhà bị cái “hố tử thần” nuốt chửng (do “lò than chui” của Choang “lé” ngược cặp mắt buồn lên hỏi: Bí thư có quyết chống “*than thổ phi*” để Nhân Dân sống hay không? Còn chúng tôi, tất cả có mặt tại đây, nói: Không với “*than thổ phi*!” Cô nhiên là bí thư tỉnh ủy chỉ còn cách đến cúi chào ông, và khẳng định: Chính quyền này đã nói không với “*than thổ phi*!” Và, đây là lí do tôi tới đây!

Khi ông khẳng định điều ấy thì trên những đoạn đường xe vận chuyển “*than thổ phi*” chạy qua, hệ thống ba-ri-e sắt đã dựng lên. Toàn bộ hệ thống cảng do Mỏ than X quản lý gồm Đầu Mỏ, Cảng Trung Tâm, Cảng Khánh cũng như hệ thống cảng tư nhân ở Dĩnh, ở Hạ, ở Độ đã nằm gọn trong vòng kiểm soát của lực lượng an ninh. Điều quan trọng nhất là trong tay bí thư tỉnh ủy đã có danh sách “*cai than*” chúng “cọ quậy” là cái cồng số tám mở ra. Cuộc chiến quyết liệt ấy, bí thư tỉnh ủy đi với Nhân Dân để giữ lấy hòn than đau đau nỗi đau của những người thợ mỏ. Phải thừa nhận vào thời điểm ấy, trí tuệ ông, công sức ông trong cuộc cầm quân diệt “*than thổ phi*” xứng đáng để Nhân Dân ghi nhận.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

1.

Choang “lé” biết tên Nhọ bắt tay ngầm với các đối tượng chống y, tranh giành quyền lợi ở Đồi Cồn. Y hỏi sếp thanh tra:

- Bác có nghe rõ đề nghị của thằng em?

Sếp thanh tra nói:

- Tôi không làm gì tổn hại đến chú bởi tôi đã từng giúp chú nhiều. Sao chú lại nghĩ tôi hèn hạ đến mức ấy? Sếp thanh tra phân trần.

- Em nói thế là cốt để bác cảnh giác, vì em biết tên Nhọ đang tung tiền ra mua một số quan chức có thể lặc, kể cả bác cũng không ngoài tầm ngắm của nó! Choang “lé” nói.

Hai hôm sau, Choang “lé” lại khẳng định sếp thanh tra mạnh bên nào ôm áo bên ấy chứ không mạnh mà với y như trước. Sau khi y từ chối không chịu nộp đủ ba tỉ để mở lò than Đồi Cồn, sếp thanh tra nửa úp nửa mở bảo: Thằng Nhọ nó sẵn sàng nộp năm tỉ để có Đồi Cồn! Như vậy cho thấy, y không thể cầm chân sếp thanh tra được. Một khi tên Nhọ tồn tại tức là Choang “lé” sẽ phải bán xới khỏi Đồi Cồn. Thế có nghĩa là y có thể bị bán đứng. Y bảo thằng Mão “chó:”

- Năm ngoái ông Ba Chinh quyết cho tao Đồi Cồn thì tên Nhọ đã tính kế, không được ăn sẽ đập đổ, cho nên nó tìm mọi cách diệt tao. Vì vậy nó chỉ còn chờ cơ hội.

Choang “lé” khẳng định: Nếu để nó tồn tại thì tao khó có thể an toàn mở lò than Đồi Cồn.

Y giao nhiệm vụ cho thằng Mão “chó” trà trộn vào bọn phu do tên Nhọ quản lý, với khẩu K50, nói chỉ đủ chúng nghe:

- Thời khắc sống còn đã điểm. Tao giao cho mày vì tao tin mày như tin vào con người mắt tao.

Choang “lé” nốc hết lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh” quăng vỏ đi rồi bảo thằng Mão “chó:” Tên Nhọ có bộ râu quai nón khoằm xuống tận mép đen nhánh và cằm bên trái có một mụn ruồi cắm ba sợi râu hung hung vểnh lên. Khi đột nhập vào rồi, phải bình tĩnh chú ý quan sát thấy nó xuất hiện thì phải lập tức ra tay. Lúc ấy bọn phu kinh hồn bạt vía chạy tán loạn. Nhân lúc hỗn loạn, mày nhanh chóng mở cửa sau chuồng ra. Ở đây đã có sẵn người của ta trên chiếc xe mô-kích đỏ chờ mày tẩu thoát. Choang “lé” đưa cho thằng Mão “chó” thêm con dao phòng thân và nói: Tao chờ tin chiến thắng trở về!

Sự thật vào thời điểm ấy nhiều tên phu mộ tại chỗ đã kinh hoàng trước sự sát phạt lẫn nhau giữa các băng nhóm “*than thổ phi*.” Họ đã tháo chạy sớm chừng nào tốt chừng ấy bởi sợ phải chứng kiến cảnh đầu rơi máu chảy, có khi đầu không phải phải tai.

Bọn phu mộ ở Thái Bình, Nam Định cùng đường cũng vội vã tháo thân về quê bởi bấy giờ những thợ lò giỏi đã ùn ùn rút ra khỏi các “lò than chui” ở Đồi Cồn. Bọn phu này rút không chỉ khiến Choang “lé” lao đao mà cả tên Nhọ cũng thiếu những tay búa kỳ cựu, những tưởng phen này đám “*cai than*” chết “sặc gạch.”

Thế nhưng không hiểu có phải chúng có tài xuất quỷ nhập thần không mà các “lò than chui” vừa bị đánh sập tuần trước, tuần này đã mọc lên hàng loạt, tất cả đều thuộc lãnh địa ông Ba Chinh quản lý.

Giám đốc Ba Chinh bị kiểm điểm lên kiểm điểm xuống về tội buông lỏng quản lý Đồi Cồn. Ông nhục lắm, nhưng thế không cấm được bọn “*cai than*” mở “lò than chui.” Mỏ than X như tấm da hổ, không biết “lò than chui” nào thuộc “*cai than*” Choang “lé” quản, “lò than chui” nào thuộc “*cai than*” Nhọ quản. Trong các kho trung chuyển than của mỏ thì bọn ma mãnh ăn chân ăn tay nhau tìm cách ma thuật trộm cắp. Ông mắt tinh sáng đấy nhưng hiềm nỗi ông há miệng mắc quai.

Tên Nhọ đa tài bao nhiêu thì cũng đa tật bấy nhiêu. Được đào tạo nghề mỏ tại Trung Quốc, gã không chỉ giỏi về khai thác mà còn là tay lái máy xúc cỡ lớn, lái xe vận tải hạng nặng thuộc loại “siêu.” Không biết ma xui quỷ khiến thế nào mà hôm ấy ra khai trường thấy thằng cha lái máy xúc ngồi trên buồng lái cứ lật đật lật đật không giương nổi cái gầu lên, khiến gã cáu sùng. Gã nhảy phóc lên buồng lái đẩy thằng tài xế ra rồi với lấy cái vô lăng chĩa bộ răng

gầu vào vỉa đá. Khi gầu đầy, gã quay ngược cái vô lăng thì bất thành linh đất dưới chân kê máy sụt lờ, cái cần cầu văng ra đập thẳng vào người Nhọ khiến gã bẹp nhúm.

Toàn bộ hiện trường bị đình đốn ngay lập tức. Tối hôm ấy, thân nhân tên Nhọ tổ chức lễ khâm liệm cho gã rồi chuyển về quê cha đất tổ mai táng. Đúng lúc lão pháp sư giơ con dao phay lên định bỏ xuống cái bát trên bụng tử thi thì trời đổ cơn giông lớn. Gió đen ào ào thổi về lật tung tấm bạt và cuốn đi tất cả đồ khâm liệm. Bất thần, một bầy ong đất từ dưới lòng đất xông lên bầu kín thi thể ng ười chết khiến mọi người kinh hồn bạt vía. Một giờ sau trời quang mây đẹp, đàn ong biến khỏi cái xác chết, lễ khâm liệm cho gã mới được tổ chức. Linh cữu của gã được chuyển đi đúng vào lúc trời đêm dày đặc. Choang “lé” không phải mượn bàn tay vấy máu của thằng Mão “chó” tên Nhọ đã bị Trời trừng phạt. Choang “lé” mở con lợn rừng một tạ tế thần linh, rồi khao quân.

2.

Bầu trời vẫn vù mây mưa. Gió thổi nghe như tiếng hú của ma hồn vọng về. Giám đốc Ba Chinh “chưa bị điều tra vì tội buông lỏng quản lý để bọn sâu mọt cướp tài nguyên của mỏ ông quản lý,” cho nên ngồi trên chiếc ghế quay tròn bốn phía vẫn êm ấm. Nhưng trong thâm tâm, ông sợ mọi lời khuyên, sợ phải đối mặt sự thật, sợ cả tiếng cười, tất nhiên cái lệnh khẩn gửi đích tên ông khiến ông run bắn lên như bị điện giật là đúng. Đây có thể là văn bản bị xử lý kiểm điểm mà cũng có thể là văn bản công an gọi lên giải trình vấn đề nóng ở mỏ. Ông sợ là sợ thế thôi chứ đã có bằng chứng kết tội ông đâu. Ông Ba Chinh vẫn tự hào nói cho cả bàn dân thiên hạ biết, ông đường đường là một người chống tham nhũng quyết liệt nhất mỏ này:

- Tôi không tham nhũng! Ai muốn hạ tôi hãy bước qua xác tôi!

Ông nói điều hệ trọng ấy đúng vào một ngày bình thường, không có bất cứ thông tin gì xấu trong phạm vi ông quản lý, không có gì phải lo sợ, nhưng ông vẫn cảm thấy tâm bất an.

Căn phòng làm việc của Giám đốc Ba Chinh treo chữ Tâm vàng chói lờng trong khung bằng đồng, đúng nơi trang trọng nhất. Hai góc phòng đặt đôi lộc bình cao hai mét ba, phô mặt một trăm lẻ tám Anh hùng Lương Sơn Bạc khiến ta cảm giác như căn phòng lửa đỏ lừng.

Ông Ba Chinh chơi đồ cổ không sánh bằng ông Chí Văn, nên vẫn giữ nguyên những kiệt tác người tiền nhiệm. Ông đã thấy nhiều căn phòng giám đốc trưng bày đồ cổ nhưng chưa căn phòng nào địch nổi căn phòng của ông. Trong căn phòng này, Giám đốc Ba Chinh đã tiếp cận nhiều gương mặt, trong đó không ít gương mặt rất ấn tượng, nhưng, phải nói, “ấn tượng mạnh in sâu trong mắt ông đó là gương mặt Choang “lé” trán dô, mắt lé lộ rõ bản chất lọc lừa, xảo trá khiến đã có lúc ngồi đối diện với nhau, ông ít khi nhìn thẳng vào mặt y.” Trong trường hợp như vậy, ông Ba Chinh thường cúi mặt xuống và im lặng nghe y nói, khi đã ngược lên thì lúc ấy coi như mọi chuyện đã an bài.

Cho nên khi nghe điện y gọi tới, ông Ba Chinh đã nghĩ lại chuyện vòng vo tam quốc xung quanh việc xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu như mọi khi, hay là... Ông ngẫm ngợi khi giọng Choang “lé” gắt cục.

Y ào vào không lớn tiếng tô vẽ công lênh giám đốc như mọi khi, mà nặng nề đòi ông gấp rút giải quyết vấn đề xuất than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu. Y đặt vấn đề nghiêm túc: Sao lại có chuyện lệnh xuất không khớp với hóa đơn giá trị gia tăng, sao lại... không đúng tinh thần liên doanh, liên kết hai bên đã kí kết? Ông Ba Chinh bình tĩnh khuyên nhủ:

- Chuyện đâu có đó, to tiếng như vậy chẳng những không giải quyết được gì mà có khi còn mang tiếng là người đa ngôn thái quá.

Giọng ông điềm đạm âm áp làm dịu cơn nóng của Choang “lé” nhưng lúc này thấy mặt y đã đổi sang tím tái trông rất dữ tợn, ông biết mình nhượng bộ là y sẽ lấn tới. Ông hỏi y:

- Chú vượt mặt tôi như thế có được không? Than xuất qua đường tiểu ngạch sang Tàu phi vụ này tới mấy chục phần trăm là than chú mua của bọn trộm cắp của mỏ. Công an vừa thông báo cho tôi biết. Tôi nói thật nhé, nếu không may xảy ra chuyện lôi thôi thì tôi chết trước chú, vì người ta tóm là tóm thằng có tóc. Chú nghĩ xem. Tôi nói vậy có phải không?

Rồi ông hạ giọng: Nói là nói thế thôi chứ tôi không bỏ chú. Chú hiểu điều đó chứ? Tôi sẽ cho kiểm tra lại ngay, có gì chưa khớp thì ta ngồi lại với nhau bàn cho thấu tình đạt lý, rồi mọi chuyện lại trôi chảy thôi, có gì cần cái đâu. Ông Ba Chinh nhìn đồng hồ tay rồi nói: Thôi, bây giờ tôi phải sang văn phòng đảng uỷ để thống nhất một số vấn đề về tổ chức. Mai anh em mình gặp nhau ta tính cho hết nhé!

Bây giờ Choang “lé” mới hiểu ra rằng, không phải lúc nào cũng có thể ép ông như ép mía được. Chiếc ghế ông Ba Chinh ngồi đang bị lung lay. Chính ông đã cảm nhận được điều đó khi ông thẳng thừng tuyên bố trong phi vụ xuất triệu tấn than sang Tàu qua đường tiểu ngạch lần này, dứt khoát Choang “lé” không thể qua mặt ông được. Cuộc ngã giá chưa xong thì Choang “lé” đã gằn giọng:

- Bác cứ như người trên mây, không am hiểu gì hết! Choang “lé” nói. Vam ăn thế thì chết là phải!

- Lạ nhỉ, chú bị thần kinh hay sao? Tôi chả hiểu chú nói gì? Ông Ba Chinh hỏi lại cho rõ.

- Bác không hiểu thật? Bác nghe tôi nói đây: Không có cái mùa xuân ấy đâu.

Ông Ba Chinh vẫn điềm tĩnh:

- Chú tự hiểu, phải có biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề “nóng” hiện tại!

- Tôi không chấp. Bây giờ tôi hỏi bác câu này. Trong thời gian cộng sự với nhau, bác đã làm nhiều, rất nhiều việc vì lợi ích chúng ta. Có đúng không? Tôi biết ở vùng mỏ này, có kẻ không muốn làm lãnh đạo nhưng cứ phải làm lãnh đạo. Không muốn ăn sơn hào hải vị cứ phải ăn sơn hào hải vị. Không muốn đi xe sang cứ phải đi xe sang. Còn bác, bác muốn tất tậ mọi thứ. Mà có mất tí mồ hôi nào đâu. Tại sao bác cứ nặng nề đòi hỏi khoản chia chác ngất trời trong khi thằng Tàu nó đang định đổi mình do sự trực trặc mà chính bác là người gây ra. Bây giờ tôi hỏi thật, bác muốn yên vị hưởng lộc hay bác thích về vườn?

3.

Giám đốc Ba Chinh không thể để khoảng cách giữa người đứng đầu mỏ với thợ lò mỗi ngày một sâu hoắc. Hồi này thợ lò ít thấy ông vào lò, nhưng vẫn thường nghe ông nói câu cửa miệng: Lãnh đạo không sát đường lò thì lãnh đạo cái gì?

Trong sâu thẳm tâm can, ông biết thợ lò biết tông ông sợ vào lò. Không vậy thì sao năm thì mười hoạ ông mới gặp gỡ tốp thợ này, nhóm thợ kia trong chốc lát, nhưng không hề gặp nhau trong tâm tưởng? Lời chào chiếu lệ xã giao cho qua chuyện không để lại cảm xúc, sẽ

chia và cảm thông khi động trời, lúc gió chướng cho nên mới có dư luận xì xèo trong đám buôn dưa lê:

- Ông Ba Chinh xa đường lò sao hiểu được thợ mỏ cần gì ở ông? Giám đốc lúc này chồm lên Hà Nội vẫn dễ ợt vì ông còn cái ô lớn giương lên che chắn nạn buôn quan bán chức diễn ra nhan nhản ngoài xã hội, trong nhà máy, dưới đường lò. Không lợi dụng được thứ qui quái này thì khó mưu cho mình những thứ mà ông không thể thiếu. Nhưng sự đời không dễ như ông nghĩ, bởi “ngọt quá người ta dễ nuốt chửng mà cay đắng quá ắt người ta khạc ra.” (châm ngôn). Trong phi vụ xuất than qua con đường tiêu ngạch sang Tàu lần này, ông hành xử với Choang “lẻ” “quá ngọt” để y “nuốt chửng” và với thợ mỏ, thì ông lại “cay đắng” quá để họ “khạc ra!”

Ông Ba Chinh mới nghiệm ra điều chí lí đó sau khi cánh thợ lò bông phèng khích bác ông những năm tháng chấp chính ở cái mỏ này. Ông có ô dù giương lên khi mưa giông chớp giạt, cho nên mới vượt chướng ngại nghèo khó khi còn “chân lông.” Tự mình bươn chải, tự mình tác tạo để sau này rút vào hậu trường có cái để mà nói với con cái, với họ hàng rằng, những ngày làm giám đốc, ông sẵn sàng hi sinh đời bố cùng cố đời con, không phải hạng vô tích sự. Trong cuộc chiến thâm lạng đầy thử thách cam go, ông không đơn độc. Ông không đi sát sà sạt sạt bí thư đảng uỷ nhưng ông có trợ lí Chi, một vệ sỹ tin cậy. Y rừ rí khi bùi khi ngọt, có nghĩa là lúc nào lời y khuyên giải cũng lọt tai ông. Chính vì thế mà ông tham bát bỏ mâm, vì một người mà hại ngàn người là trái đạo Trời. Biết mà ông vẫn giẫm đạp lên đạo Trời, ắt bị Trời phạt. Cũng phải nói thế này, ông Ba Chinh không phải là một giám đốc hách dịch, nhìn thợ mỏ dưới tầm mắt nhưng trong số họ không mấy ai tránh khỏi bị tổn thương vì lời nhục mạ khi họ không chịu im lặng trước những đòi hỏi chính đáng về quyền lao động và đồng lương xứng đáng công sức họ đổ ra phải được trả đủ và kịp thời.

Chỉ có kẻ mài mặt mới im lặng được, nhưng đã mấy ai tránh khỏi báo oán sau tám huân chương. Và, khi hiểu ra rằng, trữ lượng than ở cái mỏ ông quản lí đã giảm nghiêm trọng. Từ khi vận nạn “*than thỏ phi*” bùng phát thì mỏ ông quản lí đã khai thác vượt công suất thiết kế. Nếu tốc độ “*than thỏ phi*” bùng ra như hiện nay thì không biết ông sẽ xoay xở thế nào để đảm bảo kế hoạch pháp lệnh? Nhưng ông Ba Chính do có mối quan hệ tốt nên biết phải làm gì và làm thế nào để không phải rời cái ghế bành mà ông đang ngồi. Cùng kì lí phải khăn gói ra đi thì đã có giám đốc sau nó đỡ đòn, chứ đâu đến vai ông chịu hết.

Thợ mỏ không chống ông vì điều tệ hại đó bởi họ biết hiện tại bây giờ cấp trên chưa qui kết tội giám đốc để đám “*cai than*” xông vào cướp than của mỏ mà họ chỉ có thể xoay sâu vào các vấn đề liên đới trách nhiệm thuộc về ông, chẳng hạn như vấn đề ông tự cho mình cái quyền mua thiết bị ngoại trong đó có loại đã qua sử dụng về đắp chiếu giữa bốn bề gió chướng. Đó là việc những giám đốc tiền nhiệm vẫn làm và có ông còn mạnh tay gấp nhiều lần ông Ba Chinh.

Và, ông càng ra sức lấp liếm chuyện Choang “lẻ” không có chức năng khai thác than, nhưng từ lúc sinh thời ông Chí Văn cho đến bây giờ, y vẫn nghiêm nhiên núp dưới chiêu Công ty Vật liệu & Tận thu than để tổ chức cướp than của Mỏ than X. “Chuyện động trời ấy sếp vô can, giám đốc vô can bởi đã có ai qui trách nhiệm cho người quản lí! Thậm chí ngay cả than trong kho còn bị thâm hụt mà không ai biết thâm hụt bao nhiêu huống chi những vỉa than nọc nọc của mỏ bị bọn “*cai than*” đào khoét thì chuyện đó chẳng có gì là khó hiểu.”

Đúng lúc động trời ấy trợ lí Chi nhận được điện của người bạn cố tri của mình từ Móng Cái báo tin thằng Ri (cửa khẩu) đã bị công an bắt sáng nay. Viên trợ lí bình tĩnh nhắc bạn, “chuyện tày đình chứ không phải bỡn.” Ông cần xem lại “mắt xích nào đã bị cắt, nhưng tôi nghĩ mắt xích nào bị cắt thì cũng cả một dây chuyền bị khổng chế không khéo đứt hẳn.” Quả thật tôi không ngờ nó lại diễn ra vào lúc này!

4.

Sự thể thời ông Chí Văn đã vậy, bây giờ thời ông Ba Chinh vẫn vậy. Mỏ than X không “vượng” lên được, người thợ mỏ không loại được sự dối trá thao túng. Nếu tình trạng bị đất không được khắc phục, những người thợ mỏ không bứt ra khỏi cái “nồi com vét đến tận đáy và trên lưng trẻ thơ chỉ còn manh áo rách,” ông Ba Chinh khó đỡ cho mọi sự hỗn loạn ấy trước hết “thuộc về trách nhiệm tập thể chứ không phải cá nhân ông chịu.” Rất có thể ông bị đổi chỗ như bao giám đốc khác để về làm giám đốc một mỏ than khác lớn hơn. Điều này có thể xảy ra vì nó đã xảy ra ở nhiều nơi. Ông không chịu để danh dự bị hoen ố do sự bất minh và vụ lợi chưa bị vạch trần. Tuy nhiên, đến mức độ nào đấy, thợ mỏ Mỏ than X sẽ nhìn thẳng vào đôi mắt giám đốc ngẫu vắn gian trá.

Choang “lé” dốc cạn lon bia Hà Nội “hãy liêu đi anh,” rồi nghiền ngẫm lại chặng đường hơn một thập niên dần thân vào con đường “*than thổ phi*.” Những mối hiểm nguy luôn luôn ám ảnh khi y bung bát cơm và cả lúc y trong phòng the, không phải là vấn đề hàng vạn nông dân kêu cứu mà chính là ba vụ trọng án do chính Choang “lé” thủ mưu. Thằng “đầu gấu” thuộc hạ tên Nhộ bị giết trước cửa lò than Đồi Cồn. Một tháng sau đó lại xảy ra vụ tên “*cai than*” tranh chấp với Choang “lé” ba lò “*than thổ phi*” bị thủ tiêu. Cũng như vụ bực lò giếng dưới chân núi Linh gây ra cái chết thảm khốc cho năm tên phu. Công an vào cuộc, thủ phạm lẩn trốn, nhưng vùng trời này chỗ nào cũng có con mắt Nhân Dân!

Choang “lé” rà soát lại tất cả các hoạt động trong một tháng thực hiện phi vụ: Xuất triệu tấn than qua con đường tiểu ngạch sang Tàu tuyệt đối an toàn. Không có bất cứ chứng cứ nào để cơ quan công quyền để mắt tới. Choang “lé” đã tĩnh tâm, lật lại từng việc trong quá trình Bàn cộng sự với y, cố moi trong bộ nhớ xem có vấn đề gì biểu hiện Bàn phản thù? Nhưng tuyệt nhiên Choang “lé” không thể tìm được bất cứ chi tiết nào dù chỉ là một chi tiết nhỏ. Y phải thừa nhận Bàn tuyệt đối trung thành với y.

Điều đó đã được kiểm chứng: Bàn thông báo chính xác, kịp thời việc vây ráp của công an để Choang “lé” dừng ngay chiến dịch vận chuyển một vạn tấn “*than thổ phi*” ra Cảng Đầu Mối, giúp y tránh hiểm họa.

Bàn bố phòng che chắn toàn bộ xe máy an toàn trong các Chốt +12 và Chốt +13 qua mặt công an.

Còn mỗi việc san bằng bảy hộ dân bưng bình dưới chân Đồi Cồn không thực hiện được, bởi quân địa chính huyện vào cuộc. Như vậy đủ minh chứng Bàn không phải quân ăn cháo đá bát. Không có vấn đề gì phải lẩn tẩn về Bàn.

Còn thằng Mão “chó” thì sao? Choang “lé” tự hỏi. Thằng này có tuyệt đối trung thành với ta như thằng Bàn? Sau khi nghiền ngẫm kiểm lại những việc cực hiểm giao cho Mão “chó” y lại

một lần nữa khẳng định: Thăng Mão “chó” luôn luôn y một phép, tuân thủ sự điều hành của Choang “lé.” Y thừa nhận nó cũng có con mắt sau gáy ngồi trong xó xỉnh nào đấy vẫn kiểm soát được tất cả những chiếc xe Hyundai tải trọng ba tấn đầy ắp than băng băng trên đường ra cảng rớt xuống những con tàu háu ăn “*than thổ phi*” tuyệt đối an toàn. Không chỉ được mỗi việc đó mà trong những cuộc đọ sức với tên Nhọ, Mão “chó” tỏ ra rất can trường, mưu lược và quả cảm. Không run tay khi giơ chiếc búa lên nhằm thẳng đầu kẻ thù, giành lại cho y hàng vạn tấn than.

5.

Choang “lé” đứng lên vươn vai làm một bài quyền cho thư giãn. Đúng lúc ấy thì ông Ba Chinh đến. Thật không đúng lúc, ông lặng ngắt bước vào khiến y linh cảm thấy như sau ông là những “linh hồn oan khuất” với khuôn mặt tàn úa rầu rĩ trừng trừng nhìn y.

Choang “lé” bấy giờ đâu còn đủ trí nhớ kiểm lại trong suốt những năm ông Ba Chinh làm giám đốc, trên lãnh địa thuộc ông không phải chỉ có bằng ấy mạng phu chết vì bực lò, vì cháy nổ khí mê-tan, vì lò sập vân vân và vân vân, mà còn những cái chết vì sự trung thực không sợ hãi để vạch mặt bọn trực lợi bất chính sống trên mồ hôi, thậm chí cả máu người lao động cực khổ.

Giám đốc Ba Chinh không trực tiếp gây ra nhưng trách nhiệm thì ông không thể chối bỏ. Đó là chưa tính đến sự thiệt hại cực lớn đối với môi trường sống bởi những “lò than chui,” những “hố tử thần” không lồ hút cạn cả tầng nước phục vụ dân sinh và đồng ruộng mà Nhân Dân huyện này đang phải gánh chịu.

Hiện tại chưa ai qui kết tội kẻ gây ra thảm họa này, nhưng tất sẽ có một ngày, tội ác bị vạch mặt, ông Ba Chinh dẫu không còn trên trái đất này thì sử sách vẫn phanh phui. Ông Ba Chinh nhìn thẳng vào đôi mắt ngẫu đục của Choang “lé” “chỉ hỏi y một câu ngắn gọn:

- Chú có phải là một tên tướng cướp?

Rồi ông lững thững quay ra. Trước bi cảnh mỏ bị bọn cướp có tổ chức, mặt xám ngoét, hàm răng cắn chặt môi tứa máu, ông Ba Chinh lao đi nhưng con mắt loạn sáng nhìn không rõ lối. Ông cảm thấy đau đớn trước cận cảnh những nôi cơm của mình đang bị bọn phi cướp trắng! Bấy giờ chưa ai tưởng tận mỏ bị cướp than. Cướp bao nhiêu triệu tấn? Không báo cáo nào thể hiện đầy đủ con số đó, nhưng vào thời điểm ấy, Giám đốc Ba Chinh đã phải thừa nhận nhà báo Bút Chiến khẳng định: Tất cả nguồn tài nguyên nằm trong kế hoạch khai thác đã giao cho mỏ quản lý, như vậy mỏ đã có chủ là đúng sự thật, nhưng trên thực tế do quản lý hết sức lỏng lẻo, hay nói đúng hơn vì thiếu trách nhiệm để bọn “*cai than*” tha hoá cán bộ, thả sức đào khoét mỏ trước thanh thiên bạch nhật!

Sự lo lắng dần vệt dày vò ông khiến đêm đêm trần trọc không sao chợp mắt được, người ông bạc nhược trông tội nghiệp quá. Liệu đó có phải là sự sám hối? Nếu như có bản ngã thì Giám đốc Ba Chinh đã “sử dụng quyền lực vừa và đủ, không khao khát hết tất cả để đến nỗi ngu dốt trước tất cả khi nhận ra lỗi lầm. Vì không có bản ngã nên khi quyền uy nắm trong tay, không chịu sử dụng vừa và đủ mà càng ngày càng khao khát hết tất cả (châm ngôn).” Lúc ấy ông rất xa lạ với lý tưởng mà ông đang theo đuổi và tự tách mình ra khỏi tổ chức... Chiều hôm ấy, ông Ba Chinh đã nói với viên trợ lý của mình rằng, không đời nào ông chịu nước

mắm thổi cầu xin ai, vì ông vô tội. Rồi ông mở máy điện thoại chuyển ngay sang tai trái nghe để phòng sóng nhiễu từ. Phía đầu dây bên kia Choang “lé” giọng sắc lạnh đe dọa:

- Hết “than tởn kho” rồi, giám đốc phải cẩn thận giữ lấy mạng sống của mình!

- Chú hãy cẩn thận giữ lấy mạng sống của chú trước đã nghe chưa? Giám đốc Ba Chinh cúp máy.

Trong lúc đầu óc bấn loạn vì tiếng “bom tấn” của Choang “lé,” những người thợ mỏ đã biết rõ mười mươi những cú phân mờ ám khác nữa, nhưng họ vẫn im lặng và im lặng bởi Giám đốc Ba Chinh là “người minh,” nếu là bọn chủ mỏ thời Pháp trị thì ông đã phải trả giá.

Những người thợ mỏ thời xưa không sợ bọn chủ mỏ Pháp, nhưng bây giờ họ sợ ông vì họ thượng tôn pháp luật và Nhà nước này vì Nhân Dân và do Nhân Dân bổ nhiệm ông.

Ông Ba Chinh gục mặt xuống mặt bàn bằng đá quý thường ngày ông vẫn vẽ ra những báo cáo về những con số làm người đọc hài lòng, những con số không cần giải mã đã nói lên tất cả sự thật mà không có thật!

6.

Ông Ba Chinh nhớ lại khi mới nhận cương vị giám đốc đã nói: Thợ mỏ phải được sống tốt bằng chính đồng lương thoả đáng với công sức của họ khiến họ phấn khởi và tin tưởng. Nhưng hôm nay, “mọi điều hứa của ông đã bị đánh cắp.” Tình hình ở mỏ ông quản lí rất bê bối đang có những vấn đề làm ông lo sợ bị pháp luật thẩm vấn. Đó là lúc Mỏ than X lâm vào cảnh nguồn tài nguyên cạn kiệt, những người thợ mỏ bị vắt kiệt sức cơ bắp để làm thuê cho Choang “lé”!

Đã năm ngày không thấy Choang “lé” xuất hiện trước những núi “*than thổ phỉ*” trong kho trung chuyển, không thấy y xuất hiện trên những bến cảng rót than xuống tàu, không thấy y đứng ở vị trí đầu đường xác định những chuyến xe Hyundai tải trọng ba tấn chở “*than thổ phỉ*” như một vị chỉ huy ngoài mặt trận nóng bỏng.

Nguồn tin đáng tin cậy cho biết, có người gặp Choang “lé” sống vai một phu nhân sắc nước hương trời trên con đường Vạn lí trường thành. Có lẽ họ đang cao chạy xa bay, bỏ lại cho ông Ba Chinh tất cả những gì liên quan đến cái mỏ của ông đang rối tinh rối mù vì hội chứng “*than thổ phỉ*.” Con đường y đã chọn phía trước không có ánh sáng mà chỉ nghe tiếng sinh linh oan khuất gào thét từ vực sâu hút tận cùng cái ác, không có không khí trong lành cho sự sống, không có sự sám hối, không có tiếng chuông cảnh tỉnh. Không biết đúng sai thế nào, nhưng đã có lần ông Ba Chinh linh cảm thấy điều bất hạnh giáng xuống đầu trong bữa tiệc linh đình do tên thương lái người Tàu chiêu đãi tại hotel Hồng Lô Mộng.

Hôm sau, vào lúc 8 giờ 14 phút, thợ lò nhận được những tờ báo lớn đồng loạt đăng tin đoàn tàu Hà An Bình, đoàn tàu Hùng Quảng, đoàn tàu Bạch dương... chở “*than thổ phỉ*” xuất qua con đường tiểu ngạch sang Tàu bị lực lượng công an Quảng Ninh dong từ phao số 0 về Hạ Long. Ông Ba Chinh quy hẩn. Nếu hồng phúc nhà ông lớn mà tai qua nạn khỏi, xin chớ lặp lại lầm lỗi với những người thợ mỏ đã trải bao khổ đau giữ gìn hòn THAN SẠCH xin chớ bước lấn tới hiểm nguy luôn luôn rình rập trong đường lò để rồi huỷ hoại nhân phẩm, để người đời lên án và nguyên rủa vì đã sản sinh ra THAN MẶT QUỶ!

CHƯƠNG KẾT

Vào lúc này, trong óc những người thợ mỏ Mỏ than X vẫn còn âm hưởng tiếng nói vang vọng của bí thư tỉnh ủy: Chính quyền này nói không với “*than thô phi!*” Và bầu trời Vùng Mỏ vẫn bùng lên những luồng ánh sáng mãnh liệt. Trải bao thăng trầm, giờ đây, những người thợ mỏ đã tìm lại chính mình trong ngôi nhà thích hợp, khỏi cần bàn đến chuyện nhập than của nước ngoài, chuyện buồn vui xuất khẩu than, chuyện đất đá thải ra đang chịu áp lực của Trời cảnh báo đến sự an nguy của trăm họ thợ mỏ và...và...Nhưng không vì thế mà những người thợ mỏ không nhìn thấu đáo THAN MẶT QUÍ!

Vùng Mỏ: 20 tháng 4 năm 2011-20 tháng 7 năm 2012

TRẦN CHIỀU